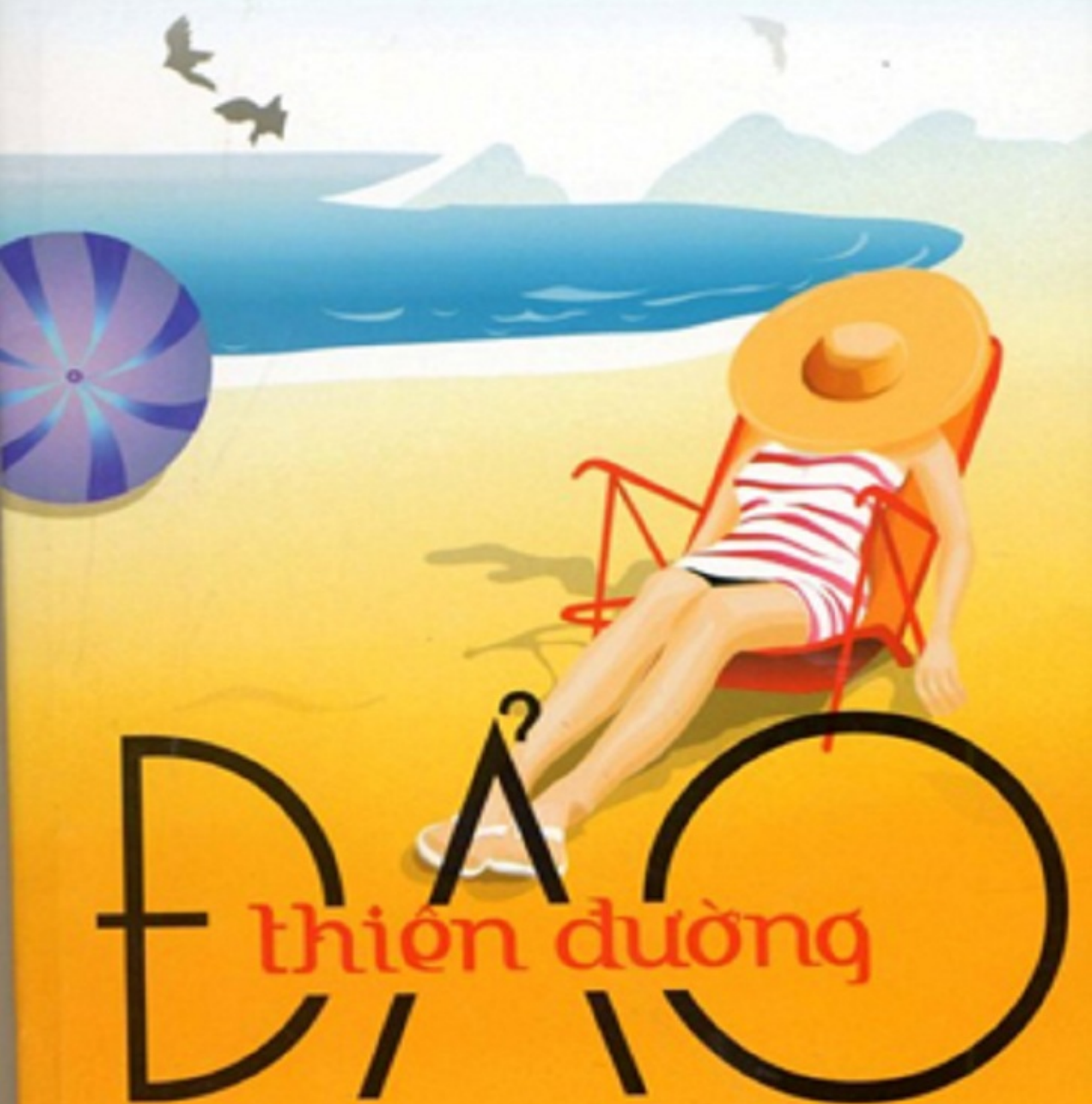


DiLi



Đảo thiên đường Dili

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[NHỮNG CÁNH ĐỒNG ĐANG SỐNG](#)

[DU LỊCH BỤI TRÊN ĐẤT NƯỚC TRIỆU VOI](#)

[ĐIỂM ĐẾN 3 CHỮ S](#)

[KUALALUMPUR - NƠI HỘI TỤ CỦA NHỮNG DÒNG SÔNG](#)

[ĐẢO QUỐC SƯ TỬ](#)

[TRỞ VỀ TỪ VƯƠNG QUỐC HỒI GIÁO](#)

[ĐẤT NƯỚC CỦA ĐỘNG ĐẤT, NÚI LỬA VÀ SÓNG THẦN](#)

[ĐẢO THIÊN ĐƯỜNG](#)

[HỒN PHỞ](#)

[MÙA THU Ở SEOUL](#)

[NGHỆ THUẬT BÁN HÀNG CỦA NGƯỜI TRUNG QUỐC](#)

[HỒNG KÔNG KHÔNG NGỦ](#)

[MACAU - THIÊN ĐƯỜNG CỦA AI?](#)

[ĐẶC KHU THÂM QUYẾN](#)

[CHỢ ĐÊM QUẢNG CHÂU](#)

[NGƯỜI LÀM ẢO THUẬT TRÊN CHUYẾN TÀU ĐI NAM NINH](#)

[ĐƯỜNG ĐẾN NAM NINH](#)

[7 NGÀY Ở KINH ĐÔ PHƯƠNG BẮC](#)

[NẠN ĂN CẤP VẬT BÊN TRỜI ÂU](#)

[AMSTERDAM – ĐÈN ĐỎ TREO CAO](#)

[THIÊN ĐƯỜNG CHÂU ÂU](#)

[QUA TRÁI TIM CỦA CHÂU ÂU](#)

[STOCKHOLM -THÀNH PHỐ CỔ TÍCH](#)

[SILJA LINE – HUYỀN THOẠI PHƯƠNG BẮC](#)

[ĐƯA CON GÁI CỦA BIỂN BALTIC](#)

[HÀNH TRÌNH QUA NƯỚC NGÀ](#)

[CUỘC SỐNG NƠI HẢI NGOẠI CÓ PHẢI LÀ THIÊN ĐƯỜNG?](#)

THAY LỜI KẾT: CHO 1000 NĂM THĂNG LONG

“Ai là người lưu tâm và ghi nhớ được những nét đặc sắc của ẩm thực trong mỗi điểm dừng chân, người đó là kẻ lãng du tinh tế. Những ai ưa chuyển dịch sẽ tìm thấy mình trong cuốn sách, để thấy những khát vọng sinh động trong từng trang viết” **Vũ Quỳnh Hương – Báo Lao Động**

“Những trang viết sống động của Di Li sẽ khiến bạn đôi khi bật cười. Đọc cuốn sách, ai cũng muốn khoác ba lô lên đường, như Di Li, để biết thêm một điều gì đó, thật mới. Đây là cuốn sách bạn nên có trong ba lô trước mỗi chuyến đi xa”. **Phong Diệp – Báo Văn nghệ trẻ**

“Kỹ càng đến từng chi tiết, đôi khi như soi kính lúp nhưng không cản trở cái nhìn thoáng đãng rất phiêu của Di Li, khiến người ta muốn đồng hành cùng cô đến tận chân trời góc bể”. **Lê Anh Hoài – Báo Tiền phong**

NHỮNG CÁNH ĐỒNG ĐANG SỐNG

Khi thông báo với bạn bè rằng tôi sắp đi Campuchia, tới chín mươi phần trăm vô cùng ngạc nhiên. “Tại sao? Sang đó làm gì?”. Cũng như nhiều người khác, tưởng tượng duy nhất của tôi về đất nước nằm sát biên giới phía Tây Nam là một nền kinh tế tiêu điều với những cánh đồng hoang vu lẫn khuất những linh hồn oan uổng từ thời diệt chủng và niềm hãnh diện về một kì quan thế giới có chăng chỉ còn là tàn tích. Nhưng rồi những chóp mái vàng ruộm đã hiện ra, huy hoàng và kiêu hãnh như đã từng về một đế chế hùng mạnh bậc nhất Đông Nam Á.

Nếu bạn muốn ăn... gián

Chiếc xe buýt đường dài lăn bánh từ trung tâm TP. Hồ Chí Minh chỉ dăm chục phút là ra đến xa lộ miền Tây. Và từ thị xã Củ Chi nhoáng cái đã đến cửa khẩu Mộc Bài, tính ra mất hẳn 70 cây số và chừng một tiếng đồng hồ làm visa là tôi đã ở nước ngoài (visa Campuchia nếu đi đường bộ có thể đóng tại cửa khẩu). Cửa khẩu Mộc Bài to đẹp và sầm uất chẳng kém gì một sân bay. Lũ lượt những đoàn khách du lịch xếp hàng chờ visa. Các xe tải chất đầy hàng hóa chuẩn bị đi vào nội thành. Siêu thị bán hàng miễn thuế có đủ chủng loại hàng, xịn và rẻ, nên nhiều dân thị Sài Gòn đi từ thành phố đến đây để mua đồ. Vài phụ nữ xúm lại chào mời khách đổi tiền riel song tôi biết rằng người Campuchia tiêu đôla Mỹ cũng thuận tiện như tiền của họ nên thôi. Chúng tôi chuyển sang xe Campuchia và bắt đầu hành trình tới Siem Reap. Trời lác đác mưa và cả xe nghe chừng phiền muộn khi một người bản địa thông báo rằng Campuchia đã bước vào mùa mưa. 25 người đi cùng tôi trên chuyến xe ngày hôm ấy đều là người Sài Gòn, trong đó có nhiều Việt kiều Mỹ, Đức về thăm quê hương rồi kết hợp đi du lịch và vài người Việt hồi hương từ Campuchia muốn về thăm nơi chốn cũ.

Những nếp nhà sàn thưa thớt loáng qua ô cửa. Người Campuchia có truyền thống ở nhà sàn. Nhà nào khá giả thì bỏ tiền sơn màu, bằng không cứ để vậy, chỉ sau vài tháng mưa nắng thì nhà hóa thành một màu gỗ mục. Ngày người ta sinh hoạt ở dưới gầm sàn, chỉ đến tối mới chui lên nhà. Thực ra tôi đã nhòm qua vài trăm ngôi nhà thì thấy dưới gầm có mỗi chiếc giường và vài loại xô chậu nhựa. Có lẽ do khí hậu khắc nghiệt nên từ ngàn năm nay họ dựng nhà gỗ để tránh nóng. Người Campuchia thích nhà gỗ đến nỗi những khách sạn sang trọng cho dù có xây bằng gạch và lắp máy điều hòa song bên trong đều được ốp gỗ, ốp từ sảnh cho đến cầu thang máy, bốn vách tường và trần rất một màu nâu của gỗ. Các đồ vật trang trí cũng bằng gỗ. Và khách sạn, nhà hàng nào cũng cố lồi một súc gỗ quý khổng lồ về bày giữa nhà.

Nhà cửa vùng nông thôn Campuchia tuềnh toàng là vậy song cổng vào của các ngôi làng lại đẹp tựa cổng cung điện. Kiến trúc cổng vào đa dạng và vô cùng độc đáo với hoa văn truyền thống tinh xảo, màu sắc rực rỡ. Có vẻ như người dân nơi đây đều cố phần đầu dành dụm để xây bằng được cổng làng to đẹp và bề thế hơn làng bên cạnh.

Campuchia chỉ có ba thành phố lớn là Phnompenh, Siem Reap và Kompong Cham. Tiếng là một thành phố lớn song Kompong Cham cũng chỉ bằng một tỉnh lẻ bên xứ Việt. Ngay cả Siem Reap, điểm đến hấp dẫn nhất của Campuchia cũng chỉ mất chừng nửa tiếng đi xe tuk tuk là hết một vòng nội đô. Trừ các tỉnh thành, còn đại bộ phận nông thôn Campuchia đều không có điện. Nhà nào sang lắm mới sắm được chiếc ti ti đen trắng, còn căn bản chỉ cần chiếc quạt cho mùa khô và vài loại máy móc nông nghiệp thô sơ nên họ chạy máy phát điện.

Dọc đường từ Kampong Cham đi Svey Rieng rồi Kampong Thom, nhiều khu vực người ta chẳng bấy để bắt dế cơm. Bấy là một tấm nilong trắng chẳng cạnh chiếc đèn, dưới có chậu nilon đựng nước. Tối đến dế cơm lao vào tấm màn sáng và rơi tòm xuống miếng nilon phía dưới, để rồi sáng hôm sau được vun lại thành đồng và đem rao bán với giá 2000 riel (8000 đồng tiền Việt) một cân. Nay họ không những bán dế trong nước mà còn buôn sang tận Thái Lan. Dế rán giòn là một món ăn rất ngon và bổ được người dân Campuchia ưa thích. Từ các chợ

quê đến hàng quán dựng dọc bờ sông trước cổng Cung điện Hoàng gia Phnompenh, để được tắm đường, gia vị và ớt rồi bán với giá chung trong cả nước là 2500 riel một ống bơ. Tôi cũng mua một túi để và cảm nhận vị đặc biệt trong món ăn truyền thống này: bùi, ngọt và rất thơm. Sau mới phát hiện ra rằng còn rất nhiều món quà vặt bất ngờ khác như ếch bao tử nhồi xả tắm ớt rán, nhộng rán, nhện rán và cả... gián rán giòn. Cả khách du lịch lẫn dân bản xứ đều thống nhất rằng món gián là tuyệt nhất nhưng lòng can đảm của tôi chỉ có giới hạn, dầu biết rằng loài gián này không phải anh em ruột với mấy chú gián béo múp trong khu bếp nhà tôi.

Angkor Wat – Thủ đô của những ngôi chùa

Màn mưa trắng trời kéo dài trong suốt những ngày lưu lại Siem Reap khiến tôi phải bỏ hẳn ý định ngắm cảnh hoàng hôn rơi trên Angkor Wat từ đồi Bakheng và đành chiêm ngưỡng qua ảnh để hình dung ra vàng mặt trời Đông Dương viên một đường đỏ thắm lên đỉnh 5 ngọn tháp. Quần thể Angkor được xây dựng trong vòng 37 năm từ thế kỉ 12 trên một bề mặt dài 1.050 mét và rộng 850 mét. 250.000 nhân công đã được huy động để hoàn thành một trong những kì quan của thế giới cổ đại và người ta cho rằng để tham quan hết 300 khu đền phải mất đến hơn một tháng. Tượng Bayon bốn mặt với 49 ngọn tháp luôn mỉm cười với du khách là một trong những biểu tượng của đất nước Campuchia. Các khu đền ở đây thờ cả đạo Phật và đạo Bà la môn tùy vào từng đời vua. Trước khi đến đây, tôi vẫn hình dung ra một đền đài đồ sộ, điêu tàn với um tùm cây cối nhưng kỳ lạ thay, Angkor Wat vẫn bình thản tắm mình trong hoàng hôn qua suốt thiên niên kỷ như thể đang sẵn sàng đón nhận những bước chân của quốc vương Chanriechievy và hoàng hậu vào thỉnh lễ.

Những hạt mưa lâm thâm thấm vào vách tường đá đen sì khiến ngôi đền mang một vẻ huyền bí nguyên sơ. Trong đền khá rộng rãi cùng vô vàn góc ngách và những bức tượng Phật khổng lồ trấn giữ các lối đi đôi khi khiến du khách chột giật mình. Các bậc thang đá trong đền rất hẹp và dốc đứng. Khu tháp cao nhất có tên gọi “Đường lên trời” thậm chí còn được ban phục vụ du lịch lắp thêm một sợi dây cáp để du khách vịn vào đó mà leo cho đỡ nguy hiểm.

Quần thể Angkor (*Angkor* theo tiếng Khmer nghĩa là *Thủ đô* và *Wat* là *Chùa*) cách Siem Reap 7km với những con đường rải nhựa thơ mộng len giữa rừng già. Đôi khi giữa một khoảng rừng vắng, ta chợt bắt gặp một cổng vào lừng lững với bốn mặt Phật mỉm cười và bên dưới, vài anh chàng cưỡi voi hứng chí cho voi chạy rầm rập để... đùa, khiến ta tưởng đâu như đang rơi vào một bộ phim phiêu lưu kỳ thú. Thành phố Siem Reap do vua Anong Chanriechievy đặt tên sau khi đánh thắng quân Xiêm (Theo tiếng Khmer, *Siem* là *Xiêm La* còn *Reap* là *Thắng lợi*). Cách đây 5 năm, khi bộ phim “Truy tìm bí mật ngôi mộ cổ” (Tomb Raider) do hãng phim Paramount Pictures khởi quay tại một vài ngôi đền ở khu vực Angkor Thom, Tuần báo *Asia Week* đưa tin rằng cả Siem Reap mới chỉ có 2 khách sạn năm sao. Nhưng khi tôi đến đây đã đếm được tới hơn chục khách sạn tiêu chuẩn quốc tế với kiến trúc kiểu Đông Dương cùng các trang thiết bị hiện đại. Sức mạnh của quảng cáo quả là siêu phàm và đương nhiên, những nơi nào ngôi sao Hollywood xinh đẹp Angelina Jolie đặt chân tới đều được giới thiệu vào trong tour. Sau khi “Tomb Raider” được công chiếu, hàng triệu lượt khách đã kéo tới đây để chiêm ngưỡng ánh bình minh trên đỉnh Angkor Wat.

Là ngôi đền duy nhất trong số 300 đền đài quay mặt ra phía Tây, thời khắc lý tưởng nhất để ghi nhớ những hình ảnh tuyệt vời của Angkor Wat là lúc chiều tà, khi mặt trời nhuộm một màu vàng ruộm lên những bức tường đá xưa cũ, để rồi sau đó chậm rãi chạm ánh đỏ rực lên 5 tòa tháp cổ. Du khách từ khắp nơi trên thế giới cứ khoảng 5 giờ chiều là trèo lên đồi Bakheng để thu vào tầm mắt trọn vẹn kỳ quan Angkor. Đồi Bakheng dốc đứng và người ta thường leo bộ lên các bậc đá. Nhưng nếu người nào đó yếu sức hay làm biếng một chút thì đã có tốp voi sẵn sàng phục vụ. Bạn có thể cưỡi voi chạy nhong nhong khắp nơi quanh quần thể Angkor nhưng giá không hề mềm tẹo nào: 10USD/người. Ngoài phương tiện chuyên chở truyền thống này thì đa phần khách đi xe tuk tuk hoặc ô tô điện để tham quan. Ven những con đường xuyên rừng, hàng quán đã mọc đầy để phục vụ khách du lịch. Và quanh con hào sâu bao lấy những ngôi đền Borey, Angkor Thom, Angkor Wat, voi ngẩng ngẩng đi lại, những chú khỉ thô lỗ mắt nhìn du

khách, các em bé Campuchia tóc quăn, da đen bóng đứng chào mời khách du lịch da trắng mua bưu ảnh và các nhà sư dòng Tiểu thừa mặc áo cà sa đủ màu sắc cầm ô che nắng. Tất cả tạo nên một không khí vô cùng ấn tượng của nền văn hóa đặc trưng trên đất nước Chùa Tháp.

Công nghệ thông tin... treo

Một lí do hiện đang cản trở sự phát triển về mọi mặt của Campuchia là hạn chế của công nghệ thông tin. Giá cước điện thoại ở đây rất cao (một cuộc gọi về Việt Nam mất 3,3 USD/phút). Thậm chí khi tôi nhờ anh nhân viên lễ tân bấm máy hộ, anh ta cũng loay hoay mất 20 phút mà vẫn không biết làm cách nào để nối mã vùng quốc tế. Các trạm điện thoại công cộng là độc quyền của nhà nước, vì vậy tư nhân đành nghĩ ra một cách là treo một chiếc biển con rồi sắm chiếc điện thoại di động để làm dịch vụ. Cảnh sát cố đuổi thì chỉ cần tẩu tán chiếc điện thoại là xong. Các khách sạn đều không có sẵn máy tính nối mạng để cho khách sử dụng và quán Internet thì hiếm như mặt trời mùa mưa.

Một hướng dẫn viên đi cùng chúng tôi suốt tuyến là Ly Bun Kong, không biết nói tiếng Việt nhưng tiếng Anh thì khá trôi chảy. Anh sinh ra ở thành phố Kompong Cham và bố mẹ bị Pôn Pốt giết chết khi anh mới 3 tuổi. Bố mẹ Kong trước có một cửa hàng dược trong tỉnh và là những người giàu có, vì vậy đã nằm trong danh sách diệt chủng của Pôn Pốt. Kong kể rằng anh đã từng phải đi ăn xin và nghèo đến nỗi chỉ có một bộ quần áo duy nhất để mặc, hôm nào muốn giặt thì anh đành làm Chủ Đồng Tử, kết lá cây để che tạm, chờ bộ độc nhất phơi khô mới được mặc lại. Chẻ củi, làm thuê, bất kì việc gì đến tay, cậu bé Kong đều làm hết để có tiền đi học. Thậm chí cho đến bây giờ, vợ và hai con nhỏ của anh vẫn sinh sống ở quê nhà còn Kong trọ trong một gara ô tô ở Phnompenh. Cứ ngày nghỉ cuối tuần anh lại đến nhà thờ để học tiếng Anh vì ở đó họ tổ chức lớp học miễn phí. Các ngày khác Kong đến công ty, nơi anh chỉ được thực tập những việc vặt với mức lương rẻ mạt. Anh luôn mơ ước được đến Việt Nam tham quan và một ngày nào đó được làm hướng dẫn viên chính thức. Kong biết không nhiều về Việt Nam. Anh nói đã nghe nhiều người đi du lịch về kể rằng Việt Nam phát triển lắm. Tôi cho Kong biết trong năm vừa qua đã có một số bài báo nhắc đến tiềm năng phát triển của Campuchia cũng như triển vọng hợp tác giữa hai nước. Tôi khuyên Kong nên đi học tiếng Việt vì trong những năm tới lượng khách du lịch Việt Nam vào Campuchia sẽ tăng lên nhiều. Anh cảm ơn lời gợi ý của tôi và có vẻ suy nghĩ về một sự thay đổi trong tương lai.

Nơi đã từng là “Cánh đồng chết”

Ngoài các đặc sản côn trùng thì Campuchia còn nổi tiếng với đường thốt nốt, thứ đường đóng bánh làm từ cây thốt nốt có vị thơm như kẹo, nấu chè rất ngon. Quả thốt nốt ướp lạnh ăn giòn như dừa non và có thể cho vào chè được. Giống cây này vô cùng quen thuộc với người dân Campuchia, cung cấp sản lượng hoa trái dồi dào cho họ hàng ngày và góp phần không nhỏ vào thu nhập của đất nước. Cây thốt nốt trông tựa cây cọ, lá dài và có tua gai sắc nhọn. Trong khi chỉ cho chúng tôi những chiếc gai cứng như dao trên lá cây thốt nốt, anh Heng Prangmuoi thốt nhiên cúi mặt xuống “Trước đây lá cây thốt nốt là một trong những loại vũ khí đặc dụng của quân đội Pôn Pốt. Chúng dùng lá cây để cứa cổ người dân vô tội như cắt cổ gà.” Tôi rùng mình buông vội chiếc lá. Loài thực vật hiền lành vô tri vô giác khi rơi vào tay đám người khát máu đã trở thành thứ công cụ giết người có một không hai.

Tôi đã nhìn thấy những chiếc sọ người xám xịt buồn bã nằm chồng chất trong tủ kính của viện bảo tàng Toulsleng, chứng nhân của tội ác diệt chủng. Nơi đây từng là Cánh đồng chết với những nấm mồ chôn tập thể, bối cảnh của bộ phim cùng tên của điện ảnh Mỹ đã đoạt giải Oscar năm 1984 (The Killing Fields). Có những nấm mồ lên đến hơn 400 người và đều không có quần áo. Hễ cứ nhắc đến thời kì tang tóc này là anh Prangmuoi lại gọi bằng cái tên tự đặt: “Thời 100 người ăn một lon gạo.” Anh giải thích “Sau bữa ăn, quân Khmer đỏ hỏi còn ai đói không. Nếu ai đó giơ tay, bọn chúng sẽ ra hiệu đi theo và người đó sẽ không bao giờ trở về nữa vì đã bị một báng súng vào gáy và đem đi chôn sống rồi.” Anh kể tiếp “Những năm đó tôi phải làm việc cho Pôn Pốt và do còn nhỏ sức yếu nên làm chậm. Hình phạt phổ biến nhất chúng

dành cho tôi là bốc một nắm kiến lửa cho vào người.” Hiện nay đám quân Khmer đồ một số còn lẫn khuất trong những vạt rừng già dọc biên giới Thái Lan còn phần lớn đã ra đầu thú và được tập trung làm ăn lương thiện ở một số ngôi làng. Tên thủ lĩnh khát máu nhất là tướng Tamok đang chờ ngày phán xét và đã già yếu lắm rồi, lại còn bị viêm phổi.

Đã đến giờ giới nghiêm?

Thành phố Phnompenh tuy không náo nhiệt song có nhiều nơi đáng để tham quan. Đó là Chùa Vàng và hoàng cung, vô cùng long lẫy với kiến trúc kiểu Chùa Tháp độc đáo và các đồ hoàng bảo quý giá bằng vàng ròng, kim cương, ngọc bích, ngà voi, gỗ quý... Những viên gạch trong Chùa không phải là gạch... thường mà là gạch bằng bạc. 5000 viên gạch bạc và một bức tượng Phật bằng vàng khổng lồ nam kim cương, một pho tượng bằng ngọc bích đủ để nói lên sự thịnh vượng trong thời hoàng kim của một vương triều. Nằm trên đại lộ Souphanouvong, Hoàng cung kiêu hãnh với bức ảnh hoàng hậu khổng lồ trên mặt trước. Đối diện hoàng cung là quảng trường rộng lớn, cũng là nơi tụ hội của giới trẻ. Người ta bày bán những met hàng rong gồm côn trùng rán, bún chan cà ri cốt dừa, hoa quả xay với lòng đỏ trứng gà... là các món ăn thông dụng của người dân họ.

Ở Campuchia, các sòng bạc được kinh doanh công khai song cũng như Việt Nam, những người mang quốc tịch bản xứ không được phép bước chân vào. Ngay tại tỉnh lỵ sát cửa khẩu Mộc Bài, đã có tới 4 khách sạn kinh doanh sòng bạc. Nhiều người Việt Nam cứ cuối tuần lại qua đó dốc sạch túi rồi mới chịu... về nước. Sòng bạc lớn nhất Campuchia là casino Naga, kiến trúc hiện đại, trái ngược với khu phố “đồng nát” ngay bên cạnh. Casino Naga hoạt động theo tiêu chuẩn quốc tế, sòng bên trong buồn hiu hắt vì số khách có thể đếm được trên đầu ngón tay. Các nhân viên rồi việc đứng nói chuyện phiếm với nhau là nhiều. Phía bên ngoài Naga, khung cảnh khá thoáng đãng và đẹp mắt nên là điểm hẹn của những nam thanh nữ tú Phnompenh. Cứ chiều chiều họ chờ nhau bằng xe máy chạy vòng vòng quanh bãi cỏ trước sòng bạc Naga hoặc ngả bánh kẹo ra một tấm nilon to rồi ngồi túm tụm ở đó, rất giống không khí trên đường Thanh Niên ven Hồ Tây. Phụ nữ Campuchia có tư thế ngồi xe máy rất lạ. Nếu ngồi sau, cho dù có mặc quần jean, họ vẫn ngồi một bên. Họ cho rằng ngồi một bên mới là trang nhã, thanh lịch, còn những cô gái ngồi hai bên như tất cả chúng ta ở nhà bị coi là... ngổ ngáo, đầu gấu và thiếu đứng đắn.

Phnompenh về đêm thực buồn tẻ, buồn tẻ nhất trong các thành phố tôi đã từng đi qua. Nỗi thiếu điện kéo đến tận thủ đô. Khi màn đêm buông xuống, Phnompenh rơi vào bóng đêm mịt mù và mới 9 giờ tối đã im lìm như đang vào giờ giới nghiêm. Đèn đường chỉ được thắp ở vài đường phố chính, nhưng nó không khiến đường phố sáng sủa lên tẹo nào mà trái lại còn làm tăng cảm giác lạnh lẽo, vắng vẻ của một thành phố đã từng chết. 9 giờ tối, hầu như không còn ngôi nhà nào bật đèn chiếu sáng bên trong. Họ đi ngủ, họ không xem ti vi, không trò chuyện, không đọc sách. Một bữa, tôi đi cùng xe tuk tuk với một cô bạn Campuchia gốc Việt quay trở lại nhà hàng vừa ăn lúc tối để tìm chiếc điện thoại cô ta bỏ quên. Vì vướng mắc một chuyện gì đó nên cô ta phải đi tìm Ly Bun Kong để cầu cứu. Đường đến gara ô tô cũ là phòng trọ của Kong khá xa. Người lái xe tuk tuk im lặng chạy xe vòng vèo qua những con hẻm tối đen như mực. Chiếc xe long lên sòng sọc. Mới chập tối mà như đã nửa đêm. Anh ta chạy qua một khu chợ bán thú rồi đỗ lại gần đấy. Suốt chặng đường, tôi chẳng hề nhìn thấy một bóng người. Tuy nhiên cô bạn tôi dường như không sợ hãi. Có thể vì cô ta đã quen với không khí này từ nhỏ và thích nghi với nó một cách tự nhiên như những con người vẫn đang thản nhiên sống sau một quá khứ kinh hoàng.

Thanh niên Phnompenh phần đông đi chơi đến 8 giờ tối là trở về nhà. Các rạp chiếu phim chủ yếu hoạt động vào ban ngày, trừ những ngày lễ lớn mới chiếu vào buổi tối nhưng cũng là buổi 7h để chậm nhất 9h là kết thúc. Ở đây không có quán cà phê như bất kỳ nơi nào trên thế giới bởi họ không có thói quen đàm đạo nơi quán xá. Thanh niên nếu sành điệu thì rủ nhau đi chơi các quán karaoke, vũ trường, hoặc một vài quán bar hiếm hoi, còn thì lại tụ tập quanh vườn hoa trước sòng bạc Naga. Các đôi yêu nhau cũng ra bờ sông ngồi tâm sự chứ không có

thông lệ cà phê.

Where are you from?

Những ngày trên đất nước Campuchia tôi thường xuyên phải trả lời câu hỏi của những người làm việc ở các khu du lịch *"Where are you from?"*. Khi biết tôi là người Việt Nam, những nụ cười thân thiện, hiền lành bừng sáng trên khuôn mặt họ *"Ah, Vietnam, friends, friends"*. Đây là những nụ cười khiến tôi không thể nào quên, những khuôn mặt xa lạ mà vô cùng thân thiết. Khi tôi hỏi Kong *"Anh nghĩ thế nào về người Việt Nam?"*, anh chỉ trả lời ngắn gọn: *"Không có người Việt Nam thì tôi chết rồi."* Tôi từng đọc một mẫu tin trên mạng trích dẫn bài xã luận ở báo Pro-chia-chuan (Nhân dân) nhân ngày quân tình nguyện Việt Nam về nước *"Trong những năm cực kì bi thảm dưới chế độ diệt chủng Pôn Pốt, trên thế giới này không biết bao nhiêu kẻ mạnh, kẻ giàu, nhưng duy nhất chỉ có người bạn láng giềng nghèo Việt Nam đến cứu sống dân tộc ta mà thôi..."* Tuy nhiên khi trực tiếp nghe chính những người dân Campuchia nói điều này, tôi mới cảm nhận những tình cảm mà người dân nước bạn dành cho dân tộc mình. Người Campuchia hiền lành và chất phác hơn tôi từng nghĩ. Thậm chí một cô gái trong đoàn tôi lúc tham quan đền Angkor Thom bị rơi mất ví với toàn bộ số tiền mang đi, sau khi tìm tới tìm lui đã báo cho cảnh sát khu vực để nghe một lời hứa tưởng chừng như vô vọng. Nhưng chỉ 15 phút sau, người ta đã báo cho cô đến nhận lại tài sản. Chiếc ví hóa ra đã được một cô hướng dẫn viên người bản xứ nhặt được và đem nộp lại cho cảnh sát. Những người dân quanh khu vực du lịch như thợ ảnh, lái xe tuk tuk... nếu chúng tôi đưa tiền sau khi nhờ họ giúp việc gì đó thường lịch sự từ chối. Họ thường nhận tiền đúng công sức của mình và cảm ơn hết sức trân trọng. Các nhân viên phục vụ ở sông bạc Naga, vũ trường Zone và các khách sạn, nhà hàng... cũng hết sức niềm nở và thân thiện. Họ khiến tôi tin tưởng vào tiềm năng của một ngành dịch vụ mà con người là một trong những yếu tố quan trọng nhất.

Thay lời kết

Bóng ma kinh hoàng của Pôn Pốt rồi chỉ còn là quá vãng. Phnompenh giờ đã ồn ào, náo nhiệt với những vũ trường sôi động, những liveshow nhạc hiphop qua giọng ca ăn khách Preab Sovath và Horm Chanda, những trung tâm thương mại sầm uất và khách sạn năm sao sang trọng. Dòng Tonle Sap lặng lẽ nằm tắm ánh nắng mặt trời để rồi đêm đến vỗ ò oạp ru giấc ngủ cho những người con sống ven bờ. Thời hoàng kim của triều đại Chanriechievy, Jayavaraman... vẫn thấp thoáng sau bóng những ngôi tháp cổ và các nàng vũ nữ Apsara thắt đáy lưng ong luôn mỉm cười trên những bức phù điêu như mê hoặc du khách bước vào miền quá khứ. Chùa Vàng, Chùa Bạc với hàng ngàn phiến đá lát bằng bạc nén nâng bước chân du khách chiêm ngưỡng những vật dụng tinh xảo dát vàng ròng và kim cương, chứng tích của một thời vàng son oanh liệt. Đi hết chiều dài đất nước, những người dân Campuchia nồng hậu luôn hỏi tôi *"Việt Nam giờ thế nào?"* và khi biết tôi có ý định sẽ viết một bài báo về đất nước Chùa Tháp, họ hồ hởi: *"Đúng rồi, để sau bài viết sẽ có nhiều người Việt Nam hơn nữa biết và đến tham quan đất nước Campuchia, nơi đã sạch bóng Pôn Pốt từ lâu rồi."*

DU LỊCH BỤI TRÊN ĐẤT NƯỚC TRIỆU VOI

Lần đầu tiên tôi quyết định đi du lịch bụi. Cái phong cách du lịch kiểu này không thịnh hành lắm đối với người Việt Nam nên tôi cũng hơi hãi, đành chọn một nước láng giềng quen thuộc, giao thông thuận tiện và an ninh an toàn. Thực hiện đúng bài bản của một tay du lịch bả lô, tôi dò thông tin trên mạng để đặt phòng khách sạn, tìm hiểu về giá cả, tiền tệ, danh lam thắng cảnh... và qua phố Nguyễn Gia Thiều, nơi tập trung hàng loạt điểm bán vé ô tô, máy bay đi Lào, mua một tấm vé xe khách liên vận tới Viêng chăn.

Ngủ đi, ngày mai là đến Viêng chăn.

Tiếng là vé xe khách quốc tế song không đắt lắm, chỉ với 230.000 đồng là đã có thể đi du lịch từ Hà Nội tới Viêng chăn. Không có cảnh chen lấn xô đẩy thiếu văn minh vì đã có một anh điều hành xe sắp xếp chỗ cho từng khách và đặc biệt là trong xe tràn ngập... không khí quốc tế. Trong số gần 50 hành khách ngày hôm ấy có một số Việt kiều sống bên Lào vừa về thăm quê, vài du học sinh Lào, và hơn nửa số đó là Tây bả lô đến từ châu Âu và Bắc Mỹ. Đây mới chính là nỗi khổ vô cùng của chuyến du lịch bụi vì tất cả bọn họ đều mang theo ít nhất một chiếc bả lô to gần bằng người. Làm gì có thùng xe nào chứa nổi, vậy là đành để dọc lối đi. Và kể từ đó, mỗi lần muốn xuống xe, người ta trèo lồm ngồm lên những chiếc bả lô khổng lồ đó mà đi hoặc trèo lên ghế của nhau. Nhưng nhiều anh láu cá chọn đường nhanh hơn là chui qua... cửa sổ. Ban đêm thì dễ chịu hơn nhưng khi bình minh lên, ánh mặt trời gay gắt của xứ Lào khiến những chiếc bả lô lén chọt người không thở nổi. Một chị người Canada mặc chiếc áo pull in hình Angkor Wat cho biết đã từ Campuchia đi đường bộ về Sài Gòn, rồi bay ra Hà Nội, ngày kia sẽ về Luang Prabang và lại sang Bangkok để bay về nhà cho tiện. Hầu hết khách du lịch Tây đều đi theo tuyến này, rất tiện đường và có thể khám phá trọn vẹn Đông Dương.

Đúng 8h tối, xe chuyển bánh. Theo lịch trình thì xe cứ chạy suốt đêm và khoảng 4h chiều hôm sau tôi sẽ được đến Viêng chăn. Một anh du học sinh Lào có thể nói được vài câu tiếng Anh. Vậy là bác tài mừng hóm, coi anh ta là phiên dịch của đoàn. Cả chuyến đi anh đã làm nhiệm vụ này trọn vẹn bằng cách hướng dẫn cho đám Tây bả lô ở mỗi chặng dừng. Khi xe đỗ lại trước một quán cơm phở ở Hà Tĩnh (khoảng 12 giờ đêm), anh nói “*Eating*” và khi xe dừng bánh ở một quãng đồng không mông quạnh, xung quanh tối đen như mực, anh hét to “*Toilet*”. Tuy vậy hầu hết khách Tây đều cố... nhin chứ nhất định không muốn giải quyết tình thế theo cách “thiên nhiên” này. Sau một đêm ngủ chập chờn, 5 giờ sáng, xe tới cửa khẩu Cầu Treo, nhưng phải đợi hai tiếng sau mới đến giờ làm thủ tục.

Đúng 4 giờ, tôi vào đến Viêng chăn, khi nắng mặt trời đã chuyển thành màu vàng suộm trải dài trên những con đường bụi mờ.

Viêng chăn - Khu rừng gỗ đàn hương nhỏ của nhà vua

Tên gọi của thành phố bắt nguồn từ tiếng Pali (ngôn ngữ diễn đạt văn chương của Phật giáo tiểu thừa), nghĩa là “Khu rừng gỗ đàn hương nhỏ của nhà vua”. Các nhà sử học tin rằng Viêng chăn ban đầu là nơi định cư của người Khmer tập trung quanh một ngôi đền Hindu. Trong thế kỷ 11 và 12, dân tộc Lào và Thái đã thâm nhập vùng Đông Nam Á từ phía Nam Trung Quốc, số người Khmer từ đó bị giết, bị xua đuổi hay bị đồng hoá vào văn minh Lào. Năm 1354, Fa Ngum lập ra vương quốc Lane Xang (Triệu voi), Viêng chăn trở thành một thành phố hành chính quan trọng dù không phải là Thủ đô. Thủ đô Viêng chăn ngày nay nhỏ nhắn và sạch sẽ. Phương tiện phổ biến nhất là tuk tuk. Mặc dù xe đạp được cho thuê nhiều nhưng ở đây tôi không thể đi xe đạp như ở Luang Prabang vì cái nắng gay gắt trong mùa khô. Taxi rất ít, và nhiều taxi hoạt động không chính thức. Nghĩa là họ không treo biển taxi và tự ngã giá với khách. Những chiếc xe loại này cũ rích, tróc sơn, ghế long hết vỏ bọc và thậm chí có tài xế còn tự tạo ra tay nắm cửa bằng một chiếc kim. Khách có thể mặc cả giá xuống còn một nửa, vì thế đi taxi không mấy lạnh còn rẻ hơn đi tuk tuk.

Danh thắng nổi tiếng nhất Viêng chăn là That Luang, một ngôi đền Phật giáo hơn 400 tuổi, cao 45 mét, đỉnh tháp được dát vàng lá. Dưới ánh mặt trời, Pha That Luang rực sáng như một cung điện trong cổ tích. Năm 1641, ông Gerald Van Wuystoff, đại diện của công ty Đông Ấn Hà Lan, tới đây đã miêu tả That Luang là một kim tự tháp khổng lồ. Ngày nay, That Luang là biểu tượng và niềm tự hào của người Viêng chăn. Cách đó chừng 3 cây số là Khái hoàn môn Patouxay và đại lộ Lane Xang. Nhìn chung, những người từng đi Lào cách đây 10 năm khuyên tôi đừng chọn điểm du lịch này, vì “có gì mà xem đâu”, nhưng ấn tượng về Viêng chăn thật tuyệt vời, có thể vì nay Thủ đô đã thay đổi nhiều. Không như Luang Prabang, Viêng chăn không còn lưu lại nhiều kiến trúc thuộc địa Pháp. Con đường mà tôi ưa thích nhất là đường Setthathirath (tên vị vua đã dời kinh đô Xieng Dong Xieng Thong, tên cũ của Luang Prabang, về Viêng chăn). Nơi đây có Phủ chủ tịch, chùa Phật Ngọc, chùa Sisaket, chùa Simuang (là những ngôi chùa cổ nổi tiếng nhất Viêng chăn). Đường Setthathirath rợp bóng cây, vắng vẻ, thẳng hoặc mới có một chiếc tuk tuk chạy qua hay bóng các nhà sư áo vàng cầm ô rảo bước trên vỉa hè.

Đến Viêng chăn, hãy uống bia Lào

Một niềm tự hào khác của người Lào là bia Lào. Bia Lào được bán ở khắp mọi nơi nhưng khách châu Âu thường vào Khob Chai Deu Garden gần đài phun nước Nam Phou. Đây là một quán cà phê - ăn nhanh rộng rãi với không gian tuyệt đẹp nhưng giá khá đắt. Tuy nhiên chuyến du lịch bụi sẽ kém phần ý nghĩa nếu ai đó không được thưởng thức một chai bia Lào ăn kèm đồ nướng ở chợ đêm ẩm thực nằm ven bờ sông Mê Kông. Dòng Mê Kông chạy dài bao quanh thành phố, ban ngày lặng lẽ chảy qua những ngôi chùa cổ kính nằm trên phố Fa Ngum nhưng khi đêm đến, đây là một trong những khu vực nhộn nhịp nhất thành phố với ánh nến lung linh, huyền ảo từ hàng trăm chiếc bàn bên sông. Mùi vị hấp dẫn từ những quầy đồ nướng ngoài trời dễ khiến khách đi bộ qua đó ứa nước miếng mà buộc phải rẽ vào. Có thịt gà, thịt lợn, thịt bò, tôm, cua nướng, nhưng nhiều nhất vẫn là các loại cá nướng. Giá cả phải chăng. Khách có thể gọi vài con tôm bự tổ chẳng tẩm gia vị nướng (mỗi con 8000 kíp) và một chai bia Lào 75ml cũng chừng ấy tiền. Ánh nến ấm cúng, gió từ sông Mê Kông thổi vào mát rượi và thái độ dễ chịu của những người phục vụ dễ khiến khách đã ăn hết rồi mà chẳng muốn về. Vị của bia Lào tuyệt ngon, quả không hổ danh cho dòng chữ “Beer Laos” in trên những chiếc áo phông bày bán ở các khu du lịch.

Từ khu chợ ẩm thực nướng rẽ sang bên kia đường sẽ là khu “phố Tây”. Thành phố Viêng chăn chỉ có khoảng 200.000 dân nên buổi tối khá vắng vẻ. Tuy nhiên khu này sẽ nhộn nhịp đến đêm khuya với vô số quán bar, cà phê, nhà hàng và quán internet. Khác với Campuchia, Internet ở Lào rất thuận tiện, ngoài những quán cà phê internet thì các khách sạn đều có sẵn dịch vụ này miễn phí hoặc giá rất rẻ. Viêng chăn có hai rạp chiếu phim nhưng chỉ phục vụ vào ngày lễ. Sân nhảy cũng có vài chiếc. To nhất là Novotel nằm trên đường Luang Prabang. Giá vé khoảng 20.000 tiền Việt, lại kèm theo một đồ uống miễn phí nên tối nào cũng đông nghịt.

Đi ba nước trong một ngày

Nếu anh du lịch bụi nào có sức khỏe một chút thì sẽ lập được kỷ lục: Đi ba nước bằng đường bộ trong vòng một ngày. Đó là khi bạn đi từ Việt Nam sang Viêng chăn rồi lại muốn sang Nong khai mua rốn vài thứ đồ. Từ trung tâm Viêng chăn tới cửa khẩu Nong khai chỉ mất 17km. Nghe người Việt và người Lào quảng cáo rằng sang Nong khai shopping thoải mái chẳng thua gì Bangkok, tôi cũng đánh liều một phen dù tiếng tăm không biết một chữ và không có người dẫn đường. Sau khi tham quan Vườn tượng (cách Viêng chăn 24 km) với gần trăm pho tượng Phật khổng lồ, tôi đi tuk tuk tới cửa khẩu (chỉ cách đó chừng 7km). Làm thủ tục xuất cảnh xong, thấy người ta lũ lượt trèo lên một chiếc xe buýt, tôi cũng đưa tiền cho người soát vé rồi lên theo. Xe đi trên cầu Hữu nghị Thái-Lào theo lề bên trái (nghĩa là theo luật giao thông Thái Lan). Cầu Hữu nghị bắc ngang sông Mê Kông, dài phân cách giữa hai nước Lào và Thái Lan, dài hơn 1km, xây dựng năm 1994, kinh phí 30 triệu USD. Đầu cầu bên kia là cửa khẩu Thái Lan. Tới đây chiếc xe buýt của tôi chạy đi mất cùng toàn bộ số hành khách. Số là hành khách trên xe đều là người

Lào, hoặc người Thái, nên họ đã khai sẵn tờ xuất cảnh (đối với người Lào) và nhập cảnh (đối với người Thái) từ trước, thành thử lúc này chỉ cần xuất trình với nhân viên hải quan rồi lên xe. Còn tờ khai của tôi chưa viết chữ nào. Tài xế xe buýt đã quen việc, chỉ đỗ trong vòng vài phút rồi lại chạy tiếp. Tôi đành ở lại làm tờ khai và bị chiếc xe “bỏ rơi”. Dù sao cũng đã có rất nhiều taxi và tuk tuk trực sẵn đón khách vào trung tâm Nong khai (cách cửa khẩu chừng 3km). Nong khai là một thành phố rất nhỏ với một vài phố chính và chỉ cần nói “*Nong khai centre*”, anh lái taxi đưa tôi thẳng tuốt tới siêu thị Lotus, một trung tâm thương mại một tầng, không rộng lắm, và hàng hoá ở đây làm tôi thất vọng. Nhưng dù sao trong đó cũng có KFC và cả kem Y, là những thứ mà ở Lào không thể tìm thấy.

Viêng chăn chưa có trung tâm thương mại và siêu thị theo đúng nghĩa nhưng bù lại có Chợ Sáng (Thalat Sao) rất to. Tiếng là chợ Sáng nhưng chợ mở cửa đến 4h chiều, hàng hoá chủ yếu là đồ truyền thống và toàn bộ tầng trên là các quầy bán vàng bạc. Tôi cũng chọn cho mình một bộ complex bằng bạc. Bạc là sản phẩm đáng tự hào của người Lào. Đồ bạc cao cấp được chế tác khá tinh xảo nhưng giá cả lại hợp lý. Ở đây tôi gặp nhiều người bán hàng là người Việt. Nhiều đến nỗi ngỡ đâu mình đang ở chợ Đồng Xuân. Người Lào có tiếng là thân thiện, thật thà và đôn hậu nên khách có thể xem và mặc cả thoải mái mà không sợ họ tức giận. Tuy nhiên, rõ một điều rằng nếu anh chỉ định đi mua sắm thì rất không nên chọn Lào.

Luang Prabang = Hội An + Sapa?

Trước chuyến đi, tôi tra cứu trên mạng kinh nghiệm của những anh chị Tây ba lô đi trước thấy có nói rằng, quãng đường từ Viêng chăn tới Luang không xa (420km), giá vé xe đò rẻ (chỉ khoảng 40.000 đồng tiền Việt), nhưng đi 12 tiếng mới tới nơi vì đường xấu, lại có... thổ phỉ. Vậy là đẹp luôn cái ý tưởng đi xe đò. Lại thấy nói có phương tiện khác là đi thuyền trên sông Mê Kông, loại chở hàng bình thường thì 3-4 ngày là đến, còn xuồng siêu tốc chỉ mất 6 tiếng đồng hồ nhưng chạy với tốc độ tử thần, một năm có vài tai nạn, nên trước khi lên xuồng khách phải mặc áo phao và đội mũ bảo hiểm. Cuối cùng đành mua một chiếc vé nội địa của hàng không Lào đầu có tiệt hùi hụi rằng chuyến du lịch bụi mất đi một phần ý nghĩa.

Khách sạn tôi ở có tên Muang Swa, là tên cũ của kinh đô cổ Luang Prabang, được hoàng tử Khun Lo người Thái đặt sau khi chinh phục miền đất này năm 698. Năm 1560, vua Setthathirath I dời kinh đô tới Viêng chăn, nhưng năm 1707, vương quốc Lane Xang (Vương quốc Triệu voi) tan rã. Luang Prabang trở thành thủ đô của vương quốc Luang Prabang độc lập. Mặc dù được công nhận là di sản văn hoá thế giới nhưng những di tích cổ của Luang hầu như chẳng còn gì ngoài một số ngôi chùa cổ và các cổ vật hoàng gia lưu giữ trong Viện Bảo tàng Quốc gia Luang Prabang (được xây trên nền cung điện cũ). So với Cung đình Huế và kỳ quan Angkor của Siem Reap mà khách phải mất mấy ngày đi mới hết thì chỉ độ chừng 2 tiếng là thăm quan hết Luang. Tuy nhiên, thành phố Luang Prabang thật tuyệt vời với những phong vị đa dạng pha trộn giữa Đông và Tây, hoang sơ và hiện đại, bí ẩn và nên thơ, giản dị và lãng mạn. Một số người nước ngoài ở Hà Nội sau khi đi Luang về đưa ra một công thức Luang Prabang = Hội An + Sapa. Có phần đúng, song nét quyến rũ của thành phố nhỏ bé này đã níu kéo du khách không chỉ một lần.

Luang Prabang chỉ rộng chừng 4km với 30.000 dân. Luang nhỏ bé đến nỗi thành phố có gì trên bản đồ người ta vẽ hết cả, vẽ luôn cả quán cà phê, cửa hàng lưu niệm và... đèn xanh đèn đỏ. Nhìn bản đồ thấy đường Sisavangvong dài hun hút như một đại lộ (tên vị vua cai trị Luang Prabang đồng thời là nguyên thủ quốc gia của Nhà nước bảo hộ Lào thuộc Pháp. Khi Lào giành lại độc lập, ông trở thành lãnh đạo quốc gia của Vương quốc Lào). Nhưng khi đến nơi, Sisavangvong chỉ là một con phố hẹp dễ thương như một phố đi bộ. Khách nước ngoài cả ngày lẫn đêm đổ về Sisavangvong. Trên phố này có nhiều công ty du lịch và có vẻ như họ rất đắt hàng. Các tour được đưa ra chào mời khá hấp dẫn. Chỉ cần 20USD là khách có thể mua một tour trọn gói bao gồm đi thuyền ra thác Khuang Si và vào rừng cưỡi voi. Ngoài ra còn nhiều tour du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm (đi bộ xuyên rừng, trèo núi và chèo thuyền kayak) lại không xa thành phố lắm, khiến khách du lịch thường lưu lại Luang chừng 4 ngày để vui chơi cho thỏa

thích. Trên đường trung tâm này có Viện Bảo tàng, chùa Phousi nằm trên đỉnh núi, chùa Xiengthong, là ba danh thắng nổi tiếng nhất Luang Prabang, ngoài ra còn có hàng trăm công ty du lịch lớn nhỏ, các dịch vụ cho thuê xe, thuê khách sạn, nhà hàng kiểu Âu, kiểu Lào, các shop souvenir, gallery tranh... Các ngôi nhà ở đây rất xinh xắn theo kiến trúc Pháp với hàng rào trắng và cửa sổ xanh lá cây. Bên cạnh đó lại có hàng loạt ngôi nhà cổ kính theo kiểu truyền thống của người Lào. Những con dốc nhỏ cắt ngang từ đường Sisavangvong ra bờ sông Nậm Khan đầy thi vị với các gallery tranh và shop souvenir xinh xắn trồng đầy hoa.

Khi màn đêm buông xuống, Sisavangvong bắt đầu rực sáng không phải vì ánh đèn cao áp mà từ hàng ngàn ngọn đèn vàng nhỏ xíu trên mỗi sạp hàng. Con phố nhỏ nhắn đã biến thành một chợ đêm ngoài trời khổng lồ với những mớ hàng thủ công truyền thống của người Lào được bày ngay trên mặt đất. Nhiều nhất là các loại đèn giấy đủ loại kiểu dáng. Toàn bộ khách du lịch đều có mặt ở đây, người nào người nấy mặt mũi hớn hờ khi ngắm nhìn những món đồ sắc sỡ vui mắt và nhất là được đắm chìm trong không khí nhộn nhịp, ấm áp và thân thiện. Nhiều du khách, có lẽ đã đi chợ đêm từ hôm trước, giờ ngồi lặng lẽ trong các quán bar thiết kế theo phong vị Đông Dương, ngắm nhìn người qua lại. Bây giờ tôi mới hiểu vì sao ông khách nước ngoài kia lại liên tưởng Luang Prabang với phố cổ Hội An ven sông Thu Bồn rực sáng những ngọn đèn lồng vào đêm rằm.

Nơi mà các nhà sư đều trở thành... người mẫu ảnh

Việc đầu tiên khi tôi đến Luang Prabang là thuê một chiếc xe đạp (1USD/ngày). Đi xe đạp ở Luang vô cùng thuận tiện vì đường xá sạch sẽ, vắng và nhỏ (mỗi tối hơi nhiều chằng lên dốc xuống dốc). Ngay hôm sau, tôi đã thức dậy từ 5 giờ sáng, rồi khi trời hửng còn tối đen như mực và mang hơi lạnh của phố núi, phóng xe đạp thẳng ra phố Sisavangvong. Đây là nơi mà đều đặn hàng ngày (kể cả nắng mưa gió rét) các nhà sư dòng Tiểu thừa (Monk) sẽ đi khất thực từ 6h-6h30 sáng. Hoá ra tôi vẫn còn ra muộn vì hàng trăm khách ngoại quốc đã chực sẵn ở đó với những ống kính tele hiện đại. Chẳng ai muốn bỏ qua cảnh tượng ngoạn mục này. Các đệ tử mặc trang phục Lào truyền thống đã trải chiếu sẵn từng đoạn dọc vỉa hè, trước mặt là những hũ xôi nóng hổi. Người ta cũng bán các hũ xôi cho những khách du lịch muốn tự tay bỏ xôi vào giỏ cho các sư. Tôi mua một hũ với giá 2000 kip, rồi ngồi phệt xuống vỉa hè cùng các Phật tử và khách du lịch khác, mắt dõi về phía cuối đường chờ đợi. Một lát sau, từng đoàn nhà sư đi chân đất, áo vàng sậm chậm chậm bước trong ánh bình minh. Mỗi khi đi qua một đệ tử, các nhà sư lại mở giỏ để họ bỏ một nắm xôi vào (đều bốc bằng tay). Ánh đèn flash thi nhau loé sáng. Mới đầu tôi sợ rằng chuyện chụp ảnh các nhà sư là hơi bất kính song sau thấy họ thản nhiên như không. Mới hay việc họ được (hay bị) chụp hàng trăm tấm ảnh mỗi sáng đã thành thông lệ. Và rồi hình ảnh những gương mặt khắc khổ trong tấm áo cà sa màu vàng, tay cầm giỏ xôi trắng sẽ được gửi đi khắp thế giới, qua trang bìa của những tạp chí danh tiếng nhất, và trở thành biểu tượng của Luang Prabang.

Nếu bạn chưa được ăn buffet vỉa hè, hãy đến Luang Prabang

Kinh nghiệm của tôi là hễ cứ thấy nơi nào đông Tây ba lô thì hãy vào. Vì họ có kinh nghiệm du lịch bụi nên sành lắm, luôn biết chỗ nào giải trí thú vị, nơi nào ăn vừa ngon vừa rẻ. Quả nhiên, có một quán ăn vỉa hè trong chợ đêm Sisavangvong. Khách Tây ngồi ăn ngon lành ngoài đường. Và cạnh đó là cái bàn cao bày ra hơn chục món ăn. Anh hàng cơm hét to “buffet, buffet” (đó là từ tiếng Anh duy nhất mà anh ta biết). Nhìn lên biển thấy đề “Buffet. No meat. 1 plate 5000 kip”. (Buffet. Không thịt. 5000 kip một đĩa). Thì ra đây là quán ăn “tự chọn” nhưng toàn... rau. Những anh chàng Tây mới đến khác cũng bắt đầu vỡ lẽ, cười thích thú nhưng vẫn cứ chỉ vào từng món cho... chắc, ý là tôi ăn cái này có được không. Anh hàng cơm khoát tay một vòng ra hiệu ăn thoải mái, ăn bao nhiêu tùy thích, vừa ra hiệu vừa giải thích “buffet, buffet”. Tuy nhiên, vì chỉ được lấy có một lần, mà cái đĩa của anh hàng cơm bé tí xíu, nên ai nấy đều cố lèn đồ ăn cho đầy cố ngọn. Mặc dù là ăn chay nhưng các món rau của anh xào rất ngon và có lẽ chưa ăn buffet kiểu này bao giờ nên ai nấy đều vừa ăn vừa tùm tùm cười, bụng khen anh hàng cơm thông minh quả có ý tưởng kinh doanh độc đáo.

Tiền gì cũng đổi, trừ... Việt Nam Đồng.

Hôm cuối cùng ở Luang Prabang, sau khi đã dạo hết thành phố bằng xe đạp, vào rừng cưỡi voi, đi thuyền ra thác Khoang Si, tôi chuẩn bị đóng gói hành lý. Trước đó tôi phải đi trả xe đạp. Vì đã tiêu hết sạch tiền USD và kíp Lào nên tôi hỏi anh cho thuê xe có lấy tiền Việt không. Anh ta lắc đầu. Và từ lúc đó, thanh toán bất cứ thứ gì bằng tiền Việt tôi cũng đều bị từ chối. Tôi lần ra các ngân hàng lớn nhất Luang Prabang, thì nhận được câu trả lời “Chúng tôi đổi USD, nhân dân tệ, бат Thái... trừ Việt Nam Đồng”. Mấy hôm trước các ngân hàng ở Viêng chăn cũng bảo y như vậy. Tôi nhớ lại cái bữa trước khi đi đã chạy vay hết các tiệm thu đổi ngoại tệ ở Hà Nội để rồi phải nghe điệp khúc “Tiền gì cũng đổi, trừ... kíp Lào”. Khách du lịch Việt Nam thường đổi tiền ở cửa khẩu nhưng tôi muốn vào ngân hàng đổi cho đàng hoàng nên túi cứ ních tiền Việt. Tôi chợt nhận ra tình trạng bi đát của mình. Cầm xấp tiền Việt trong tay giờ vô nghĩa như nắm giấy lộn, tôi lo phát sốt lên. Đã gần đến giờ ra sân bay và tôi cần vài chục USD nữa để mua lệ phí hàng không. Có người khuyên nên tìm đến chợ Phousi để đổi vì có vài người Việt bán hàng ở đó. Nhưng chợ lại chỉ họp vào ban đêm. May mắn, một anh nhân viên ở đại lý bán vé máy bay cho rằng tôi có thể đến nhờ vả Lãnh sự quán Việt Nam ở Luang Prabang. Trái tấm bản đồ lên ghi đông, tôi đạp xe đến Lãnh sự quán giữa trưa nắng chang chang, lòng khắp khởi hy vọng. Lãnh sự quán nằm trên con đường ven núi. Từ xa tôi đã nhìn thấy lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới, mừng đến phát khóc. Lãnh sự quán của ta vắng lặng, không có bảo vệ, lại có cả một chú chó vàng nằm lười biếng trong bóng râm. Thấy tôi dựng xe giữa sân, chú vàng tò mò sấn lại gần. Vài phút sau, một cán bộ ngoại giao (sau được biết tên là Tâm) chạy ra hỏi có việc gì. Sau khi biết chuyện, ông cười xòa, và rút ví. Trong ví ông có đủ cả tiền Lào lẫn USD. Tôi cảm ơn rồi rút, nhưng ông xua tay “Còn nhiều chuyện lớn hơn ấy chứ, đổi tiền có đáng gì. Ở đây nhìn thấy người Việt là mừng lắm rồi.”

Luang Prabang không có khủng bố

Không như hầu hết các sân bay khác (thường chỉ kiểm tra hành lý trước khi vào phòng chờ), ngay lúc vừa bước chân vào cửa sân bay Luang Prabang, tôi đã phải cho hành lý vào máy soi. Và một ông khách sau khi kiểm tra thấy có chiếc bật lửa nhựa (nhưng vì nam một mẫu sắt làm máy tự động kêu “tít” lên) liền bị nhân viên hải quan tịch thu ngay tức khắc. Lúc qua cửa hải quan, tôi còn bị bác hải quan hỏi tỉ mỉ hôm qua đã nghỉ lại khách sạn tên là gì để kiểm tra độ xác thực của khách du lịch. Nhìn chung sân bay Luang Prabang tuân thủ, có phần khắt khe hơn nhiều sân bay khác, đúng tinh thần chung là đảm bảo an toàn cho hành khách, chống buôn lậu, chống khủng bố. Tôi vào phòng chờ, song nửa tiếng sau, trên loa thông báo chuyển bay bị hoãn lại một tiếng (trên thực tế là gần hai tiếng). Nguyên tắc là đã vào phòng chờ thì nội bất xuất ngoại bất nhập. Nhưng vì quá sốt ruột nên nhiều người chạy ra tìm ai đó để hỏi thăm tình hình. Cả sân bay vắng lặng như tờ, không một hoạt động, không quán ăn, không sạp báo, không shop bán đồ lưu niệm như chỉ ít một sân bay quốc tế phải như thế. Nhân viên đã về gần hết, chỉ còn sót lại vài người trực. Tôi đánh bạo chạy ra tận ngoài sảnh (vì không có ai cản lại), rồi yên chí đi hẳn ra ngoài... đường để mua đồ ăn. Mua được dăm quả trứng vịt lộn và vài cái nem chua, tôi quay vào, bụng nghĩ cách làm thế nào cho mấy thứ đồ này qua máy soi mà không vỡ tan tành. Nhưng tuyệt nhiên không ai hỏi đến tôi cả. Vậy là hành khách cứ chạy ra chạy vào nháo nhào lên mà không ai kiểm tra. Cửa thông ra sân bay cũng mở nên hẳn cứ nghe tiếng động cơ, vài người lại mở hẳn cửa chạy ra giữa sân bay mà ngó xem có đúng máy bay của mình đến không. Sau vài lượt như vậy thì máy bay cũng đến. Tôi mang mấy quả trứng lên máy bay, bụng bảo dạ, Luang Prabang thân thiện như vậy thì hẳn là không có khủng bố mang theo bom mìn lên máy bay rồi.

ĐIỂM ĐẾN 3 CHỮ S

Điểm đến ba chữ S

Khách nước ngoài nói rằng điểm đến Thái Lan hấp dẫn ở ba chữ S: Sea (Tắm biển), Shopping (Mua sắm) và Sex (Tình dục). Biển thì tự thân con người không sinh ra được nhưng hai chữ S về sau chính là những chiến lược nhằm góp phần thúc đẩy ngành công nghiệp không khói của Thái Lan. Trước năm 1975, người ta nói rằng “Đi từ Bangkok đến Sài Gòn chẳng khác nào đi từ nông thôn ra thành thị”, nhưng chỉ sau 30 năm, Thái Lan đã trở thành đất nước du lịch quyến rũ mọi du khách. Trên thực tế, các danh lam thắng cảnh và điểm nghỉ mát của Thái Lan không nhiều, quanh đi quẩn lại chỉ có Pattaya, Phuket, Chiangmai và thành cổ Ayutthaya cách Bangkok vài chục cây số. Những địa danh trên, khách quan mà nói, đâu dễ gì so sánh với những thiên đường tự nhiên như Đà Lạt, Nha Trang, Vũng Tàu, Mỹ Sơn, Mũi Né, Sapa, Hạ Long... của ta. Tuy nhiên, lý do mà lượng khách từ khắp nơi trên thế giới nườm nượp đổ vào Thái mỗi năm chính là nguồn cung ứng dịch vụ du lịch hết sức hoàn hảo.

Đầu tiên phải kể đến các dịch vụ hàng không của Thái. Sân bay Suvarnabhumi cũng là một trong những cửa ngõ nhìn ra thế giới với vô vàn hãng hàng không đóng tại đây và các đường bay thẳng tới năm châu. Vì vậy, việc đi từ các nước đến Thái Lan và ngược lại khá thuận tiện, hành khách không phải transit nhiều lần. Giá vé khứ hồi tới các điểm đến trên thế giới của hàng không Thái cũng khá rẻ. Vừa đặt chân đến Bangkok, tôi mua một thẻ simcard của Thái để cài vào máy và ngay lập tức, tôi tiếp nhận được những lời chào “*Chúc mừng quý khách tới đất nước Thái Lan*” và tin nhắn quảng cáo về dịch vụ của các công ty du lịch. Đường phố Bangkok sạch sẽ và người Thái Lan rất hiếu khách, không biết có phải vì bản tính dân tộc hay vì những khuyến cáo của chính phủ. Đến đây bạn có thể thoải mái xem hàng mặc dù không mua mà không sợ người bán bức mình. Khắp nơi trong thành phố, người ta treo ảnh quốc vương và hoàng hậu. Người dân Thái thường dùng từ “*Đức vua của chúng tôi*”, “*Công chúa của chúng tôi*” một cách tôn kính. Thậm chí, vào rạp chiếu phim, trước khi xem, khán giả cũng phải đứng lên để... chào quốc vương. Trong nền nhạc trang nghiêm, trên màn ảnh hiện ra dòng chữ tiếng Anh và tiếng Thái “*Hãy tỏ lòng tôn kính tới quốc vương của chúng ta*”, tiếp đó là hình ảnh quốc vương từ lúc một tuổi còn ngồi chơi... đồ hàng, rồi quốc vương vào... mẫu giáo, đi học, vào đại học, đi tu, lên ngôi trị vì, cưới vợ, đi thăm thần dân cùng các hoạt động xã hội khác. Khi nào các hình ảnh chấm dứt thì khán giả mới được phép ngồi xuống xem phim.

Địa điểm thăm quan ở Bangkok khiến du khách phải trầm trồ thán phục là chùa Phật Ngọc với những bức tường khảm vàng và ngọc được thiết kế thật đặc sắc, tinh xảo. Những mái chùa chóp nhọn ánh lên dưới nắng mặt trời và sáng lung linh về đêm chính là niềm tự hào của Bangkok. Thái Lan là đất nước mà toàn dân theo đạo Phật (nam giới ở quốc gia này đều phải đi tu ít nhất một lần trong đời và thời gian tu tối thiểu là một tuần bắt đầu từ tuổi 12 trở đi) nên từ thành thị đến nông thôn, đi đâu cũng thấy những ngôi chùa được trang hoàng nhiều màu sắc đẹp như cung điện. Họ cũng phân cấp chùa bình dân và chùa VIP. Chùa VIP là dành cho vua chúa đi tu và văn cảnh còn chùa bình dân cho con nhà bình dân. Khi vào chùa VIP, nhất thiết du khách phải mặc quần dài, áo có tay và dép quai hậu. Trước cổng chùa Phật Ngọc luôn có một người kiểm tra trang phục. Họ vén gấu quần của khách lên xem dép có quai hậu không. Tôi suýt bị đứng ngoài vì cái quai bé xíu quý giá tụt xuống tận dưới đế. Tôi phải kéo nó lên và cái sợi dây dù dài chưa đầy 10 phân ấy đã giúp tôi đi qua cửa. Tuy nhiên, nhiều du khách cũng thắc mắc rằng, tại sao ở một đất nước mà đạo Phật là quốc giáo nhưng có một điều rất mâu thuẫn, ấy là đi 10 mét lại có một ngôi chùa nhưng cũng 10 mét lại có một cô gái làm nghề bán bar.

Tự do mại dâm và các sexshow ở Thái Lan

Khách du lịch đến Thái chủ yếu là để thưởng thức các loại hình dịch vụ độc đáo và hấp dẫn như xem biểu diễn cao bồi, hải cẩu, điệp viên 007... ở công viên Safari World, xem đua lợn, đua

chó, xiếc cá sấu... ở Vườn Bướm, xem xiếc voi, múa cổ truyền, Boxing Thái... ở Làng văn hoá Dân Tộc Noong Nooch. Tuy nhiên, dịch vụ giải trí mà khó có khách du lịch nào giữ được túi tiền của mình là các sexshow. Nhiều nước Âu Mỹ cũng có sexshow nhưng các loại hình biểu diễn ở Thái Lan có thể nói là đặc biệt và quái dị hơn. Đầu tiên, các tourguide thường hướng dẫn khách xem hai show mà họ quen gọi là show người mẫu và show Thái, do các cô gái Đông Âu xinh đẹp và các cô gái Thái biểu diễn. Họ thường mời khán giả nam giới lên sân khấu cùng tham gia, mà thực chất là để làm trò cười cho thiên hạ. Thường thì hiếm khi có người chịu lên nhưng show nào họ cũng mời được một người. Những người này có thể là châu Âu hoặc châu Á và mang dáng dấp của khách du lịch với lưng còng máy ảnh, bóp du lịch đeo trên người. Nhưng sau này tôi phát hiện ra họ là những cò mồi được thuê để làm vui lòng khán giả, vì đây là một màn thú vị mà nếu thiếu nó, những bài biểu diễn của các cô sẽ trở nên tẻ nhạt và đơn điệu. Sở dĩ có thể khẳng định như vậy vì lúc đi qua các điểm biểu diễn sexshow khác tôi thấy họ ngồi lê la ở quán nước ngoài cổng cùng đám nhân viên, ăn mặc lôi thôi và nói chuyện rôm rả bằng... tiếng Thái, chẳng còn dáng dấp của ông khách du lịch Hàn Quốc lớ ngớ lúc trước nữa.

Vé vào cửa của các sexshow giá khoảng 300.000 tiền Việt. Khách du lịch thường được hướng dẫn vào các show trên vì tính chất nhẹ nhàng của nó. Tuy nhiên, nếu khách yêu cầu, các guide sẵn sàng dẫn họ đến các show biểu diễn bằng khí công rất kinh dị và show do đàn ông biểu diễn. Show cuối cùng này thường là các quý bà đi xem vì tò mò và trong đám khán giả chỉ lác đác vài đấng mày râu đi kèm vợ hoặc người yêu, nhưng hầu hết họ đều nhăn mặt khó chịu vì cho rằng phẩm giá của đàn ông bị hạ thấp đến mức chẳng bằng con vật. Các “nam nghệ sĩ” thường mở màn bằng những pha... nhẹ nhàng như tung quần lót vào người khán giả và vận khí để một người bắn tiêu vào các bộ phận trên cơ thể. Họ cũng mời các khán giả nữ là cò mồi lên biểu diễn cho vui, rồi các màn biểu diễn cứ tăng dần cấp độ quái dị cho đến khi nào khán giả sốc thì thôi. Mặc dù 365/365 ngày các show biểu diễn liên tục (mỗi show họ biểu diễn liên tục 4 lần trong một tối) nhưng lúc nào cũng ở trạng thái kín khách. Điều đó đủ lý giải vì sao giá thành tour Thái Lan lại rẻ. Nhiều khách người Việt băn khoăn rằng chỉ với 280 USD mà họ cũng đi được nước ngoài, được ăn ở tử tế và giá đó còn rẻ hơn nhiều lần đi du lịch nội địa. Thậm chí họ còn lo các công ty du lịch sẽ không có lãi.

Mới đầu tôi cũng đem điều này hỏi ông Visarut Khachonkittisakul, giám đốc công ty du lịch Long Thai Travel Group đóng tại đường Srivara, Bangkok. Ông đưa cho tôi xem hàng loạt giá phí tour nội địa với mức giá chỉ từ 40 - 70 USD cho tour từ 4 - 6 ngày bao gồm vé xem các chương trình suốt tour, xe đưa đón 40 chỗ rất sang trọng, ăn nghỉ ở khách sạn 4 sao và hướng dẫn viên nói tiếng Việt. Ông ta giải thích rằng du lịch Thái Lan được tổ chức theo một cơ chế đồng bộ vì hầu hết các tập đoàn du lịch đều kinh doanh luôn cả khách sạn và thầu vé máy bay. Tuy nhiên một điều mà Visarut không tiết lộ ấy là sự ăn ý giữa các dịch vụ giải trí, mua sắm với các công ty du lịch. Thường thì phí vào cửa của các chương trình giải trí bao gồm trong tour đều rất rẻ còn những chương trình nào mà khách tự bỏ tiền ra lại khá đắt. Có người nói, tiền là tiền của tôi, tôi không tiêu thì ai làm gì được. Nhưng khó lắm. Các dịch vụ ở Thái Lan “móc túi” khách hàng vô cùng tinh tế và nhẹ nhàng. Bất kỳ người nào tới Thái, cho dù có nhắm tịt mắt làm ngơ trước vô vàn dịch vụ giải trí hấp dẫn, các trung tâm mua sắm bạt ngàn hàng hoá thì cũng phải tiêu tốn chí ít là 100 đô la. Vậy là chính phủ Thái Lan đã thành công trong việc xây dựng chiến lược du lịch dài hạn. Nếu như mỗi khách đến Thái Lan chỉ cần tiêu một đô la thôi, thì với lượng khách vài chục triệu lượt mỗi năm sẽ mang lại cho đất nước họ hàng chục, hàng trăm triệu đô la thu nhập. Nhưng đáng tiếc, ông Visarut cũng cho biết nhiều khách du lịch Thái Lan muốn đến Việt Nam nhưng lại bất thành vì giá tour Việt đắt quá, đắt hơn nhiều lần so với Việt Nam vào Thái.

Cái chữ S cuối cùng mới thật vô cùng hấp dẫn khách du lịch da trắng. Ở Pattaya, cứ vài chục mét lại có một “siêu thị bar” mà người Thái gọi đùa là “chợ thịt tươi”. Lý do vì họ thiết kế các quán bar giống hệt cái chợ bán thịt. Chỉ có một mái che tổng và các quán bar thì rất giống cái bàn bán thịt, mỗi bar là một ô như quầy bán thịt. Các cô gái ăn mặc sexy đứng sau chiếc bàn cao giống các bà bán thịt ngoài chợ, chỉ khác là khách đứng trước bàn là những ông Tây da trắng chứ không phải bà nội trợ. Ban ngày Pattaya im lìm như một thị trấn vùng cao vì cả

thành phố đi trốn nắng. Nhưng khoảng 4 giờ chiều thì siêu thị, chợ trời, các cửa hàng, cửa hiệu và đặc biệt là các “siêu thị bar” bắt đầu hoạt động. Khoảng 7 giờ tối thì thành phố thực sự “hồi sinh”. Khắp nơi, đèn màu lấp lánh như ánh sao. Pattaya về đêm sôi nổi và đẹp đến nỗi cũng cùng là con phố mà ban ngày tôi đã mua một xiên cá nướng nhưng khi màn đêm buông xuống lại cứ ngỡ đây là phố khác. Âm thanh cũng rộn ràng hơn, tiếng nhạc xập xình trong các quán bar, tiếng mời chào của những cô gái Thái và tiếng động cơ xe đi lại rộn ràng trên đường. Trong quán, những cô gái đứng cả lên bàn để nhảy cho khách xem. Dọc bãi biển, người ta chẳng có chỗ hóng gió vì các cô đứng chật kín như người đi tập dưỡng sinh buổi sáng. Các ông Tây tóc bạc phơ mặc quần đùi, áo ba lỗ ngồi trò chuyện với các cô trên bãi biển và khi bóng đêm ngày một dày đặc, câu chuyện bằng tiếng Anh bỗng chốc được chữ mất nhạt dần, các cô sẽ dẫn “bạn” đến một nơi thú vị hơn.

Điểm sầm uất nhất của Pattaya về đêm là phố đi bộ, song nơi này không bán hàng hóa mà chỉ có các quán bar (trong nhà và lộ thiên), vũ trường, những tụ điểm biểu diễn sexshow... Các cô gái đeo biển giá đứng chào mời du khách vào uống bia. Tuy nhiên, an ninh của Pattaya lại cực kỳ bảo đảm. Các cảnh sát mặc thường phục đi lại như đèn cù cả ngày lẫn đêm và chỉ cần có bất kỳ động tĩnh gì họ sẽ lập tức xuất hiện. Ngay đầu phố đi bộ, có một cái bàn án ngữ giữa phố với khoảng bốn năm nhân viên cảnh sát mặc sắc phục, sau lưng in dòng chữ “Tourism Police” (Cảnh sát du lịch). Họ đứng đó suốt đêm và sẵn sàng giải quyết những vụ bê bối ở khu vực nhạy cảm này.

Pede - “đặc sản” của ngành công nghiệp không khói Thái Lan

Bất kì người nào đến Thái Lan lần đầu cũng háo hức được xem các màn biểu diễn của những vũ công pede tại các nhà hát Alcarza, Tiffani... Họ chỉ hát nhép nhưng biểu diễn điêu luyện với các trang phục bắt mắt, phong nền đa dạng, âm thanh hoành tráng khiến khán giả vô cùng thích thú. Đặc biệt họ rất biết lấy lòng khán giả bằng cách biểu diễn các bài hát Trung Hoa, Ấn Độ và Việt Nam (các quốc gia có nhiều khách du lịch vào Thái Lan). Sau khi hạ màn, các vũ công sẽ ra trước cửa nhà hát để chụp ảnh với khán giả, mỗi kiểu ảnh, du khách phải chi 40 бат (16.000 tiền Việt). Trước đây, họ thu phí chụp ảnh tùy theo nhan sắc của từng “cô”. “Cô” nào phẫu thuật càng nhiều, càng giống phụ nữ thì giá càng cao nhưng nay thì chỉ có những “cô” đẹp mới ra chụp ảnh cùng khách với giá đồng hạng. Lý do là vì những “cô” béo, lùn, cơ bắp, xấu xí hay phẫu thuật chưa hết dù có đại hạ giá vẫn ế ẩm. Trong khi đó, nhiều chàng pede xinh đẹp đến nỗi khách cứ đứng ngẩn ra nhìn và tranh nhau chụp ảnh. Da dẻ trắng mịn, tóc ép thẳng, đã sẵn có chiều cao của nam giới nay lại được phẫu thuật thẩm mỹ tạo các đường cong nên họ thậm chí xinh hơn cả nhiều hoa hậu. Có “cô” khuôn mặt dịu dàng, “cô” lại đáng vẻ kiêu sa, đài các và “cô” sở hữu cái miệng lúc nào cũng nũng nịu như trẻ thơ.

Hàng năm các nhà hát đều tổ chức cuộc thi hoa hậu pede với những áp phích quảng cáo in hình đương kim hoa hậu chẳng kín đường phố Pattaya. Ngày 7-5 vừa qua, một chàng vũ công pede đăng quang ngôi vị Hoa khôi nhà hát Tiffani có khuôn mặt dễ thương đủ làm xiêu lòng bất kì đấng mày râu nào. Tuy nhiên để có được sự trọng vọng, tiền bạc, vinh quang dưới ánh đèn sân khấu và nhất là thỏa mãn niềm khát khao được biến đổi cái giới tính cha sinh mẹ đẻ, họ cũng phải trả giá. Trước hết họ phải trải qua hàng chục cuộc phẫu thuật đau đớn để thay đổi hoàn toàn khuôn mặt nam giới với các chi phí và phụ phí thuốc men, chỉnh sửa lên tới vài chục ngàn USD. Sau đó, hàng tháng họ phải đều đặn tiêm hoocmon nữ để da dẻ được mịn màng, tay chân mềm mại, tóc suông mượt... Nếu họ ngừng thuốc bất cứ lúc nào thì ngay lập tức lông tay lông chân sẽ mọc dài ra, gân guốc sẽ bị lộ, các đường cong nữ tính bị phá đi và các “nàng” sẽ trở lại là anh chàng vai u thịt bắp ngày nào. Đó chính là điều mà các pede sợ hãi nhất.

Ở Thái Lan, các pede đã phẫu thuật rất được trọng dụng, không chỉ trong ngành biểu diễn mà còn ở vị trí tuyển dụng nhân viên bán hàng. Lí do là vì họ có chiều cao, gương mặt xinh đẹp, sức khỏe tốt, khéo léo trong giao tiếp và không vướng bận con cái. Các pede đã phẫu thuật cũng tham gia bán dâm trong các quán bar ở Bangkok, Pattaya và Chiangmai. Những pede giàu có sẵn sàng chi nhiều tiền để phẫu thuật mọi bộ phận trên cơ thể nên có thể sinh hoạt tình dục

được như nữ giới, chỉ có điều không mang thai được mà thôi. Vì thế nhiều quý ông “gà mờ” đã bị lừa. Nhưng không loại trừ nhiều khách ngoại quốc biết rõ đây là pede nhưng ham của lạ vẫn sẵn sàng đi với họ để... thử xem sao.

Trên đường phố Pattaya, ta dễ dàng nhìn thấy một pede xinh đẹp công khai dung dăng dung dẻ với một ông Tây da trắng. Người mới đến không tinh mắt nên chẳng thể phân biệt được đâu là nữ thật và đâu là nữ giả giữa các cô gái ăn mặc rất thời trang đi dạo phố, trừ phi các “nàng dỏm” cất cái giọng ồm ồm mà các nhà phẫu thuật học chưa tìm ra cách nào để thay thế được. Tuy nhiên, người Thái được tiếp xúc hàng ngày với các pede nên họ nhiều kinh nghiệm trong việc phân biệt thật giả. Trước hết là các pede bao giờ cũng có chiều cao vượt trội mà những cô gái Thái Lan hiếm khi bì kịp, thứ nữa là tác phong của họ dù sao cũng có cái gì đó khác thường. Do trong tiềm thức luôn mong muốn được thật giống nữ giới và nỗi lo sợ bị người khác phát hiện ra chân tướng nên các pede điệu hơn các cô gái bình thường khác. Nghĩa là khi đi họ lắc mông nhiều hơn, cười điệu hơn, và ngay cả cách vẫy tay, chìa tay cũng “điệu chảy nước”. Các pede được người khác ngắm nhìn dù vì bất kì lí do gì cũng đều thích thú mà tùm tùm cười, rồi tiếp tục phô diễn những bước đi uốn éo còn điệu nghệ hơn lúc trước.

Thái Lan - Thiên đường mua sắm

Hàng hoá của Thái Lan có chất lượng đảm bảo hơn hàng Trung Quốc nhưng lại rẻ hơn hàng Singapore, Hồng Kông, Hàn Quốc, Nhật Bản... những đất nước cũng được mệnh danh là thiên đường mua sắm. Lý do đó khiến các khách du lịch người Việt coi đây là thiên đường trên mặt đất. Nhiều guide dẫn đoàn khách Việt mà chẳng thuyết trình câu nào về nền văn hoá, lịch sử, danh lam thắng cảnh của Thái Lan, khách hỏi gì họ nói nấy, coi như chỉ dẫn khách đi cho khỏi lạc. Anh Khachonsak, một hướng dẫn viên người Thái nói tiếng Việt như gió, khẳng định rằng đối với đoàn khách Việt Nam thì chẳng cần phải nói gì cả và anh ta cũng áp dụng điều đó nhiều lần rồi mà có thấy khách kêu gì đâu.

Khachonsak giải thích rằng hồi còn học ở trường đào tạo nghiệp vụ du lịch, trong phần tài liệu hướng dẫn về tâm lý khách hàng, thầy có giảng rằng Thái Lan có ba nhóm đối tượng khách du lịch chủ yếu. Thứ nhất là khách Trung Quốc, họ không thích mua sắm hay đi văn cảnh bằng ăn ngon. Vì vậy các guide dẫn đoàn khách Trung Quốc chỉ cần chú trọng chăm lo bữa ăn cho họ hay dẫn họ đi ăn riêng theo yêu cầu là được. Đối tượng thứ hai là khách Nga và khách Đức chỉ thích giải trí. Họ thích các quán bar, vũ trường hoặc nhảy dù, lướt ván... tóm lại là các trò giải trí rất Thái Lan. Còn khách Việt Nam, nhu cầu ăn uống không quan trọng, văn cảnh không quan trọng, giải trí không quan trọng mà chỉ thích mua sắm. Nên Khachonsak kết luận, cần gì phải nói nhiều, cứ làm thế nào để mỗi khách Việt Nam tiêu hết túi tiền và ra sân bay với một núi hàng hoá là hoàn thành nhiệm vụ. Điều này thì tôi có thể hiểu. Quả thực, người Việt Nam chúng ta có một niềm đam mê kỳ lạ là thích mua sắm. Chẳng cần phải lang thang giữa những trung tâm thương mại khổng lồ ở Paris, Tokyo hay Bangkok mà ngay cả khi về quê, thế nào ta cũng phải xách theo vài nải chuối, chục trứng gà hay một ổ bánh với lý do đồ nhà quê chính gốc ngon hơn.

Khi ra nước ngoài, không chỉ phụ nữ mà đến cánh đàn ông Việt Nam cũng lao vào mua sắm. Đặc điểm này không thấy có ở những đối tượng khách nước ngoài khác. Vì vậy, người Thái Lan rất thích khách Việt Nam. Các guide càng thích hơn nữa vì ngoài việc tăng nguồn thu chung cho đất nước họ, khách Việt Nam còn tăng thu nhập cho guide. Khachonsak tiết lộ rằng guide hướng dẫn đoàn Việt không có lương mà thu nhập của họ dựa trên khoản phần trăm của số tiền khách mua hàng.

Có lần tôi đến một công ty du lịch trong nước và thấy họ đang làm việc với một khách hàng muốn đi Thái Lan. Sau khi anh này đi khỏi, cô nhân viên trao đổi với đồng nghiệp: Anh này là khách quen của công ty và đã đi Thái Lan rồi, mua nhiều lắm, nên phải báo cho phía bên kia biết để họ san sẻ với người khác. Ý rằng người khách này là một con gà béo và guide bên kia phải biết điều, không nên “ăn cả” một mình. Theo luật thì khoản hoa hồng này guide bản địa

cũng phải chia cho lái xe và guide Việt Nam đi cùng đoàn theo lương phần trăm mà họ thoả thuận ngầm trong ngành với nhau. Không chỉ mua sắm mà dẫn khách làm bất kỳ việc gì như đi ăn tách đoàn, đi xem sexshow... họ đều được phần trăm cả. Tuy nhiên số tiền hoa hồng của các guide dẫn đoàn Việt Nam luôn khiến guide của đoàn Trung Quốc, Hàn Quốc... đỏ mặt vì ghen tị.

Bất kỳ khách Việt Nam nào đi tour Thái đều không thoát khỏi các cửa ải mua sắm đầy cám dỗ. Thứ nhất là sau khi thăm một ngôi chùa rất đẹp, khách được dẫn vào một gian bán các loại vòng mặt Phật bằng vàng ta. (Chùa cũng được phép kinh doanh và chia phần trăm). Rồi khi thăm quan Vườn Bướm, khách vào một hang động nhân tạo mô tả những cảnh cư dân người Thái phải vất vả đi tìm tổ yến. Đường hầm này dẫn tuột vào một căn phòng mát lạnh có ghế ngồi như xem phim. Một cô gái bụng khay mời khách thưởng thức những tách mật ong vùng Tam giác vàng được pha loãng mát lạnh và nghe thuyết minh về các công dụng tuyệt vời của yến sào, bột ngọc trai, sữa ong chúa, mật ong hoa thuốc phiện. Ở Pattaya, khách không tránh khỏi màn tham quan gallery đá quý với vô vàn mẫu mã tinh xảo sau khi xem một bộ phim ngắn về các loại đá quý may mắn trong phòng chiếu phim sang trọng. Trên đường về Bangkok, xe lại “tiện đường” ghé thăm Trại rắn. Khách sẽ xem màn biểu diễn rắn hổ mang rồi cũng được chui vào phòng mát lạnh, nghe thuyết trình về công dụng chữa bách bệnh của rắn trước khi mua những lọ thuốc rắn giá vài ngàn бат. Về tới Bangkok, khách sẽ trút nốt số tiền còn lại vào cửa hàng da cá sấu, đồ điện, đồ điện tử rồi đồ gia dụng và quần áo, mỹ phẩm ở các siêu thị. Một điều lạ là ở bất kỳ cửa hàng nào mà guide dẫn tới đều có nhân viên tiếp thị nói tiếng Việt rất tốt ra đón tiếp. Đủ hiểu, khách du lịch Việt Nam là một đối tượng tiềm năng đến thế nào. Tuy nhiên, các nhân viên bán hàng dù niềm nở nhưng không hề chèo kéo ép khách mua hàng kỳ được như ở Trung Quốc. Thường thì guide tập trung đưa khách vào các cửa hàng bán những mặt hàng xa xỉ như đã kể trên sớm chừng nào tốt chừng nấy để phòng khách tiêu hết tiền vào việc khác. Khách càng đòi đi mua sắm, các guide càng thích, ngoài lý do phần trăm thì các guide cũng đỡ tốn tiền xăng xe đưa khách đi lại và nhất là đỡ mệt. Dưới cái nắng 37oC, guide chỉ việc chui vào phòng máy lạnh ngồi uống cà phê, chờ khi nào khách mua hàng xong sẽ đưa trở về khách sạn. Vì vậy, các guide ghét nhất là khách nào cứ đòi đi... chợ Trời. Họ sẽ nhìn khách như từ hành tinh khác rơi xuống rồi viện ra đủ lý do cực kỳ hợp lý để ngăn cản. Khách đi chợ Trời, guide sẽ phải vất vả trăm đường vì lo họ bị lạc, bị móc túi, rồi mê mẩn hàng hoá rẻ mà về trễ giờ, và đặc biệt là guide lại chẳng được khoản hoa hồng nào. Sống trong một đất nước du lịch, các guide cũng là đối tượng được trọng vọng. Guide đi vào các cửa hàng đều được đón tiếp niềm nở và một lần, sau khi uống cà phê trong một siêu thị, Khachonsak giành quyền trả tiền với lý do: nếu anh chìa thẻ ra sẽ được giảm giá từ 20 - 50%.

Với một cỗ máy đồng bộ như vậy, kết hợp với tâm lý thích mua sắm của người Việt, mỗi khách du lịch Việt Nam tiêu hàng ngàn đô la vào mua sắm là chuyện bình thường. Khách ra sân bay về nước thường bị quá cước với trăm thứ bà rần: từ vàng bạc, kim cương, da cá sấu, thuốc men, quần áo, mỹ phẩm, giày dép, bàn là, nồi cơm điện, lò vi sóng cho đến khăn mặt, xà phòng, hoa lan, xoài xanh, măng cụt, vân vân và vân vân. Dù thế nào thì các chữ S vẫn là ma lực thu hút khách quốc tế không chỉ hạ cánh xuống sân bay Suvarnabhumi một lần mà còn lần thứ hai, thứ ba với những ấn tượng vô cùng tốt đẹp.

KUALALUMPUR - NƠI HỘI TỤ CỦA NHỮNG DÒNG SÔNG

Đi tàu điện shopping trong sân bay

Sân bay quốc tế Kuala Lumpur nằm ở quận Sepang, cách thủ đô tới hơn 50 cây số, được coi là một trong những sân bay đẹp và hiện đại nhất trên thế giới. Năm 2007, sân bay này đã lọt vào top 13 sân bay sầm uất nhất. Cùng với sân bay Suvarnabhumi (Thái Lan), Changi (Singapore), sân bay Quốc tế Hồng Kông, sân bay của Malaysia cũng là một trong những cửa ngõ nhìn ra thế giới. Sân bay bao gồm sáu tầng với hệ thống siêu thị, băng chuyền, cầu thang máy, tàu điện và đường ống dẫn vào máy bay hết sức thuận tiện và hoàn hảo. Chỉ nội cái việc đi tàu điện trong sân bay cũng hết sức thú vị. Tôi đã đến Kuala Lumpur hai lần. Lần trước transit qua Pháp, thấy phòng chờ sân bay là cả một trung tâm thương mại khổng lồ với rất nhiều quán ăn, quán cà phê, shop souvenir, tiệm nước hoa và thời trang, song lần này thấy vắng vẻ, quanh quẽ, mới băn khoăn hỏi một nhân viên mặc đồng phục. Anh ta giải thích rằng phải bắt tàu điện để đi sang khu bên kia. Tôi hơi run một chút, chỉ còn hơn nửa tiếng nữa là đến giờ lên máy bay, bắt tàu điện lằng nhằng thế này nhớ ra lạc đường thì gay. Tôi lên chuyển tàu theo chỉ dẫn của anh. Vài phút sau đã nhìn thấy khu trung tâm thương mại náo nhiệt, tuy chỉ nhỏ bằng một phần so với khu lần trước tôi từng transit. Sau khi mua một ít đồ mỹ phẩm, bánh kẹo trong các shop, tôi lên tàu quay trở lại. Đường tàu điện tuy thế rất khoa học. Các chiều, tuyến rõ ràng, ghi rõ số sảnh chờ. Vài phút trước khi tàu đến đều có loa thông báo cho hành khách biết để chuẩn bị. Chỉ cần biết một chút tiếng Anh đủ để đọc các biển báo thì sẽ không bao giờ lo lạc đường.

Giữa khung cảnh văn minh, hiện đại đến choáng ngợp của sân bay quốc tế, cảnh sát hải quan hoàng gia Malaysia vẫn còn sử dụng một phương thức hết sức “thủ công” để dò tìm ma túy, đó là cắt cử một chú chó vàng đánh hơi từng người qua cửa. Chú chó nghiệp vụ to bằng loại chó bécgiê, có màu lông vàng, thấy khách đi qua là sấn đến đánh hơi, vừa làm việc chú vừa vẫy đuôi rồi rít như thể mới gặp người quen. Có thể chú ta là chó nghiệp vụ hải quan nên được rèn thêm cả tính thân thiện nữa. Khách đi qua mới đầu còn đứng nghiêm trang cho chú thực hiện chuyên môn, nhưng sau thấy ngộ quá mới giờ tay vẫy. Chú vàng càng thích tợn, giật dây ra hướng khác không thèm đánh hơi nữa làm cho hai ngài cảnh sát phải cố đù người kéo chú trở lại làm nhiệm vụ.

Bạn theo đạo nào?

Kuala Lumpur, thủ đô cũ của Malaysia, theo tiếng bản địa có nghĩa là “*Nơi hội tụ của những dòng sông*”, có lẽ chính vì vị trí địa lý của thành phố nên mới sinh ra tên gọi như vậy. Malaysia là một đất nước đa sắc tộc, đa tôn giáo với bốn nhóm người chính là người Mã Lai, người gốc Hoa, người Ấn Độ và người châu Phi. Vì thế, mặc dù ngôn ngữ chính thống ở đây là tiếng Mã Lai song mỗi người dân đều có thể nói được rất nhiều ngôn ngữ bao gồm tiếng Mã, tiếng Ấn, tiếng Trung và tiếng Anh. Trên ti vi có các kênh riêng cho mỗi cộng đồng tôn giáo. Cũng như nhiều quốc gia đa sắc tộc khác, hầu hết các công dân có nước da sẫm màu luôn bị thua kém về địa vị xã hội. Những người này thường đảm nhận các công việc phổ thông như quét dọn, vệ sinh, bốc vác... chứ hiếm khi thấy người da vàng nào lại chịu làm những công việc đó. Trước khi sang Singapore và Mã Lai, xem nhiều phim Sing thấy diễn viên toàn gốc Trung Quốc, nên tôi có một hình dung khác hẳn về hai quốc gia này. Không như Singapore, quốc gia do hầu hết những người gốc Trung nắm quyền điều hành (các chính khách, thương gia, ngôi sao màn bạc đa phần gốc Trung), nhà nước Malaysia vẫn còn duy trì chế độ quân chủ lập hiến và ở bất kỳ nơi công cộng nào đều thấy treo ảnh đức vua và hoàng hậu người gốc Mã Lai mặc triều phục.

Là một quốc gia đa tôn giáo nên ngay cả khi làm việc người ta vẫn tôn trọng tôn giáo của nhau, đồng phục ở các cơ quan đều phải thay đổi một chút cho phù hợp. Các nữ nhân viên hải quan theo đạo Hồi ngoài bộ quân phục màu tím than như đồng nghiệp còn choàng thêm một

chiếc khăn cùng màu. Suốt quãng thời gian ở đây, tôi thường xuyên phải trả lời câu hỏi “*Bạn theo đạo nào?*”. Người Mã Lai rất quan tâm và coi trọng tôn giáo của bạn. Tôi nhớ lúc ở nhà, có anh đồng nghiệp từng đi Israel về nói rằng đến các quốc gia đa tôn giáo, có ai hỏi theo đạo nào cứ nói là đạo Phật cho yên tâm, vì người theo đạo nào cũng quý đạo Phật cả.

Tiếng cầu nguyện trong đêm

Một trong những ngành công nghiệp chính của Malaysia là sản xuất dầu cọ. Trên xa lộ từ sân bay vào thành phố, hai bên bạt ngàn đồi cọ, ngay cả trong nội thành cây cọ cũng xuất hiện khắp mọi nơi. Ngoài cây cọ thì đi đâu tôi cũng nhìn thấy những gánh hàng rong bán chôm chôm và măng cụt. Quả măng cụt là biểu tượng cho đất nước Malaysia. Dân bản xứ quen gọi là quả mắt mèo.

Khí hậu nơi này nóng ẩm và quanh năm chỉ có hai mùa, nên David, một hướng dẫn viên du lịch gốc Ấn sắp sang Việt Nam để xin việc, hỏi tôi ở Việt Nam khi nào thì mùa đông tới bởi vì anh chưa được nhìn thấy mùa đông bao giờ. Kuala Lumpur địa hình đồi núi, vì thế chính phủ cho xây dựng rất nhiều cầu vượt. Đặc biệt ở đây có cả tàu điện trên không. Vô hình trung điều đó đã mang lại cho thành phố một sắc thái công nghiệp và hiện đại.

Nhiều khi đã quen mắt với những tòa cao ốc trong thành phố, những cây cầu vượt hiện đại với lưu lượng giao thông dày đặc, bạn chỉ cần rẽ vào một sườn đồi nhỏ là đã cảm thấy như được bước vào một thế giới khác, một công viên sinh thái rộng lớn có dáng dấp của những cánh rừng nhiệt đới với khung cảnh nên thơ, thanh bình. Ở đây người ta duy trì nguyên vẹn cảnh quan tự nhiên, chỉ chằng lưới bên trên và xung quanh thung lũng cho chim chóc khỏi bay đi nơi khác. Từng bày khỉ kéo nhau ra đường cái, tay cầm bánh mì, hoa quả ngồi bên vỉa hè trở mắt ngắm những đoàn ô tô đi qua. Sự đa dạng về kiến trúc ở Kuala Lumpur cũng là một trải nghiệm thú vị. Bên cạnh những tòa nhà chọc trời mọc san sát, là các công trình mang phong cách đạo Hồi với mái nhà hình củ tỏi được thiết kế hết sức cầu kì. Nhiều lúc tôi lầm tưởng đó là các đền thờ nhưng thực ra chỉ là trụ sở của cơ quan hành chính sự nghiệp.

Tôi vẫn còn nhớ lần đầu lưu lại Kuala Lumpur, lúc nơi này vẫn còn là trung tâm hành chính của quốc gia Malaysia. Tôi nghỉ lại Blue Wave Hotel (một khách sạn bốn sao cách Kuala Lumpur chừng hơn mười cây số). Tôi đã rất sững sốt khi nghe thấy tiếng hát của cả đàn ông lẫn đàn bà ngân nga, vang vọng trong không gian. Thò đầu qua ô cửa sổ tầng tám càng nghe rõ hơn tiếng hát ẩn vào màn đêm đầy sao, xuyên qua những tòa nhà chọc trời nằm im lìm như những cây bút chì đen kịt. Nửa đêm tỉnh dậy vẫn nghe thấy những giai điệu buồn bã ngân dài tưởng chừng như không bao giờ chấm dứt. Khi thu dọn đồ vào lúc sáng sớm, tiếng hát vẫn vang vọng dưới ánh bình minh vừa nhú. Tôi quyết định hỏi lễ tân khách sạn xem ai hát mà lâu thế, thì được giải thích đó là lời cầu nguyện cho lễ Mass.

Cao nguyên Genting

Tôi chưa có cơ hội thăm quan Disneyland của nước Mỹ nên chuyển đi Genting, cho dù có là “cưỡi ngựa xem hoa” cũng được coi như một niềm an ủi. Cao nguyên Genting nằm cách mặt nước biển gần 2000 mét nên mặc dù đêm giao thừa ở Kuala Lumpur, trời nóng như đổ lửa, song chỉ chừng một tiếng lên tới Genting, tôi phải lấy quần áo rét ra mặc.

Genting nằm biệt lập trên đỉnh Titiwangsa, tiếp giáp các bang Pahang và Selangor nên du khách muốn đến đích phải đi bằng cáp treo. Tôi từng đi *skyway* nhiều lần, song cảm giác ngồi trong khoang cáp lơ lửng cách mặt đất đến vài ngàn mét thật rất khiếp hãi. Đường cáp ở đây dài nhất Đông Nam Á (3,38km), gần đến đỉnh thấy mây trắng bao phủ khắp cao nguyên. Genting có cả khu vực ngoài trời, nhưng riêng phần có mái che đã rộng lớn đến mức có cảm giác đó là một thành phố trong nhà. Người ta gọi Genting Highland là *Entertainment city* (Thành phố giải trí) quả không ngoa. Chỉ tính riêng khách sạn First World Hotel đã có tới 6118 phòng, là khách sạn lớn nhất thế giới, vượt qua cả MGM Grand Las Vegas với 5690 phòng, song

giả phòng ở đây rất phải chăng. Các cơ sở giải trí khác ở Genting còn có Theme Park, sân golf, khu mua sắm, phòng hòa nhạc, gần 100 cửa hàng bán lẻ và 60 địa điểm vui chơi giải trí.

Mỗi lần muốn đi ăn trưa, tôi lại cuốc bộ từ khách sạn ra nhà hàng (tất nhiên vẫn nằm trong khuôn viên liên hợp trong nhà) vòng vèo lên xuống đến 15 phút đồng hồ. Đi trong khu Theme Park có cảm giác giống hệt đường phố, vì nền nhà lát loại đá tạo cảm giác giả rằng chúng luôn ẩm ướt như vừa có trận mưa phùn. Các dãy nhà hàng, cafeteria và shop thời trang khiến ta thỉnh thoảng quên mất mình thực ra chỉ đang đi lại trong một khu vui chơi. Như mọi Theme Park (công viên giải trí) khác trên thế giới, chỉ cần mua một vé là có thể thoải mái sử dụng tất cả các trò chơi trong nhà gồm khinh khí cầu, tàu lượn mạo hiểm, đi thuyền trên sông, xem phim 3D, ngôi nhà ma... So với Sentosa của Singapore, Disneyland của Hồng Kông, Lotte World của Hàn Quốc, Genting thú vị hơn nhiều, ít ra là vì không khí rất cao nguyên của nó.

Được xây dựng từ năm 1960, do ông Tan Sri (chủ tịch tập đoàn Genting) điều hành, Genting còn được coi là Las Vegas của người Mã Lai, vì đây là nơi duy nhất trên đất nước này được phép kinh doanh sòng bạc.

Đi xích lô ở Melaka

Đến Malaysia, nhất thiết phải đi Melaka nữa cho đủ lệ bộ. Từ Thủ đô đi ngược chừng 160 km lên biên giới, địa phận tiếp giáp Singapore, sẽ được chiêm ngưỡng một điều thú vị nữa của đất nước này. Thành phố cổ Melaka nhỏ bé với những con phố chật hẹp đỏ rực màu gạch của kiến trúc Hà Lan. Từng bị người Hà Lan đô hộ nên những công trình cũ còn mang đậm phong cách châu Âu. Nhà thờ St. Paul, nhà thờ St. Peter, Vòi phun Victoria, Tháp Đồng hồ, pháo đài A'Famosa pha trộn với kiến trúc đặc trưng của các giáo đường Hồi giáo, đền thờ Hindu, và những ngôi chùa Trung Hoa tạo nên một âm hưởng đặc biệt của vương quốc Hồi giáo cổ nhất Malaysia. Còn được gọi là thánh địa Melaka, thành phố này chính thức được UNESCO công nhận là di tích lịch sử từ tháng 7/2008.

Đến Melaka, đầu tiên người ta sẽ đổ xô ra Quảng trường Đỏ. Nơi này vô cùng nhộn nhịp và thú vị như một công viên nhỏ ở châu Âu. Những ngôi nhà xung quanh quảng trường còn giữ nguyên màu gạch như thời thuộc địa. Ở đây tập trung hàng trăm xích lô sẵn sàng chở khách lên đồi St. Paul (Bukit St. Paul). Xích lô ở đây cực thú vị. Nếu không sẵn sàng chi vài chục Ringgit cho một cuộc xích lô thì chuyến đi du ngoạn thánh địa cổ xưa mất nửa phần ý nghĩa. Xích lô Melaka ngược với xích lô của ta, nghĩa là xích lô ngồi đằng trước, khách ngồi đằng sau. Xích lô được trang hoàng lộng lẫy bằng các loại hoa giả xanh đỏ tím vàng như thể kiệu hoa. Trên có chiếc ô cũng rực rỡ không kém. Xe còn trang bị cả cassette. Mỗi lần xích lô khởi động, cassette được bật lên, toàn nhạc dance. Ngồi trên xe hoa, cho dù có nảy lên nảy xuống trên con phố cổ trải đầy đá hộc, nghe giọng Enrique Iglesias, Ricky Martin hát ầm ĩ từ các xích lô qua lại thực ngộ nghĩnh và vui nhộn. Du khách nước ngoài chễm chệ trên xe không người nào nên được nụ cười.

Putrajaya – Thành phố của những giấc mơ thế kỷ

Lần thứ hai sang Malaysia, do chưa cập nhật thông tin nên tôi vẫn đinh ninh rằng Kuala Lumpur là Thủ đô của người Mã. Thấy mọi người nói rằng “*Chúng tôi đổi Thủ đô từ lâu rồi*”, tôi hơi ngượng ngượng. Putrajaya giờ đã là trung tâm hành chính mới, cách Kuala Lumpur chừng 30 km, được khởi công xây dựng từ năm 1995. Tuy vậy, Kuala Lumpur vẫn được coi là Thủ đô chính thức, còn Thủ đô Putrajaya theo khẩu ngữ thực chất chỉ là một trung khu hành chính mà trong đó nhiều cơ quan cấp Bộ của Chính phủ đã được chuyển về đó. Trong tiếng Mã Lai, *Putra* nghĩa là *Người con trai* còn *Jaya* là *Thành công*.

Đường đến Putrajaya rất thông thoáng. Trên xa lộ rộng lớn, các phương tiện đi lại thưa thớt, và rồi thành phố trong mơ đã từ từ hiện ra trước mắt, với con sông nhân tạo bao quanh thành phố và chín cây cầu dây bắc ngang mô phỏng hình ảnh cánh buồm căng khơi. Toàn bộ khu vực

từng là một mỏ thiếc bỏ hoang, đất đai khô cằn sỏi đá đã được san phẳng trong vài năm và hình thành một thành phố hiện đại bậc nhất châu Á với các cảnh quan “thiên nhiên sông hồ” đều là nhân tạo. Người chứng kiến vùng đất trước và sau khi thành hình Putrajaya, chỉ trong vòng vài năm, dễ cho rằng Thần đèn có phù phép thì cũng đến thế này mà thôi. Kiến trúc của Putrajaya hiện đại song vẫn mang âm hưởng chính của Ả-rập với các mái nhà hình củ tỏi màu hồng và xanh ngọc, bao gồm Giáo đường Putra (Putra Mosque), cầu Putra, quảng trường Độc lập Putrajaya, tượng đài Thiên niên kỷ... Nhiều người phàn nàn rằng thành phố nên bổ sung khu Chinatown và Little Indian cho phong phú giống như nhiều nơi khác, song nơi này quả nhiên có khác thường so với những thành phố khác trên Trái đất.

Putrajaya được coi là đỉnh cao của trí tuệ loài người, là thành phố trong mơ mà con người vẫn hình dung. Nó không có rác bẩn, không có ô nhiễm môi trường, không có trộm cắp, không có tệ nạn, không có những sự gì liên quan đến khái niệm cũ kỹ, xấu xí, bẩn thỉu, ngu dốt và lạc hậu. 40% diện tích thành phố là cây xanh và hồ nhân tạo (tận dụng từ các mỏ thiếc cũ), công dân của thành phố được tinh lọc – công dân thông thái (chỉ những trí thức làm việc trong các văn phòng trực thuộc chính phủ mới được đến sống ở đây) và đặc biệt, nó còn là một “thành phố thông minh”. Putrajaya là Thủ đô điện tử đầu tiên của châu Á. Toàn bộ thành phố được quản lý và hoạt động bằng tin học. Ở đây cư dân không biết đến tiền bạc, chìa khóa, trẻ con không cần mang cặp sách nặng chình chịch, vì mỗi công dân đều được cấp một thẻ điện tử với đầy đủ thông số cá nhân như tên, tuổi, nhóm máu, công việc, địa chỉ nhà... Tất cả việc thanh toán, chuyển giao tài chính, mở khóa nhà, đi xe buýt, truy cập mạng... đều được sử dụng bằng thẻ từ này. Trẻ em được dạy và học trên máy vi tính, làm bài tập và kiểm tra thông qua mạng trực tuyến. Tất cả các khu vực dân cư và văn phòng làm việc đương nhiên đều được nối mạng cáp quang. Nhất cử nhất động đều được điều khiển bằng điện tử. Thực cứ như chuyện khoa học viễn tưởng. Cách đây 20 năm, thuở còn cắp sách đến trường, tôi có xem một bộ phim khoa học viễn tưởng của Nga, nói về hai cậu bé tình cờ tìm được cỗ máy thời gian và lạc vào thành phố tương lai, nơi mà những con người “thông thái” sống trong những không gian được điều khiển tự động. Vậy mà chỉ vài chục năm sau, một quốc gia nằm ngay trong khu vực Đông Nam Á thân thiết của chúng ta đã làm được kỳ tích mà quốc gia nào cũng đều mơ ước. Giờ thì mọi người dân Mã Lai đều mơ sẽ có ngày được chuyển đến sống ở thành phố ước mơ đó. Tôi thì cho rằng, bất kỳ người dân nào trên thế giới, trong đó có tôi, cũng mơ ước sẽ có một ngày thành phố của mình biến thành... thông minh.

Tôi chia tay thành phố sau khi ăn vội một bữa Mac Donald tại sân bay và mua ít sô cô la trộn trái cây về làm quà. Máy bay bắt đầu cất cánh khỏi đường băng, để lại bên dưới những thửa ruộng bậc thang sắp hàng ngay ngắn ánh lên dưới nắng mặt trời, những chiếc xe tải nối đuôi nhau bò trên xa lộ, những mái nhà hình củ tỏi vàng ruộm ẩn mình giữa đồi cỏ xanh um lá và tháp đôi Petronas vươn mình kiêu hãnh dưới trời xanh. Kuala Lumpur, điểm hội tụ của những dòng sông hay có phải chính là nơi hội tụ của bao nền văn hóa...

ĐẢO QUỐC SƯ TỬ

Singapore – Cửa ngõ nhìn ra thế giới

Rời khỏi sân bay Changi lúc sáu rưỡi tối, bầu trời quốc đảo Sư tử vẫn xanh thẫm thẫm. Ánh nắng mặt trời của miền nhiệt đới như dát mật ong lên những tán cây Raintree (Cây vũ – có tán lá xòe như cái che mưa) và những em bé vẫn chậm chậm đạp xe dọc bãi biển.

Chúng tôi ăn tối xong lúc bảy rưỡi thì trời mới xâm xẩm tối. Trước khi sang đây, những người quen của tôi đều bảo rằng, đi Sing chán lắm, đất đỏ, toàn nhà là nhà, không có chỗ chơi, chỉ được cái sạch sẽ. Đến đây mới hay, sức mạnh của một đất nước Hải Sư có diện tích vón vện xấp xỉ Thủ đô Hà Nội, 647,8 km² dân số 3.136.500 người đang cố gắng thu hút khách du lịch đến từ khắp nơi trên thế giới bằng cách cải thiện những mô hình dịch vụ và thay đổi nhận thức của các du khách nước ngoài.

Quả thật, nếu nói về các danh thắng ở Singapore thì chỉ quanh quẩn ở khu du lịch Sentosa, Vườn chim Jurong, Vườn thực vật, Tháp Hải sư, đồi Faber và những địa điểm du lịch này hoàn toàn không thể so sánh với những nơi tương tự ở các nước trong khu vực như Cao nguyên Jenting, Công viên Noong Nooch. Hơn nữa, các loại hình giải trí của Singapore cũng không mấy hấp dẫn khách du lịch, không có sông bạc lớn như Malaysia, không có nhà hát của các vũ công pede như Pattaya, không có nhiều di tích như Bắc Kinh, không có Disneyland như Hồng Kông và mua sắm thì không rẻ và đa dạng như ở Trung Hoa đại lục... Tuy nhiên, bán đảo nhỏ bé này lại có những nét riêng biệt mà nhiều quốc gia trên thế giới đang muốn học hỏi. Điều đó tạo nên sức hấp dẫn riêng đối với những đoàn khách du lịch đang ngày một gia tăng.

Nước Cộng hòa Singapore được coi là một trong những con rồng Châu Á, là nước dẫn đầu Châu Á về thương mại, du lịch và tài chính. Là một quốc gia đa tôn giáo, đa sắc tộc giống như Malaysia (trên thực tế mới tách khỏi Malaysia từ năm 1965), người dân Singapore cũng có thể nói được bốn thứ tiếng khác nhau. Ngoài tiếng “mẹ đẻ” là tiếng Ấn, Mã Lai, Trung Quốc... các cư dân Singapore phải học chính khóa bằng tiếng Anh từ năm cấp hai vì đây là ngôn ngữ hành chính của đất nước này. Vì thế ngay cả chú lái xe, cô phục vụ hay bà lao công cũng nói tiếng Anh lù lù chằng chịt người Anh gốc. Ngay từ thời Lý Quang Diệu, nhà lãnh đạo tài ba này đã biết điểm yếu của đất nước mình nên tổ chức một cuộc thi sáng tác biểu tượng đất nước, và hình tượng con Hải sư nổi tiếng ra đời, mà tác giả của nó là một họa sĩ người Đức. Bây giờ, con Hải sư xuất hiện ở khắp nơi trên đất Singapore. Trước cửa hàng, siêu thị đều có hai con Hải sư trắng ngoẹo cổ, thắt nơ đỏ, cửa hàng to thì sư tử to, cửa hàng nhỏ thì sư tử cũng nhỏ theo. Ngoài bờ sông Singapore, đối diện nhà hát hình trái sầu riêng có con Hải sư phun ra nước. Trong công viên Sentosa có tháp Hải sư cao bằng tòa nhà 11 tầng. Tối đến khách ngồi xem nhạc nước có thể nhìn thấy mắt và mồm nó lúc đỏ rực, lúc xanh lè được chiếu bằng ánh đèn laze. Trong những cửa hàng bán đồ lưu niệm ngập tràn các sản phẩm mô phỏng Hải sư như bật lửa, móc đeo chìa khóa, phù điêu, áo phông... Và dĩ nhiên du khách thi nhau chụp ảnh với Hải sư, mua Hải sư về làm quà. Điều đó làm nên một biểu tượng cả về văn hóa lẫn kinh tế cho Singapore. Một quốc gia nhỏ bé mới chính thức hình thành được 40 năm, hầu như không có bản sắc riêng biệt, không chăn nuôi, trồng trọt hay sản xuất và đến nước ngọt cũng phải nhập từ nước bạn láng giềng Malaysia đã tạo nên hình tượng mới oai hùng cho mình qua chú Hải sư. Tác giả của biểu tượng này đã rất thông minh khi sáng tạo Hải sư dựa trên truyền thuyết lịch sử và vị trí địa lý của Singapore.

Trước đây Singapore chỉ là một làng chài hoang vu và một ngày nọ, vị hoàng tử người Indonesia trên đường đi săn bắn đã phát hiện ra mảnh đất tuyệt đẹp này. Sinh vật đầu tiên mà ông ta chạm trán là một con sư tử nên cái tên Singapura đã ra đời từ đó (*Singa* nghĩa là *Sư tử* và *Pura* là *Thành phố*). Nơi đây lại là bán đảo, một hải cảng nằm ở vị trí trọng yếu trên bản đồ quốc tế nên Hải sư là sự kết hợp của biển và đất liền, của sự uyển chuyển và oai phong. Ngày

22/1/1819, nhà thuộc địa người Anh, Thomas Stamford Raffles đã đến đây và mang thuyền chở theo các nhân công Ấn Độ, Trung Quốc... Họ ở lại Singapura, mà lúc này được đổi tên là Singapore cho dễ phát âm, để sinh sống và làm việc, hình thành nên một đất nước đa dạng về văn hóa và sắc tộc. Ở khắp nơi trong thành phố, tôi liên tục bắt gặp tên của nhà khai sáng trên các biển tên phố, các tòa nhà, khách sạn, tượng đài... để thể hiện sự biết ơn của người dân nơi đây đối với ông.

Không chỉ hải cảng Singapore mới sầm uất mà sân bay Changi cũng tấp nập máy bay lên xuống với đủ thương hiệu của các hãng hàng không. Nơi đây là cửa ngõ quốc tế nên có nhiều tuyến bay thẳng tới các thành phố lớn trên thế giới. Giá vé cũng rẻ. Tôi bắt gặp rất nhiều quảng cáo hàng không trên các tờ thời báo Singapore như *Today*, *The Straits Time*... với giá vé khứ hồi đến Phuket chỉ 200 ngàn đồng tiền Việt.

Điểm đến xanh, sạch, an toàn

Người ta nói rằng ở Singapore muốn gì cũng có, chỉ có một thứ khó kiếm, ấy là rác. Vẫn biết rằng Singapore là một thành phố sạch có tiếng nhưng phải cho đến khi mục sở thị tôi vẫn không tránh khỏi kinh ngạc. Quốc đảo xanh nổi tiếng về điểm này vì nó sạch đồng đều, nói nôm na là sạch trong, sạch bóng từ trong ra ngoài, sạch hơn cả những quốc gia nổi tiếng sạch sẽ như Thụy Điển và Phần Lan. Ở Bắc Âu, thì thoảng tôi vẫn thấy rác, dĩ nhiên là rác sạch như lá cây khô và tí nước bẩn ai đó vô tình để sót ra, nhưng ở đây thì thậm chí không có cả bụi. Người ta có thể ngồi thoải mái ở bất kì một bậc thềm nào vì nó cũng sạch bóng lên y như đá lát trong nhà. Lá cây luôn xanh mượt trong màu sắc nguyên bản và ở những nơi công cộng như bến xe điện ngầm, sân bay, siêu thị... luôn có lao công chùi đi chùi lại sàn nhà.

Một lần ngồi trước cửa siêu thị Far East (lớn thứ nhì Singapore), nhìn thấy người lao công mang chổi ra quét vỉa hè, tôi tức cười trước sự việc ít thấy, ấy là anh ta chỉ quét có vài cái lá cây mà tôi có thể đếm được số lượng bằng động tác gảy từng cái vào hót rác. Thực ra thì số lượng rác trên cả khoảng rộng trước siêu thị cũng chỉ có vài cái lá cây mà thôi và chúng rụng ra lúc nào sẽ rơi vào tầm ngắm của nhân viên vệ sinh lúc ấy, rồi được quét đi ngay.

Chính phủ Singapore hạn chế thuốc lá. Vì thế người ta chỉ được phép mang tối đa mỗi người một bao thuốc qua cửa khẩu vào Sing. Dân nghiện thuốc đành phải chấp nhận mua thuốc ở nước sở tại với giá cắt cổ, đồ đồng loại nào cũng như nhau là 10 đô Sing/bao. Và không phải chỗ nào cũng được phép hút thuốc lá. Đến đây người Sing sẽ nhắc bạn một điều rất dễ nhớ là hễ khi nào thấy bầu trời xanh thì hãy châm lửa, nghĩa là việc hút thuốc ở những nơi công cộng trong nhà rất bị hạn chế. Thậm chí trường Đại học Quốc gia Singapore còn cấm sinh viên hút thuốc cả ở trong nhà lẫn ngoài trời trong khuôn viên trường. Nếu sinh viên nào bị bắt quả tang hút thuốc lần đầu tiên sẽ bị gửi thư cảnh cáo, từ lần sau trở đi sẽ bị phạt từ 50-300 đô la/lần. Hai trường đại học còn lại cũng đang cố gắng tác động tư tưởng sinh viên bằng các bài nói chuyện và tư vấn thường xuyên về tác hại của thuốc lá. Trên bao bì các bao thuốc Marlboro được bày bán ở đây còn in nguyên hình bộ răng bị hư hại vì thuốc lá như cóp lại từ một bộ phim kinh dị nào đó.

Singapore luôn hứa hẹn với khách quốc tế về một điểm đến xanh, sạch và an toàn. Quả đúng như vậy, khắp nơi trên đảo quốc đều có cây xanh với màu sắc nhiệt đới, trong sân bay, lan can cầu vượt, chân cầu, các tòa nhà, quán ăn, thậm chí là trong toilet công cộng. Chỗ nào không trồng được cây thật thì họ làm cây giả. Thành thử đi đâu cũng mượt một màu xanh. Còn về vấn đề an toàn thì rõ rồi. Nếu như ở Rome, Paris hay Amsterdam ta phải giữ khư khư ví tiền khi đến những nơi công cộng thì ở Singapore có thể nói là thoải mái hơn, thậm chí cả khi đi dạo ở những khu trung tâm mua sắm đông đúc.

Khu vực shopping sầm uất nhất Singapore là phố Orchard với siêu thị lớn nhất là Ngee Ann City mà người Việt quen gọi đùa là “Nghệ An City”. Tuy trung tâm thương mại này lớn bằng một khu phố nhưng chỉ bán toàn đồ hiệu, còn siêu thị Lucky đối diện mới thực sự đông đúc

hơn vì là một trong những nơi bán đồ rẻ nhất Orchard với các chủng loại đa dạng. Còn một siêu thị giá rẻ nữa ở khu Little India (Khu người Ấn) nhưng hàng hóa xấu và bày biện chẳng khác nào chợ Đồng Xuân với toàn bộ nhân viên phục vụ là người Ấn. Khu trung tâm thương mại Suntex lại có không khí hoàn toàn khác. Nó hiện đại hơn với các tòa nhà cao của khối văn phòng. Suntex được xây dựng trên phần nền được lấn ra biển và chủ nhân của toàn bộ khu này là một người Hồng Kông. Đây là khu vực liên hoàn mà tôi gọi là “một thành phố trong nhà” khi bạn có thể đi từ khu này sang khu khác mà không cần phải ra ngoài trời vì nó có những đường nổi bằng hầm ngầm, cầu vượt... Thậm chí khi đi bộ từ đây ra Vịnh trong quãng thời gian nửa tiếng, tôi được một “thổ dân” Singapore gốc Việt dẫn đi hoàn toàn trên các nóc nhà, sân thượng của Suntex.

Người Singapore rất biết tận dụng diện tích, thậm chí ngay dưới hầm cầu chỗ công viên Hải sư (Merlion Park) người ta cũng mở một quán cà phê với tầm nhìn thoáng trông ra sông và được thiết kế rất đẹp. Khu vực Nhà thờ Thiên chúa giáo nổi tiếng Chijmes là một trong những điểm văn hóa của Singapore nhưng đằng trước là nhà thờ, phía sân sau là cả một tổ hợp sàn nhảy, hộp đêm, bar, cà phê và restaurant với các cô gái ăn mặc sexy điều qua điều lại. Còn khi đứng trước một building, tôi có hỏi anh bạn người Việt cùng đi rằng văn phòng kinh doanh gì mà toàn ghi bằng kí tự Arập. Anh ta bảo đấy là nhà thờ Hồi giáo Masjid Bencool. Các tín đồ làm lễ cứ làm lễ, người bên cạnh làm việc cứ làm việc vì các phòng khác trong tòa nhà vẫn dùng để kinh doanh khách sạn, nhà hàng, văn phòng công ty. Có thể do thiếu đất, họ mua hoặc thuê luôn một căn để làm nhà thờ nhưng kiến trúc thì hiện đại hết công sở.

Tiêu chuẩn 5C

Người Việt Nam sống lâu năm ở Singapore hầu như biết nhau hết. Họ chiếm số lượng khá đông trong 900.000 người nước ngoài đang sống và làm việc ở đây. Tuy nhiên họ ít có cơ hội giao lưu với nhau vì phải hòa mình vào nhịp sống hối hả của một thành phố hiện đại.

Tôi có quen chị Thùy Vân, một người Việt chuẩn bị nhập quốc tịch Singapore. Chị là luật sư, làm việc tại Công ty tư vấn luật Coudert Brothers LLP. Đây là một tập đoàn có chi nhánh tại 28 nước trên thế giới. Chị Vân mới ngoài 30 và có một con trai nhỏ nhưng trông già trước tuổi với hai con mắt luôn thâm quầng vì thiếu ngủ. Chị đang theo học cao học Luật và nửa ngày còn lại thì đi làm ở công ty. Chị cho biết trước mỗi buổi học phải ngồi gối gối 300 trang tài liệu mới có thể hiểu nổi lời thầy giảng. Chị tranh thủ học bất cứ chỗ nào, trên xe điện ngầm, trong quán ăn, lúc làm bếp và lại còn việc nhà, việc công ty nên chị thường thức đến 1 giờ sáng là chuyện bình thường. Với mức lương khoảng 3000 đô la, chị cũng đủ trang trải các khoản bao gồm tiền nhà (một căn hộ chung cư mức trung bình ở trung tâm) 1300 đô la/tháng, tiền học cho con 200 đô la/tháng và tiền điện-nước khoảng 150 đô la/tháng. Tuy vất vả nhưng chị Vân cũng là người được trọng dụng ở đất nước này. Chị trực tiếp tham gia vụ kiện cá ba sa nổi tiếng vừa qua và cho biết công việc chính là tư vấn luật cho các công ty Việt Nam, các công ty Singapore chuẩn bị sang Việt Nam đầu tư và ngược lại.

Một người bạn của gia đình chúng tôi là anh Tuấn, một giáo viên dạy nhạc đã làm việc ở đây được bảy năm. Phương tiện đi làm chủ yếu của anh là xe điện ngầm hoặc đi bộ vì mua một chiếc ô tô ở đây rất phức tạp do mức thuế đánh cao gấp 3-4 lần. Anh Tuấn tính rằng mọi chi phí cho một chiếc ô tô hàng tháng còn đắt hơn taxi. Tuy nhiên anh hầu như không bao giờ đi taxi và nếu trong trường hợp bắt buộc phải sử dụng phương tiện đắt đỏ này thì anh kiên trì đứng xếp hàng chờ nhất định không chịu gọi điện thoại (Vào giờ cao điểm, các điểm chờ taxi phải xếp hàng như xe buýt, taxi sẽ tự ghé qua, còn nếu ai không muốn chờ đợi sẽ gọi điện và trả thêm 3 đô la lệ phí nữa).

Nhìn chung, những người Việt sống bên này hầu như không biết đến mọi thú vui chơi giải trí. Nhịp sống hàng ngày của họ gấp gáp nhưng đều đặn và đơn điệu với những chặng đường quen thuộc từ nhà đến sở làm rồi từ sở làm về nhà. Họ không có nhiều thời gian và tiền bạc cho những thú vui xa xỉ khi mà một cốc nước gạo loãng (thứ nước giải khát rẻ nhất và phổ biến

nhất ở Singapore, giống như nước cơm của ta được pha thêm đường, đá) cũng giá vài đô la một cốc. Một cái xúc xích giá 7 đô Sing. Nếu ăn cháo muốn xin thêm ít hành hoa cũng phải trả 2 đô la tiền hành.

Anh Tuấn ở cùng em trai tên Minh trong một căn hộ độ chục mét vuông, tiện nghi sơ sài và mỗi lần về nhà phải mất mười phút leo lên triển đồi với giá thuê khoảng 5 triệu tiền Việt/tháng. Minh là sinh viên khoa kinh tế trường ĐH Quốc gia Singapore. Ngoài giờ học, cậu thường đi làm tour-guide cho các đoàn khách du lịch Việt Nam với mức thu nhập 50-60 đôla/ngày. Hỏi đùa sao cậu không kiếm một cô bạn gái Singapore, Minh xua tay “Các cô ở đây kiêu lắm, họ không cần tiêu chuẩn nhà mặt phố, bố làm to như mình nhưng lại có tiêu chuẩn 5C.” 5C ở đây là Cash (tiền mặt), Credit card (thẻ tín dụng), Car (ô tô), Certificate (bằng cấp) và Career (công việc tốt). Vì vậy các chàng trai Singapore bị ế, khi một căn hộ hạng xoàng cũng lên đến hơn chục tỉ tiền Việt. Tuy nhiên lí do phụ nữ Sing không chịu kết hôn, thậm chí chẳng cần có bạn trai không hẳn vì những giá trị vật chất trên mà chủ yếu là do quan niệm sống hiện đại. Họ cho rằng những người đàn ông sẽ làm phiền họ, cản trở bước đường công danh sự nghiệp, và nếu không bận rộn với gia đình, con cái, họ sẽ có nhiều thời gian rảnh rỗi cho riêng mình hơn. Ở trong nước tôi cũng có quen chị Sharon Poon, người Singapore, một giáo viên tình nguyện đã sống ở Việt Nam ba năm mà có lần tôi từng viết bài về chị. Mặc dù ngoài 50, chị Poon vẫn chưa lấy chồng và bày tỏ quan điểm khiến bất cứ người phụ nữ Việt Nam nào đều thấy ngạc nhiên là chị lựa chọn cách sống như thế này và thấy rất tự do, thoải mái được theo đuổi những mục đích của riêng mình.

Ngày càng nhiều phụ nữ Sing chọn kiểu sống độc thân nên chính phủ nước họ đã thiết lập những chiến dịch tuyên truyền lối sống cho thanh niên. Những cuộc hội thảo và thuyết trình về giới tính ở trường đại học đề cao vai trò truyền thống của nữ giới chỉ nhằm một mục đích duy nhất là khuyến khích các bạn trẻ lựa chọn bạn đời và kết hôn. Thậm chí, nhà nước còn khuyến khích các cặp vợ chồng đẻ con thứ ba bằng cách thưởng cho 10.000 đôla, và 20.000 đôla đối với đứa con thứ tư, 40.000 đôla cho đứa con thứ năm.

Trước khi chia tay chị Vân để về nước, tôi có hỏi khi nào chị sẽ sinh thêm cháu bé. Chị cười không nói gì và có vẻ thờ ơ trước những món tiền thưởng vài chục ngàn đôla. Cậu bé ba tuổi con trai chị nói tiếng Anh sôi hơn tiếng Việt vẫy bàn tay nhỏ xíu “*Goodbye cô*”. Trên con đường East Coast Parkway dẫn trở lại sân bay Changi, tôi kiểm tra lại túi hành lí vốn vẹn lúc đi thế nào về thế này vì chẳng thể nào mua được nổi một thứ hàng hóa đắt đỏ gì từ quốc đảo Singapore. Có lẽ hành trang duy nhất tôi mang về Hà Nội là thói quen vứt rác đúng chỗ, cho dù có là một mẩu giấy kẹo đi chăng nữa.

TRỞ VỀ TỪ VƯƠNG QUỐC HỒI GIÁO

Ngay khi bước lên máy bay của hãng hàng không Royal Brunei, tôi đã như lạc vào một thế giới khác, mặc dù những cánh quạt khổng lồ vẫn im lặng chờ đợi giữa sân bay Tân Sơn Nhất. Các cô chiêu đãi viên choàng khăn voan trắng cực kỳ lộng lẫy đang vội vã đi lại dọc khoang hành khách. Bất ngờ hơn nữa là sau khi tôi đã yên vị cài dây lưng an toàn thì màn hình tự động bật ra, một dòng chữ xuất hiện: Travel Pray (Lời cầu nguyện trước chuyến đi xa) cùng những lời rì rào nổi lên cầu xin đức Allah phù hộ cho sức khỏe và sự an toàn. Những hành khách người Hồi cúi đầu lặng lẽ, đưa hai bàn tay lên trước làm dấu hiệu cầu thánh. Khi máy bay cất cánh, chao nghiêng một vòng trên đô thị Sài Gòn đầy ánh đèn rực rỡ, tôi lấp tai nghe và bật những kênh ca nhạc có sẵn, lập tức không gian tràn ngập những bài thánh ca ngân nga buồn bã. Những quãng ngân ấy kéo dài đến khi máy bay đã rơi vào vùng mây dày đặc. Một chuyến bay huyền bí, mà điểm đến của nó là Vương quốc Hồi giáo Brunei Darussalam.

Đội khăn trùm đầu trong bể bơi

Trước khi sang xứ này, tôi đã chuẩn bị sẵn tinh thần để bước vào lãnh địa đầy khe khắt của những người Hồi giáo. Nhìn trên bản đồ, Brunei Darussalam chỉ là một cái chấm, to hơn Sài Gòn tí chút, vậy mà rất lắm nguyên tắc, quy định. Ngay trước khi máy bay vừa chuẩn bị hạ cánh sau tiếng rười rượi vượt biển, trên màn hình đã phát đi những hình ảnh về quốc gia Brunei với lời dẫn về danh lam thắng cảnh, văn hóa, shopping, giờ mở cửa nhà băng và đặc biệt là các quy định chung của chính phủ. Người Brunei không uống đồ có cồn nên bia rượu bị cấm kinh doanh, thuốc lá hạn chế hút nơi công cộng, ma túy, mại dâm, sòng bạc tuyệt nhiên không có, bar, sòng nháy không, điện ảnh không, thời trang không, âm nhạc, văn học không phát triển, cả đất nước có 3 tờ báo (2 tờ tiếng Anh và một tờ tiếng Malay) và 3 kênh truyền hình, nam nữ không được thể hiện âu yếm nơi công cộng, đàn ông Brunei tuyệt đối không bao giờ chót nhả với phụ nữ, tiệc công cộng nam nữ không được ngồi chung bàn. Mới nói đùa rằng gia đình nào có chồng/vợ đi công tác dài ngày ở Brunei thì yên tâm lắm, vì có khác nào đi tu, đi về hầu bao còn nguyên vẹn vì đâu có hạng mục nào cần đến tiền ngoài ăn uống.

Mới nghe những lời quảng cáo ấy từ sân bay, du khách đến từ những quốc gia tự do như Âu Mỹ có thể đã đủ phát ốm. Có lẽ vì vậy mà trong suốt chuyến đi, tôi hầu như không nhìn thấy người ngoại quốc nào, có chăng chỉ là những người có việc phải sang công cán chứ ít ai ham hồ du lịch ở đất nước buồn tẻ này. Nhưng sự buồn tẻ khi bước chân vào thủ đô Bandar Seri Begawan có lẽ còn vượt quá sức tưởng tượng. Khi máy bay chuẩn bị hạ cánh xuống sân bay quốc tế Brunei thì đã gần nửa khuya và thấy vì một thành phố sầm uất với ánh điện lấp lánh như sao sa, tôi kinh ngạc thấy cả thủ đô chỉ lốm đốm những ánh đèn mờ nhạt, mà cũng chỉ có đèn điện ở hai khu vực mà thôi, sau mới biết đấy là ánh sáng phát ra từ hai quận lớn nhất là Brunei-Muara và Tutong. Sáng hôm sau đi bát phố, thấy đường xá giữa thủ đô quanh co ngoằn ngoèo qua những quả đồi, vách núi như thể một thị trấn vùng biên ở châu Âu. Bandar Seri Begawan sạch sẽ, yên bình, nhiều cây xanh nhưng đơn điệu. Phương tiện di chuyển thông dụng ở Brunei là ô tô. Mỗi gia đình đều sở hữu vài chiếc xe hơi nên xe buýt chỉ dành cho các khách sạn. Taxi thì cả nước có 50 chiếc. Ngay tại phố trung tâm nhất, nằm bên bờ sông Brunei, có khu liên hợp thương mại Yayasan Sultan Haji Hassanal Bolkiah, bên này nhìn ra làng nước Kampong Ayer, bên kia trông ra thánh đường Omar Ali Saifuddien, là nơi sầm uất nhất đất nước, vậy mà cũng vắng vẻ đến nao lòng. Ban ngày đã thế, khi về đêm, mà thực ra là chập tối, toàn dân rút về tư dinh, đường phố chỉ lác đác vài bóng xe hơi vụt qua. Công viên Jerudong được xây dựng trên diện tích rộng và kiến trúc đẹp nhưng ... hiu quạnh như rừng, người lớn không thăm trẻ con không chơi. Không khí tẻ nhạt là vậy nên cuối tuần, những người không theo đạo Hồi thường phóng xe tới thành phố Miri, biên giới Malaysia, cách khu Polo Jerudong 30km, để uống rượu bia và giải trí cho đã thèm.

Ở Brunei người ta không tắm biển, mặc dù đây là xứ sở nhiệt đới với những bãi biển xanh ngắt ôm bờ cát trắng. Anh Adilm, nhân viên của công ty Freme, (tôi không thể nào nhớ được cái tên dài dằng dặc của anh ta nên thường gọi là Adilm), người đồng hành cùng chúng tôi trong suốt chuyến đi này nói rằng vào ngày nghỉ lễ thì người Brunei cũng ra biển tắm nhưng nam phải mặc quần soọc dài quá gối còn nữ mặc quần dài áo pull chứ không được mặc đồ bơi. Nhưng tôi ngờ rằng số người chằm chỉ bơi lội cũng chẳng nhiều đâu. Trong bể bơi của các khách sạn 5 sao, cũng có vài người Hồi xuống bơi, nhưng các cô gái vẫn quần trùng áo dài, có nhiều chị còn để nguyên cả khăn trùm đầu mà bơi sải, bơi ếch. Tôi ngạc nhiên nhìn họ. Họ cũng kinh ngạc nhìn bộ đồ bơi truyền thống của tôi. Có lẽ nhiều du khách cũng cảm thấy không thoải mái như tôi, khi phải bơi lội giữa những con mắt tò mò với lũng nhùng quần áo nên đành bỏ lên bờ sớm. Khi vào những khu vực cầu nguyện của nam giới, phụ nữ không mang khăn trùm đầu phải mặc một chiếc áo choàng đen (treo sẵn ngoài sảnh) trùm kín chân tay để tránh làm "ô uế" thánh đường.

Luật pháp Brunei cực kỳ hà khắc. Ngay trên tờ khai xuất nhập cảnh Brunei đã in rất đậm dòng chữ "THE DEATH FOR DRUG" (Cái chết dành cho kẻ buôn ma túy). Bữa trước tôi có đọc một bản tin của tờ Borneo Bulletin nói về nhóm lao động người Việt ở Brunei bị bỏ tù vì tội ăn trộm dây thép hàng rào. Họ bán cho người thu mua sắt vụn được tổng cộng 43 USD, sau khi mua thức ăn thì chia nhau mỗi người được 4USD. Vậy mà đã bị phạt tù hai tháng. Luật nghiêm là vậy nên Brunei hầu như không có tội phạm. Người dân cực kỳ hiền lành và lịch sự. Thấy có người đi bộ là lái xe luôn tự động dừng lại để nhường đường. Hàng ngày người Hồi Brunei đều cầu nguyện đến 5 lần. Riêng ngày thứ sáu thì bắt buộc phải đến nhà thờ. Đức Allah là Đấng vô hình, nên trong thánh đường Hồi giáo không hề có tượng hay tranh ảnh như những nhà thờ Thiên chúa hay đền chùa thờ Phật. Nơi cầu nguyện thường quay về hướng thánh địa Mecca. Trong các phòng khách sạn, trên trần đều có mũi tên chỉ hướng thánh địa Mecca cho người Hồi biết phương hướng để quay về phía đó mà cầu nguyện. Khách nước ngoài mà tình cờ đến Brunei đúng tháng chay Ramadan thì thậm chí khổ, vì người xứ họ sẽ nhịn ăn từ lúc mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn. Người Hồi nào mà cố đắm ăn xôi ăn uống vào lúc này sẽ bị phạt 300 Ringgit Brunei, vi phạm lần hai sẽ bị phạt gần gấp đôi. Tuy nhiên niềm tin tuyệt đối vào Đấng vô hình đã giúp tất cả người Hồi chẳng phải nộp phạt bao giờ. Tuy nhiên, khi mặt trời lặn, các nhà hàng sẽ nhận nhip người ăn kẻ uống. Họ tranh thủ nhồi nhét đầy bụng để duy trì năng lượng cho cả ngày hôm sau. Do đó, những người không theo đạo Hồi sẽ phải tuân thủ một thứ luật bất thành văn là tránh ăn uống ngon lành trước mặt người đang phải nhịn. Để tránh hành vi bất nhã đó thì khách nước ngoài chỉ có cách là ăn giấu ăn giếm trên xe.

Làng nước Kampong Ayer

Brunei là một quốc gia có diện tích vốn vẹn 5765km², nằm trọn trên đảo Borneo và bao quanh một nửa là biển, một nửa là đường biên giới với nước láng giềng Malaysia. 70% diện tích Brunei là rừng, nên nhìn đâu cũng thấy màu xanh mướt trải dài khắp thành phố, làng mạc. Đứng đầu nhà nước Hồi giáo là Sultan (quốc vương của người Hồi), mà hiện giờ là triều đại của Sultan Hassanal Bolkiah. Brunei không hề có thể chế luật pháp theo bầu cử. Tháng 9 năm 2004, nhà vua triệu tập một Nghị viện chỉ định và nghị viện này không hề nhóm họp kể từ khi Brunei giành lại độc lập (năm 1984). Truyền thông đại chúng hoàn toàn ủng hộ chính phủ, vì thế Brunei bị Freedom House chỉ trích là không có quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí. Brunei chỉ có 4 vùng (4 quận) là Brunei và Muara, Belait, Temburong, Tutong. Thành thủ phủ chỉ trong vài ngày là một khách nước ngoài như tôi có thể đi dọc ngang hết đất nước. 97% dân số Brunei sống ở vùng phía Tây và chỉ có chừng 10.000 người trên tổng số 400.000 dân sống ở vùng núi Temburong phía Đông. Khoảng 2/3 người dân Brunei là người gốc Malay nên ngôn ngữ chính của họ cũng là tiếng Malay.

Đến Brunei Darussalam, không ai không ghé thăm làng nước nổi Kampong Ayer. Cá nhân tôi không lạ với những làng nước nổi vì chúng có mặt ở nhiều vùng Bắc Bộ và Nam Bộ Việt Nam. Tuy nhiên Kampong Ayer lại là một làng nước khổng lồ, nằm ngay trên sông Brunei, đối diện với trung tâm thương mại lớn nhất thành phố. Làng nước này có lịch sử hơn 1300 năm và

trong một quốc gia thừa đất, thừa thu nhập, nó vẫn nghèo nàn tồn tại như thế với 39.000 dân, 4200 công trình bao gồm 15 trường học, thánh đường, nhà hàng, cửa hiệu nhỏ, bệnh viện, văn phòng cảnh sát và nhà ở. Lý giải cái điều tại sao bước sang thế kỷ 21 từ lâu rồi mà cư dân ở đây vẫn không chịu rời nước, Adilm nói rằng có thể những cư dân đầu tiên của đảo Borneo đã lấy dòng sông Brunei làm nguồn thu nhập chính, kể từ khi họ chưa có khái niệm gì về dầu lửa. Và ngày nay, trải qua hơn một thế kỷ, sống trên sông nước đã là một tập quán, thói quen ăn sâu vào máu thịt và tiềm thức họ.

Mặc dù là dân cư ngụ trên sông nhưng tất cả các gia đình đều có xe hơi để... trên bờ. Hàng ngày họ đi xuống máy cập bờ rồi lấy xe hơi đi làm, tối đến đạp xuống về nhà. Trừ các thánh đường lòng lầy có chóp mái dát vàng, những ngôi nhà của Brunei, kể cả khách sạn năm sao, đều rất xấu xí, thiết kế đơn điệu hình hộp với mái dốc không theo một phong cách đặc trưng nào. Tuy nhiên bên trong lại decor rất cầu kỳ với cột đá, hoa văn tường, rèm, thảm, đèn chùm tinh xảo. Tôi vẫn cho rằng kiến trúc liên quan đặc biệt đến tính cách một dân tộc, một con người. Người Brunei có bản tính kín đáo, không thích phô trương, nên bao nhiêu cái tinh túy họ đem bày biện hết trong nhà, còn bề ngoài để tuềnh toàng, giản dị. Những ngôi nhà trên làng nước thậm chí còn bệ rạc hơn, nhưng bên trong có đầy đủ các trang thiết bị điện tử, điện lạnh tối tân với máy giặt, điều hòa, lò vi sóng, vi tính, internet, truyền hình cáp..., tường được chạm hoa văn, sàn trải thảm và phía trước có vườn hoa. Những cây cầu được bắc từ nhà nọ sang nhà kia khiến các khu nhà trên làng nước liên hoàn không khác gì đất liền. Các trường học rộng rãi như bất kỳ ngôi trường nào, chỉ có điều không có sân chơi mà thôi.

Những thú vui của quốc vương Hassanal

Sau khi trở về từ vương quốc Hồi giáo, tôi có đồ vui những người ở nhà rằng đến Paris ta mua đồ lưu niệm hình tháp Eiffel về làm quà, đến New York mua tượng Nữ thần tự do, đến Bắc Kinh mua phù điêu Vạn lý trường thành, đến Campuchia mua áo in hình Angkor Wat, thế chứ đến Bandar Seri Begawan thì ta mua thứ gì? Đó là một khối pha lê hình vuông có khắc chữ Brunei Darussalam, ở giữa khoét một lỗ rồi nhồi giọt dầu màu nâu vào, thế là thành đồ lưu niệm bán cho du khách (giá 30 Ringgit Brunei), vì Brunei đâu có gì ngoài dầu thô. Đi dọc thành phố cảng Muara chừng 80km là đến vùng Seria, khu vực nổi tiếng với những giếng dầu khổng lồ. Đến nơi này, không khí công nghiệp thấy rõ khi từ xa đã nhìn thấy những ống dẫn dầu bắc ra tanker ngoài biển. Bờ biển nơi này cũng rất đẹp với rặng phi lao vươn mình trước nắng vàng, biển xanh và cát trắng, song lại thoang thoang mùi dầu, đổ mà dám tắm. Brunei có dầu cả ở trên bờ lẫn dưới biển nên cứ đi một đoạn lại thấy trên bãi cỏ xanh một máy khoan tự động gặt gù. Người Brunei gọi đó là “Con lừa gặt gù” và nói đùa rằng mỗi lần gặt đầu như thế là con lừa nói “Một trăm đô la, Một trăm đô la”. Nghĩa là số dầu nó kéo lên cho mỗi lần gặt gù đủ để kiếm được 100USD. Nghe đã thấy kính nể. Để đến vài trăm con lừa như thế rải rác trên đường đi. Người Brunei giàu có nhờ dầu lửa. Sự giàu có của quốc vương Brunei thì đã được đồn đại từ lâu rồi. Năm 2006, trong sinh nhật tròn 60 tuổi của Sultan Hassanal Bolkiah, người đồng thời làm Thủ tướng, Bộ trưởng Tài chính và Tư lệnh tối cao của quân đội Brunei, có tới 10.000 khách mời đến cung điện lớn nhất thế giới Istana Nurul Iman với 1788 phòng, hàng chục chiếc trực thăng điều hành và một màn pháo hoa trị giá 200.000USD. Quốc vương cũng nổi tiếng với bộ sưu tập hàng trăm chiếc xe hơi và các phi cơ riêng. Tất cả những thứ đó thực không là gì trong số tài sản 20 tỉ USD của Hassanal, người từng nhiều năm liền giữ ngôi vị là người giàu có nhất thế giới.

Trong thế giới cổ tích, các Sultan thường cưỡi lạc đà. Còn ngày nay, Sultan Hassanal ngoài việc cưỡi Rolls Royce, Ferrari, Jaguar, Porsche... còn sở hữu hàng trăm con ngựa dùng cho môn thể thao polo. Brunei là một trong số ít các quốc gia có sân polo. Tôi từng đọc bản gốc cuốn “Người làm chứng” của tác giả Tami Hoag, thấy miêu tả rất kỹ thế giới hào nhoáng của dân polo, nhưng khi đến sân polo ở khu Jerudong, thăm chuồng nuôi ngựa và vào uống trà trong câu lạc bộ polo mới thấy hết mức độ xa xỉ của môn thể thao này. Trước nay người ta vẫn coi golf là môn thể thao quý tộc, nhưng thực tế ngày nay rất nhiều người có thể tham gia đánh golf chỉ với nỗ lực tài chính và thời gian thêm vài phần. Nhưng đối với môn polo, có lẽ chỉ các bậc

hoàng tộc hay đại gia tầm cỡ quốc tế mới chạm tới được. Trong CLB Polo mà tầng một là phòng trà, tầng hai là banquet tiệc tối, hình ảnh Sultan Hassanah Bolkiah đầu đội mũ polo, tay cầm gậy ngồi trên mình ngựa được treo oai vệ khắp nơi. Ngay cả con ngựa Chesney yêu quý của Sultan cũng được khắc tên trên hành lang.

Sự sung sướng ấy Sultan không hưởng một mình mà chia sẻ cho toàn thể thần dân. Vì thế hiện nay Brunei là một trong những quốc gia giàu nhất châu Á với tổng thu nhập quốc dân là 23.600 USD/người, thu nhập thấp nhất khoảng 1000USD/tháng. Những công dân theo đạo Hồi được thụ hưởng miễn phí các dịch vụ chăm sóc y tế và giáo dục cũng như không phải đóng thuế. Mặc dù cả nước chỉ có 2 trường đại học (trong đó có một đại học Hồi giáo) và 2 viện nghiên cứu sau đại học nhưng chỉ số HDI của Brunei ở thứ hạng khá cao là 30. Brunei giàu có vì dầu lửa nên dường như không cần sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi. 100% các nhãn mác trong siêu thị là Made in China, Philipin, Malaysia, Indonesia, Thailand và một số của Mỹ, Pháp, với giá cả đắt gấp 10 lần Việt Nam. Trung tâm của vùng Seria là thị trấn Belait, mà thực ra chỉ là vài block nhà với những con phố nhỏ hẹp, các siêu thị và cửa hàng bách hóa đơn sơ. Chủ yếu phố chính trong thị trấn có các nhà hàng bình dân phục vụ công nhân khai thác dầu. Giờ nghỉ trưa, công nhân cả da trắng lẫn da vàng mặc bộ áo liền quần đủ màu sắc đi vào các tiệm ăn. Họ thường đi cùng nhau theo màu quần áo, xanh với xanh, vàng với vàng, đỏ với đỏ, có lẽ là cùng một tổ. Không khí trên phố vì thế cũng rất “nhà máy” và “mỏ dầu”.

Tập đoàn Shell ở vương quốc Hồi giáo

Ngay từ những ngày đầu tiên, tập đoàn Shell đã đặt nền móng ở Brunei Darussalam. Brunei từng là thuộc địa của Anh nên việc Shell giành được quyền khai thác dầu mỏ ở Brunei không có gì lạ. Tập đoàn Shell độc quyền đầu tư khai thác các mỏ dầu Brunei theo tỷ lệ ăn chia 50/50. Vì thế, ở vương quốc dầu lửa này, Shell được đối đãi chẳng khác nào vua. Cũng giống quyền can thiệp mạnh mẽ của trùm sòng bạc Stanley Ho vào việc triều chính ở Macau, sự nể trọng của thần dân đối với Shell rất dễ nhận thấy. Khi đến thăm công trình quốc gia kỷ niệm thùng dầu thứ 1 tỷ của Brunei, được xây dựng vào năm 1991 với hình ba ống dẫn dầu cách điệu và phù điêu hai bàn tay nâng đỡ (quốc huy này đi kèm với khẩu hiệu “Luôn phục vụ với sự dẫn dắt của Chúa”), tôi nhìn thấy hình ảnh của Shell xuất hiện dọc lối vào, kể lại lịch sử hình thành và phát triển của Shell.

Shell cũng xây dựng một bảo tàng Quang học ở ngay trong vùng Seria. Đến Brunei, hấp dẫn nhất có lẽ là các bảo tàng, mà bảo tàng nào cũng đem lại những điều kỳ thú, vì nhà nước họ đầu tư rất nhiều cho hạng mục này. Đến bảo tàng Brunei, có lẽ người ta phải thay đổi hẳn quan niệm về sự “chán nản” đối với bảo tàng. Đặc biệt đối với tôi, bảo tàng của Shell thú vị hơn bất kỳ bảo tàng nào tôi đã từng đi qua trên thế giới. Trong đó, những trò chơi khoa học đem lại những cảm giác từ kinh ngạc, vui thích đến thán phục như trò nhào lộn vũ trụ, động đất, đo nguồn điện trong cơ thể, ảo ảnh không gian ba chiều... Ở đây, cũng lần đầu tiên tôi thử trò chơi đấu trí bằng điện não mà trước nay cứ tưởng phim ảnh Mỹ, Hồng Kông họ “bịa”. Hai đối thủ ngồi hai đầu chiếc bàn, ở giữa là quả bóng nam châm, mỗi người đeo một băng điện từ nối với các bộ phận máy tính. Ở giữa là màn hình mô tả sóng não Alpha và Theta của hai đối thủ. Luật chơi là người tham gia sẽ phải tập trung dùng sóng não để đẩy quả cầu nam châm về phía người kia, đẩy đến điểm tận cùng là thắng. Yêu cầu người chơi cần phải thư giãn, càng thư giãn bóng càng được đẩy nhanh. Thoạt đầu nhìn thấy hai người chơi không dùng dây chân tay, chỉ nhìn thôi miên vào quả bóng mà cũng khiến bóng chạy khiến một kẻ lạc hậu về công nghệ và khoa học như tôi sợ chết khiếp. Sau tôi đồ rằng những “chiếc bàn ma” ở Đà Lạt chỉ cần đặt tay lên bàn rồi tập trung nghĩ hướng quay cũng khiến chiếc bàn chuyển động có lẽ là theo cơ cấu này. Tất cả khách đến thăm quan đều tham gia trò chơi, và cuối cùng rút ra được một kết luận rằng nam giới tập trung tốt hơn phụ nữ. Vì màn hình hiển thị sóng não của đối thủ nữ luôn gập ghềnh như đồ thị cos sin còn sóng não của đối thủ nam thường phẳng đến mức hai đường chạm một.

Mặc dù thoát nhìn, đất nước Brunei có vẻ buồn tẻ nhưng không phải không có những điều

thứ vị. Tuy nhiên, có lẽ vì người dân nước họ thu nhập cao nên chính phủ không chú tâm nhiều đến ngành công nghiệp du lịch. Song gần đây, lo ngại về một nguồn dầu sẽ không phải là vô tận, nhà nước Brunei đã thành lập Tổng cục du lịch để hy vọng trong 30 năm tới, thế hệ con cái của họ có thể hưởng thụ một thành quả du lịch bắt đầu được gây dựng từ những năm đầu của thế kỷ 21. Khi được hỏi về lợi thế lớn nhất trong ngành du lịch Brunei, ông Sheikh Jamalludin Sheilk Mohamed, cục trưởng Cục Du lịch có phát biểu rằng đó chính là rừng. “Rừng ở khắp mọi nơi, ngay trước cửa nhà bạn” và “du lịch thể thao, mà đặc biệt là các sân golf”. Và chiến lược của họ là đang đẩy mạnh quá trình marketing du lịch và tăng cường nhận thức của cư dân bản địa để Brunei trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn nhất ở Đông Nam Á.

ĐẤT NƯỚC CỦA ĐỘNG ĐẤT, NÚI LỬA VÀ SÓNG THẦN

Trước khi đến Jakarta, tôi có biết cậu Vajrasky, mà tôi quen gọi là Sky. Sky 24 tuổi, làm về công nghệ thông tin gì đó, nhưng lúc biết tôi chuẩn bị đi Jakarta, ngay chính dân bản địa là cậu cũng phải ngán ngấm “Nếu không có việc gì cần thiết thì chỉ đừng nên đến đây”. Đồng nghiệp của tôi thì khuyên rằng “Nếu xảy ra động đất nhớ tìm đến sân vận động mà đứng nhé”. Cũng giống như khi nhắc đến Việt Nam là người ta vẫn nghĩ đến chiến tranh thì nhắc đến Indonesia người ta nghĩ ngay tới động đất, sóng thần và bom khủng bố.

Quả nhiên khi truy cập google.com để tìm thông tin về Jakarta, tôi không tìm thấy danh lam thắng cảnh mà chỉ nhìn thấy những bản tin về số người chết sau cơn sóng thần năm 2004, rồi thủ phạm vụ đánh bom ở Jakarta hồi tháng 7 và liên tiếp các vụ động đất mà đỉnh cao là hồi tháng 5/2006 có hơn 5000 người chết ở thành phố Yogyakarta. Người Indo gặp thiên tai nhiều quá đến độ có người nửa đêm tỉnh giấc thấy động chưa hiểu chuyện gì xảy ra nên không biết chạy đi đâu vì nếu chạy lên vùng đất cao thì sợ núi lửa phun trào, chạy ra biển thì sợ sóng thần. Ngày mùng 2/9 vừa rồi có động đất ở Tasikmalaya (Tây Java), 1/10 có động đất hơn 1000 người chết ở thành phố Padang (gần phía Tây đảo Sumatra) và hôm 17/10, trước khi tôi sang Jakarta 2 ngày, người Jakarta đã phải bỏ cửa chạy lấy người ra khỏi các tòa cao ốc để tránh gạch đá sập. May mà tâm chấn tận eo biển Sunda, cách thủ đô của đất nước 17.000 hòn đảo tới gần 200 km, chứ nếu không tôi đã được chiêm ngưỡng hàng đồng gạch vụn khổng lồ của các tòa nhà cao tầng đổ xuống những khu nhà ổ chuột.

Động đất, sóng thần và núi lửa ở quê hương của những con rồng Komodo quả thật rất đổi kinh hoàng. Tôi vẫn còn nhớ mãi cảm giác lần đầu tiên nhìn thấy bức tranh “The scream” (Tiếng thét) hay còn gọi là “The scream of Nature” (Tiếng thét của thiên nhiên) do họa sỹ lừng danh người Na Uy, Edvard Munch vẽ năm 1883. Đây là bức tranh mà tôi ấn tượng nhất: Một người đàn ông đang ôm chặt lấy đầu dưới ráng trời đỏ rực như máu, phía sau anh ta là hai bóng người đang đi lại bình thản. Thoạt nhìn bức tranh, tôi nghĩ ngay đến chất Obsession (ám ảnh) của tác giả. Người đàn ông này đang cất tiếng gào thét. Miệng anh ta mở to, đôi mắt lộ nét kinh hoàng, và hai bóng người nhỏ nhoi làm nền cho bức tranh dường như không thể đồng cảm, chia sẻ với nhân vật chính. Tiếng thét này có thể không thoát ra ngoài mà gào lên từ nội tâm, thể hiện nỗi lo âu, hoảng sợ và cô đơn cùng cực của con người. Tuy nhiên, sau này khi tìm hiểu nguồn gốc cảm hứng của bức tranh thì tôi cực kỳ kinh ngạc. Tôi vẫn cho rằng đó là tiếng gào thét từ nội tâm của chủ thể, nhưng kỳ thực là lúc đó Edvard Munch đang đi dạo trên đường phố Oslo với hai người bạn thì thốt nhiên thấy ráng trời đỏ sẫm như máu. Munch đã nói rằng “Tôi dừng lại, cảm thấy kiệt sức và phải dựa lưng vào một hàng rào. Màu của máu và lửa bao phủ khắp bầu trời đen bầm tràn qua thành phố. Những người bạn tôi vẫn tiếp tục bước nhưng tôi cứ đứng nguyên đó, run rẩy vì sợ hãi. Khi ấy, tôi dường như nghe thấy một tiếng gào thét không dứt từ thiên nhiên”. Ngạc nhiên hơn nữa khi tôi biết rằng nguyên nhân khiến bầu trời Oslo đột nhiên chuyển màu chính là do núi lửa Krakatoa (eo biển Sunda, Indonesia) tuôn trào. “Kẻ hủy diệt” Krakatoa với sức công phá mạnh gấp 13.000 lần quả bom dội xuống Hiroshima không những khiến cả thế giới rung chuyển, làm sóng thần dâng lên 30 mét mà dự vị tàn tro của nó còn nhuộm màu cả bầu trời phía đông nước Mỹ và hầu hết các phần châu Âu, châu Á suốt từ cuối tháng 11/1883 đến tận giữa tháng 2/1884. Một trong những thảm họa khủng khiếp nhất của lịch sử loài người kỳ lạ thay lại là nguồn cảm hứng cho vô số tác phẩm văn học, hội họa và âm nhạc đương thời. Giờ người ta vẫn tranh cãi người đàn ông bị tai trong tranh của Munch là đang nghe tiếng thét hay tự thét. Dẫu sao, người Indo sau khi triền miên nghe những “tiếng thét của thiên nhiên” thì cũng đành đồng thanh gào thét. “Kẻ hủy diệt” vẫn đứng lù lù giữa biển và sau khi thức giấc hai lần, người ta đang sợ nó hồi sinh thêm lần nữa. Nhưng đến Jakarta, du khách không thể cảm nhận không gian hoang dã tột cùng đang dâng lên từ

những hòn đảo Java và Sumatra chỉ đơn giản rằng Jakarta đông dân quá. Dân cư đông đúc như vậy thì miếng ăn còn quan trọng hơn thiên tai.

Indonesia có 250 chủng tộc, với dân số khoảng 237 triệu người, đứng thứ tư thế giới, riêng Jakarta đã có 12 triệu dân. Là một quốc gia nằm giữa hai lục địa Đông Nam Á và Châu Đại Dương, có số dân theo Hồi giáo đông nhất thế giới, Indonesia rất giàu các nguồn tài nguyên thiên nhiên (mà chính tro tàn của núi lửa cũng góp phần làm cho đất đai màu mỡ), tuy vậy sự nghèo khó vẫn đeo đẳng lấy đất nước vạn đảo này. Khi ra khỏi sân bay Soekarno – Halta vào lúc nửa đêm, tôi nhìn thấy những cầu vượt hiện đại, các tòa nhà xa xỉ dọc hai bên đường rợp bóng cây. Đường phố sạch sẽ, có phần còn đẹp hơn cửa ngõ sân bay Singapore. “Cũng đẹp đấy chứ”. Vajrasky lái xe như ma đuổi ở lề đường bên trái để đưa tôi về khách sạn ăm ừ trước lời nhận xét của tôi. Có lẽ cậu ta không muốn làm tôi mừng hụt. Cô bạn đi cùng từ TP Hồ Chí Minh cũng ủng hộ “Jakarta đẹp đấy, làm gì đến nỗi”. Nhưng sáng hôm sau, ánh mặt trời nắng gắt của Jakarta (dù tháng 10 là quang thời gian đẹp nhất trong năm) đã soi rọi hết chân tơ kẽ tóc của thành phố kỳ lạ này. Jakarta quả thực là một thành phố rất kỳ lạ. Nếu bạn đi ô tô trên những cây cầu vượt mà dọc hai bên là các tòa nhà chọc trời san sát với những thương hiệu khách sạn năm sao nổi tiếng như Ciputra, Sheraton, Hilton... thấy có khác nào đang ở Singapore hay Nhật Bản, nhưng nếu bạn bắt Bajaj (một loại xe kiểu tuk tuk) hay xe ôm, xế Bajaj sẽ lập tức chạy đường tắt cho gần, bạn có thể ngỡ ngàng vì những khu nhà ổ chuột với thùng phuy, rẻ rách chằng đầy, kênh đào, cống rãnh đầy mùi xú uế, lại ngỡ đâu đang ở một tỉnh lị nghèo nhất Việt Nam. Cái cảm giác ấy liên tục chen lẫn khiến ta có cảm giác như đang ở hai quốc gia khác nhau, hai môi trường khác nhau và hai nền văn hóa khác nhau, cho đến tận lúc bắt gặp một con phố mà bên này là các cao ốc lấp lánh đen, bên kia đường lại là khu “xóm liều”, mới kinh ngạc vì sự tương phản đậm đặc ở thành phố này. Vẫn biết rằng khoảng cách giàu nghèo của người dân Indonesia là rất lớn và ngày càng doãng rộng, nhưng cái số liệu trên giấy ấy chỉ có thể được chứng minh rõ nét ngay khi ta đứng giữa thủ đô Jakarta. Phần lớn các thành phố trên thế giới đều có khu nhà ổ chuột, nhưng khó tìm thấy ở đâu khu ổ chuột lại tồn tại ngay giữa trung tâm và quay mặt sang những công trình kiến trúc sang trọng bậc nhất Đông Nam Á như thế này. Trên phố, những người lao động đen đúa mồ hôi chấy khét chạy xe máy hoặc đi Bajaj đến những chỗ làm tự do để đổi lấy đồng lương chừng 600.000 Rupiah/tháng (1.200.000 tiền Việt). Còn trong các tiền sảnh sang trọng ngay kế bên, những phụ nữ thơm nức nước hoa xách các túi đồ mang thương hiệu Prada, Moschino, Ralph Lauren vào chiếc Jaguar đang chờ sẵn trước cửa. Sau thảm họa thiên tai thì thảm những cũng là quốc nạn kìm hãm sự phát triển của Indonesia. Từng là thuộc địa của Hà Lan, rồi Nhật Bản, trong suốt thời tổng thống Sukarno, Suharto, những bất ổn về chính trị, kinh tế, xã hội, tham nhũng và chủ nghĩa khủng bố không ngừng gia tăng. Mặc dù sau khi Suharto từ chức, các quan hệ giữa các tôn giáo và các nhóm sắc tộc đã hài hòa, bất ổn có giảm nhưng bất đồng và bạo lực vẫn tồn tại. Đó là lý do thỉnh thoảng lại có một quả bom làm gia tăng độ hấp dẫn của các bản tin sáng trên khắp thế giới.

Người Indo có tiếng là thân thiện, nhưng là sự thân thiện có tính toán. Bất kỳ hành vi nào của họ cũng dùng để đổi lấy chỉ ít vài ngàn Rupiah. Lúc ra cửa sân bay, do bị lạc mất người dẫn đường Vajrasky, tôi lo lắng chạy ngược xuôi tìm một bộ điện thoại công cộng. Ngay tức thì một lái xe tắc xi cho tôi mượn điện thoại để gọi. Gọi xong anh ta mỉm cười thân thiện và xoe hai ngón tay. Tôi hiểu ra và đưa cho anh ta 10.000 Rupiah nhưng con người thân thiện vẫn tươi cười xoe hai ngón tay thêm lần nữa. Khi vào đền thờ Hồi giáo Istiqlal, một phụ nữ coi sóc đền thờ đi theo để hướng dẫn cho chúng tôi về lịch sử, kiến trúc nhà thờ, nhiệt tình chụp hộ chúng tôi những tấm ảnh với các góc độ rất đẹp. Tôi ngỡ đó là hướng dẫn viên phục vụ khách du lịch nên thực sự cảm động, định bụng sẽ tặng cho chị ta chút tiền. Nhưng ngay khi vừa ra đến cổng, chị ta đã đề cập đến chuyện đó trước rồi, nói rằng đó là tiền ủng hộ công đức. Tôi đưa 20.000 Rupiah thì chị ta không đồng ý, muốn đòi thêm nữa. Tất cả những người Indo tôi gặp đều tương tự như vậy, họ luôn đòi Rupiah bằng khuôn mặt hiền lành, thân thiện. Chỉ ít thì cũng dễ chịu hơn những khuôn mặt bặm trợn. Tôi tự an ủi mình bằng điều đó.

Ở Jakarta, người ta đi ô tô, Bajaj và xe máy. Rất nhiều người đi xe máy, nhưng hầu hết là nam giới. Đất trời Jakarta nóng như rang trên chảo mỡ, khiến người xứ họ đi xe máy đều phải

mặc áo jacket, áo gió, áo jean, găng tay da hay len xù xù như đang vào giữa đông. Nhìn đến phát ngốt. Khi đỗ xe, họ cũng chẳng thèm cởi áo khoác mà cứ ngồi vào bàn ăn. Quán ăn bình dân thì không có quạt. Ăn mì gà bốc khói trong một quán đông đúc, nóng nực mà đối diện là các ông Indo mặc áo mùa đông thực không còn thấy ngon nữa. Nhắc đến Bajaj thì trước khi đến Jakarta, tôi đã nghe nhiều về loại xe này, nên rất muốn đi thử. Bajaj là một loại xe giống như tuk tuk của Thái Lan và Lào nhưng nhỏ xíu như một thứ đồ chơi cho trẻ nít trong công viên. Hầu hết đều sơn đỏ sặc sỡ. Lái xe ngồi trên, hai hành khách ngồi sau. Tài xế Bajaj đa phần là người lao động cực nghèo, nhìn vóc dáng họ đã nghĩ ngay đến những khu nhà ổ chuột chất đầy sầm lổp ven dòng kênh xú ối. Nhiều người đã cao tuổi. Chạy xe Bajaj có lẽ cũng kiếm được chút đỉnh, không mất sức lao động quá nên nhiều người nhập cư từ các hòn đảo khác đổ về Jakarta để gia nhập đội ngũ xế Bajaj. Đi Bajaj đặc biệt rẻ (rẻ bằng một nửa taxi, trong khi taxi ở đây cũng không đắt lắm). Nhưng hiềm một nỗi cái xe ấy kêu tăng tăng đến váng đầu suốt dọc đường, ngồi lâu rất dễ xì trét. Mặc dù có mái che nhưng trời vẫn hắt nắng như đổ lửa xuống người ngồi trong xe. Và một lần đi qua con phố ngập lụt (có lẽ do trận mưa đêm hôm trước), chúng tôi bị một gã đi xe máy phóng ào qua, hất toàn bộ thứ nước ô ối ấy lên những bộ quần áo xúng xính vừa chụp ảnh. Bác xế Bajaj bắt lực gào lên chửi. Những chiếc Bajaj nhỏ xíu vui mắt chạy qua lại khắp các phố phường, phụt khói đen sì và kêu ầm ĩ tạo thành một nét đặc trưng của Jakarta. Tôi cũng thử một lần mượn xe máy của Sky để phóng trên đường phố Jakarta. Sky lái ô tô hay xe máy đều nhanh như nhau. Lúc mượn xe cậu mới thấy rung mình vì đầu xe cứng ngắc, chao đảo như thể 30 năm chưa được bảo dưỡng. Tôi đã ý thức được việc lái xe bên lề đường trái như ở Bangkok, Singapore, Kuala Lumpur, Hồng Kông... nhưng thỉnh thoảng quên mất vẫn tốt sang bên phải, và Sky ngồi đằng sau rú lên kinh hoàng khi thấy một chiếc ô tô đang lùi lũi lao thẳng đầu từ phía trước.

Danh lam thắng cảnh ở Jakarta đếm chưa hết số ngón trên một bàn tay. Đầu tiên là tháp Monas nằm cạnh quảng trường Merdeka. Tháp Monas cao 137 mét là biểu tượng của Jakarta, tượng trưng cho cuộc đấu tranh giành độc lập của Indonesia và được khởi công từ thời Sukarno, sang thời Suharto mới xây xong. Monas là tên viết tắt của Monumen Nasional (Tượng đài quốc gia). Trên đỉnh tháp có hình ngọn lửa vàng, ban đêm được chiếu đèn thì Monas đẹp hơn. Ngọn lửa sẽ rực cháy. Trước khi đi nghe nói khách đến thăm quan trèo lên đỉnh Monas rất đông, phải xếp hàng cả tiếng, nhưng muốn chen ngang thì cũng được, nếu như gặp cò Monas và chỉ tiền cho cò. Tuy nhiên lúc đến đó, tôi chẳng thấy bóng dáng bất kỳ người nào ngoài mấy chúng tôi. Khuôn viên xung quanh Monas cực rộng lớn, bốn mặt quay ra bốn khu vực khác nhau, nhưng không có gì ngoài thảm cỏ. Vô cùng buồn tẻ. Tháp Monas cũng xấu nữa. Bình thường vốn dĩ tôi đã không mấy khi tham dự tour du ngoạn trên sông hay trèo lên đỉnh tháp mà dường như thành phố nào cũng có. Đến Monas càng thấy mất hứng thú. Ngoài tháp Monas thì có Istiglal, đền thờ Hồi giáo lớn nhất Đông Nam Á nhưng kiến trúc cũng xấu không kém, chỉ có điều sức chứa của nó rất lớn, tới 200.000 tín đồ. Mặc dù phần lớn dân chúng theo Hồi giáo nhưng các quy định ở Indonesia không khắt khe như nhiều quốc gia khác, vẫn thấy cả nhà thờ Thiên chúa giáo nằm đối diện với đền thờ Hồi giáo Istiglal. Ban ngày, dưới cái nắng như nung mà đi rệu rã trong thành phố để tham quan vài thắng cảnh tẻ nhạt như vậy thì cũng dễ nản. Buổi chiều, chúng tôi khởi hành đến khu Taman Mini cách trung tâm chừng 30 cây số. Taman Mini là một Theme Park (công viên chủ đề) với các ngôi nhà kiến trúc kiểu truyền thống Java và kiến trúc Bali. Người ta bán vé cáp treo 20.000 Rupiah/người để đi một vòng trên không ngắm toàn cảnh Taman Mini. Nhưng thấy cũng không có gì, có phần còn không thú vị bằng Bảo tàng Dân tộc học ở Hà Nội. Không gian cũng vắng lặng như thể không du khách nào muốn đến thăm. Được cái những con đường tĩnh lặng ven hồ nhân tạo chạy dài trong công viên là nơi nghỉ ngơi lý tưởng để tránh khỏi nổi ồn ào của thị đô Jakarta. Tuy nhiên, Jakarta lại có nhiều thương xá khổng lồ, có phần còn rộng lớn và nhộn nhịp hơn các plaza ở Singapore, Bangkok và Kuala Lumpur. Tiêu biểu là Taman Anggrek và Grand Indonesia Shopping Town. Trong Grand Indonesia, còn có cả một màn trình diễn nhạc nước ngoạn mục (cách một tiếng một lần). Song đây là hai thương xá chỉ bày bán các thương hiệu lớn.

Khu giải trí thú vị duy nhất ở Jakarta là Ancol Dreamland (một kiểu Disneyland). Ancol vô

cùng rộng lớn, được xây dựng bên bờ biển, khách tới thường phải đi xe máy hay ô tô trong công viên vì rộng quá, không thể đi bộ. Nhưng khác với các công viên kiểu này, mới vào Ancol, du khách dễ thất vọng vì thấy không gian cũng hiu hắt có phần còn hơn Taman Mini hay Monas. Mãi sau mới biết các khu vực người ta quy hoạch riêng cho dễ quản lý. Có khu Seaworld dành cho thủy sinh và những màn biểu diễn cá heo, hải cẩu, có khu Pasar Seni được coi như một trung tâm nghệ thuật của Jakarta và đặc biệt là Dunia Fantasy Theme. Khi lọt vào trong từng khu vực mới thấy vô cùng nhộn nhịp, cái không khí nhộn nhịp thường thấy ở các Theme Park trên thế giới. Mất 90.000 Rupiah là có thể tham dự vào tất cả các trò giải trí trong Dunia Fantasy Theme mà ấn tượng nhất là trò kayak trong luồng nước sôi ừng ực như đang ở giữa một con suối trong rừng Bali.

May mắn rằng trong suốt thời gian thăm thú Jakarta, tôi có anh bạn “thổ dân” Sky đưa đi ăn rất nhiều món truyền thống thú vị. Sky và cậu bạn Johannes có nước da trắng giống người miền Bắc và Việt Nam hay người Trung Quốc chứ không có làn da đen bóng và đôi môi dày như những người Indo khác khiến tôi rất tò mò. Sky bảo đúng rồi, vì cậu và anh bạn kia là Hoa Kiều. Ông bà cậu đã chuyển tới Indo từ thế kỷ trước và hiện nay bố mẹ cậu đang sống trên một hòn đảo, còn cậu sống cùng gia đình người anh trai. Tôi hỏi cậu có pha trộn dòng máu Java chút nào không. Sky cười tinh quái “Chắc là không. Tôi đoán thế”. Sky là một thanh niên Indo hiện đại điển hình. Cậu đến sàn nhảy Salsa một tuần ba tối và đi dọc ngang đất nước để tìm một công việc hợp sở thích. Cậu đã từng viết tới hai cuốn tiểu thuyết, trong đó có một cuốn về cuộc chiến tranh Việt Nam nhưng không may đã bị các nhà xuất bản từ chối. Sky nói rằng vẫn tiếp tục công việc sáng tác để tìm vận may, cậu cho rằng mình thích hợp với thể loại truyện ngắn hơn. Nhưng cho dù có viết truyện ngắn thì vẫn không quên đề tài chiến tranh Việt Nam. Người xứ họ luôn hỏi tôi là người nước nào, và theo kinh nghiệm của mình, tôi thấy có vẻ như Việt Nam là một dân tộc... nổi tiếng, vì khi trả lời, thế nào họ cũng ồ lên một tiếng rất to.

Cách tính tiền món ăn ở Jakarta thực thú vị. Khi vào một quán sữa chua 10 vị trong thương xá Grand Indonesia, tôi được phát cho một cốc giấy rất to và tự vặn vòi sữa chua vào cốc, lấy bao nhiêu tùy ý. Tưởng là buffet kem, chúng tôi chất đầy cốc cả kem sữa lẫn hoa quả gia vị. Sau thấy chủ quán bắt đặt lên cân, té ra người ta bán kem theo lạng. Rồi lại vào một quán ăn kiểu Padang, thành phố bị động đất hồi đầu tháng 10, vừa ngồi xuống bàn, chủ quán bày la liệt hai chục đĩa thức ăn lên mặt bàn, cộng với các loại rau câu và hoa quả. Đĩa nọ xếp chéo lên đĩa kia như làm xiếc. Tôi bảo mình không ăn hết nhiều đến thế nhưng Sky xua tay nói rằng quán ăn Padang là như vậy, người ta cứ thấy khách là bày sẵn, rồi ăn đĩa nào trả tiền đĩa ấy. Trong các món ăn, tôi thích nhất là món Lontong Cap Gomeh, là một thứ súp cà ri cốt dừa, trong có thịt gà, mướp bao tử, những miếng cơm nếp cuốn lá thơm. Nhìn chung món ăn truyền thống Indo khá ngon. Họ cũng có loại bánh gói gạo nếp tựa như bánh chưng nhưng hình dáng giống bánh giò, nhân là thịt băm chua ngọt chứ không phải đậu xanh, thịt mỡ. Ăn rất ngon, phần gạo có lẽ còn ngon hơn bánh chưng của Lang Liêu nữa. Và đó là món bánh tôi mang lên máy bay trên đường quay trở lại sân bay Tân Sơn Nhất. Bữa tối đó tuyệt ngon, không biết có phải vì dạ dày của tôi đã biểu tình sau một ngày thử đủ trò cảm giác mạnh trong Dunia Fantasy Theme, hay do những dư vị đa dạng của thành phố Jakarta đã trộn lẫn trong món bánh truyền thống giản dị này.

Vĩ thanh

Sau khi về nước một tuần, tôi nghe Sky thông báo rằng cậu đã tìm được một công việc ở Kuala Lumpur, về công nghệ gì đó. Cậu đang háo hức chuẩn bị lên đường đến một quốc gia năng động hơn và nhiều cơ hội hơn cho người trẻ. Dường như cậu đang mau chóng thoát khỏi đất nước của những con rồng Komodo, nơi mà nạn thất nghiệp khiến những người như Sky trở nên bi quan. Sky nói rằng cậu không từ bỏ ước mơ trở thành nhà văn, không từ bỏ đề tài chiến tranh Việt Nam mà cậu rất ấn tượng. Và cậu mong muốn, một ngày nào đó, khi mà thu nhập đã khá hơn, cậu có thể đứng giữa Vịnh Hạ Long, một nơi mà cậu vô cùng muốn đến.

ĐẢO THIÊN ĐƯỜNG

Cách đây 10 năm, một trong những mơ ước lớn nhất của tôi là được đặt chân đến đảo Bali. Tôi coi đó là mơ ước, chứ không coi là kế hoạch vì khi đó Bali tuy nằm trong khu vực Đông Nam Á nhưng là một địa danh xa xỉ chỉ xuất hiện trên tạp chí, nơi dường như dành riêng cho các cặp vợ chồng ngôi sao đến nghỉ tuần trăng mật, cho đám công tử tiểu thư tóc vàng mắt xanh lướt sóng hết mùa hè, cho những nữ văn sĩ có sách bán chạy nhất thế giới ngồi thảnh thơi sáng tác trong căn lều gỗ.

Gian nan đường đến Đảo thiên đường

Người ta gọi Bali là *Thiên đường nhiệt đới, Bình minh của thế giới, hay Vùng đất của ngàn ngôi đền*. Cùng với đảo Maldives, Hawaii, Santorini... Bali trở thành một trong những nơi nghỉ dưỡng tốt nhất thế giới theo sự bình chọn của các tổ chức du lịch quốc tế. Tuy nhiên, chẳng cần quan sát bảng bình chọn mà chỉ nhìn vào số lượng du khách nườm nượp đổ đến Bali mỗi ngày bất chấp những cảnh báo về bom mìn và dịch cúm H1N1 cũng đủ biết sức hấp dẫn của hòn đảo này. Các tour du lịch Bali ở Việt Nam không nhiều, nếu có thì cũng thường có giá của... “thiên đường”. Một ngày nọ, tôi lên mạng và tìm được vài chiếc vé khuyến mại của hãng hàng không Air Asia với giá hơn 100USD cho 4 lượt bay (Từ Hà Nội đi Kuala Lumpur rồi từ KL đi Bali). Vé đặt qua mạng bằng thẻ tín dụng thanh toán quốc tế, còn nếu đặt đại lý sẽ có giá gấp đôi. Do lịch trình tour hấp dẫn, giá thành lại rất “mất mặt” nên tôi huy động thêm được chục người cùng đi. Trong lúc chờ mọi người nộp hộ chiếu (phải có sổ hộ chiếu mới đặt được vé) thì giá vé đã tăng lên một chút. Rồi trong lúc chờ tìm được người có thẻ tín dụng thì giá vé tăng lên chút nữa. Chốt đến ngày đặt (cách ngày đi gần 2 tháng), giá vé đã tăng lên gần gấp đôi rồi cứ thế tăng vùn vụt từ sáng đến chiều. Người đặt sau chỉ cách người đặt trước có 5 phút mà bị đội lên hẳn một giá không khác gì thị trường chứng khoán. Tuy nhiên có người đặt sau hẳn một ngày thì giá lại đột ngột giảm xuống. Sát ngày đi giá vé tăng lên gấp 5 lần. Nhìn chung tâm trạng khi đặt vé qua mạng là rất phập phều và thấp thỏm. Lại nói đến việc đặt vé bằng thẻ tín dụng mới thật là một sự gian nan. Có thể những công dân mạng chuyên mua bán bằng thẻ tín dụng trên internet sẽ cười mũi khi nghe điều này, nhưng thực sự con số đó không nhiều. Phần lớn người Việt Nam, cho dù là những người tân tiến, vẫn chưa quen với việc đặt vé máy bay, phòng khách sạn, cũng như mua bán trên mạng. Hầu hết những người trong đoàn chúng tôi đều có thể thanh toán quốc tế Visa Debit, song chẳng ai biết làm thế nào với cái mẫu hình chữ nhật ấy, đương nhiên thẻ chỉ cất trong ví chứ chưa bao giờ được nạp tiền, nạp tiền rồi cũng chỉ được coi là nơi giữ tiền chứ không phải là công cụ thanh toán mạng. Cuối cùng tôi đành nhờ cậy vài người quen có khả năng thanh toán thành thạo qua máy tính. Một câu gõ nhầm cái tên người đặt, vậy là tiêu mất một vé (theo luật của Air Asia, công ty không hoàn trả tiền cho những thông tin sai lệch về tên người đặt và ngày giờ bay). Sau mới thấy nhiều người thường xuyên đặt vé trên mạng nói rằng họ cũng đã phải “trả phí” kiểu này rồi, vì khi điền thông tin mua vé trên mạng nếu không tập trung sẽ rất dễ bị nhầm lẫn. Nhưng cuối cùng cái nghi ngờ có vẻ rất quê mùa và ấu trĩ của chúng tôi về việc tài khoản cứ bị ngốn mà vé thì không thấy đâu trở nên nực cười. Chỉ trong vòng vài giây sau khi thủ tục thanh toán hoàn tất, hộp thư của tôi đã báo có E-mail mới. Trong đó là xác nhận chỗ trên chuyến bay với đầy đủ thông tin của người đặt.

Việc đặt phòng khách sạn cũng tương tự, nhưng chúng tôi lại vấp phải một rắc rối khác. Do không đọc kỹ những điều khoản bằng tiếng Anh dài dằng dặc trước khi đặt phòng, tôi cứ cầm đầu cầm cổ đặt và thanh toán. Chỉ đến khi hãng Agoda gửi thông tin xác nhận về hộp thư điện tử, tôi mới nhận ra rằng giống kiểu đặt trên mạng của hãng không Lion Air, chúng tôi chỉ được nhận phòng với một điều kiện: chủ thẻ tín dụng... phải đi cùng. Tiền phòng đã thanh toán hết vài trăm USD, ngày đi gần kề, không lẽ lại mua thêm một vé để rước chủ thẻ đi cùng. Theo chỉ dẫn trên mạng của Agoda, tôi kết nối được với mạng chat của nhân viên trực (họ trực 24/24 giờ, 7 ngày trong tuần). Ngay lập tức, cô nhân viên trực mạng tên Becky hướng dẫn cho tôi rằng trong trường hợp này phải photo hộ chiếu của chủ thẻ và thẻ tín dụng, điền vào form ủy

quyền khẳng định rằng chủ thẻ tôi đồng ý cho người có tên sau nhận phòng ở khách sạn X tại Bali ngày Y, tháng Z. Rồi sau đó fax tất cả những tài liệu trên cho đại lý của Agoda. Chúng tôi làm tất cả những việc đó và chọn trụ sở của Agoda ở Thái Lan để fax. Nghe thì lằng nhằng là vậy nhưng thái độ làm việc của Agoda rất văn minh và chuẩn xác. Họ làm tất cả những động thái đó chỉ để đảm bảo sự an toàn về việc thanh toán bằng mã thẻ cho khách hàng, chống sự xâm nhập của các hacker trên mạng. Chỉ cần làm đúng theo chỉ dẫn là họ gửi thư xác nhận sau 24 giờ, khách hàng không phải ôm tâm trạng chờ đợi thấp thỏm không biết kết quả sẽ ra sao.

Nhưng sau những kinh nghiệm này, tôi nhận ra một điều rằng mua bán qua mạng là một trong những hoạt động văn minh bậc nhất. Chỉ cần một chiếc máy tính nối mạng và mã thẻ tín dụng, ta sẽ có tất cả những sự lựa chọn cần thiết về sản phẩm và dịch vụ, để rồi chỉ trong vòng 1 phút, công việc mua bán sẽ hoàn tất mà chẳng cần tốn chút công sức đi lại nào.

Du lịch thời cúm H1N1

Chuyến đi của chúng tôi có vài ấn tượng không thể quên. Chuyện này sẽ kể ở cuối, nhưng có một điều rằng khi biết điểm đến là Bali, phần lớn bạn bè, gia đình đều gàn. Lý do nhãn tiền là vì đài báo trên toàn thế giới cảnh báo du khách, đặc biệt là du khách Úc châu, không nên tới Indonesia trong thời điểm này. Ngày 17/7/09 có hai kẻ khủng bố thuộc tổ chức Hồi giáo Jemaah Islamiyah đánh bom liều chết tại hai khách sạn năm sao J.W. Marriott và Ritz-Carlton, Jakarta, làm hơn 50 người chết và bị thương. Mà chuyến đi của chúng tôi lại khởi hành ngay một tuần sau đó. Cảnh báo thứ hai là của tổ chức Y tế thế giới, nhắc nhở toàn dân nên hết sức cẩn trọng trong việc đi lại vào thời điểm này. Đến độ trên trang chủ của Air Asia phải có một khuyến cáo ngược lại đại ý rằng chẳng có lý do gì để không bay chỉ vì sợ cúm H1N1. Chẳng ai trong đoàn chúng tôi sợ cúm hay bom mìn. Tuy nhiên, có hai người trong đoàn cũng cẩn thận đeo khẩu trang khi lên máy bay. Quả nhiên, không khí du lịch thời đại dịch khác hẳn bình thường. Mọi sự dường như nghiêm trọng hơn khi vừa hạ cánh xuống sân bay Kuala Lumpur, chúng tôi đã phải xuất trình tờ khai về cúm, trong đó có những câu hỏi mà dĩ nhiên không ai đại gì đánh dấu vào cột “Yes” như “Bạn có thấy triệu chứng sốt không?”, “Có ho không?”. Các nhân viên hải quan đều đeo khẩu trang kín mặt. Máy đo nhiệt độ cơ thể dựng ngay lối vào. Sân bay Denpasar Ngurah Rai cũng vậy, làm hành khách đâm ra căng thẳng lây.

Trước khi lên đường, nhân viên đại lý hàng không Air Asia đã dặn chúng tôi rằng mỗi người phải mang theo tối thiểu 500USD trên người, vì luật của chính phủ Malaysia quy định sẽ trục xuất những hành khách nào không có đủ khoản tiền trên. Người ta giải thích rằng rất nhiều dân lao động nhập cư trái phép đang đổ về Kuala Lumpur mỗi ngày bằng con đường hàng không giá rẻ và đó là một cách để kiểm soát. Nếu anh không có đủ 500USD trong túi, anh sẽ sinh sống bằng gì trên đất nước chúng tôi. Vì lý do này, nhiều khách du lịch Việt Nam chỉ vì vô tình không mang theo nhiều tiền đã bị buộc phải quay về nước ngay lập tức trong khi những người cùng đoàn được đi tiếp. Quả nhiên, khi xếp hàng ở hải quan sân bay Kuala Lumpur, tôi chứng kiến nhiều thanh niên Việt Nam bị kiểm tra thủ tục này. Họ có dáng dấp đen đúa của dân lao động. Họ hoàn toàn không hiểu tiếng Anh. Và họ lúng túng móc ví ra theo những mệnh lệnh hơi sảng của cô nhân viên hải quan mang khăn trùm đầu. Đoàn chúng tôi không ai phải qua cái thủ tục khổ sở ấy. Có lẽ hộ chiếu của người nào cũng đã đóng đầy visa các nước tiên tiến như Mỹ, Anh, Pháp, Thụy Điển, Nhật Bản, Hàn Quốc... Ít ra đó là điều cơ bản để chúng tôi khẳng định cái sự “không thêm trốn lại” đối với nhân viên hải quan. Đi lại nhiều bận, nhưng đây là đỉnh điểm khi tôi phải chứng kiến cái sự nhục nhã của các công dân nhập cư trái phép. Tuy nhiên, khi đến sân bay của Bali, các nhân viên hải quan của hòn đảo du lịch này thân thiện hơn rất nhiều. Họ làm thủ tục cũng nhanh chóng, thái độ tươi cười, hiền hậu, không giống các cán bộ “mặt sắt đen sì” ở hầu hết các sân bay khác trên thế giới.

Hòn đảo của nghìn ngôi đền

Trước khi đi Bali vài ngày, tôi có ngồi ăn tối với nữ nhà văn Jan Cornall của Australia. Jan tặng tôi một cuốn tiểu thuyết nhan đề là “Take me to paradise” (Hãy mang tôi đến thiên

đường). Hỏi về nội dung truyện, bà nói rằng cuốn sách viết về Bali. Tôi nuốt vội miếng Spaghetti trong miệng và rồi rít nói rằng hai ngày nữa tôi cũng sẽ đến Bali. Jan rất vui và giới thiệu cho tôi liên hệ với vài nhà văn trong Hội nhà văn Bali để khi đến nơi có thể trao đổi sách. Trong đó có nữ nhà văn Janet De Neefe là người sáng lập ra Festival Văn học Ubud và là người đã giúp bà in cuốn sách tại nhà xuất bản ở Bali. Jan là nhạc sỹ, nhà viết kịch, ca sỹ, diễn viên nổi tiếng của Australia và đó là cuốn sách đầu tay của bà, viết sau khi bà đến Bali một thời gian dài vào năm 2002, chỉ trước vụ đánh bom sà nháy Poddy's có một tháng. Có thể bà đã ấn tượng với Bali đến nỗi viết hẳn một cuốn tiểu thuyết về nó. Sau khi đặt chân lên dải đất xinh đẹp giữa biển xanh này, tôi cũng thấy ý tưởng về một cuốn tiểu thuyết không có gì là lạ.

Bali là một trong những hòn đảo nằm ở phía đông Java, dài 150 km, rộng 80 km. Hơn 90% dân số Bali theo đạo Hindu chứ không theo đạo Hồi như các hòn đảo khác của Indonesia (85% dân số Indonesia theo đạo Hồi), nên đi đâu cũng thấy những ngôi đền Hindu đặc trưng. Đến Bali, mới biết lý do vì sao hòn đảo này lại được bình chọn là nơi nghỉ dưỡng tốt nhất vượt qua cả Santorini của Hy Lạp và Hawaii của Mỹ, vì sao trong suốt gần chục năm trời luôn bị đe dọa bởi khủng bố mà khách du lịch vẫn kìn kìn. Nếu như đảo Tahiti nổi tiếng với những bãi biển mượt dài cát trắng, Hawaii với những con sóng cuộn bờ rất thích hợp cho lướt sóng, Pattaya có những trò chơi trên biển thú vị và độc đáo, Luang Prabang có những tour mạo hiểm trên suối trong rừng, Siem Reap có những di sản văn hóa ấn tượng, Singapore nườm nượp trung tâm thương mại, Hội An phong vị cổ kính với những shop đồ lưu niệm handmade độc đáo, Hồng Kông đầy rẫy các quán bar và sà nháy thâu đêm suốt sáng, thì Bali có đầy đủ tất cả những điều đó. Thật đáng kinh ngạc. Đến hòn đảo này, ta có thể lên rừng xuống bể trong vòng một ngày. Sáng đi du lịch mạo hiểm, chiều lại về shopping trong các phố xá đông đúc. Chiều ngắm hoàng hôn rơi trên đền Tanah Lot, đêm về lại đập đu trong hàng trăm vũ trường sôi động ở bãi biển Kuta. Dường như ta có thể tìm thấy mọi thứ cần có trong một chuyến du lịch trên hòn đảo bé nhỏ này. Vì thế, nhiều người từng đến Bali rồi nói rằng ở Bali cả tháng cũng chưa biết chán. Đoàn chúng tôi chỉ ở Bali vài ngày, khi ra sân bay đều khẳng định rằng phải tìm cơ hội quay lại vài lần nữa.

Ngay trên con đường từ sân bay Ngurah Rai về khách sạn, ta đã ấn tượng bởi những tượng đài khổng lồ mô tả các thần thoại của người Bali. Đền đài xuất hiện khắp mọi nơi, chóp mái nhọn với kiến trúc đặc trưng kiểu Hindu pha trộn phong cách bản địa. Cơ bản vẫn là các đền thờ Uluwatu, Tanah Lot, Pura Besakih... Một điều thú vị là khi bước vào bất cứ khu vực tôn giáo nào, du khách không mặc quần dài đều được phát cho một chiếc xà rồng quấn phần thân dưới. Nhiều người mặc quần dài rồi cũng đòi xà rồng để chụp ảnh. Các nhân viên trong siêu thị, khu du lịch phần nhiều mặc xà rồng và chít khăn, cả nam lẫn nữ. Xà rồng được bán khắp mọi nơi, cả trên bãi biển. Đây là một mảnh vải bằng lanh hoa đủ màu sắc, rộng bằng cái chân đơn, rất tiện dụng, quấn dưới thân làm váy, chít lên đầu làm khăn, choàng lên người làm áo, các cô gái trẻ trên bãi biển để nằm phơi nắng, còn tôi dùng nó như một chiếc chăn mỏng khi ở trên máy bay. Ngày đầu tiên, chúng tôi chủ yếu đi thăm đền. Mua một tour của người bản địa mất 25USD/người sẽ được xe đưa đón đi thăm quan cả ngày, bao gồm ăn trưa. Chiếc xe chở chúng tôi bị quá tải, hai người chung một chỗ. Mới đầu rất ngạc nhiên vì tài xế dám vi phạm luật. Sau đi chừng chục km đã thấy một nhóm sắc phục đứng giữa đường ra hiệu cho xe tấp vào lề. Chúng tôi thót tim, hình dung đến cảnh chiếc xe bị “hành” cả tiếng và khách du lịch thì vạ vật trên vỉa hè chờ đợi giữa trời nắng. Tuy nhiên, anh lái xe da đen cháy vẫn thản nhiên như không, còn viên cảnh sát trẻ thì tươi cười hiền lành như một thanh niên phục vụ quầy siêu thị. Bác tài nhảy xuống và chừng 2 phút sau lại tót lên xe chạy tiếp. Chúng tôi chột hiệu và hỏi anh ta “Mất bao nhiêu thế?” – “Hai mươi ngàn”. (20.000 Rupiah tương đương 40.000 tiền Việt). Chúng tôi thẳng tiến tới núi lửa Kintamani.

Khí hậu của Bali mát mẻ, lên độ cao gần ngang đỉnh núi lửa thì tiết trời lạnh đến độ nhà hàng có tầm nhìn tuyệt đẹp trông ra hồ Batur và miệng núi lửa mà không ai dám ra ban công ngồi nhấm nháp bữa trưa. Núi lửa Kintamani là khung cảnh hùng vĩ và tráng lệ bậc nhất của đảo Bali. Hồ nước Batur phẳng lặng như một tấm gương xanh đặt dưới chân ngọn núi tựa ngàn đời nay vẫn thế. Dọc triền núi đối diện với núi lửa và hồ nước là các restaurant. Thật chẳng còn

vị trí nào tuyệt hơn thế cho một nhà hàng. Người ta vừa ăn buffet với món Babi Guling, Bekek Betutu, Sate Litit, Nasi Kuning, vừa uống bia Bintang và ngắm đỉnh núi mờ ảo sương khói qua cửa kính. Trước cửa các nhà hàng, như mọi khu du lịch châu Á khác, đông đúc người già trẻ con bán đồ lưu niệm và xà rồng. Đặc biệt, Bali còn đặc trưng với món “tattoo dạo”. Nghĩa là những thanh niên trẻ cầm tập mẫu hình tattoo (hình xăm) mời du khách. Nếu đồng ý, chọn mẫu, sau khi mặc cả giá (thường là 50.000 đồng tiền Việt), anh ta sẽ ngồi vẽ cho du khách, lên cánh tay, bắp chân, lưng, bụng tùy ý. Vẽ bằng một thứ mực keo màu đen đặc quánh chế biến bằng công thức gì không rõ, nhưng chừng nửa tiếng sau nó sẽ khô lại thành lớp màng. Bóc lớp đó đi để lại hình xăm màu đen rất đẹp. Hình xăm này có giá trị tạm thời, qua vài lần tắm nước là trôi hết. Ở đâu cũng thấy có tattoo dạo, trên bãi biển, trong khu chợ trời, ở các khu du lịch... Họ nhao ra chào mời rất nhiệt tình. Đây là một nghề kiếm được vì nguyên liệu chẳng tốn kém gì, vẽ lại rất nhanh, chỉ có mất công chào mời mà thôi.

Một trong những điểm không thể không ghé thăm khi đến Bali là các làng nghề truyền thống như làng Celuk nổi tiếng với nghề trang sức vàng bạc; làng Mas với nghề khắc gỗ; làng Pelihatan chuyên vẽ tranh... Làng nào làng ấy thẳng tắp như những con phố cổ Hội An, kiến trúc xinh xắn, dễ thương, không gian yên tĩnh, ngõ đường sạch sẽ. Cuối ngày, chúng tôi ghé thăm đền thiêng Tanah Lot, mà thực chất chỉ là một ngôi đền nhỏ xíu xây trên một mồm đá hướng nửa mặt ra biển. Ngôi đền được các tu sĩ Bà La Môn xây dựng nhằm bày tỏ lòng kính trọng của con người đối với sự che chở của nữ thần biển. Nhưng điều mà du khách mong muốn nhất không phải đi lễ đền mà ngắm hoàng hôn rơi trên mặt biển. Vị trí của đền Tanah Lot là nơi lý tưởng nhất Bali để ngắm hoàng hôn. Tuy nhiên, dường như tôi không có duyên với các hoàng hôn. Hồi đi Siem Reap, tôi cứ mong mãi đến giờ phút được đặt chân lên đồi Bakeng để ngắm hoàng hôn phủ trên 5 tòa tháp của Angkor Wat thì cả ngày hôm đó trời mưa sục sùi. Lần này cũng vậy, trời nắng đẹp nhưng chúng tôi bị trễ lịch trình mất 30 phút, đành đoạn ngồi trên xe mà nhìn qua cửa kính tiếc nuối những ánh hoàng hôn cuối cùng rơi rớt trên các lùm cây. Anh lái xe bán địa hiểu rằng khách du lịch cả đời có khi chỉ đến Bali một lần, và đến Bali không thể không ngắm hoàng hôn đang tỏa ánh vàng trên Tanah Lot, mới phóng xe như điên trên những con đường quanh co trong thị trấn đang vào giờ cao điểm. Tuy nhiên, cho dù anh ta có gắn thêm vài động cơ nữa vào xe thì cũng không kịp, hoàng hôn đã lui dần rồi mất tích sau dãy núi Gunung Agung. Chúng tôi đi như chạy lên mũi Tanah Lot chỉ để nhìn thấy ráng trời tím sẫm viền trên mặt biển. Dù sao, cảnh vật từ trên mồm núi đẹp đến nỗi nhiều người nói rằng nhất định sẽ quay lại Bali chỉ để được ngắm hoàng hôn. Từ ngôi đền nhỏ tí xíu nhìn sang mồm núi bên kia là một nhà hàng buffet cho khách du lịch. Cũng chẳng mấy nhà hàng trên Trái đất này có vị trí đẹp như thế để làm dịch vụ. Mũi đá sinh ra như dành riêng cho chủ nhà hàng kê bàn ghế ngoài trời và thắp nến lên để du khách tận hưởng một bữa tối độc nhất vô nhị. Trong vô vàn ánh nến lấp lánh dưới trời đêm, những đôi tình nhân tìm thấy khoảnh khắc lãng mạn nhất cuộc đời mình, để rồi, chỉ một khoảnh khắc thôi có thể đủ dư vị cho cả cuộc đời. Tận dụng điều này, tôi được biết rất nhiều công ty du lịch Hàn Quốc mở một tour dành riêng cho các cặp vợ chồng mới cưới gọi nôm na là “tour chụp ảnh cưới”. Chỉ mất chừng 1000USD, cặp vợ chồng sẽ có một bộ ảnh cưới tuyệt đẹp trên mũi đá Bali do ê kíp bán địa thực hiện.

Cũng trong khu du lịch Tanah Lot, có một sân khấu dành để biểu diễn Fire Dance (Múa lửa) và Kecak. Cùng với Barong Dance (kiểu tuồng đặc trưng của người Bali trình diễn ở sân khấu ngoài trời với cách thiết kế dân dã như sân đình cổ của người Việt), các loại hình nghệ thuật này luôn đông đúc khán giả nước ngoài. Trong ánh lửa bập bùng và tiếng trống dập dồn, những vũ công nam mình trần hô to những thanh âm lạ tai khi trình diễn. Nhìn chung, những điệu múa này không sang trọng như kinh kịch Trung Quốc, không dân dã như rối nước Việt Nam, không cầu kỳ quyền rũ như Apsara của Campuchia mà mang vẻ hoang dã của một đất nước 17.000 hòn đảo với những núi lửa đang sống, những con rồng Komodo và thổ dân Dani, Yali lẫn khuất trong rừng sâu.

Đến Bali, hãy thử mạo hiểm

Chúng tôi ở khách sạn Kuta Puri Bungalow, nằm ngay sát bãi biển Kuta, nơi sầm uất nhất

trên đảo với các resort, nhà hàng, bar, sàn nhảy, trung tâm thương mại và đặc biệt là bãi biển đông đúc Kuta. Công bằng mà nói, các bãi biển Kuta, Legian ở Bali không dễ gì so sánh với Nha Trang, Mũi Né về những thành phần tự nhiên như biển xanh, cát trắng. Nhưng họ hơn đứt chúng ta về mặt dịch vụ. Ngoài bãi biển, các cô gái khỏa thân tắm nắng trên bờ cát, còn những chàng trai thì hồ hởi lướt sóng. Không phải ở đâu cũng có thể thử môn thể thao thú vị này. Sóng cần phải to. Mất 200.000 Rupiah là du khách có thể được huấn luyện lướt sóng trong vòng 1 giờ. Sau một tiếng tập tành với những huấn luyện viên da đen tóc xoăn tít thì phần lớn đều biết lướt sóng. Mới tập, sóng đánh cho ngã dúm dúm và người ta mất tiền để được sóng đánh. Những trò chơi mạo hiểm trên biển như cưỡi phao đọt chuối, nhảy dù, lặn, đu dây... đều rất sẵn ở Bali. Thậm chí, khi vừa hạ cánh xuống sân bay, khách đã nhìn thấy hai giá đựng đầy ắp các brochure quảng cáo dịch vụ du lịch dựng ngay ở sảnh. Có hàng trăm công ty phát hành tờ quảng cáo như vậy cho các tour du lịch văn hóa, sinh thái, mạo hiểm... Rất đa dạng và chuyên nghiệp. Tha hồ lựa chọn. Chỉ cần gọi điện là xe đến tận cổng khách sạn đón đi. Các tour du lịch mạo hiểm trong rừng cũng được ưa chuộng, bao gồm cưỡi voi, cưỡi ngựa, đi xe jeep, chèo thuyền kayak và rafting. Sau khi xem xét tính hấp dẫn, độ an toàn và giá cả, chúng tôi lựa chọn rafting, là một trò chơi mạo hiểm mới chỉ nhìn thấy trong phim phiêu lưu hành động của Mỹ. Để thử rafting, phải đi mất 40 cây số đến bờ rừng. Nhìn trên phim ảnh, thấy đó là một chiếc xuồng bằng cao su, trên đủ chỗ cho 6 người ngồi và một cậu hướng dẫn nữa là 7. Xuồng lao trên dòng nước chảy xiết rồi bất thần gặp một con thác, xuồng cắm cổ lao xuống, người trên xuồng hét ầm ĩ và vài người văng ra khỏi xuồng lẫn vào dòng thác cuồn cuộn đang tung bọt trắng xóa. Trò này gây tò mò và căng thẳng nhiều nhất. Chúng tôi mặc áo phao, đội mũ bảo hiểm, chia làm hai xuồng, mỗi người cầm một cán chèo và bắt đầu cuộc hành trình giống... phim Mỹ. Con suối dài 15km. Điều kiện để đi rafting là suối phải ầm ào như đang vào mùa nước lũ, mà con suối này thì nước cứ sôi lên ừng ực, đôi chỗ xoáy tròn, đẩy thuyền đi băng băng, va đập vào đá, dềnh lên vách núi và mắc vào ngọn cây chìa ra giữa đường. Những âm thanh của người mới đi rafting là tiếng hò hét sợ hãi, tiếng cười thích thú trộn lẫn các khẩu lệnh của rafting guide. Chúng tôi vô cùng hồi hộp chờ đợi cái khúc kinh hoàng nhất mà không một người đi rafting nào không trải qua là lao thẳng từ trên đỉnh thác xuống. Và cuối cùng thì điều đó cũng xuất hiện, giống hệt những gì tôi vẫn hình dung. Đang lao thốc tháo trên dòng nước chảy xiết, xuồng tự dưng trôi chậm lại, chậm rề rề đến độ phải chèo cật lực. Nước chỗ này không cuộn xoáy mà phẳng lặng như hồ Batur đang thanh thản dưới chân núi Kintamani. Những tảng đá hộc trơn nhẵn cũng biến mất. Xuồng trôi chậm... chậm... chậm..., cái sự chậm chạp nén lại như những con sóng êm ả khả nghi trước khi biến động, như không khí ngưng đọng đầy đe dọa trước một cơn bão lớn, và rồi mặt phẳng nước ấy bị cắt ngang bởi một khoảng trống khổng lồ. Tôi biết rằng phía sau cái khoảng trống ấy là dòng thác đang sầm sập chảy xuống. Từ vị trí rất cao trên đỉnh thác thì không trông thấy gì, nhưng tôi đã nhìn những dòng thác kiểu ấy trên... màn bạc rồi. Guide dừng thuyền lại, hướng dẫn cách bám vào dây cứu hộ ra sao, tư thế thế nào, người làm sai phải chú ý chỉnh lại, dậm ra càng căng thẳng.

Và rồi, chúng tôi đã lao thẳng từ trên đỉnh ngọn thác. Thì ra, cảm giác kinh hoàng chỉ xuất hiện ở khâu chuẩn bị. Còn khi trượt xuống, là vài giây rất thú vị. Anh chàng guide gọi là “good jump”, ý rằng sau đó chúng tôi phải tip hậu cho anh ta. Cuối cùng, chúng tôi cũng lên bờ an toàn. Đói lá. Mỏi nhừ. Ướt lướt ướt từ đầu đến chân. Nhưng hả hê và tất cả đều chung một ý kiến rằng, rafting là điều thú vị nhất trong những ngày trên đảo Bali.

Những quả bom trên thiên đường

Một trong những địa danh sầm uất nhất đảo Bali là Ubud, nơi có rừng khỉ và cố cung. Phố xá của Ubud là những con đường dài xinh xắn với các dãy nhà một tầng làm cửa hàng cửa hiệu bán những thứ đồ lưu niệm đặc trưng của Bali như xà rồng, túi xách bằng mây, xà phòng handmade, dép cói... Nơi này chủ yếu tập trung du khách quăng tuổi từ 30 trở lên, còn khách tuổi teen dồn cả về Kuta. Không khí của Kuta đúng như những gì tôi vẫn hình dung. Đó là sự sôi động pha trộn của Bắc Mỹ, Úc Châu và bản địa khiến du khách bị cuốn hút đến quên đường về. Khách sạn dọc bãi biển Kuta nhiều vô kể. Tháng 7, 8, 9 là mùa cao điểm ở Bali nên các khách sạn luôn trong tình trạng cháy phòng, từ khách sạn rẻ tiền cho đến resort 5 sao. Đêm đầu tiên

chúng tôi ở lại khách sạn Yani nằm ven con lộ trong khu Denpasar. Không khí buồn hiu quanh đến nỗi hôm sau buộc phải chuyển về Kuta. Khác với không khí quốc tế ở Kuta và Ubud, Denpasar là thủ phủ của Bali buồn tẻ như một tỉnh lỵ. Nơi này chủ yếu tập trung người bản địa. Việc đi tìm phòng ở Kuta cũng thực khốn khổ. Tôi phải thuê một bác xế xe ôm lò dò đến từng khách sạn, để rồi cuối cùng nhận được hơn hai chục cái lắc đầu. May mắn thay, Kuta Puri Bungalow còn đúng 3 phòng, là một khách sạn tuyệt đẹp có tới 2 bể bơi và khu spa, massage ngoài trời. Hầu hết các khách sạn ở Kuta đều có bể bơi. Đến nửa đêm các bể bơi vẫn còn nhộn nhịp. Đèn vàng chiếu xuống mặt nước như sân khấu. Các cô gái mặc bikini khiêu vũ dưới bể bơi trong tiếng nhạc samba. Ly cocktail đủ màu sắc đặt lơ lửng trên thành bể. Những bụi cây cảnh nhiệt đới xung quanh chìm vào màn đêm tối sẫm tạo nên một không khí vừa náo nhiệt, khơi gợi vừa huyền bí.

Buổi tối, chúng tôi bắt xe ngựa đi vào một quán bar ở trung tâm. Xe ngựa lóc cóc chạy dọc bờ biển rồi rẽ vào những con ngõ quanh co dẫn sang phố Jalan Legian, con phố sầm uất nhất Kuta khi về đêm. Những con ngõ ở Kuta có một chút gì đó thật đặc biệt. Nó rất giống ngõ làng ở Việt Nam, nhỏ hẹp, dài loằng ngoằng và đan vào nhau chằng chịt. Thị thoảng bắt gặp một cổng đền cổ xưa mang kiến trúc Hindu. Tuy nhiên, dọc hai bên ngõ lại là những quầy rượu, shop bán đồ lưu niệm, khách sạn, nhà hàng, quán cà phê, quán internet và kìn kìn những tốp khách du lịch da trắng. Chèn vào đó là vô số các biển hiệu đề "Money change" (Đổi tiền). Việc đổi tiền ở Bali rất thuận tiện, chủ yếu là các tiệm tư nhân nhỏ lẻ với một người đứng quầy. Nhìn chung mọi thứ ở Bali đều thuận tiện. Ăn uống có sẵn các cửa hàng ăn nhanh, ăn chậm từ đắt cho tới rẻ, từ phong vị Italia cho đến món ăn bản địa. Đi lại có các dịch vụ cho thuê ô tô, xe máy (xe máy thuê mất 50.000 Rupiah/ngày) và dịch vụ bao thầu trọn gói với lái xe (50USD/ngày). Giá cả mọi thứ ngang bằng với Việt Nam, có phần còn rẻ hơn. Chỉ riêng dịch vụ giải trí của Kuta như bar, sàn nhảy, massage đã nhiều vô số kể. Tối đến, Legian âm ỉ với đủ mọi cung điệu từ Rock, Disco cho đến Salsa phát ra từ các vũ trường rực rỡ ánh đèn.

Cũng như nhiều nước Đông Nam Á khác, Bali duy trì kiểu sàn nhảy liên hợp, nghĩa là trong một khu có rất nhiều sàn nhảy với các tính chất khác nhau để khách lựa chọn. Song sàn nhảy liên hợp ở đây rất ngộ nghĩnh. Từ chỗ nọ sang chỗ kia phải leo lên những cầu thang gỗ lộ thiên, dích dắc y như nhà phố cổ Hà Nội. Nó dần dần, nói đúng hơn là hoang dã hơn chứ không giống khu liên hợp Zouk khá sang trọng ở Singapore. Ở Kuta có cả trăm sàn nhảy lớn nhỏ, nhưng chúng tôi rất khéo chọn, chui ngay vào Poddy's Club. Chỉ vô tình mà sau mới biết đó chính là câu lạc bộ đã từng bị đánh bom hồi năm 2002 khiến hơn 200 người chết. (Tất nhiên Poddy's cũ bị đánh bom ở vị trí khác, mà giờ trên nền đất người ta dựng lên một tượng đài kỷ niệm những nạn nhân vô tội). Kể từ đó đến nay, hầu như năm nào Kuta cũng bị đánh bom, nhưng thiệt hại về người và của năm 2002 là nặng nề nhất. Người dân Bali chủ yếu sống nhờ du lịch, bom mìn làm cho thiên đường của họ bị tổn hại, dù sao lượng khách cũng giảm sút. Nếu bày tỏ nỗi sợ bom, rất dễ khiến người Bali không hài lòng. Tôi cũng tình cờ đi mua sắm mất nửa ngày trời trong trung tâm thương mại Matahari cạnh quảng trường Kuta. Sau mới biết đó cũng là một khu vực từng bị đánh bom. Hóa ra mình toàn chui vào chỗ đánh bom. Nghĩ lại thấy đôi chút rùng mình. Tôi đã đứng trước tấm bia khổng lồ tưởng niệm 202 nạn nhân bị đánh bom. Trên tấm đá đen trang trọng nhưng lạnh lẽo, những cái tên được nối dài và đánh số thứ tự. Người ta xếp tên theo quốc tịch. Chỉ riêng Australia đã chiếm tới 88 người, kể đến là Indonesia và Mỹ. Nhìn từ xa, tấm bia không mang lại cảm xúc gì, chỉ là những dòng chữ vô hồn, nhưng khi đọc kỹ từng cái tên trên tấm bảng, không khỏi động lòng thương cảm. Những cái tên xa lạ như Anthony, Sophia, Andrew... Họ là ai? Là những cô cậu tuổi teen mặc quần bò rách te tua, uống bia Bintang và tươi cười hớn hở trong tiếng nhạc remix giống hệt đám mắt xanh tóc vàng tôi đã gặp hôm trước ở câu lạc bộ Poddy. Người già không mấy khi đến Bali, người già không ngụ tại các khách sạn Kuta, người già càng không vào sàn nhảy. Chỉ có những người trẻ tuổi đang phần chấn cùng bạn bè và tận hưởng cho hết những ngày nghỉ cuồng nhiệt, nóng bỏng. Rồi họ chết trong cảm giác đang vui sướng và hạnh phúc, không chút gì hoảng loạn vì tiếng nổ chỉ phát ra trong vòng một giây là mọi sự đã kết thúc. Những thân hình đầy sức sống chỉ còn là các mảnh vụn. Tôi đứng lặng trước tấm bia tập thể. Nhìn ra xung quanh phố xá, khách du lịch vẫn

đi lại rộn ràng, tay xách các túi đồ mua từ Matahari. Tối đến, sàn nhảy Sky, Bounty, Poddy cách đó vài trăm mét vẫn quay cuồng trong tiếng nhạc. Người ta chẳng thèm để ý đến bom mìn, hay bom mìn không thể át được sức sống cuồng nhiệt của một hòn đảo thiên đường.

Thay lời kết

Trong lúc tôi ngồi đây ca ngợi về thiên đường thì một cậu bạn trong đoàn đang vật lộn với cái nóng 37oC ở bệnh viện Lâm sàng các bệnh nhiệt đới. Cậu ấy đã bị nhiễm cúm H1N1. Chúng tôi về nhà hôm thứ bảy thì sang thứ hai cậu ấy sốt đùng đùng. Sau khi vội vàng nhập viện, sơ khám, xét nghiệm dương tính với H1N1, cậu bị tống vào phòng cách ly. Cả đoàn nghe tin hoảng hồn chuẩn bị tinh thần vào nhập viện chung với cậu. Chúng tôi không biết cậu nhiễm cúm ở đâu, sân bay Kuala Lumpur? Ngurah Rai? Bãi biển Kuta? Nhà hàng trên đỉnh núi lửa Kintamani? Hay bể bơi khách sạn Kuta Puri? Nhưng có một điều tức cười rằng cậu là một trong số hai người duy nhất của đoàn đeo khẩu trang y tế từ đầu đến cuối. Thỉnh thoảng cậu lại gọi điện ra than thở về nỗi bị cách ly một mình một phòng, vừa nóng vừa buồn, vợ con bạn bè không được vào thăm. Y tá đối xử rất nể nã song chỉ đưa cơm nước, thuốc men qua ô cửa sổ chứ không dám bước chân vào phòng. Cậu là nhà báo, khoe rằng đã có nhiều báo đặt hàng bài viết với nhan đề “Tôi bị cúm H1N1”. Hôm sau lại khoe rằng phòng bệnh đã đông vui hơn rồi, có thêm một học sinh trường Lomonoxop, một cô giáo và một cô tiếp viên hàng không. Tôi thương cậu đang từ “thiên đường” rơi thẳng xuống bệnh viện. Tuần này toàn bộ các trường học đã bị đóng cửa để phòng cúm lây lan. Rất may cho đến giờ phút này, đã 9 ngày trôi qua, chúng tôi, những người còn lại trong đoàn vẫn còn nguyên dư vị của đảo thiên đường, chưa phải nếm trải địa ngục đang chứa đầy những con virus.

HỒN PHỞ

Tôi không muốn bắt chước cụ Nguyễn Tuân. Vì, có thể, cho dù tôi có ăn phở thêm 50 năm nữa, cũng như thế, múa bút thêm nửa thế kỷ nữa, cũng tự cho rằng mình không thể nào viết về phở hay như cụ được. Nhưng hiềm một nỗi, có một lý do khiến tôi cứ buộc phải cầm bút để viết về một món ăn mà người ta đã phân tích đến từng cọng hành và sợi bánh: đó là niềm tự hào về phở. Tôi không cầu kỳ lắm về món này. Hàng ngày tôi vẫn ra đầu phố gọi bát phở bò của một hàng quen, thắng hoặc có việc lên phố thì ghé qua Bát Đàn, Lý Quốc Sư hay Lò Đúc để ăn cho sành điệu. Tóm lại, ăn phở là một việc rất đời bình dân và quen thuộc, như thể mưa thì cầm ô, nắng thì đội mũ vậy. Và nếu như...

Cách đây vài năm, tôi có chuyến viễn du sang châu Âu. Lần đầu đặt chân đến Paris, quả nhiên có nhiều điều ấn tượng. Song cho đến giờ tôi chỉ nhớ có mỗi quán Phở ở quận 13. Paris tràn ngập ánh sáng, Paris văn minh lịch sự, Paris huyền hoặc du khách với những con phố không trải nhựa nằm ven bờ sông Seine. Ấy vậy mà tôi lại chỉ nhớ mỗi quán Phở. Khỏi phải nói giữa khung cảnh đẹp mê hồn nhưng xa lạ, hoàn toàn xa lạ, tôi xúc động đến thế nào khi thấy thấp thoáng chữ PHỞ giữa muôn vàn restaurant sang trọng. Hóa ra tìm món phở ấy ở quận 13 (nơi định cư của người châu Á) không khó tí nào (chỉ có điều là đắt lắm thôi). Nhưng cái món phở này nó thế nào ấy. Mà khối người cũng khôn ra phết. Những tưởng rằng vào quán ăn có món phở thì được gặp nhiều người Việt, té ra toàn là người Tàu kinh doanh cơm và phở. Các Hoa kiều vốn dĩ đã được coi là những thương gia mưu mẹo nhất thế giới, nắm bắt được luôn cái thị hiếu ẩm thực của khách hàng nên đã cho Phở vào thực đơn. Ăn bát phở chẳng ra hồn phở giá 8 Euro, tôi đành học theo bác AQ mà tự an ủi: Thôi thì họ đã có công nấu cái món bình dân này giữa chốn thị thành Paris thì cũng có khác nào họ marketing không công cho nhà mình *"Việt Nam, điểm đến của thiên niên kỷ mới với vô số di sản văn hoá thế giới và... Phở"*.

Tôi cũng còn được ăn phở ở trời Tây thêm vài lần nữa nhưng đáng nhớ nhất vẫn là cái bận tôi về thăm bà bác đảng ngoại ở bang Saarbrücken. Saarbrücken là bang nghèo nhất nước Đức, mà nhà bác tôi lại nằm ở ngoại ô thành thử khung cảnh buồn tẻ và thê lương hết chỗ nói. Ăn tối xong bác giục tôi đi ngủ vì sáng hôm sau phải dậy sớm lên Frankfurt cho kịp giờ. Đúng 5 giờ sáng, bác lay tôi dậy y như hồi còn ở nhà *"Dậy đi cháu, dậy mà ăn phở"*. Nghe thấy từ "phở", cái đầu óc còn đang u mê, mu mị của tôi tỉnh táo hẳn. Mắt tôi sáng lên, nhưng vẫn cho rằng mình nghe nhầm *"Phở hả bác?" - "Ừ, phở"*. Chào nhé, những bữa ăn sáng đầy khổ ải với bánh mì và mứt dâu ngọt khé cổ. Giờ thì tôi sắp được ăn phở. Từ chân cầu thang, tôi đã ngửi thấy cái mùi phở quen thuộc bốc lên từ gường và hành nướng cháy. Bác đeo tạp dề có viền ren, đặt bát phở còn bốc khói lên chiếc bàn trải khăn kẻ ca rô xanh trước mặt tôi, mỉm cười tự hào. Tôi cảm động rơi nước mắt. Giữa cái chốn khỉ ho cò gáy này mà bác cũng kiếm được nguyên liệu để làm cho tôi một bát phở ư? Và để làm bát phở này, có thể bác đã dậy từ 3 giờ sáng. Đã lâu bác không về Việt Nam, và cả nhà phải chờ đợi hơn một ngày trời mới đón được tôi từ một thành phố cách xa 300 km chỉ để hội ngộ vài tiếng đồng hồ. Và món ăn quý nhất bác mang ra đãi tôi là Phở. Bát phở của bác nom rất đẹp mắt với đủ màu sắc nhìn đã muốn ứa nước miếng rồi. Nhưng ăn miếng đầu thấy nó ngang phè. Bác tôi hồi còn ở nhà nổi tiếng là nấu ăn ngon, nhưng có lẽ để nấu được một bát phở ở đây đã là một kỳ tích rồi. Dĩ nhiên không có sợi bánh phở thanh mảnh ăn muốn mềm môi mà bác thay bằng bánh đa, thịt gà này là gà công nghiệp, không thơm, không ngọt nên cho ra một thứ nước dùng nhạt hoét, và cọng hành thì to đùng, lại chẳng có thơm và mùi tàu. Hồi, quế, trước khi đi bác mang theo một bọc to giờ chắc đã dùng hết, thành thử... Nhưng so với những bữa sáng tẻ ngắt mà cả tháng trời nay tôi phải diễn đi diễn lại thì bát phở của bác quả là đại tiệc. Đặc biệt là khi bát phở giản dị ấy còn đông đầy một thứ tình cảm rất đặc biệt mà không chỉ đơn thuần là tình ruột thịt.

Bẵng đi một thời gian, tôi đã quên hẳn cái ý định viết một bài về phở chỉ vì một lý do đơn giản là sáng nào tôi cũng được ăn phở. Phàm cái gì đã quen thuộc đến mức trở thành phản xạ có điều kiện thì đâu còn thấy quý giá nữa. Nhưng một lần nữa, tôi lại tìm được cảm xúc về phở.

Cách đây ít lâu, tôi có dịp sang Viêng chăn. Cái cảm giác xa lạ lại ngập tràn bởi tiếng tăm chẳng nói được, mình không hiểu người ta, người ta không hiểu mình, ký tự lại càng khó đọc. Ấy vậy mà một lần nọ tôi tìm thấy một tiệm ăn dề Phở Bắc hẳn hoi nằm trong con ngõ nhỏ trên phố Luang Prabang. Rồi không dừng sau đó, tôi phát hiện ra hàng loạt quán Phở Bắc của những người Lào không biết nói tiếng Việt nằm rải rác trên các phố lớn của Thủ đô Viêng chăn. Rồi khi vào Chợ Sáng (chợ to nhất của Viêng chăn), thấy điệu bộ ngơ ngáo của tôi và có vẻ như đoán ra tôi là người Việt, các bà chủ quán mời chào bằng giọng lơ lớ "Phở Bắc, phở Bắc". Hoá ra Phở Bắc xuất hiện ở khắp mọi nơi, mà cứ nhất định chỉ là Phở Bắc chứ không phải phở Nam hay phở Trung. Tôi bước vào quán, với dáng điệu của người "sành phở", trình trọng giọng tay trở "Một phở". Lúc này, cái tiếng "phở" sao mà tự hào, sao mà thân thương, sao mà cao quý. Bát phở có giá 15.000 kip (24.000 tiền Việt) được ăn kèm với đậu đũa sống, giá sống và nhiều thứ rau linh tinh khác. Tôi suýt kêu lên, với cảm giác của kẻ bị lừa "Đây mà là phở à?". Sợi "phở" ở tất cả các hàng Phở Bắc Viêng chăn nhỏ xíu giống sợi mỳ vằn thắn, nhưng lại trắng như sợi bún, ăn với thịt bò chín, xách bò, viên giò sống và sa tế. Nhưng thôi không sao, phở thì vẫn cứ là phở. Nó là phở bởi vì nó mang tên Phở. Vị của nó là lạ, hơi giống bún bò giò heo của Huế. Dù sao Phở Bắc ở Viêng chăn cũng ngon, cho dù thỉnh thoảng chợt nhớ ra là mình đang ăn phở lại cứ thấy tức anh ách.

Thường thì việc đầu tiên mỗi lần tôi đi xa về là phải ghé qua hàng phở đầu phố làm một bát cho thỏa lòng ao ước. Những lần ấy tôi nhìn bà hàng phở đầy ngưỡng mộ và nói đùa "*Chị mà sang New York thành lập tập đoàn phở thì thành bà chủ lớn đấy*". Thực ra thì đã có rất nhiều Việt kiều trở thành những doanh nhân thành đạt chỉ nhờ bán phở. Cái bát phở, mà giờ người Việt Nam ta coi là món quà sáng hay món ăn đêm bình dân, hơn nửa thế kỷ nay đã bay đi khắp các hẻm cùng ngõ hẻm từ Paris, Luân Đôn cho đến phố thị Quảng Đông có tiếng về ẩm thực. Để phục vụ những thực khách nước ngoài khó tính, Hà Nội giờ đã có phở 24, phở Vương với bát men sứ trắng muốt, giấy trải bàn lịch sự và đủ loại gia vị cầu kỳ cho mọi khẩu vị đa dạng. Song tôi vẫn không khoái ngồi quán phở 24 bằng những chiếc bàn gỗ xộc xệch kê sát thùng nước phở to dùng. Dùng đôi đũa tre tôi gấp bánh phở dễ dàng hơn, và tôi muốn cả thị giác, khứu giác, thính giác và xúc giác cũng đều được hưởng thụ như vị giác. Tôi muốn ngửi hương thơm ngào ngạt bay lên từ nồi nước dùng đang sôi sùng sục trên bếp than, muốn nghe tiếng dao gỗ trên mặt thớt gỗ nghiêng để hình dung ra những miếng thịt bò bắp ướp gừng giòn tan sắp được thả vào bát, muốn nhìn thấy đôi tay thoăn thoắt điêu luyện của bà bán phở (cho dù mặt mũi có cau có vì đông khách) đang xếp hành và rau thơm cho thật gọn gàng, và hơn tất cả, muốn cảm nhận hơi ấm lan tỏa từ những bệ bếp khổng lồ cấu đầy muội than trong một sáng mùa đông giá lạnh.

Để kết bài này, xin được mượn lời cụ Nguyễn Tuân "*Trong cái nhớ nhà, nhớ đất nước, có cả một sự nhớ ăn phở*".

MÙA THU Ở SEOUL

Người Hàn không giống như trong phim Hàn

Khi ra khỏi sân bay Incheon chừng vài chục km, cũng là lúc lá cây đủ màu sắc tràn ngập hai bên đường. Lá cây màu đỏ, tím, nâu, vàng, cam, hồng, xanh mạ là một cảnh sắc rực rỡ biểu tượng cho mùa thu Hàn Quốc, mà sau này ông Hea Keun Yoon, chủ tịch tập đoàn Dowon, tập đoàn xây dựng quốc tế hàng đầu Hàn Quốc, cố bảo chúng tôi rằng chỉ người nào may mắn mới được chứng kiến những giờ khắc ngắn ngủi của mùa thu vàng trên xứ Hàn. Đất nước có cái tên rất lạnh này có bốn mùa rõ rệt với những nét đặc trưng. Khi mùa đông đến, những tán cây sặc sỡ xum xuê sẽ rụng sạch bách không còn một chiếc lá nào để nhường lại những cảnh khảm khiu tro tro phủ đầy tuyết trắng. Khi đứng trên Tháp Nam San - tháp truyền hình lớn nhất Hàn Quốc, ngắm nghía những tấm ảnh chụp mùa đông trên đỉnh Nam San, tôi không thể nào liên tưởng hình ảnh những cảnh cây trắng xóa trong hình với những tán cây đa sắc rực rỡ đang bao phủ xung quanh. Cứ như thể đó là một nơi khác vậy.

Cảnh trí của thủ đô Seoul không có gì quá đặc sắc và nổi trội, cũng chỉ là những toà nhà cao tầng và chung cư san sát kiểu các đô thị Á Châu đã phát triển như Hồng Kông hay Singapore. Những thành phố mới hình thành ở các vùng ngoại ô Seoul lại còn đẹp hơn nhiều. Chúng dành cho các công dân Hàn cao cấp, giàu có đủ để mua những căn hộ tiện nghi bậc nhất. Những thành phố kiểu này trong lành và vắng vẻ đậm chất châu Âu.

Tôi cũng như tất cả những người đồng hương khác, hễ cứ đến một thành phố lạ là y như rằng phải quan sát xem có điều gì giống như... trong phim. Kỳ thực, những gì giống với hình dung trong phim ảnh chỉ khoảng 30%, đặc biệt là con người xứ Hàn. Mặc dù trước khi sang đất nước này tôi đã giao tiếp với người Hàn khá nhiều nhưng chỉ đến khi đứng giữa thủ đô của họ mới cảm nhận được hết tính cách chung của một dân tộc. Người Hàn không dễ xúc động và "hay khóc" như trên phim ảnh. Tôi cũng không hiểu tại sao các nhà làm phim lại dựng ra một hình tượng trái ngược đến như vậy. Trái lại, người Hàn nóng tính, dễ nổi cáu và đôi khi hơi thô trong giao tiếp. Nếu đi mua hàng ngoài chợ ta càng cảm nhận rõ điều đó. Những người bán hàng ở các chợ lớn của Seoul cầu cạu một cách đáng ngạc nhiên, dễ dàng quát lác khách hàng hay nói những câu thiếu tế nhị nếu khách hàng không làm cho họ vừa ý. Nhân viên phục vụ ở các cửa hàng cao cấp trên đường phố chính thì thoải mái hơn, tuy chẳng thân thiện bằng những nơi khác.

Trong đời sống văn hoá của họ vẫn pha trộn đậm nét dấu ấn của một truyền thống phong kiến và những du nhập của một thế giới tư bản phát triển. Một mặt, họ tôn trọng những luật lệ hà khắc từ đạo Khổng, mặt khác lại tuân theo những nguyên tắc của "xã hội mới". Không ở đâu thể hiện rõ điều đó như văn hoá Hàn Quốc, mà ngay cả đối với Trung Quốc và Nhật Bản cũng không nặng nề bằng. Người Hàn vô cùng quan trọng tình cảm cha mẹ, anh em, thầy trò và tinh thần hiếu học, đôi khi một cách cực đoan. Còn hơn cả Việt Nam, các gia đình Hàn Quốc đều "bằng mọi giá cho con đỗ đại học". Trẻ con học ở trường từ sáng chí tối, chưa kể học thêm, gần sát năm thi đại học càng phải tăng tốc, khiến chúng không còn thời gian đâu để giải trí.

Còn nhớ hai năm trước, khi viết bài về Keyoung Za Choi, nữ nghệ sỹ nhiếp ảnh người Hàn có cuộc triển lãm ở Hàng Bài, chị nói với tôi rằng chị ghen tị với bình đẳng giới ở Việt Nam. Tôi đã cực kỳ ngạc nhiên về điều này. Tuy nhiên, càng ngày tôi càng nhận rõ sự bất bình đẳng giữa nam và nữ ở Hàn Quốc, một đất nước với biểu tượng "Dynamic Korea" (Hàn Quốc năng động) và được coi là con rồng châu Á. Phụ nữ các thế hệ sinh trước thập niên 70 trở đi hầu hết đều không đi làm. Họ ở nhà phục vụ chồng con theo đúng lễ giáo thời phong kiến. Tôi từng chứng kiến một phụ nữ Hàn ở nhà đợi chồng về, chị bật ấm đun nước và khi ấm reo cũng là lúc chồng chị bấm chuông cửa. Nghĩa là đã hơn hai chục năm nay chị làm công việc ấy chính xác đến mức hai tiếng chuông cửa và chuông báo hiệu nước sôi trùng nhau không sai một giây, để khi chồng

chị cởi giày và áo khoác là đã có ly trà vừa đủ độ nóng. Nhiều phụ nữ Hàn hiện đại sau này vẫn đi làm, nhưng khi lấy chồng sinh con rồi thì tình nguyện nghỉ việc suốt quãng đời còn lại. Họ cho thế là phải và đúng nghĩa vụ, phận sự của người phụ nữ. Ngoài chữ Phu, chữ Hiếu, lễ giáo phong kiến còn thể hiện ở chữ Trung rất rõ ràng. Ngày nay người Hàn chẳng còn vua nhưng vẫn còn ông chủ. Thái độ của nhân viên Hàn đối với ông chủ thật còn hơn đối với ông vua. Ngoài kiểu chào cúi rạp người đầy kính trọng khi gặp bề trên, còn lại thái độ của nhân viên với ông chủ Hàn tỏ ra sự trung thành tuyệt đối. Vì thế, các ông chủ Hàn luôn đề cao lòng trung thành của nhân viên lên hàng đầu. Có thể vì cái truyền thống đó mà báo chí của ta đã phanh phui rất nhiều vụ ông chủ Hàn ngược đãi nhân công Việt Nam với những hành động rùng mình như vả vào miệng nhân viên hay dán băng keo ngang mồm. Tôi muốn nhắc lại rằng người Hàn rất nóng tính (tôi từng chứng kiến nhiều vụ to tiếng đến suýt đánh lộn giữa hai đối tác thương mại người Hàn vì những xích mích trong làm ăn), gặp công nhân của ta ứng xử khác họ, thế là xảy ra chuyện.

Ngoài lễ giáo phong kiến, người Hàn còn tiếp thu những nguyên tắc hà khắc không kém của một thể giới tư bản mới, khiến tôi phần nào lý giải được tại sao chỉ trong 30 năm, từ một đất nước tổn hại nặng nề do chiến tranh, tổng sản phẩm quốc nội chỉ đứng ngang với các nước nghèo ở châu Á và châu Phi, kinh tế Hàn Quốc đã phát triển lên top 10 thế giới, và được coi là “Kỳ tích sông Hàn”.

Cuộc sống trên ô tô

Nhiều giám đốc người Hàn ở Việt Nam phàn nàn rằng họ không thể tuyển được nhân viên cho dù trả lương cao và điều kiện làm việc tại chỗ tốt đến đâu chẳng nữa. Lý do chỉ vì các nhà máy của họ đều đóng ở khu công nghiệp cách xa thành phố đến 30-50km. Rất nhiều ứng cử viên sau khi đi phỏng vấn về sợ chết khiếp không dám quay lại nữa cho dù hôm sau được gọi đi làm. Nhiều người nói thẳng rằng “*Thà tôi làm trong thành phố mà lương chỉ bằng nửa như thế cũng được*”. Người Hàn rất ngạc nhiên vì điều đó, họ cho rằng ở các thành phố phát triển, việc đi làm mất 1 tiếng hay tiếng rưỡi là chuyện vốn dĩ bình thường. Tôi cũng cùng chung quan niệm với các ứng cử viên đi phỏng vấn kia, cho rằng mỗi ngày mất tới ba tiếng chỉ để đi đi về về thì còn gì là cuộc đời. Tôi đi làm chỉ mất 5 phút bằng xe máy và quãng đường 10km đã được coi là xa xôi. Nhưng khi đến Seoul, mới thấy áp lực cuộc sống là khủng khiếp, mà không một quốc gia nào tôi đã đi qua có thể so sánh được. Ngay khi vào đến nội thành Seoul cùng đoàn cán bộ tỉnh Hà Nam thì trời vừa tang tảng sáng (đêm hôm trước đã thức trắng trên máy bay). Chúng tôi được đưa đi ăn sáng rồi bị “ốp” đến phòng họp. Họp từ sáng chí tối, và khi kết thúc chủ nhà ngỏ ý muốn hướng dẫn cả đoàn đi tham quan một số nơi thì tất cả đều từ chối, điều cần nhất bấy giờ là một chiếc giường ngủ, tuy nhiên những người Hàn đi cùng chúng tôi từ sân bay Nội Bài cũng với lịch trình ấy vẫn tỉnh queo. Tôi thầm kính phục họ có sức khỏe rất tốt vì tất cả đều nói rằng chẳng mấy khi được ngủ đêm đến 5 tiếng. Ngay cả ông chủ tịch tập đoàn Dowon năm nay ngót nghét 60 cũng khẳng định rằng ông thường làm việc đến đêm khuya và luôn chỉ ngủ 3-4 tiếng một đêm, rồi ai cũng nói thế cả, từ cô thư ký đến anh nhân viên bàn giấy, trong khi tôi chứng kiến họ làm việc quần quật cả ngày với kết quả đầu vào đầy chẳng hề sai sót tẹo nào. Nhưng sau tôi mới phát hiện ra 4 tiếng ngủ còn lại của họ.

Hôm đó chúng tôi đi thăm quan trường đại học Hanyang, cơ sở hai ở ngoại vi thành phố Ansan, đi đường cũng mất hơn tiếng. Lúc đến nơi tôi ngạc nhiên thấy trường đại diện của tập đoàn Dowon tại Việt Nam đã đợi sẵn ở đấy. Anh bảo nhà anh ở đằng kia. Tôi ngạc nhiên rằng một người bận rộn và có thu nhập như anh Park sao lại không mua nhà trong Seoul cho tiện đi làm mà lại ở nơi hẻo lánh này. Anh nói đơn giản rằng thích ở đây. Tôi biết nhiều cán bộ cao cấp khác trong công ty cũng đều ở cách Seoul đến vài chục cây số. Tuy nhiên, trên đường lên Seoul, mới nói chuyện được dăm ba câu đã thấy anh ngủ rồi. Thì ra là vậy, những người ở đây ngủ rất dễ, cứ lên xe là tôi chỉ nói được vài phút quay đi quay lại đã thấy đang nói chuyện một mình vì cả xe đã ngủ say sưa, trừ những người Việt. Như vậy, trọn vẹn ba tiếng đi làm là họ ngủ xe, chưa kể những lúc đi lại trong thành phố tắc đường đến cả tiếng (Seoul tắc đường cũng khủng khiếp chẳng kém gì Trung Quốc và Thái Lan) họ cũng không lấy gì làm sốt ruột mà trái lại còn

sung sướng vì được... ngủ. Thế rồi trên đường đi đánh golf - ngủ, đi ăn trưa - ngủ, đi thăm quan hội thảo - ngủ. Tóm lại cứ việc gì phải di chuyển bằng xe là họ ngủ, chỉ trừ bác lái xe là không thể ngủ trong lúc lái được thôi, còn thì ngủ tất, cộng lại thời gian cũng bằng ta ngủ 8 tiếng một đêm. Giấc ngủ của họ có khi chỉ kéo dài 5 phút, có khi hàng tiếng nhưng khi tỉnh dậy lại tham gia vào các hoạt động như bình thường. Lúc còn ở nhà, tôi vốn khó ngủ, muốn chợp mắt phải có chỗ ngủ đảm bảo, nay sang hai hôm đã lại thích nghi kiểu ngủ và vật giống hệt người Hàn.

Seoul – giá cả trên trời

Một trong những điều ấn tượng nhất về thủ đô Seoul là giá cả. Hiện nay mặt bằng giá của Seoul đã leo thang lên đến số 1 châu Á. Nhiều nước ở Âu, Á, Mỹ, giá cả tiêu dùng cao ngất ngưỡng nhưng vẫn có những mặt hàng rẻ, còn ở Seoul, dường như không có khái niệm “rẻ”. Một bữa sáng với bát mì bình thường cũng khoảng 100.000 tiền Việt. Trong chợ Đông Đại Môn và Nam Đại Môn, cũng là chợ bình dân, quần áo tính sang tiền Việt thường trung bình hàng triệu. Tạ Mai Phương là một lưu học sinh ở trường ĐH Seoul cho biết căn phòng cô đang thuê có 10m², lại tuềnh toàng và cũ kỹ nhưng giá thuê cũng là 250 USD/tháng. Cuộc sống nơi xứ người đắt đỏ, có tháng Phương ăn mì tôm đến hết 30 ngày. Phương được thuê làm phiên dịch cho đoàn chúng tôi, công việc cũng đơn giản, lương 200USD/ngày, đến cuối kỳ hạn nhận 1000USD nhưng khi đưa đoàn ra sân bay, cô rụt rè nhờ tôi hỏi hộ xem trong đoàn còn ai thừa mì tôm không ăn hết thì để lại cho cô. Nhìn cách Phương tiết kiệm đến độ như vậy thì đủ hiểu bà con người Việt sống nhờ vào việc bán buôn ở các chợ trời phải dè xẻn đến thế nào. Trước khi sang Seoul, tôi biết nhiều cán bộ người Hàn trong đoàn đều có mức lương từ 10.000USD-30.000USD/tháng. Tôi kinh ngạc không biết liệu họ tiêu gì cho hết ngần ấy số tiền, nhưng sau mới thấy chỉ cần mua vài chiếc xác tay và bộ complex hàng hiệu trên khu phố chính là đủ để họ mất đứt một tháng lương. Hiện nay mức lương rẻ mạt nhất ở Hàn Quốc là 1000USD/tháng. Lương công nhân dao động từ 1000-2000USD/tháng. Lương thư ký và nhân viên văn phòng khoảng từ 2000-4000USD/tháng. Mặc dù đã sang thế kỷ 21 song sự phân biệt đối xử giữa nam và nữ ở Hàn Quốc vẫn như bức tường kính vô hình treo lơ lửng trên đầu họ. Ở nhiều công ty, cho dù trình độ học vấn và chuyên môn giữa nam và nữ ngang bằng nhau nhưng mức lương của nhân viên nam bao giờ cũng nhỉnh hơn nhân viên nữ một chút.

Những món ăn của nàng Dae Jang Gum

Hồi trước, tôi vốn chết mê chết mệt những món ăn của nàng Dae Jang Gum trên màn ảnh. Các bữa tiệc hoàng cung do nàng Dae trình diễn thật ngoạn mục, nhìn đã muốn ứa nước miếng. Nên bữa ăn sáng đầu tiên ở Seoul, tôi lấy làm háo hức lắm. Người ta cho chúng tôi ăn “lẩu bò”. Sáng mùa thu giá lạnh, lại trong lúc bụng đói, chân run, một bữa lẩu bò trong căn phòng ấm áp thì còn gì bằng. Các quán ăn của người Hàn thường ngồi “phản”, trước mặt là một chiếc bàn vuông bằng gỗ, nom rất ấm cúng. Đầu tiên người ta mang cho chúng tôi mỗi bàn một bát Kim chi. Không giống Kim chi chua ngọt dễ chịu như trong các quán cơm ta, Kim chi Hàn Quốc cay và mặn. Mãi sau tôi mới biết cái vị mặn đến váng đầu ấy là để dùng vào việc gì. Kể đó, mỗi người được phục vụ một bát “lẩu bò”, trông giống bát phở, không phải là nồi lẩu như ai cũng nghĩ thế. Thôi không phải lẩu thì phở cũng được, đã đói lắm rồi. Chúng tôi vội vã nhấp một chút nước dùng, song ai nấy đều nhăn nhó mặt mày. Nước dùng có vị ngọt lịm của cốt xương và thịt nhưng nhạt hoét, nó thiếu muối, hay nói đúng hơn là không có chút muối nào. Cả đoàn hơn 20 con người nháo nhác đi tìm gia vị. Anh So, hướng dẫn đoàn, vội giải thích rằng chúng tôi phải tự pha chế muối, lẩu bò ở Hàn Quốc là thế, mà tốt nhất là cho Kim chi vào ăn kèm. Chúng tôi loay hoay tự pha chế, rồi cuối cùng cũng xong. Nước dùng đã rất ngon, có những lát thịt bò giống thịt bò chín trong phở, cũng ngon, song bên dưới là mì chứ không phải bánh phở. Tuy nhiên khi ăn được vài miếng lại thấy có vài hạt cơm bên dưới. Sao thế này? Khuấy lên thấy lổn nhổn như cháo. Thôi thì cháo, thôi thì cơm cũng tốt. Ở nhà cơm, cháo, mì vẫn chẳng phải là những món quen thuộc hay sao. Sau khi ăn xong (nghĩa là cố lắm chỉ hết một nửa), một người bạn khoắn nhìn vào bát “lẩu bò” nói “*Đây là mì*”. Người khác phản đối “*Không phải mì, là cháo*”. Tức thì một làn sóng tranh cãi nổi lên. Tất cả nhao nhao chia làm hai phe: phe cháo và

phe mỳ. Cuối cùng một người kết luận “*Không phải cháo, không phải mỳ, mà là mỳ - cháo*”. Đúng rồi, mỳ cháo, chúng tôi thờ dài, vì nó có cả mỳ lẫn cháo. Sau rốt, khi cả đoàn đã yên vị trên xe, anh So hỏi to “*Quý vị ăn lẩu bò có thấy ngon không?*” – “*Ngon lắm, cảm ơn anh So*”, tất cả chúng tôi đồng thanh.

Sau tôi thấy nhiều món cũng tương tự lẩu bò, là nhà bếp không cho muối mà để khách tự pha chế. Đặc biệt là món cháo trắng, nấu theo kiểu đặc biệt, nước ở trên cái ở dưới, giống như cơm đang chín một nửa, hạt cơm sượng, lại nhát hoét, vừa húp một miếng đã thấy tức cả mồm. Người Hàn thường cho Kim chi vào ăn cùng. Tôi cũng bắt chước như vậy, mặn nhạt pha vào nhau còn tức mồm hơn. Món này khiến tôi liên tưởng tới những bữa ăn sáng ở Trung Quốc, khi thực đơn thường trực là bánh bao chay và cháo trắng cũng không đường không muối như thế, và ăn kèm với Ca la thầu mặn chát. Người Hàn tự hào vì họ có Kim chi, còn người Tàu tự hào vì có Ca la thầu.

Các món ăn Hàn thường có nhiều vị pha trộn cầu kỳ mà Gimbad Gim là một điển hình, có cơm, rong biển và nhiều thứ khác. Trong những nhà hàng ở trung tâm thương mại, các món ăn thường được đóng sẵn vào đĩa xốp, bọc nylon bên ngoài, trông thẩm mỹ và đẹp mắt như một vườn hoa vì không dưới 10 màu sắc. Tuy nhiên, sau những trải nghiệm về ăn uống trên đất Hàn, tôi không dễ bị nàng Dae Jang Gum đánh lừa thêm lần nào nữa. Ấy vậy mà bữa ăn cuối cùng trước khi ra sân bay, tôi vẫn bị mừng hụt. Anh So thông báo rằng hôm nay quý vị sẽ được ăn món mắm tép. Ái chà, oách quá, lại có hản mắm tép. Người ta mang ra một đĩa thịt luộc, thịt thái to đùng và dày cộp song vẫn đúng là thịt ba chỉ, vậy là đúng kiểu rồi. Phục vụ bày ra giữa một bát mắm tép con con. Trông màu nó hơi khác, lại còn nguyên những con tép, nhưng cũng chính vì vậy mà nó là mắm tép. Tuy nhiên, sau khi chấm thịt luộc vào bát “mắm tép Hàn Quốc”... xin miễn cho tôi không phải miêu tả nó vì cứ hễ lần nào nhớ đến cái vị ấy là tôi lại thấy tức anh ách.

Sau về nước, nhiều người đồn rằng có thể do chúng tôi ăn ở quán... bình dân nên món ăn không được ngon. Tôi phải thề sống thề chết rằng chế độ ăn ở do công ty nước bạn sắp xếp là chế độ năm sao. Và tất cả các món ăn chúng tôi được thưởng thức trong những ngày lưu lại trên đất Hàn được chủ nhà khẳng định là một trong những món ngon và đặc biệt nhất Hàn Quốc. Rồi sau nữa, rất nhiều người quen Hàn Quốc đang sinh sống ở Việt Nam hỏi thăm tôi về chuyến đi, thấy tôi phàn nàn về các món ăn, họ hết sức ngạc nhiên. Họ nói rằng nếu chỉ một ngày thiếu món... Kim chi, họ sẽ không sống nổi, và theo họ, chính những món ăn Việt Nam mới thực sự là kinh hồn. Tôi im lặng, không bình luận gì thêm, vì theo các nhà khoa học, khẩu vị của con người là chủ đề không nên tranh cãi, vì một món ăn có thể là lạc thú của người này song cũng có thể là sự đầy ải đối với người khác.

Công nghệ và thời trang

Có lẽ điều duy nhất tôi thấy ở Seoul đúng như những gì vẫn hình dung do các bộ phim Hàn mang lại là thanh, thiếu niên Hàn ăn mặc rất đẹp. Trên các khu phố đi bộ, nam thanh nữ tú đi lại nườm nượp với các trang phục hết như đang trình diễn catwalk. Ngành công nghiệp thời trang của Hàn Quốc rất phát triển. Như mọi lần về nhà sau một chuyến đi dài, những cô bạn của tôi thường hỏi “*Đồ bên đó có gì đẹp không?*” và tôi trả lời rằng “*Không phải có gì đẹp không, mà là không có gì xấu*”. Quả thật, ngay cả đồ hàng chợ được bày bán trong các chợ Đông Đại Môn và Nam Đại Môn cũng đều có style riêng và giá trị thẩm mỹ cao. Các cô gái Hàn mặc đẹp, tóc uốn, nhuộm với trăm kiểu độc đáo và trang điểm cầu kỳ nên mặc dù không phải là một dân tộc có nhiều mỹ nhân, trông phụ nữ của họ vẫn rất rực rỡ nhờ vào “công nghệ”. Công nghệ ở đây còn phải kể đến ngành công nghiệp thẩm mỹ rất thịnh vượng của người Hàn. Phần lớn thanh niên Hàn đều ao ước được phẫu thuật thẩm mỹ. Họ nâng mũi, sửa môi, sửa cằm cho hoàn hảo. Còn về kỹ thuật cắt mí, họ không gọi đó là “phẫu thuật thẩm mỹ” bởi vì theo Tạ Mai Phương thì lớp cô có bao nhiêu nữ sinh thì đều cắt mí hết cả. Thanh niên Hàn Quốc cắt mí cũng dễ dàng như ta đi bấm một cái lỗ tai, vậy thôi.

Nói tới công nghệ không thể không nhắc đến những robot đang được nghiên cứu tại các Viện khoa học của Hàn Quốc. Khi đến thăm trường ĐH Hanyang, nơi nghiên cứu các sản phẩm công nghệ cao, chúng tôi được giới thiệu rất nhiều loại robot. Tôi đặc biệt ấn tượng với hai robot có vóc dáng của những người mẫu xinh đẹp, có thể đứng hát và trình diễn gần 50 động tác. Da của robot được làm bằng chất liệu mềm mại như da người thật mà khi chạm vào không khỏi giật mình, giật mình hơn nữa khi một trường ĐH ở một nước châu Á có thể nghiên cứu những sản phẩm công nghệ hiện đại mà cách đây chục năm chỉ có thể nhìn thấy trong các bộ phim khoa học viễn tưởng.

Người phụ nữ trong cung điện nhà vua

Thỉnh thoảng trên đường phố Seoul, tôi lại bắt gặp một đoàn làm phim của Hàn Quốc. Họ đang quay tiểu cảnh cho một bộ phim nào đó. Trong Làng Văn hóa đồng thời là trường quay của bộ phim Dae Jang Gum, có cả một... toán quan quân đang rùng rùng chuyển động trước ống kính, mũ áo cân đai, giáo mác đủ cả. Các nữ diễn viên mặc trang phục kiểu nàng Dae với bím tóc thắt tròn trên đỉnh đầu trong lúc chờ đến lượt diễn tranh thủ ngủ ngời trên ghế đá, một chiếc khăn choàng to quấn quanh người họ để ngăn cái giá rét của mùa thu. Trong Làng Văn hóa, hàng trăm ngôi nhà kiểu nông trại và cung điện nhà vua khiến ta hoàn toàn có cảm giác thời gian bị đảo ngược hàng vài thế kỷ. Chúng ta mới có bảo tàng Dân tộc học đã đủ tự hào lắm rồi, đằng này Làng văn hóa Hàn Quốc rộng đến gấp mười lần thế. Nhà cửa thiết kế theo kiểu nguyên bản, có cả các vai tương truyền thống xếp kìn kìn, vườn tược, chợ búa, lò rèn, cửa hàng bán thuốc... và đặc biệt là toàn bộ nhân viên trông giữ các ngôi nhà đều mặc quần áo kiểu thời nàng Dae. Họ cũng bán hàng, đan lát, trồng trọt, quét tước, đi lại như đang sống ở một thời xưa cũ.

Trong lúc chui vào một căn bếp tối om, tôi bị trượt ngã vì chân sục vào một chiếc cống làm hệt như thật. Chiếc quần jean rách một mảng to còn đầu gối thì sưng tấy và trầy xước đến độ tôi chắc rằng phải ngót tháng sau mới có thể lành da. Vết thương rớm máu khiến tôi nghĩ rằng mình không thể đi bộ thêm nữa vì nó cứ cào vào vết rách khô ráp của chiếc quần jean, trong khi tôi không có một mẫu vải nào khả dĩ có thể băng bó. Tôi đi cà nhắc đến “cung điện”, trèo lên bậc tam cấp và nhìn thấy một người phụ nữ luống tuổi mặc chiếc áo bông cổ xưa đang cầm cùi quét thềm cung điện. Tôi giải thích một hồi mà bà vẫn chưa hiểu, cuối cùng đành chỉ vào vết thương thảm hại nơi đầu gối. Người đàn bà phúc hậu à lên rồi vội vã đi vào một căn phòng nhỏ bên nhà ngang cung điện. Bà mở chiếc rương kiểu cổ, lấy ra một túi thuốc rồi dích thân băng bó vết thương cho tôi. Vừa làm bà vừa xuýt xoa những câu tiếng Hàn. Tôi không hiểu ngôn ngữ của bà nhưng vô cùng cảm động vì bằng trực giác của con người, tôi biết đó là những lời thương cảm. Trước khi rời khỏi cung điện, tôi xúc động cảm ơn và đề nghị chụp một tấm hình của bà để làm kỷ niệm. Và đây chính là một trong những hình ảnh ấm áp nhất mà tôi mang về nhà từ đất nước có cái tên giá lạnh này.

NGHỆ THUẬT BÁN HÀNG CỦA NGƯỜI TRUNG QUỐC

Đã từ lâu người ta vẫn cho rằng các thương gia Trung Quốc là những doanh nhân giỏi nhất thế giới. Tuy nhiên phải đến khi tận mắt chứng kiến những gì mà người Trung Hoa vận dụng ta mới thấy được nghệ thuật bán hàng của họ cao siêu đến cỡ nào.

Những cuộc vui đá quý

Chính sách khuyến khích bán hàng cho người nước ngoài để thu hút ngoại tệ cộng thêm sự năng động, khôn khéo của các thương nhân khiến khách đến thăm Trung Quốc cứ liên tục phải móc túi là chuyện bình thường. Ngoài hàng hóa đa dạng tràn ngập trên thị trường và lời mời chào ráo riết của những người bán hàng thì sự dẫn dắt qua trung gian cũng đang rất thịnh hành trên các địa phận của đất nước rộng lớn này. Trước hết, đối tượng của họ đa phần là khách du lịch và sản phẩm mà họ luôn hướng tới cho khách hàng là những mặt hàng luôn được xếp vào hạng đắt tiền như đá quý, nước hoa, thuốc đông y... Cũng dễ hiểu bởi vì giá trị hàng hóa càng cao, tiền hoa hồng càng tăng lên gấp bội.

Chỉ riêng trong ba ngày lưu lại Hồng Kông, chúng tôi đã bị dẫn đi tới ba trung tâm đá quý. Cách đề cập vấn đề của cô hướng dẫn viên cũng rất đặc biệt. Thoạt tiên ô tô đi qua một cao ốc hình hộp mà ở giữa tòa nhà, kiến trúc sư thiết kế “một lỗ hổng” rất kỳ quặc. Cô giải thích rằng người ta cố tình làm thế vì người dân Hồng Kông rất tin vào thuật phong thủy, hướng nhà xoay mặt ra bờ biển, là nơi tái sinh của rồng (con vật tượng trưng cho tài lộc) vì thế tài lộc sẽ theo đó mà đi vào nhà. Cô lại nói thêm rằng cô cũng tuổi rồng và luôn đeo một lá bùa hộ mệnh trên cổ. Đó là một mặt đá có hình con rồng và có thể xoay tròn được. Khi nào gặp vận rủi ta lại xoay một vòng để cái đen đủi nó biến đi. Tất cả những người đi nước ngoài lần đầu đều tò mò muốn xem cái thứ thú vị ấy và rồi ai cũng hỏi mua nó ở đâu, bao nhiêu tiền. “*Cô bạn cháu làm việc tại trung tâm đá quý này. Đây là một trong những trung tâm thương mại uy tín nhất ở Hồng Kông mà người có cổ phần lớn nhất chính là anh Jackie Chan. Nếu muốn, quý vị có thể đến để tận mắt chứng kiến xưởng chế tạo đá quý của các nghệ nhân kim hoàn.*”, cô đáp lời. Một lần được đặt chân vào cửa hàng của nam tài tử nổi tiếng ai mà chẳng mong muốn.

Vào đến cửa hàng, cô hướng dẫn coi như hết nhiệm vụ, không liên quan, chỉ có điều ai cần hỏi gì thì gọi cô. Tuy nhiên giờ mới tới phần chính của cô bán hàng gốc Việt. Cô này giọng còn hơi lơ lớ song phần giới thiệu thì tuyệt vời. Cô giới thiệu công dụng chữa bệnh của từng loại đá quý, về thuật phong thủy và những loại đá may mắn phù hợp với tháng sinh của từng người. Lời của cô lên bổng xuống trầm như mật ngọt trong ánh đèn vàng rọi xuống những viên đá quý lấp lánh khiến các quý bà cứ như lạc vào mê cung. Sau hơn một tiếng đồng hồ tham quan, những gói bọc nho nhỏ đã được cất cẩn thận vào túi xách và những xấp tiền thanh toán khiến các nhân viên hồ hởi ra mặt.

Tôi ít nhiều có kinh nghiệm trong những phi vụ mua bán “nho nhỏ” này. Lần trước, cô bạn đi cùng đoàn với tôi đã mua một dây chuyền gắn ngọc lục bảo Columbia trong công ty Antwert Jewellery Industries PTE Ltd, số 20 đại lộ Harbour Drive, Singapore với giá 580 USD, sau khi đã được khuyến mại, giảm giá 50% cho khách du lịch, nhưng khi về nước, các tiệm kim hoàn đều đánh giá món đồ xuống còn 100 USD. Tương tự, rất nhiều du khách nữ ham mua chiếc dây chuyền có gắn mặt 12 con giáp được bán đầy rẫy ở Hồng Kông, Macau, Malaysia và Singapore, nơi tập trung nhiều doanh nhân buôn đá quý người Trung Quốc, vì giá rẻ, dao động từ 100 - 200USD. Tuy nhiên thứ đồ trang sức này mang về Việt Nam chẳng đáng giá một xu vì mặc dù những chú dê, hổ, khỉ, lợn trong vòng tròn phong thủy được quảng cáo là nạm kim cương và khi đưa qua máy thử của cửa hàng đã lên đèn đỏ (tín hiệu kim cương thật) nhưng máy thử trong các tiệm kim hoàn của ta lại chẳng lên đèn tí nào. Chiếc dây chuyền cũng là một thứ hợp kim được xi bệ mặt bằng bạch kim nên vô giá trị. Vậy là cho dù có giấy bảo hành cũng không

nên mua một chiếc vé để bay trở lại mà khiếu nại.

Ở một tiệm đá quý Hồng Kông, thấy tôi ngồi nhàn rỗi trong lúc chờ đợi những người khác, đích thân một anh trông có vẻ là cửa hàng trưởng tiến lại gần hỏi han xem tôi muốn mua gì và luôn miệng khen chiếc đồng hồ CK Tàu tôi đang đeo trên tay là rất xịn “*Good good*”. Vừa nói anh ta vừa bày biện hết các loại nhẫn kim cương với giá vài ngàn đô la Hồng Kông lên mặt bàn, bắt tôi xỏ vào. Thấy tôi chê đắt, anh này lại lấy thêm một khay đá quý khác rẻ tiền hơn cho tôi xem. Lần này tôi lại chê rộng. Anh ta bèn vẩy thêm một cô nhân viên biết tiếng Việt nữa phụ giúp để rong tôi đi hết quầy nọ đến quầy kia. Cả nể nên đành giả vờ xem nhưng cái thì tôi chê xấu, cái thì tôi chê thô chứ chẳng lẽ nói toạc ra lý do chính, song lòng kiên nhẫn của người bán hàng quả là tuyệt vời. Dường như anh chàng kiên quyết bắt tôi phải mua một thứ gì đó thì phải. Một hôm vì sự mời chào và đồng đá quý xanh đỏ, tôi đành thú nhận rằng mình chẳng quan tâm gì đến đá quý cả, rằng vào đây chỉ để xem thôi chứ không có ý định mua, song chết nỗi anh ta như giả điếc, những khay đá quý vẫn liên tục được bày lên mặt kính. Không còn cách nào khác, tôi đành quên hết phép lịch sự mà đi thẳng ra cửa giữa lúc người bán hàng còn đang lải nhải. Vậy mà anh ta còn chưa tha, vẫn bám riết theo tới tận cửa. Tôi ra tới ngoài đường cái rồi còn thấy “con người kiên định” đang ngoéo theo tiếc rẻ.

Đến thành phố nào cũng vậy, dường như mua đá quý là bốn phận bắt buộc đối với khách nước ngoài. Tới Macau chúng tôi được xem cửa hàng kim cương của bà vợ lẽ ông trùm sòng bạc Steven Ho. Đến Thâm Quyến thì hân hạnh được thưởng thức công nghệ pha lê tiên tiến, ở Quảng Châu đã lại có cẩm thạch và trên đất Thượng Hải được chiêm ngưỡng ngọc trai. Trung tâm nào cũng thuê vài nhân viên gốc Việt. Đó là chiến lược của các ông chủ Trung Quốc, vì các khách hàng Việt Nam và Nhật Bản chính là những con mồi béo bở trong đường dây thương mại này. Họ sẵn sàng móc tiền túi để nghe theo lời phỉnh nịnh của những đồng hương ngoại kiều. Họ thích mua sắm và dễ bị lừa phỉnh, bằng chứng là có 16/17 người trong đoàn chúng tôi đã chi trả trung bình 2 ngàn tệ/người cho những cuộc vui đá quý. Sau khi về khách sạn, họ mới thần thờ vì thấy mình dại. Chỉ riêng mặt đá hình 12 con giáp đã có sự chênh lệch giá giữa các cửa hàng. Một cô trong đoàn mua một chiếc tại cửa hàng anh Jackie Chan với giá hơn 240 Mỹ kim song đến trung tâm khác tại thành phố Macau giá rẻ hơn một nửa. Ấy là còn chưa tính đến chuyện về Việt Nam giá trị của nó như thế nào.

Các nhà tiếp thị cũng đưa ra chiêu bài ngoạn mục: đối với khách du lịch giá sẽ được giảm nhiều phần trăm. Nhưng tôi thấy nghi ngờ khi họ giới thiệu giá cả của những chiếc nhẫn kim cương, đối với khách trong nước là 6000 đô-la HK/chiếc nhưng riêng khách du lịch thì giảm 50% nghĩa là chỉ còn 3000 đô-la HK/chiếc. Nghe cứ thế nào ấy. Tuy nhiên nhiều người vẫn tin tưởng tuyệt đối và mừng rỡ vì mình mua được giá hời. Mặc dù cửa hàng đá quý có đề giá hàng hoàng song khách hàng vẫn được mặc cả như mua rau. Nhiều khách biết trước, mặc cả từng đồng và cuối cùng một chiếc lắc bạch kim từ 950 tệ giảm xuống chỉ còn 400 tệ.

Tuyệt chiêu bán thuốc Đông y

Mặt hàng thứ hai mà những người môi giới Trung Quốc rất chú trọng và ép khách vào bằng được là Đông y dược. Cách dẫn dắt vấn đề khôn khéo và lái câu chuyện sang hướng mình mong muốn vẫn là tiêu chí của người hướng dẫn kiêm môi giới.

Trong các bữa ăn hàng ngày trên đất Trung Quốc, khách thường được uống những cốc trà lạ miệng ngay trước khi ăn. Các vị trà đa dạng và đặc biệt khiến ai nấy đều tấm tắc khen ngon. Cô hướng dẫn chưa vội bình luận ngay. Chỉ sau khi khách đã đi bộ tham quan một quãng đường khá dài, mệt mỏi và khát nước, cô mới hỏi bằng giọng ngọt ngào rằng, quý vị có muốn thưởng thức một cốc trà nóng giống như lúc trưa hay không. Câu này cũng tương tự như hỏi người nhà nghèo có muốn được thêm gia sản hay không. Cùng lúc đó, rất “tình cờ”, xe lại đi ngang qua một ngôi biệt thự sang trọng nằm trên triền đồi trông xuống toàn cảnh thành phố Hồng Kông. Cô giải thích, đó là nhà của ông X, người sang chế ra hầu hết các loại trà hiện đang được lưu hành trên lãnh thổ Trung Quốc. Ông ta đã làm giàu nhờ trà vì đó không phải là những loại trà

thường, mà là trà chữa bệnh. Ở dưới nhao nhao lên “*Chữa bệnh thế nào?*”. Cô không trả lời câu hỏi của khách mà hỏi lại “*Thế quý vị có thấy đồ ăn của Trung Quốc chứa nhiều dầu mỡ không?*” – “*Quá nhiều.*” – “*Đó, người Trung Quốc ăn từ ngày này qua ngày khác nên tích nhiều mỡ trong cơ thể. Trà của ông ta có công năng tiêu mỡ, giải độc, giúp người Trung Quốc giảm tỷ lệ cholesterol trong máu, tim mạch, ung thư, cao huyết áp...*”. Nói đoạn, cô hạ giọng nhấn mạnh ra vẻ quan trọng “*mà đặc biệt là đối với những người béo*”. Xong cô ngó lơ ra cửa sổ coi như hết phận sự, để mặc những vị khách... béo trên xe ngồi yên lặng ngẫm nghĩ.

Nếu ai đó nghĩ rằng dẫn khách vào cửa hàng đá quý thì còn có lý chứ vào Đông y dược bồ bèn gì ắt nhằm to. Đoàn chúng tôi vừa vào hiệu thuốc Đông y đã thấy các nhân viên ồ ra đón tiếp. Họ nhanh nhẹn rót cho mỗi người lưng tách trà nóng để thưởng thức. Vừa nhấp nháp vị ngon đặc biệt của trà giữa lúc đang khát mệt lại được nghe lời giảng giải của cô bán hàng Việt kiều về từng công năng kì diệu, các vị khách dường như quên mất cảnh đẹp bên ngoài và thời gian gấp gáp chuẩn bị phải lên đường về nước. Ngoài những chủng loại trà, họ còn giới thiệu vô vàn Đông y dược thần kỳ khác có thể chữa được bách bệnh. Và khi khách đã căn câu rồi, hỏi giá tiền, cô hướng dẫn và mấy người bán hàng trao đổi với nhau bằng tiếng Quảng Đông rồi trình trọng tuyên bố: Hàng ở đây chỉ để trưng bày, tuy nhiên vì quý vị là khách du lịch nên chúng tôi ưu tiên bán cho. Được lời như cởi tấm lòng, các quý ông, quý bà vội vàng mua thuốc như thể Đông y dược sắp biến mất trên cõi đời này, như thể không mua thì có tội với đất nước Trung Quốc. Trung bình tổng số tiền mà mỗi thành viên đoàn phải thanh toán cho những gói trà tiêu mỡ, thuốc xoa thuốc bóp, kem trị mụn... lên tới hàng triệu đồng.

Hầu hết các tiệm bán thuốc Đông y ở Trung Hoa lục tỉnh đều trình diễn màn quảng cáo thuốc kinh dị gây sốc với những người nào lần đầu xem nó. “*Giờ chúng ta đi massage chân*”, cô hướng dẫn viên nói ngắn gọn. Những người đi theo chỉ nghe thấy từ massage là sợ rồi, vì sau hơn một tiếng đồng hồ leo núi, tuổi tác của họ hẳn đã quá sức chịu đựng. Nơi massage chân là một căn phòng nhỏ, nhưng trước khi được đặt chân vào căn phòng sung sướng đó, chúng tôi còn phải tham dự một lớp truyền giảng đặc biệt tại căn phòng bên cạnh. Phòng này có nhiều ghế, kê thành hai dãy, mỗi dãy bốn hàng rất ra dáng một lớp học. Một anh người Trung Quốc nói tiếng Việt lớ lớ ra tiếp chúng tôi. Mặc dù còn hơi ngọng song anh ta nói liến thoắng không cần sách vở. Thoạt tiên anh bàn về sự quý giá của sức khỏe, sau là phần mô tả về các loại bệnh tật, mà toàn là những bệnh nguy hiểm thường gặp như: cao huyết áp, tiểu đường, tim mạch, đau dạ dày và ung thư các loại... Bài thuyết trình về y học của anh khiến bất cứ ai trong phòng cũng có cảm giác như mình... không ổn. Sau mới đến phần dẫn chứng để khẳng định một điều rằng Đông y dược màu nhiệm đến cỡ nào.

- Quý vị có biết ông tổng thống đời trước của Indonesia không?

- Ông Xu-các-nô chứ gì?

- Đúng, đúng, ông Xu-các-nô từng bị bệnh tim, bệnh viện trả về, sau cũng nhờ Đông y mà khỏi. Thế còn cựu tổng thống Liên Xô cũ?

- Ông Goóc-ba-chốp chứ gì.

- Đó đó, ông này bị ung thư dạ dày tưởng chết, thế mà chữa Đông y cũng thoát nạn. Còn ông gì ở Campuchia ấy nhỉ? Ông gì mà sống trong hoàng cung ấy?

- Hoàng thân Xi-ha-núc á?

- Đúng rồi, ông này bị gan nặng lắm, tưởng như vô phương cứu chữa nhưng sau đó sang Trung Quốc chữa bệnh nên như quý vị thấy đó, ông ấy đi lại được bình thường rồi.

Để minh họa, anh chàng bắt đầu giới thiệu về các loại thuốc có sẵn trên bàn. Anh ta giơ lên một hộp kem “*Thuốc này có rất nhiều công dụng, chữa được bệnh say xe, trĩ nội ngoại, bệnh*

ngoài da, bệnh bỏng, dị ứng, khử nếp nhăn, trứng cá, tàn nhang, phong thấp. Tất cả các bệnh trên chỉ dùng loại kem này vài lần là khỏi.” Không khí trong phòng dường như rất phấn chấn. Người ta bàn nhau rằng “Em với chị bị say xe, mua một hộp tha hồ đi, đỡ phải uống thuốc”. Lại có người hỏi “Mẹ tôi bị trĩ ngoại thì cứ bôi thẳng kem này vào cục trĩ à?” – “Đúng thế, chỉ sau một tuần là thấy đỡ ngay”. Và anh tận tình giải đáp từng câu hỏi của khách hàng.

Để củng cố niềm tin tuyệt đối khi phát hiện thấy lác đác vài gương mặt trong phòng có vẻ dừng dừng, giờ là đến màn thí nghiệm. Một chậu lửa đỏ rực được bê ra, trên là sợi xích sắt rất to đang nung. Anh chàng chủ trì lấy một tờ giấy châm vào dây xích cho nó cháy bùng lên để chứng tỏ nhiệt độ của dây kim loại. Anh ta giơ tay hai ba lần vào dây xích trước những ánh mắt kinh hoàng, mùi thịt nướng ngay lập tức lan tỏa khắp phòng. Sau đó anh nhanh tay bôi một ít kem trị bách bệnh lên vết bỏng rồi giơ cho từng người xem “Chốc nữa quý vị sẽ thấy kết quả”. Chậu lửa nhanh chóng được dọn đi, thay vào đó là một con gà bị trói cả hai chân. Một người giữ gà, còn một người cầm con dao nhọn và bằng một động tác thuần thục, rạch rất ngọt vào khoeo chân gà rồi lôi lên mấy sợi gân, cắt đứt, tiết gà chảy lênh láng cả mặt bàn. Hai người rắc chút bột gì đó màu đen vào vết thương, lấy giấy báo bó lại mặc cho chú gà kêu rên thảm thiết. Thấy màn thí nghiệm kinh dị này có vẻ gây bất bình cho khách hàng, anh chàng nói tiếng Việt an ủi “Khỏi ngay thôi mà”.

Thứ ba là màn chữa bệnh của các giáo sư. Một bà bị đau cột sống tình nguyện lên làm thí nghiệm. Anh chàng to béo được giới thiệu là giáo sư trường đại học được làm một động tác rất vô nghĩa là bôi cồn lên lưng bệnh nhân. Sau đó bắt đầu vận nội công, nâng hai tay lên lấy khí, hét lên một tiếng đinh tai rồi xoạc chân, hai tay run run chĩa vào lưng bệnh nhân như trong phim chưởng Tầu. Sau năm phút “truyền khí công”, vị giáo sư lấy một lọ nước màu vàng xịt lên tờ giấy để chứng tỏ rằng nước có màu vàng, rồi anh ta xịt lên lưng bệnh nhân, chất nước màu vàng chuyển thành màu đỏ. Khán giả được giải thích, đây là máu độc tiết ra sau khi chữa bệnh. Mọi người ồ lên thán phục hỏi bệnh nhân đã hết đau chưa. Bệnh nhân nhăn nhó bảo đỡ rồi. Người ta bắt đầu thả con gà ra, thấy nó chạy quanh phòng, mọi người cho một tràng vỗ tay cổ vũ chú gà đồng thời khen thuốc hiệu nghiệm quá. Anh chàng tình nguyện làm vật thí nghiệm cũng lau hết kem đi, giơ cao cho mọi người xem bàn tay chỉ còn vết hơi đỏ.

Thứ tư là màn khám bệnh, đây là màn quyết định nhất. Thêm năm vị giáo sư nữa được mời ra, các vị giáo sư này đều không biết tiếng Việt. Đang loay hoay không biết nên kể bệnh với họ ra sao thì một vị giáo sư quần áo nhàu nát đột ngột vành mắt tôi ra rồi bắt mạch, sau đó chỉ vào cái mụn trên mặt tôi và kê đơn thuốc. Một danh sách thuốc được đưa ra và giáo sư khoanh tròn lấy một tên thuốc. Đại khái tôi hiểu rằng vì mắt tôi không được sáng, mặt tôi lại có mụn nên có thể gan tôi không tốt, nên mua lấy bột mặt gấu này về mà uống. Hỏi bao nhiêu một gói, vị giáo sư ra dấu, nôm na nghĩa là khoảng 1.500.000 đồng tiền Việt. Tôi lắc đầu, vị giáo sư lại khoanh một vị thuốc khác. Tôi biết tổng rồi nhưng giả bộ không hiểu để tính bài chuẩn ra ngoài cửa như mọi bận. Nhưng giáo sư đâu có tha. Ông ta mời một phiên dịch vào. Cô phiên dịch giải thích đây là bột hạt trai, uống vào sẽ mịn da, hết sạch mụn, chỉ có 600.000đ một gói thôi. Tôi nói rằng tôi sợ uống thuốc lắm, cả hai vội vàng giải thích cho tôi hiểu rằng nếu không muốn uống thì đem đắp mặt cũng được. Tôi đành phải thoái thác rằng sau khi massage chân sẽ quyết định xem nên lấy loại nào.

Vào phòng massage đã thấy rất nhiều thành viên đoàn đang ngồi chễm chệ trên ghế, mỗi người kè kè một cặp, dưới có nhân viên phục vụ massage chân, trên có giáo sư khám bệnh. Nhìn chung công đoạn khám bệnh chỉ là vành mắt ra xem và bắt mạch, thuốc chữa tất cả các bệnh bao gồm trong tám loại vừa giới thiệu. Chủ yếu là thấy ông già thì giáo sư giới thiệu thuốc “Tuần lộc hoàn”, công dụng chính là cường dương bổ thận, bà đứng tuổi thì “Tứ Hỷ xuân bảo”, chữa mất ngủ, nóng nảy, yếu ớt hoặc “Giáng chi linh” giảm béo, giảm cholesterol, cao huyết áp, còn cô gái trẻ thì các loại kem đắp mặt cho mịn da... Kỹ thuật massage của họ rất hoàn hảo và tận tình, bên cạnh lại có người quản tâm khám chữa bệnh cho mình, từ chối đâu có tiện, hơn nữa đây là cơ hội chỉ một lần, thuốc tốt vậy không mua thì uống phí. Vậy là “hộp đồng đã được ký kết”, mỗi người đồng ý lấy vài hộp thuốc. Một cô áng chừng mua hơi ít nên

vẫn bị các giáo sư bám riết. Cô từ chối.

- Cô hết tiền rồi, mua một lọ bé tí bằng ngón tay mà mất những hơn hai trăm nghìn.
- Thuốc tốt mà, cô mua thêm vài lọ nữa đi. – Giáo sư năn nỉ.
- Nhưng cô còn để dành tiền để mua quà về cho các cháu.
- Hay cô vay tiền mọi người đi vậy.
- Mọi người cũng hết tiền rồi, chẳng ai cho cô vay đâu.

Thấy cuộc nói chuyện dang dai không có kết quả, anh ta bỏ ra ngoài. Tổng kết, người mua nhiều thuốc nhất hết chừng năm trăm đô la và ít nhất là trường hợp vừa kể trên. Lên ô tô, tôi thở phào vì thoát được những cái đuôi đeo đẳng bắt uống thuốc. Chỉ thương chú gà bị nhốt ngoài sân đang nằm bẹp đau đớn. Có lẽ tác dụng của thuốc tê cũng đã hết rồi.

HỒNG KÔNG KHÔNG NGỦ

Sống trong những “hộp diêm”

Sân bay Hồng Kông đóng tại bán đảo Tân Giới, đường băng nằm chìa cả ra biển nên gây một ấn tượng rất lạ. Khi máy bay tiếp đất, tưởng chừng như đang lao xuống vực nước sâu. Khu vực tự trị Hồng Kông bao gồm ba bán đảo mang tên Tân Giới, Cửu Long và Hồng Kông. Bán đảo Tân Giới có địa hình đồi núi, đất đai khô cằn nên dân cư thưa thớt. Từ bán đảo này đi sang Cửu Long phải qua cầu treo Thanh Mã. Đây là cây cầu dài nhất Hồng Kông (2,2 km). Diện tích Hồng Kông chỉ vỏn vẹn 1098 km², phần nhiều là đồi núi mà dân số lên tới 6,8 triệu người nên đất đai, nhà cửa khan hiếm và đắt đỏ vô cùng. Đất ít nên không còn cách nào khác, người dân Hồng Kông đành phải ở trong những khu chung cư chật chội. Khi ô tô tiến sâu vào nội thành, lấp ló những cao ốc hình hộp nằm san sát nhau. Thành phố không hề có bóng cây xanh, nhìn từ xa chỉ toàn một màu xám xám, trắng trắng của những ngôi nhà cao tầng. Hai phần ba dân số Hồng Kông phải đi thuê nhà ở, vậy mà để thuê được một căn hộ rộng chừng 20m² cũng là cả một vấn đề. Giá mua và thuê một ngôi nhà trên bán đảo Hồng Kông hoặc Cửu Long rất đa dạng tùy theo từng loại nhà, song đắt kinh khủng. Một cô gái người Hồng Kông gốc Việt nói rằng ở đây chẳng mấy ai được sướng như bên Việt Nam mình, nghĩa là được phép ở trong những căn nhà hai, ba tầng, rộng vài chục mét vuông do mình làm chủ.

Đứng từ trên đỉnh núi mang tên nữ hoàng Victoria hay còn gọi là đỉnh Thái Bình có thể chiêm ngưỡng toàn cảnh Hồng Kông, một thành phố bé nhỏ nhưng sôi động vào hàng bậc nhất Châu Á. Dọc đường lên có rất nhiều lối rẽ vào các ngôi biệt thự của những đại gia cỡ lớn trong lĩnh vực buôn bán bất động sản, kinh doanh sòng bạc, các siêu sao âm nhạc, minh tinh màn bạc và chính khách. Nhà ở của người Hồng Kông được phân đẳng cấp rõ ràng. Dân thường đương nhiên ở trong các khu chung cư còn những người thuộc tầng lớp giàu có thường tận dụng cho mình những ngôi nhà ngự trên triền đồi, sườn núi. Số tiền mà họ bỏ ra mua nhà luôn tỉ lệ thuận với độ cao tính từ mặt đất.

Cuộc sống về đêm

Nếu như bán đảo Hồng Kông khá vắng vẻ thì bán đảo Cửu Long lại đông đúc dân cư và cửa hàng cửa hiệu. Tôi nghỉ lại một khách sạn bên Cửu Long nên vẫn thường ghé qua khu Chim Sa Chối dạo chơi sau bữa ăn tối. Đây là trung tâm sầm uất nhất bán đảo với những con phố rất dài và hàng trăm shop lớn nhỏ mang thương hiệu Gucci, Versace, Armani..., các siêu thị năm tầng và những cửa hàng nhỏ bán đồ hạ giá. Đến tận nửa đêm trên đường phố vẫn còn sáng choang ánh đèn và tấp nập người qua lại. Người Hồng Kông cũng như khách ngoại quốc khi đến khu Chim Sa Chối đều xem việc mua sắm như là một thú vui. Hàng hóa phong phú đủ chủng loại ngập tràn khắp các cửa hàng, đắt có, rẻ có, hàng xịn trộn hàng rởm đủ cả. Ngoài hàng hóa thì đồ ăn trên vỉa hè đường phố Hồng Kông cũng thực hấp dẫn mà chủ yếu là các loại bánh chiên, thịt nướng và hoa quả xay. Những phố tập trung nhiều cửa hàng ăn uống thường bốc lên một mùi đặc trưng rất khó ngửi của một loại thực phẩm Quảng Đông phổ biến nào đó làm từ đậu hũ khiến có cảm giác như đang đứng sau chuồng gà hoặc chuồng lợn. Ấy vậy nhưng khách ăn vẫn đông nườm nượp, có lẽ họ đã quá quen với thứ mùi đó từ hàng thế kỷ nay rồi.

Cuộc sống sôi động về đêm không những thể hiện trên các đường phố trung tâm mà còn ở các vũ trường, nhà hàng và quán cà phê... Như nhiều thành phố náo nhiệt khác, bắt đầu từ nửa đêm trở đi mới là giờ cao điểm của quán xá. Những teenager miệt mài quay cuồng trong tiếng nhạc cho tới tận 9h sáng hôm sau mới tan cuộc. Khi mà người dân thành phố đã ăn sáng xong và bắt tay vào công việc thì những gương mặt bơ phờ bắt đầu lộ mặt ra khỏi vũ trường, đứng ngồi tả tơi ngay trước cửa, rồi từng tốp lên taxi đi mất, trả lại khung cảnh im lìm như bao con phố khác. Để rồi đến 9 giờ đêm những tấm panô xanh đỏ lại sáng ánh đèn chào đón các quý khách trẻ tuổi thức thâu đêm suốt sáng.

Thành phố của quảng cáo

Giờ khắc êm đềm duy nhất của thành phố là lúc tang tảng sáng cho tới khi mặt trời lên xé đỉnh đầu. Người dân Hồng Kông bình minh rất muộn. Chín giờ họ mới kéo nhau đi ăn sáng và cho tới lúc đó thì chưa có cửa hiệu nào mở ngoài mấy quán ăn phục vụ bữa sáng. Bắt đầu từ chín rưỡi trở đi, nhịp độ gấp gáp lại trở về với thành phố bé nhỏ này. Phố xá Hồng Kông nhỏ hẹp và rất đặc trưng với những tấm biển quảng cáo. Người ta có thể quảng cáo ở bất cứ đâu: những tấm panô lớn được bắc ngang qua đường, các biển hộp đèn khổng lồ dựng trên những tòa nhà san sát ven bờ Vịnh, hàng tá biển xanh đỏ lớn nhỏ trước mỗi cửa hiệu, rồi những áp phích quảng cáo đủ thứ trên đời được dán kín các bức tường nhà. Mà lạ thay chủ nhân của những ngôi nhà đó cũng chẳng buồn bóc đi, người quản lý môi trường cũng vậy, thế là hết lớp này đến lớp khác được dán đè lên nhau, quảng cáo cho những bộ phim chưởng, thuốc Đông y, kem dưỡng da...

Tầng trệt của tất cả các chung cư đều được dành để buôn bán, còn dân chỉ ở từ tầng hai trở lên. Nhà ở của người dân vô cùng chật chội nên đó cũng là một lí do khiến họ ít khi về nhà. Cả ngày họ đi làm hoặc đi học, trưa ăn cơm hộp, tối đến lại dành thời gian đi chơi, mua sắm hoặc ăn cơm ngoài nên rất muộn mới về nhà. Họ ăn uống cũng tác phong công nghiệp, ăn trên xe, ngoài vỉa hè hay vừa đi vừa ăn là chuyện hết sức bình thường. Đất chật người đông nên phương tiện đi lại cũng phải tiết kiệm diện tích. Tất cả ô tô buýt đều là loại xe hai tầng để lấy được nhiều chỗ. Ô tô du lịch cũng thường có kích thước rất nhỏ cho đỡ tốn đất.

Ngoài Vịnh Hồng Kông, tàu bè qua lại tấp nập tạo nên một cảnh tượng ngoạn mục cho thành phố nhỏ bé này. Xế bên kia đường là những tòa nhà kiểu Anh cũ. Chiều trên bờ Vịnh, rất nhiều thanh niên, người già và khách du lịch ra đây hóng gió. Vịnh Hồng Kông còn là nơi lý tưởng để quay những tiểu cảnh lãng mạn cho các bộ phim truyền hình dài tập. Một đôi tình nhân sắp chia tay, không có gì hợp lý hơn khi đạo diễn cho họ đứng dưới ánh hoàng hôn trên Vịnh, xa xa là bóng con tàu đang chuẩn bị rời bến, thực dễ lấy nước mắt của người xem. Mặc dù chỉ cách đó vài mét, ngoài khuôn hình của máy quay, những đám đông không bao giờ vẫn vẫn ồn ã qua lại, trên tay là ống báp rang cán giấy to đùng.

Một chính quyền tự trị

Mặc dù đã được trao trả lại cho chính quyền Trung Quốc từ năm 1997, song Hồng Kông là một khu vực tự trị, nhiều điều luật từ thời thuộc địa vẫn được giữ nguyên. Ví dụ như tiền học phí của học sinh từ lớp một đến lớp chín được chính quyền đài thọ tất. Các bệnh viện trung ương thường chỉ thu một phí tổn rất nhỏ tượng trưng. Bệnh nhân nếu có bệnh nặng sẽ được trợ cấp tiền khám chữa bệnh và thuốc men. Các phương tiện giao thông vẫn đi chiều bên trái và vô lăng bên phải theo kiểu Anh. Các địa danh phần lớn được giữ nguyên tên tiếng Anh như cũ. Một điều thú vị là có rất nhiều phố mang địa danh Việt Nam như như Sai Gon Street, Hai Phong Street, Ha Noi Sreet... mặc dù đó không phải là những khu vực có nhiều người Việt Nam sinh sống.

Như đã nói ở trên, Hồng Kông bao gồm ba bán đảo. Từ bán đảo Cửu Long muốn đi sang Hồng Kông phải qua một đường ngầm dài dưới biển. Nếu như Cửu Long là nơi cư dân sinh sống và buôn bán thì bán đảo Hồng Kông lại tập trung các cơ quan đầu não như nhà băng, trung tâm thương mại quốc tế hay nhà Bàn giao. Nhà Bàn giao được khởi công xây dựng và hoàn thành cách đây bốn năm để đón chào giờ phút lịch sử (ngày 1-7-1997). Kiến trúc của mái nhà màu vàng, chìa ra giống hình tượng cánh chim hải âu, điều này có ý nghĩa Hồng Kông được trao trả lại Trung Quốc cũng giống như cánh chim bay từ biển vào đất liền. Trên tầng cao nhất vẫn có bông hoa Tử kinh, biểu tượng của Hồng Kông.

Ngoài Disneyland, công viên Đại Dương thì Vịnh Nước Cạn Repulse cũng là nơi tập trung đông người. Mặc dù đây là một bãi biển nhân tạo (người ta đã phải mua đất cát từ đại lục chở sang để lấp một phần biển cho dân tới tắm) song dân chúng vẫn nô nức tận hưởng niềm hứng

thú với thiên nhiên ngay giữa chốn thị thành.

Công nông nghiệp trên đất Hồng Kông hầu như không có gì và người dân ở đây sống nhờ buôn bán, chứng khoán, kinh doanh giải trí. Mặc dù nhịp sống gấp gáp, khắc nghiệt là vậy song hàng năm vẫn có rất nhiều người từ khắp mọi nơi tìm cách đến đây sinh sống. Chính quyền Hồng Kông đã phải tiến hành nhiều biện pháp để ngăn chặn dòng người này. Tôi đã được ghé qua địa danh nơi trước đây từng là trại tị nạn của những thuyền nhân vượt biển từ Việt Nam trước và sau năm 80. Một kỉ niệm buồn đối với những người trong cuộc. Cô T, một Việt kiều sinh sống ở Hồng Kông từ hơn mười năm nay và đã được nhập quốc tịch (chính sách của Hồng Kông là những người tị nạn từ trước năm 80 được phép ở lại và nhập quốc tịch, còn sau 80 phải trở về tổ quốc) nhận xét *“Cuộc sống thành phố hiện đại vô cùng khốc liệt và mệt mỏi. Nếu ai đã có công ăn việc làm ổn định và nhà cửa tử tế rồi thì sống tại quê hương của chính mình là sung sướng nhất.*

MACAU - THIÊN ĐƯỜNG CỦA AI?

Được mệnh danh là “Las Vegas phương Đông”, Macau thực sự đã trở thành thiên đường của các quý ông muốn phiêu lưu vào các canh bạc đỏ đen và tình ái, một chạng vạng lý tưởng cho những tên tội phạm rửa tiền...

Casino – ngành công nghiệp thu lợi nhuận khổng lồ

Ngay khi tàu chuẩn bị cập bến thì hình ảnh mà những hành khách lần đầu tiên đặt chân đến Macau đều phải trầm trồ thán phục chính là cây cầu bắc ngang qua eo biển nối liền hai bán đảo thuộc quyền kiểm soát của chính quyền Macau. Cây cầu trắng cổ chiều dài 2,6km nổi bật dưới ánh nắng vàng chiều muộn và màu xanh ngắt ngất của mây trời tạo nên khung cảnh hùng vĩ duy nhất của thành phố Macau nhỏ bé. Nhưng điều khiến người ta thán phục hơn nữa là đầu óc kinh doanh của các ông trùm. Từ ngoài biển, ta có thể nhìn thấy hàng chữ “Casino Macau” to tướng nhấp nháy trên bờ. Đặc biệt dòng chữ màu vàng quảng cáo cho Hotel Lisboa, sông bạc lớn nhất Macau do ông trùm Stanley Ho làm chủ: “*You spend more, you gain more*” (Bạn càng đầu tư, bạn càng gặt hái) đã chính thức công nhận sự phát triển của ngành công nghiệp sông bạc. Trên các áp phích còn in những hình ảnh hấp dẫn về buổi biểu diễn thoát y của các vũ nữ Pháp, giá vé 400 đôla Hồng Kông (patacas)/show diễn.

Diện tích Macau vốn vụn 23,8 km² với 44 vạn dân nên chỉ cần 20 phút đồng hồ là có thể đi hết một vòng thành phố. Phương tiện giao thông trên đảo chủ yếu là xe máy mà tất cả đều cùng một loại xe tay ga nhỏ xíu như ZX, Passing, Tact... Đường phố Macau ban ngày vắng vẻ và ít hàng quán đến mức buồn tẻ. Tuy nhiên khi màn đêm buông xuống, cả hòn đảo như bừng tỉnh giấc. Người từ khắp nơi lũ lượt kéo vào Lisboa. Casino Lisboa rộng lớn và người đến lần đầu như tôi luôn phải vừa đi vừa lấy các đặc điểm làm mốc, nếu không dễ bị lạc đường như chơi. Lisboa có năm tầng nhưng tôi chỉ được dẫn lên tầng hai mà có lẽ là tụ điểm của dân chơi cờ bạc “tép riu”. Trước khi vào, chúng tôi phải lột hết túi xách để kiểm tra chất nổ, vũ khí như qua cửa khẩu sân bay. Các nhân viên khám xét rất kỹ và không quên dán một chiếc đề can có hình chiếc máy ảnh bị gạch chéo, dấu hiệu “cấm quay phim, chụp ảnh”.

Tầng hai Lisboa là một phòng hình tròn rất lớn, trần thấp, sàn trải thảm và khói thuốc mù mịt. Những tiếng xì xầm, tiếng chuông gõ trước khi mở bát hòa lẫn tiếng hò hét của kẻ được bạc tạo nên một âm thanh đặc trưng. Khách có thể đặt tiền vào các cửa, thấp nhất là 50 patacas (100.000 VNĐ). Nếu ai cố tình đặt ít hơn sẽ bị phạt, nghĩa là bị tịch thu luôn số tiền đặt. Sau tiếng chuông gõ báo hiệu, không ai được phép đặt cửa nữa và màn hình sẽ hiện lên con xúc xắc, ô nào sáng đèn thì ô đó ăn tiền. Khách đứng ngồi xúm xít quanh chiếc bàn hình chữ nhật và đặt cả phần hồn lẫn phần xác vào những quân bài trước mặt. Thành phần khách chơi bạc đủ cả, từ các ông bà già cho đến những cô gái trẻ, có người ngồi trầm ngâm, có người vò đầu bứt tai và thi thoảng rú lên những tiếng cười sung sướng.

Căn phòng nhỏ bên cạnh là nơi đặt các máy đánh bạc tự động. Người ta đổi tiền lấy những đồng xu trị giá 2 patacas (4000 VNĐ) đựng vào các bát nhựa xanh đỏ rồi thả vào máy. Trò này đơn giản và ít tiền cũng chơi được nên chủ yếu dành cho các ông già, những người không có nhiều tiền và khách du lịch không biết chơi bạc. Nhìn chung chơi trò này như đánh số xổ, trúng là chuyện hy hữu, ấy vậy mà thỉnh thoảng vẫn có máy tuôn xu ra lèng xèng, kích thích lòng tham của khách. Tôi cũng nằm trong số những ánh mắt nhìn khay trúng số của họ đầy thèm muốn, song sau khi thả hết một bát xu đầy mà chẳng thấy đồng nào rơi xuống khay, tôi đành rời khỏi căn phòng mù mịt khói như sương mù buổi sớm.

Cô gái xinh đẹp đến từ Hồng Kông tên Chu Ái, người đi cùng tôi suốt những ngày trên đảo Macau mặt mũi thản thờ vì đã bị vét sạch túi. Cô lẩm bẩm nhắc lại câu nói mà từ người Trung Hoa đại lục, người Hồng Kông cho đến dân bản xứ Macau đều thuộc “*Vào sông bạc chỉ có thua mà không thắng, bao giờ cũng thua đủ ba thứ: trước hết là thua về thời gian, thứ đến thua về*

ting thần và sau cùng sẽ thua về tiền bạc". Tôi hỏi cô *"Biết thế sao còn chơi?"*. Chu Ái ngược nhìn tấm biển Lisboa đang nhấp nháy ánh đèn như mời gọi một cách tiếc nuối rồi nhún vai không lí giải được. Tôi hiểu rằng, nếu còn tiền, cô sẽ lại ngồi cho đến sáng, đến khi hết sạch xu cuối cùng và lần sau cũng sẽ lại như vậy.

Ông trùm của các sòng bạc

Khách VIP của Lisboa (những ông trùm cờ bạc) ngồi ở các phòng chơi bạc sang trọng khác được canh gác cẩn mật và họ thường đập trực thăng vào Macau với giá vé 1500 USD cho một chuyến khứ hồi. Và đương nhiên họ là khách của người Macau chứ không phải người Macau. Người Macau sống nhờ cờ bạc nhưng không hề đánh bạc. Nhiều người cho rằng các nhân viên sòng bạc là đồ bịp bợm nhưng thực ra chính họ lại luôn mong cho khách thắng vì theo luật, khách được bạc phải trích phần trăm tiền hồ cho nhân viên. Ai không thực hiện đúng luật bất thành văn này nầy sẽ nhận được những ánh mắt khinh bỉ của Lisboa. Lương nhân viên phục vụ trong sòng bạc chỉ có 3 USD/ngày và họ sống chủ yếu nhờ vào tiền hồ của khách. Vì thế nếu ta thua, đương nhiên ta mất tiền cho họ nhưng nếu ta thắng thì chính tiền của ta lại nuôi sống nhân viên của họ. Nhưng cũng như Chu Ái, dù có hiểu quy luật của các sòng bạc Macau: *"dù bạn có thắng, bạn cũng vẫn thua"*, khách vẫn trở thành những con thiêu thân trên hòn đảo nhỏ bé này. Đó cũng chính là chiến lược của Stanley Ho, ông trùm các sòng bạc Macau.

Stanley Ho năm nay 87 tuổi, đã có bằng tiến sĩ của trường ĐH Macau, là người đứng đầu tập đoàn SJM, đã thống trị và điều hành hệ thống độc quyền các sòng bạc và trường đua ngựa Macau từ năm 1962. SJM thu hút hơn 10.000 nhân viên phục vụ cho 12 sòng bạc. Chỉ tính riêng doanh thu của trường đua ngựa (Macau Jockey Club) đã lên tới 42 triệu patacas/năm. Năm 2003, SJM đã đóng 1,3 tỉ Mỹ kim tiền thuế trên tổng số doanh thu từ các sòng bạc (chiếm 30% nguồn thu của chính phủ). Ngoài ra SJM còn đóng góp 5% doanh thu cho văn hóa, giáo dục và các hoạt động xã hội khác. Ông cũng thiết lập nhiều quỹ học bổng cho sinh viên, trong đó có Quỹ Giáo dục Quảng Châu trợ cấp cho công tác nghiên cứu ở các trường đại học.

Năm 1989, dưới thời của thủ tướng Margaret Thatcher, Stanley Ho được trao tặng huân chương Hiệp sỹ Hoàng gia cho các thành tích nhân đạo (OBE). Năm 1995, chính phủ Tây Ban Nha cũng trao Thập tự giá cho Stanley vì những đóng góp cho xã hội. Năm 2003, ông được thị trưởng Hồng Kông trao tặng Huy chương vàng Bauhinia vì những cống hiến cho giáo dục, thể thao. Năm 1998, Stanley Ho được đặt tên cho đại lộ ở Macau. Ông là người Trung Quốc đầu tiên ở Macau được đặt tên cho phố khi vẫn còn đang sống. Đầu tháng 10/2008, tên ông được đặt cho một đại lộ ở Cascais, Bồ Đào Nha (Avenida Dr. Stanley Ho). Theo luật pháp nước này thì những người có cống hiến đặc biệt cho nhà nước Bồ Đào Nha sẽ được đặt tên cho phố sau khi họ mất, và Stanley là người Trung Quốc đầu tiên được đặt tên cho đại lộ ở Bồ Đào Nha, thậm chí ngay cả khi ông còn sống.

Theo tạp chí Forbes, Stanley là người xếp thứ 104 trong danh sách những người giàu có nhất thế giới năm 2007 với số tài sản ước tính 7 tỷ USD. Ngoài sòng bạc thì Stanley Ho cũng đầu tư vào nhiều lĩnh vực như giải trí, du lịch, tàu biển, bất động sản, ngân hàng và vận tải. Thu nhập từ các doanh nghiệp này chiếm 1/3 tổng sản phẩm quốc nội của Macau.

Cái tên của ông trùm Stanley Ho vẫn được báo chí nhắc đến hàng ngày một cách kính trọng. Mặc dù đã ngoại bát tuần song bố già Stanley vẫn nuôi hy vọng đưa các sòng bạc của mình vươn lên vị trí hàng đầu thế giới. Đã có năm, doanh thu từ các sòng bạc của Stanley thậm chí còn lớn hơn tổng doanh thu từ các sòng bạc Las Vegas. Trên chính trường Macau, vị trí của ngài Stanley Ho không phải là nhỏ. Những cây cầu bắc ngang qua biển mà tôi vừa nhắc đến ở trên cùng vô số các công trình hiện đại khác trong thành phố được đầu tư nhờ tiền của ông Ho. Cây cầu được xây dựng cách đây không lâu với trị giá hơn 80 tỉ Mỹ kim không những khiến người dân thành phố biết ơn ông mà còn góp phần tạo dựng những cơ sở vật chất tiện nghi để thu hút khách ngoại bang tới các sòng bạc. Theo luật, ông Stanley Ho phải trích 40% thu nhập từ casino tương đương 50 tỷ patacas/năm để xây dựng thành phố. Vì thế người Macau hay an

úi khách rằng nếu bạn thắng bạc thì chúng tôi rất vui nhưng nếu thua thì chính bạn đã góp một phần nào đó cho thành phố Macau.

Hết “thiên la” lại đến “địa võng”

Cách tiêu xài của tầng lớp giàu có, đặc biệt khi họ đến quăng tiền ở Macau thật không giống với những nơi khác. Đêm thành phố không nhộn nhịp vì các quán cà phê, rạp chiếu phim, vũ trường và siêu thị như nhiều trung tâm trên thế giới. Vậy người ta giải trí ở đâu? Đương nhiên là sòng bạc. Ngoài ra, lý do thứ hai hấp dẫn khách đến Macau chính là các cô gái đẹp. Hàng đêm, họ lượn lờ trong sảnh Lisboa. Các cô cũng thường án ngữ ngay khu phố gần cửa sòng bạc để đón đường những người hùng thắng bạc trở về. Những cô gái có thân hình lý tưởng, mái tóc cắt tỉa hợp thời trang và trang phục đủ để gợi trí tò mò trị giá 800 patacas cho một đêm vui vẻ (khoảng 100USD). Hầu hết các cô đến từ đại lục hay Đông Âu, nhiều nhất là gái Nga, còn một số ít từ Nhật Bản, Thái Lan hay những nơi khác. Văn phòng nhập cảnh cấp cho họ một visa tạm thời để vào Macau. Những người này phải đóng phí Visa rất cao và phí này qui vào khoản phần trăm tính trên các hoạt động kinh doanh mà họ kiếm được. Ngoài ra họ cũng phải đóng phần lớn tiền cho các tổ chức bảo kê để được an toàn. Phần còn lại sẽ là của họ. Mặc dù vậy, các cô gái trẻ vẫn lũ lượt kéo đến Macau để làm ăn, lí do vì luật pháp lỏng lẻo, có cung có cầu và có tiền. Chỉ trong vòng một tháng, họ sẽ thu được vài ngàn Mỹ kim, một số tiền không nhỏ đối với những thân phận chỉ dành dụm được vài trăm đô la cho một năm lao động chân chính tại quê nhà.

Mặc dù chính quyền Macau chính thức cấm các hoạt động mại dâm song để đi dạo buổi tối trên đường phố Macau thì chính các quý ông chân chính sẽ e dè chứ không phải các cô gái trẻ. Khi đi bộ từ Lisboa về khách sạn, một anh bạn cùng đoàn tôi rẽ vào cửa hàng tạp phẩm để mua chai nước ngọt và đã bị một cô gái Châu Á bám riết. Anh mỉm cười lịch sự nhưng không cách nào thoát được những câu mời chào mà anh chẳng hiểu gì. Mãi đến khi chúng tôi quay lại tìm anh, cô gái kia mới chịu bỏ đi. Chu Ái giải thích lẽ ra anh phải tỏ thái độ kiên quyết ngay từ đầu để cô ta hiểu rằng mình không muốn bị làm phiền, còn nếu chỉ cần tỏ ra bất kì cử chỉ thân thiện nào, như mỉm cười chẳng hạn thì khó mà tách ra nổi. Chỉ tính riêng góc phố cạnh casino Lisboa đã có tới vài chục cô gái mắt xanh tóc vàng đứng chầu chực. Nhiều bác Châu Á đầu hói đứng tới cổ các cô miệt mài mặc cả và sau khi ngã giá kéo nhau về khách sạn New World Emperor gần đó.

Dẫu rằng cũng có điều luật qui định này nọ nhưng những tội ác liên quan đến các sòng bạc ở Macau vẫn xảy ra hàng ngày. Các vụ trấn lột tiền của khách thắng bạc, tranh giành khách và dấn mặt của những tên ma cô dốt mồi là một phần của thế giới ngầm Macau. Ngài Stanley Ho không quan tâm đến những điều nhỏ nhặt đó vì còn bận đầu tư vào các sòng bạc mới. Chính quyền Macau với ngân quỹ bao gồm hơn 40% thuế thu được từ các dịch vụ duy nhất trên đảo cũng chẳng thể làm được gì hơn vì đã chấp nhận một hướng đi cho mình.

Một thành phố khác trong ánh bình minh

Mặc dù đã được trao trả cho chính phủ Trung Quốc từ ngày 20-12-1999, song Macau vẫn được coi là một khu vực tự trị. Khi chúng tôi đi tàu từ Hồng Kông và cập bến tại cảng Macau, các nhân viên hải quan đã tiến hành mọi thủ tục nhập cảnh hết sức cẩn thận. Các cư dân người Hồng Kông hoặc khách từ Trung Hoa đại lục sang thì có vẻ suôn sẻ hơn, họ chỉ việc xuất trình hộ chiếu là được đi qua nhanh chóng, trong khi những người nước ngoài như tôi phải chờ đợi cả tiếng đồng hồ để thực hiện các quy trình kiểm tra.

Chủ trương của Macau là thu hút khách đến các sòng bài. Điều đó thể hiện ngay cả ở cách bài trí của khách sạn. Khách sạn New World Emperor nơi tôi ở là một khách sạn ba sao khá tiện nghi. Tuy nhiên phòng ốc cực kì ảm đạm, màu giấy bồi tường và rèm cửa trông vô cùng buồn tẻ. Các đồ đạc trong phòng rõ ràng là đồ xịn nhưng cách sắp xếp không hiểu sao cứ gợi lên một cái gì đó thiếu ấm cúng và u uất. Trong phòng có ti vi nhưng khi bật lên lại chỉ thấy một

bản nhạc và hình ảnh đứng bất động. Nếu muốn xem thì cũng có một số kênh phim hành động và phim cấp ba phải trả tiền nhưng rõ ràng là họ không khuyến khích khách trọ xem vô tuyến. Trong phòng và ngoài hành lang đều được treo tranh như bất kỳ khách sạn nào nhưng đó chỉ là những bức họa có ba vệt màu nhò nhò vô nghĩa. Tất cả chỉ nhằm một mục đích duy nhất là làm cho khách buồn muốn chết rồi phải ra khỏi khách sạn mà xuống đường. Nhưng xuống đường thì không quán xá, không giải trí, không danh lam thắng cảnh. Vậy là không muốn cũng phải muốn, khách đành phải vào sòng bạc thôi. Đã vào là phải chơi, không chơi ít thì chơi nhiều, mà đã chơi thì thua nhiều hơn thắng. Vậy là ông Stanley Ho đã thành công và thắng tuyệt đối.

Ban ngày không khí ở Macau vô cùng tĩnh lặng. Thành phố Macau với số dân chưa đến 45 vạn người nên thưa thớt. Nhiều người Hồng Kông đã đến đây mua đất để sinh sống. Hàng ngày họ đáp tàu thủy mất hơn tiếng đồng hồ sang Hồng Kông để đi làm, tối lại vượt biển về Macau. Danh thắng trong thành phố không có gì nổi bật ngoài bức tường nhà thờ còn sót lại sau cơn hỏa hoạn giờ ngự trên đồi và trở thành một trong những biểu tượng của hòn đảo. Tôi cũng ghé qua quảng trường có tượng đài hình bông sen (biểu tượng thành phố) và trường đua ngựa Macau. Thành phố này là nơi hội tụ mọi loại hình cờ bạc nên đua ngựa, đua chó, đua xe và đủ thứ đua khác đều rất phổ biến để người ta có cơ hội cá cược.

Kiến trúc pha trộn trên đảo cũng gây khá nhiều ngạc nhiên. Nhiều con phố hẹp, lòng đường trải đá mấp mô với nhiều tiệm bán quần áo, nước hoa nhỏ xíu hai bên đường khiến ta có cảm giác như đang lạc vào một phố cổ ở Châu Âu. Có khu lại rất hiện đại, nơi ngự trị các sòng bài, các khách sạn năm sao với những cao ốc hình hộp và cầu vượt mang hình bóng của New York xa xôi. Nhưng cũng có những khu nhà một tầng là các cửa hàng sửa xe máy, bán đồ nhựa thập cẩm chẳng khác gì tỉnh lị xứ Việt. Những khu phố kiến trúc Bồ Đào Nha còn lại từ thời thuộc địa và những ngôi nhà mang âm hưởng Trung Hoa cổ kính nằm rải rác xen kẽ trong thành phố. Trên các lối rẽ lên triền đồi là những ngôi biệt thự tuyệt đẹp của ngài Stanley Ho, của tỉnh trưởng, các quan chức và những người giàu có trong thành phố. Điểm đến cuối cùng của tôi trước khi rời Macau là một ngôi miếu nằm trên bến cảng.

Truyền rằng đây là miếu thờ cô gái đã bao năm chờ chồng đi biển mà không trở về. Miếu có tên Mã Cột. Khi xưa, những thực dân Bồ Đào Nha đầu tiên đặt chân đến hòn đảo này đã cập bến ngay tại miếu. Họ nghe thấy người dân ở đây gọi là “Mã Cột” và do khác biệt về ngôn ngữ nên họ đọc chệch thành “Macau”. Cái tên Macau đã ra đời từ đó.

ĐẶC KHU THÂM QUYẾN

Tôi vào đặc khu Thâm Quyến bằng đường biển. Hải cảng ở đây không rộng lắm và rất ít tàu bè qua lại. Từ bến cảng vào sâu trong nội thành phải mất hơn tiếng đồng hồ đi bằng ô tô. Đã nghe danh nơi này từ lâu song khi đứng giữa Thâm Quyến, tôi vẫn không thể tưởng tượng nổi sức sống mãnh liệt của một thành phố được mệnh danh là “Cô con gái hai mươi tuổi xinh đẹp của chủ tịch Đặng Tiểu Bình.”

Cô con gái hai mươi tuổi xinh đẹp

Người dân Thâm Quyến nói riêng và toàn thể Trung Quốc nói chung đều rất biết ơn chủ tịch Đặng Tiểu Bình vì nhờ có ông, họ mới có một đặc khu như ngày nay. Chính sách thu hút nguồn vốn đầu tư từ các ngoại kiều đã khiến khu công nghiệp Thâm Quyến phát triển nhanh tốt bậc. Chỉ trong vòng 20 năm, số dân của Thâm Quyến đã lên tới 3 triệu người/4000 km². Nhiều người dân từ khắp mọi nơi muốn đổ về mảnh đất màu mỡ này để gây dựng kinh tế, song chính phủ Trung Quốc đã hạn chế bằng cách, bất kì công dân nào muốn vào đặc khu đều phải xuất trình hộ chiếu hết như khi nhập cảnh vào một nước khác, mà không phải người Trung Quốc nào cũng được nhà nước cấp hộ chiếu.

Những chung cư cao tầng, các cao ốc, trung tâm thương mại của khu đô thị mới Thâm Quyến mang lại một nét hiện đại và công nghiệp cho thành phố. Đến đây ta ít thấy các ngôi nhà cổ kính và đền chùa như nhiều thành phố khác trên đất nước Trung Quốc. Thâm Quyến về đêm khá sôi động, đặc biệt trong những khu phố chợ, người dân đi ăn uống và mua sắm tới một giờ đêm mới trở về nhà. Một điều lạ ở Thâm Quyến là người ta bán hàng gì cũng rao, mặc dù không phải hàng rong. Trước mỗi quầy bán quần áo, giày dép, đồ mỹ khí... những “tiếp thị viên” hét to chào mời và lôi tay khách giữ lại. Họ mời khách mua hàng hạ giá.

Trên khu phố chợ còn có nhiều tiệm chụp ảnh studio nghệ thuật. Các cô gái cầm trong tay những album ảnh rất đẹp rồi rao to như thể bán hàng xén. Tôi hơi lạ vì thấy chụp ảnh nghệ thuật cũng phải đem rao nên dừng lại xem. Xong mới thấy mình dại vì nhất định không thể dứt ra khỏi những cô gái tiếp thị đang vây xung quanh. Lần sau rút kinh nghiệm, đi qua những cái loa phóng thanh đó tôi phải bước thật nhanh. Những tiếng rao ầm ĩ tạo nên một âm thanh đặc trưng của phố chợ Thâm Quyến. Vô tình khách đi qua một người tiếp thị lại đúng lúc anh ta cất tiếng rao thì rất dễ thủng lỗ nhĩ.

Người Trung Quốc

Người Trung Quốc ăn to nói lớn. Không chỉ trong những khu chợ mà ngay cả các nhà hàng sang trọng họ cũng rất ầm ĩ. Đặc biệt, nhân viên phục vụ tại bất kì tiệm ăn lớn nhỏ nào đều có thái độ mà nếu khách nước ngoài không biết sẽ bất bình vì cho rằng họ coi thường mình. Thâm Quyến cũng không phải ngoại lệ. Nhân viên phục vụ đồ ăn ở đây thường nhăm nhẩn, hỏi không thèm trả lời hoặc nếu đáp lại thì nói rất to bằng quát vào mặt khách. Nhưng bạn đừng hiểu nhầm, không phải họ bất lịch sự mà đó là một phản tính cách dân tộc không biết lưu truyền từ bao đời nay rồi. Nếu như khách lại đến từ một nơi có truyền thống văn hóa ẩm thực cầu kì, thanh lịch thì càng cảm thấy vô cùng khó chịu.

Thoạt tiên, nhân viên phục vụ bày bát đĩa xuống bàn với đôi tay thoăn thoắt làm mọi thứ va vào nhau loảng xoảng. Thỉnh thoảng khách lại nghe thấy những âm thanh đặc biệt của chén đĩa rơi trong nhà bếp. Đó là nguyên nhân của việc bát đĩa phục vụ khách không chiếc nào lành. Bát đĩa sứ là loại đắt tiền song chiếc nào cũng nứt một miếng to bằng đầu ngón tay. Khi ăn đành phải lựa chỗ lành lặn kéo miếng mề sẽ cửa đứt miếng. Sau đó họ đưa ra giữa bàn một nồi cháo thô kệch với những vết cáu bẩn của cháo lâu ngày không đánh. Chúng tôi vì đã quen rồi nên biết thân biết phận đưa bát cho họ múc cháo. Cô phục vụ bàn xúc rất nhanh khiến cháo vương vãi đầy miệng bát. Cho đến khi vào một nhà hàng ở ngay cạnh công viên Cẩm Tú thì tôi

cảm thấy hết chịu nổi. Thấy trong liễn đã hết cơm nên tôi gọi thêm, anh phục vụ bê ra một bát cơm đầy và cứ đứng cạnh tôi giữ bát khư khư trong tay. Chúng tôi ra hiệu cho anh đặt liễn cơm xuống nhưng anh ta nhất định giục tôi ăn hết chỗ súp trong bát đi để múc cơm vào đấy cho gọn bàn. Ra hiệu trao đi đổi lại một hồi, sau rốt thấy tôi nổi khùng lên, anh đành để liễn cơm xuống, trước khi đi không quên vơ hết chỗ bát đũa đã sử dụng bằng những tiếng loảng xoảng quen thuộc.

Cửa sổ nhìn ra thế giới

Đã đến Thâm Quyển, ta không thể không ghé qua hai công viên *Trung Hoa Cẩm Tú* và *Cửa sổ nhìn ra thế giới*. Công viên Cẩm Tú là nơi hội tụ tất cả các kì quan của đất nước Trung Hoa như Vạn Lý Trường Thành, quảng trường Thiên An Môn... còn *Cửa sổ nhìn ra thế giới* tập trung kỳ quan trên khắp năm châu. Mô hình thu nhỏ của những công trình cổ kính lâu đời được thiết kế rất tinh xảo. Cái danh người Trung Quốc đứng đầu thế giới trong nghệ thuật làm giả giống thật quả không hề phóng đại. Cầm sơ đồ của *Cửa sổ nhìn ra thế giới*, có thể thấy năm châu lục được phân bố rất khoa học. Ngay từ cửa vào là khu kỳ quan Châu Á, các lăng mộ Taj Mahal, kỳ tích Angkor Wat... và cả chùa Một Cột nữa đều đẹp mê hồn. Thứ đó đến khu Châu Âu mà tháp Eiffel lấy vị trí tâm điểm. Tuy chỉ là mô hình song chiều cao của tháp Eiffel cũng đáng kinh ngạc. Không những đứng ở vị trí nào trong công viên ta đều có thể nhìn thấy một phần của Paris mà ngay cả khi loanh quanh khu vực bên ngoài cũng thấy lấp ló chòm tháp cao vút.

Tôi đã từng chiêm ngưỡng Khải Hoàn Môn trên đại lộ Champ Elysée và thấy rằng cái cổng vĩ đại thứ hai này cũng không kém gì, chỉ có điều nhỏ hơn vài lần mà thôi. Các mô hình điện Buckingham ở Luân Đôn, tháp nghiêng Pisa ở Rome, cối xay gió ở Amsterdam, điện Kremlin ở Matxcova... nằm rải rác trên các sườn đồi. Đây đó những tòa lâu đài soi mình bên dòng sông, lấp ló phía cánh đồng xa xa là những cối xay gió xinh đẹp đang chuyển động, đứng trên cầu trông sang bờ bên này thấy cung điện nga trắng lệt.

Những cánh đồng cỏ xanh mượt mà, bên sông liễu rủ đều không rộng lắm nhưng đủ để du khách có được những cảm giác thực sự. Sau khi “vượt sông”, sẽ nhìn thấy biểu tượng của Châu Úc: nhà hát Opera Sydney trắng lóa trên mặt nước và những ngôi làng của người da đỏ. Qua tới Châu Phi, thấy cả một đất nước Ai Cập thu nhỏ với sa mạc, kim tự tháp, hầm mộ và cả lạc đà (thật) nữa. Khu làng của người Châu Phi là một quần thể những ngôi nhà bằng đá thô sơ lúp xúp và các bức tượng thần linh đeo gọt đơn giản như gợi lại cả một nền văn minh huyền thoại.

Tôi thích khu Châu Mỹ hơn cả. Lục địa hừng hực là niềm mơ ước của Christophe Columbus được các kiến trúc sư thiết kế hết sức công phu, đặc biệt là khu giải trí trong rừng rậm Amazon. Nếu bạn muốn khám phá miền rừng rậm nhiệt đới lớn nhất thế giới này, hãy mua một vé vào cửa và bạn sẽ được ngồi trên chiếc xuồng máy nhỏ xíu theo dòng chảy vào rừng. Suốt chuyến du ngoạn, bạn sẽ thấy nhiều điều kì thú như tiếng gầm rú kinh hoàng của khủng long bạo chúa và những cái bóng khổng lồ đang chuyển động, các thân cây còn sống dai dẳng từ kỷ nguyên trước đột ngột đổ xòa trước mặt làm bạn rùng mình. Rồi xuồng máy sẽ đi qua dòng thác dốc đứng hết những bộ phim phiêu lưu mạo hiểm mà bạn mới chỉ chiêm ngưỡng qua màn bạc. Xuồng máy lúc trôi rất chậm chạp để ta thẩm dần cái cảm giác hồi hộp khi đang ở một mình trong rừng, khi lại chạy với tốc độ chóng mặt khiến ta vừa thích thú vừa sợ hãi. Đôi lúc ta lại nghe âm thanh của tiếng ghi ta Hawaii từ đâu vọng tới. Lăn theo tiếng nhạc đã thấy vài “thổ dân” mặt mày sơn vẽ, đóng khố, ngồi ôm cây đàn gỗ dưới gốc cây cạnh một ngôi làng cổ của người da đỏ. Ban quản lý công viên đã thuê hẳn vài thanh niên bản địa đóng giả làm thổ dân nhảy nhót, đánh đàn cho thêm phần sống động.

Kỳ vĩ nhất là thác Niagara hùng danh được làm y chang kỳ quan thiên nhiên của Bắc Mỹ với những dòng chảy cuồn cuộn và bọt tung trắng xóa. Bước chân vào những dãy núi đá mà “bản gốc” của nó có tuổi đời hàng triệu năm, bạn sẽ được tận hưởng một cảm giác hoang sơ, thuần khiết khi nghe tiếng chảy róc rách không biết từ đâu vọng tới, để rồi lúc vòng ra sau, bạn sẽ choáng ngợp bởi dòng suối đã nhập vào ngọn thác khổng lồ mà tiếng ầm ì đang hòa lẫn âm

thanh quang quác của bầu chim ưng... đá. Cuối cùng, phiên bản của thành phố New York dần dần hiện ra trước mắt với những tòa nhà chọc trời và bức tượng Nữ thần Tự do trứ danh. Rất nhiều du khách tranh nhau đứng chụp một tấm hình kỉ niệm với Tòa tháp đôi vẫn lừng lững giữa... New York mà dường như không hay biết đến thảm họa lịch sử khủng khiếp kia.

CHỢ ĐÊM QUẢNG CHÂU

Nếu như Thâm Quyến luôn được coi như một cô gái tuổi đôi mươi đầy quyến rũ thì thành phố Quảng Châu được người Trung Quốc mệnh danh là một phụ nữ xinh đẹp tuy đã luống tuổi.

Đến Quảng Châu đừng để bị lạc đường

Nhìn bề ngoài thành phố Quảng Châu ẩn giấu một thoáng cổ kính pha lẫn nét hiện đại của nhà cao tầng, hệ thống xe điện ngầm và cầu vượt. Quảng Châu với số dân 9,4 triệu trên diện tích chỉ 23.000 km² nên rất hay xảy ra tắc đường ở các khu trung tâm, đặc biệt là vào thời điểm tôi đến lại đang diễn ra hội chợ quốc tế. Chỉ nội chuyển sang đường ở đây cũng lắm rắc rối. Nhiều khi nhìn thấy điểm cần đến chỉ cách một con đường hẹp song các vỉa hè đều bị bao quanh bởi rào cản, khách bộ hành theo luật giao thông phải bước xuống hẻm đường bộ. Các đường hẻm thường được xây dựng tại những ngã tư nên có rất nhiều lối rẽ. Người nào không đọc được biển chỉ dẫn thường hay rẽ nhầm là chuyện bình thường. Leo lên rồi mới thấy mình đang đứng ngược hướng với nơi cần đến, đành chúi xuống, lại nhầm. Không quen leo lên leo xuống đến đứt hơi mới sang được con đường rộng hơn chục mét. Có nơi không đặt hẻm ngầm, tưởng thoát, nhưng đã lại thấy cầu vượt dành cho người đi bộ. Lòng đường thì hẹp song cầu vượt khá dài và ngoằn ngoèo. Nếu có lỡ quên thứ gì thì ngại lắm, chẳng muốn sang đường trở lại.

Quảng Châu đang trên đà phát triển. Ông thị trưởng mới hiện giờ đang cố gắng cải tạo và làm đẹp thành phố. Thông thường, mỗi thị trưởng đều có những cải cách thiết thực và có lợi cho dân. Ví như hai ông thị trưởng trước, một người quyết định xây dựng hệ thống xe điện ngầm như nhiều nước tiên tiến khác, người kia tiến hành thực thi đường cầu vượt bao quanh thành phố để giải quyết nạn tắc đường. Còn ngài thị trưởng đương nhiệm được kế thừa những cơ sở vật chất đó, có nhiệm vụ nâng cấp và thẩm mỹ hóa thành phố. Người ta nói rằng nếu đi bằng đường cầu vượt thì chỉ trong hai mươi phút bạn có thể ngắm toàn cảnh thành phố Quảng Châu. Song đi theo cách này chỉ nhìn toàn những chóp nhà và con sông Châu Giang chảy uể oải phía bên dưới, sẽ cảm thấy chiếc ô tô rù rù của mình lạc lõng trước dòng xe hối hả nối đuôi nhau phía trước. Vì đường vành đai cầu vượt chỉ dành cho những người bận rộn không muốn dòng xe nườm nượp dưới kia cản trở thời gian của mình. Còn nếu ta muốn ngắm cảnh, tốt hơn hết hãy hòa mình vào không khí ồn ã dưới mặt đất. Tuy nhiên, thành phố buôn bán sầm uất này không có nhiều danh lam thắng cảnh dành cho du khách ngoài hai địa điểm duy nhất là đài tưởng niệm Tôn Trung Sơn và công viên Việt Tú. Thực ra khu công viên rộng lớn mang cái tên rất đẹp ấy cũng không có gì đặc sắc. Chủ yếu, khách đến tham quan Quảng Châu thường mang nỗi mong mỏi được mua sắm.

Có thể nói rằng hàng hóa ở Quảng Châu vô cùng phong phú, đa dạng và rẻ nhất Trung Quốc. Hàng ngày, các lái buôn nước ngoài và tiểu thương từ khắp mọi miền đất nước đổ về đây để cất hàng. Trong các khu chợ khổng lồ năm sáu tầng, người ta để la liệt những bao tải hàng trong quầy. Lang thang giữa chợ, nếu cứ ngẩn ngơ vì hàng hóa sẽ rất dễ bị lạc. Và tốt nhất đừng để điều này xảy ra, bởi vì nếu bạn rành tới chục ngoại ngữ và có cả bản đồ thành phố trong tay nhưng không biết tiếng Quảng Đông thì cũng bằng thừa. Người Quảng Châu theo cái nếp của người Trung Quốc là không có tinh thần học ngoại ngữ. Từ anh lái xe, cậu sinh viên đại học, cô bán hàng tới chị hướng dẫn viên du lịch đều bẽ đôi không được một chữ tiếng Anh. Thậm chí khi giao tiếp với quản lý bộ phận tiếp tân khách sạn ba sao, tôi vẫn phải ghi ra giấy một câu đơn giản "*I'm Vietnamese, did you see my friends?*". Ngẫm nghĩ chán chê anh ta mới trả lời "*I don't know*". Vì thế nếu bị lạc, tốt hơn hết là bắt taxi về khách sạn. Taxi ở Quảng Châu khá rẻ, tuy nhiên lại tính tiền theo thời gian bạn ngồi trên xe chứ không theo km, nhiều lúc xe đỗ đèn đỏ mà vẫn thấy đồng hồ nhảy số liên tục. Vậy nên theo kinh nghiệm của người Trung Quốc là lúc nào tắc đường thì bạn đừng có dại mà gọi taxi.

Ăn Quảng Châu, mặc Hàng Châu, ngắm cảnh Tô Châu và chết ở Liễu Châu

Vui nhất là được đi chợ đêm Quảng Châu. Nơi sầm uất, náo nhiệt nhất ở Quảng Châu khi về đêm là phố Bắc Kinh. Khi màn đêm buông xuống, đứng trước ngã tư nhìn xuôi về con phố, hàng trăm hàng ngàn cửa hiệu rực rỡ ánh đèn. Tốt nhất bạn chỉ nên đến đây vào lúc 9 giờ tối (vì ban ngày nơi này buồn tẻ lắm), bạn sẽ thấy những dòng người đi bộ qua lại đông đúc và thường trên tay mỗi người đều có một thứ gì đó để nhấm nháp. Phổ biến nhất là củ cải kho với bạc nhac bỏ đựng trong bát giấy. Ở những quán quà vặt này, món gì cũng được xiên vào que hoặc đựng trong hộp giấy để khách cầm đi cho dễ như các loại hoa quả xiên, thịt nướng, mực nướng, ngô nướng, nước hoa quả, chè, kem, mía hộp... Lạ nhất là món dâu tây, nho hoặc quýt được tẩm đường nướng rồi xiên vào que với giá ba tệ. Có lẽ chưa có thứ quà vặt nào ngon hơn thế. Những quả dâu tây đỏ tươi, nho xanh chín mọng hay những múi quýt vàng ruộm lấp ló sau lần đường kính trong đã qua lò nướng, nâu óng như mật ong, thơm phưng phức vị ngọt của đường nướng cháy, mát rượi vị trái cây mà lại giòn tan như lớp nhũ đá trong tủ lạnh. Một hương vị rất lạ làm cho người ăn lần đầu muốn thử tiếp lần thứ hai và khiến ta ứa nước miếng mỗi khi nghĩ đến mùi vị pha trộn không thể quên đó.

Người Trung Quốc có câu “Ăn Quảng Châu, mặc Hàng Châu, ngắm cảnh Tô Châu và chết ở Liễu Châu”. Rõ ràng, cách chế biến món ăn ở thành phố ẩm thực nức tiếng này phong phú và đa dạng hơn hẳn những nơi khác. Đến phố Bắc Kinh, bạn có thể chứng kiến hai nhu yếu phẩm trong đời sống con người được nâng lên tầm giải trí và thưởng thức, đó là ăn và mặc. Mặt tiền phố Bắc Kinh thường dành cho các shop hàng hiệu đắt tiền, trong đó hình ảnh quảng cáo của Triệu Vi, Lưu Đức Hòa... mặc đồ của hãng được trưng bày để thu hút khách mua hàng là giới trẻ. Một mô hình chợ điển hình của người Trung Quốc cũng có mặt ở đây. Đó là khi tôi thấy một cửa hàng bán đồ mỹ khí lặt vặt nằm nép bên cạnh một shop đồ hiệu đắt tiền liền rẽ vào xem. Nhưng vào bên trong mới thấy cả một khu chợ khổng lồ với vài trăm gian hàng đủ loại. Mỗi gian chỉ rộng chừng ba mét vuông, bày một ít quần áo, giày dép, đồ lót phụ nữ, mỹ phẩm trên những giá treo bằng gỗ dựng cạnh tấm vách có dán giấy bồi tường. Ánh đèn vàng dịu dịu rơi xuống, soi rõ từng thớ vải trên những bộ quần áo kiểu dáng bắt mắt tạo một cảm giác ấm cúng, dễ chịu.

Một khu chợ nữa cũng rất hấp dẫn đối với khách xem hàng là chợ trời phố Bắc Kinh. Ban ngày đây là một con phố dài như những khu công sở khác, lặng lẽ nằm vuông góc với phố Bắc Kinh, song khi đêm đến, người ta dựng rạp ra tận giữa đường như các khu chợ trời khác trên thế giới. Chợ bày bán đủ loại mặt hàng đại hạ giá: cũng quần áo, cũng giày dép, thắt lưng, bát lửa, cài chìa khóa... Song có thể nói rằng những khu chợ Trời ở Trung Quốc là thú vị bậc nhất, vì sự đa dạng và giá cả hấp dẫn của hàng hóa. Để phục vụ cho nhu cầu mua sắm của khách hàng, người ta đặt rất nhiều ghế băng dọc phố. Tuy nhiên ghế nào cũng chật cứng người với những túi to, túi nhỏ xếp dưới chân. Cũng phải thôi, sau vài tiếng đồng hồ lang thang khắp các cửa hàng, người ta cần phải nghỉ giải lao để lấy sức thỏa mãn thú ghiền mua sắm.

Ở Việt Nam, tôi có nhiều bạn bè mở các tiệm thời trang hàng hiệu. Mỗi sản phẩm được đính mác giá vài triệu một chiếc. Khách vào mua ầm ầm, rồi sau đó tự hào vì mình mang trên mình một chiếc áo sơ mi sang trọng. Thực ra, tất cả các chủ tiệm đều cho biết họ buôn hàng Quảng Châu. Họ đã thử thăm dò thị trường Singapore, Malaysia, Hồng Kông, Thượng Hải, rồi thậm chí sang cả Thái Lan song vẫn nhất trí rằng buôn đồ Quảng Châu là... hợp lý nhất. Cũng phải thôi, vì tất cả những thành phố kể trên đều có tự sản xuất may mặc được. Phần lớn họ vẫn phải đặt hàng theo thiết kế từ Quảng Châu rồi đính mác bản hãng, sau đó bán lẻ cho khách với mức giá cao ngất ngưởng. Các bạn tôi nói, sang Sing hay Hồng Kông buôn đồ về thì có khác gì chở củi về rừng.

NGƯỜI LÀM ẢO THUẬT TRÊN CHUYẾN TÀU ĐI NAM NINH

Người Trung Quốc nổi tiếng với nghệ thuật bán hàng. Chuyến đi lần này, chúng tôi nói đùa rằng kiên quyết không rút ví nữa vì kinh nghiệm đã đầy mình. Ấy vậy mà những chiêu tiếp thị vẫn khiến các thượng đế Việt Nam phải móc hầu bao ngay từ những cây số đầu tiên khi vừa bước chân qua cửa khẩu.

Tôi đi Nam Ninh bằng đường bộ. Biết trước cuộc hành trình sẽ kéo dài đến 4 tiếng nên tôi đã chuẩn bị tinh thần cho một giấc ngủ trưa trên tàu. Tàu có hai tầng, điều hòa máy lạnh đầy đủ, không gian rộng rãi, ghế ngồi có đệm và sạch sẽ. Tôi chợp mắt được chừng nửa tiếng thì bị đánh thức bởi một giọng nói rất to “*Việt Nam – Trung Hoa, núi liền núi, sông liền sông*”. Giọng ngong nghịu, nghe lạ tai và lặp đi lặp lại nhiều lần khiến tôi tỉnh hẳn ngủ. Một thanh niên ảnh chừng 22 tuổi, cao lớn, trắng trẻo, tóc húi cua, khuôn mặt xinh trai và tinh quái. Anh ta mặc bộ đồng phục có đeo thẻ nên tôi nhận ra ngay là nhân viên đường sắt phục vụ trên tàu.

Người thanh niên đặt chiếc giỏ xuống chân và làm ảo thuật với những chiếc vòng inox. Anh ta có bốn chiếc vòng và lần lượt lồng chúng vào nhau rồi lại tách rời từng chiếc trước con mắt ngạc nhiên của mọi người. Vừa biểu diễn, anh ta vừa nói rất to để minh họa “*Việt Nam – Trung Hoa, núi liền núi, sông liền sông*” rồi giúi chiếc vòng vào tay từng người “*Kiểm tra, kiểm tra*”. Quả nhiên, những chiếc vòng liền khít, không một khe hở, vậy mà lại được lồng vào nhau như có phép màu. “Nhà ảo thuật” tiếp tục rút điều thuốc đang cháy dở nhét vào lòng bàn tay đang nắm chặt. Miệng hét to “*ây dà dà*”, đoạn xòe tay ra, điều thuốc biến mất. Tương tự, anh ta làm biến mất một cái khăn trước những đôi mắt tròn xoe của đông đảo “khán giả” đang xúm vào xem, sau đó “hóa phép” cho chiếc khăn trở lại từ lòng bàn tay.

Sau khi đã làm cho quần chúng kinh ngạc và cười ngặt nghẽo trước màn biểu diễn thú vị với cái giọng ngong lú ngong lô, anh ta giục “*Mua, mua, năm phút biết liền, 30 tệ thôi. Ảo thuật là nghệ thuật.*” Thoạt đầu chúng tôi chưa hiểu, sau mới biết anh ta bán công nghệ ảo thuật lấy 30 tệ (60.000 tiền Việt) cho mỗi trò. Một anh trong đoàn thấy ảo thuật gia phù phép làm biến mất đủ thứ mới tức khí đối 30 tệ để lấy bí quyết hấp dẫn kia. Anh chàng ảo thuật vẫy tay ý là phải ra một chỗ bí mật để những người khác không biết. Người kia đồng ý. Tức thì anh dẫn khách hàng ra một góc. Tôi chỉ thấy lấp ló người mua kẻ bán hoa chân múa tay gì đó sau cánh cửa tàu, rồi anh chàng đoàn tôi trở lại chỗ ngồi, miệng cười tủm tỉm. Quả nhiên anh này cũng có thể làm biến mất chiếc khăn ngay trước hàng chục con mắt quan sát. Thì ra toàn bộ đồ nghề chỉ là một chiếc khăn biểu diễn bằng lụa và chủ yếu là ngón tay cái giả có màu da và vân tay giống y như thật để nhét chiếc khăn vào. Trong túi “đồ nghề” nhỏ xíu còn có cả mẫu giấy chỉ dẫn cách thức làm ảo thuật mà chúng tôi đồ rằng mua cả món ở chợ chắc chưa tới hai tệ.

Thấy chúng tôi ồ lên thất vọng, “nhà ảo thuật” lại tiếp tục biểu diễn với bộ bài tây, miệng quát to “*Đập vào đây, đập một cái.*” Một anh ngoan ngoãn đập tay vào bộ bài như bị thôi miên. Những lá bài từ từ được lật lên trước đám đông đang sửng sốt. Lại “*Năm phút biết liền*” sau cánh cửa và 30 tệ khác. Ngoài ra trong chiếc “giỏ ảo thuật” còn vô số trò hấp dẫn như viên dễ tiền, chiếc hộp phù thủy... khiến các hành khách Việt Nam cứ móc dần tiền túi để mua “công nghệ”. Sau khi mua hết các đồ nghề ảo thuật trong giỏ thì cũng là lúc chúng tôi khám phá ra nhiều bí mật trên sàn diễn của các ảo thuật gia từ trước đến nay, mà nếu không có các đồ nghề đó thì cho dù có nắm hết công thức cũng không thể thực hiện được. Tuy nhiên những vật dụng này xét về giá trị thực tế chỉ bằng một phần mười giá chúng tôi phải mua.

... Những ngày du ngoạn qua nhanh. Tôi trở về bằng chuyến tàu cũ và lại nghe tiếng “*ây dà dà*” quen thuộc. Chúng tôi đều muốn mua thêm mỗi người một món đồ ảo thuật để về nước “biểu diễn” nhưng lần này mặc cả “*10 tệ nhé*” – “*Không, 25 tệ là rẻ rồi*” – “*Công nghệ biết rồi, chỉ 10 tệ thôi*”. Anh ta nhún vai tỏ vẻ không quan tâm rồi xách giỏ bỏ đi nhưng chỉ chưa đầy 5 phút

sau đã quay lại, tay ngoắc ngoắc “10 tệ ô kê, tiền, tiền”. Thấy tôi đã rút tiền ra rồi nhưng còn lưỡng lự ngắm nghía món đồ, anh ta rút phắt 10 tệ trong lòng bàn tay tôi một cách rất “ảo thuật” rồi lại xách giỏ sang những toa tàu có đoàn Việt Nam khác. Mặc dù tổng số tiền chi cho “cuộc vui ảo thuật” của chúng tôi đã lên đến vài trăm tệ nhưng cả đoàn vẫn vui vẻ. Nếu không có “ảo thuật gia”, chắc hẳn quãng đường dài 4 tiếng đồng hồ sẽ trở nên vô cùng vô vị.

ĐƯỜNG ĐẾN NAM NINH

Mặc dù Trung Quốc là một trong những quốc gia thu hút nhiều khách du lịch nhất thế giới với các tour nội địa đa dạng song Nam Ninh hoàn toàn không phải là điểm đến hấp dẫn du khách quốc tế. Tuy nhiên, hiện nay đối tượng khách Việt Nam đang đóng vai trò quan trọng hàng đầu đối với nguồn thu từ ngành công nghiệp không khói của Nam Ninh.

Người Nam Ninh: Học tiếng Việt là thời thượng

Khách du lịch châu Âu, châu Mỹ thường hứng thú với những thành phố lớn của Trung Quốc như Bắc Kinh, Thượng Hải, Hàng Châu, Tô Châu... mà lơ đi Nam Ninh. Còn đối với người Việt Nam thì trong những tour Trung Hoa lục tỉnh, Nam Ninh chỉ được coi là một chặng dừng chân trước khi lên máy bay nội địa (Khách Việt thường đi đường bộ sang Nam Ninh rồi lên máy bay nội địa đi tiếp hoặc ngược lại, hạ cánh tại sân bay quốc tế ở Nam Ninh rồi di chuyển bằng đường bộ trên lãnh thổ Trung Quốc). Lúc này, Nam Ninh bị thiết thời khi đem ra so sánh với những Bắc Kinh và Thượng Hải. Nhưng có sang tới đây mới biết, lượng khách Việt vào Nam Ninh là vô cùng lớn.

Đa phần dân Trung Quốc kém tiếng Anh, người Nam Ninh lại còn tệ hơn, cùng lắm chỉ biết mỗi từ ok. Vậy nhưng từ anh lái tắc xi đến cô hàng tạp hoá đều có thể bập bẹ vài ba từ tiếng Việt. Đủ biết khách Việt giữ vị trí thế nào đối với họ.

Tôi sang Nam Ninh bằng đường bộ. Thủ tục gọn nhẹ, xem trên bản đồ Nam Ninh chỉ cách Việt Nam có nửa xentimét song cũng phải mất một ngày đường mới tới nơi. Đường tới Nam Ninh buồn tẻ, những cánh đồng mía trải dài đơn điệu, vài ba nếp nhà trên triền đồi thiết kế giống hệt vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ. Báo rằng chỉ còn 5 phút nữa là tới sân ga Nam Ninh, vậy mà vẫn rất một màu đất đỏ. Có người phát hoảng vì cho rằng đang bị đưa đến một thành phố nghèo nàn và lạc hậu. Ra khỏi cửa nhà ga thấy đã 6 giờ tối, người chưa xuất ngoại lần nào cũng dễ choáng ngợp trước những ánh đèn màu rực rỡ từ các nhà hàng khách sạn và cửa hàng cửa hiệu trên dãy phố sầm uất. Khách sạn Chiêu Dương (Biển hiệu được ghi bằng tiếng Việt) nằm ngay trước cửa ga sẵn sàng phục vụ khách du lịch Việt Nam.

Mua sắm ở Nam Ninh

Quảng Tây hay còn gọi là khu tự trị của người dân tộc Choang có số dân 45 triệu người. Nam Ninh là thủ phủ của tỉnh Quảng Tây với bề dày lịch sử hơn 1600 năm. Năm 318 sau Công nguyên, Nam Ninh trở thành một hạt của Trung Quốc với tên cổ là Vĩnh Châu dưới triều Đường, Vĩnh Ninh dưới triều Tống, và Nam Ninh dưới triều Minh, triều Thanh. Thành phố này chính là một cửa ngõ phía Nam với diện tích 10.029 km², dân số 2,79 triệu người với hơn 60% là người dân tộc Choang, bộ phận người thiểu số đông nhất Trung Quốc. Khoảng 30% số dân còn lại là người Hán và các tộc người khác chiếm thiểu số như người Di, người Mèo, người Tống, người Nội Mông, người tộc Hồi...

Từ một thị trấn buôn bán nhỏ những năm đầu thế kỷ, Nam Ninh đã nhanh chóng phát triển thành một thành phố công nghiệp hiện đại với mức tăng trưởng chóng mặt. Lợi ích kinh tế của Nam Ninh gắn liền với việc thông thương qua đường biên giới phía Nam, nối liền với Việt Nam bằng đường ray xe lửa được xây dựng từ năm 1952. Trên đường phố Nam Ninh, đặc biệt là khu phố chính gần nhà ga, có thể bắt gặp rất nhiều khách Việt. Họ sang đây để du lịch và buôn bán.

Chính phủ Trung Quốc hiện đang khuyến khích thông thương và đẩy mạnh du lịch. Luật mới ban hành cho người dân Trung Quốc được nghỉ quốc khánh hẳn một tuần cũng chính nhằm mục đích này. Thực ra thì các điểm thăm quan, ngắm cảnh ở Nam Ninh không nhiều, đáng kể nhất vẫn là Khu du lịch Thanh Tú Sơn, Quảng trường Nam Hồ, Triển lãm Quốc tế và Bảo tàng Quảng Tây, nhưng các thú vui giải trí khác thì rất đa dạng. Đặc biệt thành phố Nam

Ninh sôi động về đêm. Thú vị hơn cả là khu phố đi bộ nằm giữa quần thể siêu thị, trung tâm thương mại và giải trí hiện đại trên phố Chiêu Dương. Những cửa hiệu thời trang bạt ngàn hàng hoá dễ khiến những du khách nghiện mua sắm ở lại đến 1 giờ khuya. Trong các siêu thị khổng lồ như Đại lâu Chiêu Dương, hàng hoá thường rất đắt vì là đồ hiệu 100%. Nhưng dân mua sắm thường bị hấp dẫn bởi khu chợ trời bên cạnh, chuyên bán hàng hạ giá 5 tệ/đôi giày, 10 tệ/túi xách và 15 tệ/quần bò. Hàng hoá nơi này thường không đẹp lắm nhưng nếu khách có thời gian và sành giá, sành hàng vẫn có thể mua được một vali hàng với giá rẻ bằng một phần ba ở nhà. Người bán hàng ở đây thường là các sinh viên đi làm thêm và dân lao động nghèo. Họ nói thách rất cao, gấp ba bốn lần giá bán.

Ngộ nghĩnh nhất là giữa chợ trời có rất nhiều hàng bán nước hoa. Họ đựng các loại nước hoa xanh đỏ trong những hũ thủy tinh to. Bên cạnh là một loạt lọ không nhỏ xíu, kiểu dáng rất đẹp. Khách phải chọn mùi hương và kiểu lọ, sau đó họ sẽ... mức nước hoa từ lọ to chiết vào lọ con. Giá của loại “xa xỉ phẩm” này còn rẻ hơn một cước taxi, thứ phương tiện rất bình dân ở Nam Ninh.

Khu phố giải trí nằm ngay bên cạnh liên hợp siêu thị với các nhà hàng Mac Donald, Pizza Hut, quán bar, karaoke, cà phê, sàn nhảy... Sàn nhảy của Nam Ninh cũng theo gu thời thượng như ở Bangkok, Pattaya, Chiangmai... nên không có mặt sàn rộng, chỉ thiết kế như quán cà phê bình thường cho khách nhún nhảy tại chỗ. Dưới mỗi bàn nước đều có một bộ xúc xắc và bài tây để khách chơi bạc giải trí. Đặc biệt ở đây không chỉ có vũ nữ mà cả các pede cũng uốn éo nhảy cột trong trang phục thiếu vải. Thứ đồ uống phổ biến nhất trong các sàn nhảy là rượu Chivas pha nước trà xanh lạnh, tạo thành một loại cocktail nhạt thếch.

Người ta có câu “*Mặc Hàng Châu, ngắm cảnh Tô Châu và ăn ở Quảng Châu*”, chứ không ai nhắc đến ẩm thực Quảng Tây. Đồ ăn ở đây rất chán. Khách lạ nhiều phần không chịu nổi thứ đồ ăn sáng phổ biến bán ngoài phố là bánh bao chay, cháo trắng chấm quẩy và mì vằn thắn với nước dùng nhạt hoét. Các thức quả vật cũng đơn điệu, quanh đi quẩn lại có món trái cây dầm, nghĩa là xoài, mận, dứa... cho vào lọ muối, thành thử ăn hoa quả mà lúc nào cũng có vị dưa cà. Tuy nhiên, Nam Ninh có hẳn một phố ẩm thực rất hoành tráng. Khi màn đêm buông xuống, người đi bộ dọc phố Chiêu Dương sẽ khó cưỡng lại mùi thơm từ những món đồ nướng. Tôm, cá, gà, bò, lợn... được tẩm ướp và nướng rất ngon. Phố ẩm thực khá dài với hàng trăm quán nướng ngoài trời như vậy. Người Việt Nam cũng khá nhạy, nhanh chóng bắt chước mô hình quán nướng kiểu này nên mở ngay vài tiệm vỉa hè trên phố cổ Hà Nội. Tối thứ bảy, xe cộ chạy tấp nập tung bụi mù mịt nhưng nam thanh nữ tú vẫn chen chúc trên những ghế nhựa vỉa hè để tận hưởng ẩm thực Barbeque.

Khu tự trị của người dân tộc Choang

Ban ngày, Nam Ninh mang một sắc thái hoàn toàn khác. Điều làm tôi khâm phục nhất là Đại lộ Dân tộc với chiều dài xấp xỉ 30km. Trên suốt con đường thẳng tắp không một cọng rác nhỏ, các loại hoa nhiều màu sắc được trồng dọc hai bên. Những dây cờ nheo nhỏ xíu màu hoa hiên, nôn chuối, lam, đỏ giăng khắp nơi. Người Nam Ninh hàng ngày đi làm, đi học trên con đường đã quá quen thuộc này không thể biết rằng du khách lần đầu đến đây cứ ngỡ Nam Ninh đang vào ngày hội lớn. Các công trình kiến trúc hiện đại trên Đại lộ Dân tộc bổ sung cho bức tranh toàn cảnh đáng tự hào của thành phố Nam Ninh. Đại lộ Dân tộc hoàn toàn có thể so sánh, nếu không nói là đẹp hơn rất nhiều đại lộ khác của châu Âu.

Nam Ninh cũng được mệnh danh là thành phố xanh. Không những nhiều cây, hoa được trồng khắp nơi với nhiều kiểu thiết kế lạ mắt theo các hình tượng độc đáo. Trên xa lộ 8 làn đường từ Nam Ninh tới Bắc Hải, rồi từ Nam Ninh tới Quế Lâm, những cây hoa trúc đào cũng được trồng dọc hai bên tạo thành một hàng rào hoa độc đáo dài hơn 150 km. Nam Ninh vẫn còn rất nhiều dự án cho thiên niên kỷ mới nên khắp thành phố đều thấy những công trình xây dựng ngổn ngang. Thanh niên Trung Quốc nói chung và Nam Ninh nói riêng hiện nay rất tự do trong cuộc sống. Họ đang cố gắng thoát ra khỏi những truyền thống Á Đông và các quan niệm

hà khắc ảnh hưởng từ ngàn năm phong kiến.

Trình Dương Vĩ là một cựu sinh viên ngành kinh tế và hiện đang làm cho một công ty xuất nhập khẩu. Vĩ sinh năm 1982, người gốc Hán và rất khó chịu mỗi lần bị người khác trêu là người Choang. Vĩ thuê một căn nhà ở riêng mặc dù bố mẹ cậu cũng sống cùng thành phố. Vĩ giải thích đơn giản bất cứ khi nào tôi hỏi lý do *“Ở với bố mẹ làm sao mà vui được”*. Vĩ cho biết tất cả bạn bè cậu, nam nữ đều thế cả. Việc con cái lớn lên thuê nhà ở riêng là chuyện hết sức bình thường ở Nam Ninh. Sau khi kết hôn họ càng độc lập với bố mẹ, cho dù họ là con trai độc nhất. Tôi nhận xét rằng rất cách sống của họ rất giống thế hệ trẻ ở Mỹ. Vĩ gật đầu khẳng định, giọng tự hào *“Đúng thế. Bây giờ ở Mỹ có cái gì, Nam Ninh có cái đó.”* Tôi biết, thế hệ của Vĩ đã quá quen thuộc với MTV, phim hành động Mỹ và bánh hamburger nên không ngạc nhiên khi chúng tôi cất tiếng hát *“Đông Phương hồng”* bằng tiếng Trung, Vĩ nói rằng cậu chưa bao giờ được nghe bài hát này.

7 NGÀY Ở KINH ĐÔ PHƯƠNG BẮC

Trước khi đến Bắc Kinh, tôi thường hình dung thành phố này với những con đường rất rộng, rằng cây cổ thụ vương lá đỏ dọc vỉa hè, không gian còn phủ sương trong nắng sớm và những người mặc áo dài cán tối màu đạp xe chậm chậm qua từng ngôi nhà lát gạch. Nhưng cuốn sách ảnh về một Trung Quốc cách đây vài thập niên thường đặc tả hình ảnh như thế. Nhưng ngay từ sân bay, đã nhìn thấy những ngôi nhà hộp diêm và cầu vượt chằng chịt kiểu “thành phố xám” của Tokyo, Seoul hay New York. Bắc Kinh thoạt nhìn không hề tồn tại một không khí cổ kính và xưa cũ của một kinh đô phương Bắc. Đối với tôi, Bắc Kinh phần nào mang dáng vóc của một thành phố vô cảm và đơn điệu.

Thành phố của những công trình khổng lồ

Trong lịch trình, chúng tôi chỉ có một ngày làm việc với các nhà xuất bản ở Bắc Kinh, 7 ngày còn lại là tự do. Tuy nhiên, sau thấy 6 ngày ở Bắc Kinh với cường độ đi lại từ sáng sớm đến tối mịt dường như cũng chẳng bổ bèn gì, mới không hiểu trong những tour Trung Hoa lục tỉnh do các công ty du lịch giới thiệu với khách hàng, đi hết Bắc Kinh, Thượng Hải, Hàng Châu, Tô Châu, Vô Tích chỉ trong vòng 7 ngày, người ta sẽ chứng kiến được điều gì ở Bắc Kinh khi mà chỉ lưu lại cái thành phố khổng lồ ấy có 2 ngày.

Chúng tôi ở lại khách sạn Đông Hoa, phố Đặng Thị Khấu, ngay tại khu Vương Phủ Tỉnh, trung tâm của thủ đô Bắc Kinh. Ngoài quận Tây Đơn thì đại lộ Vương Phủ Tỉnh cũng là một nơi mua sắm lý tưởng. Khu này có dây phố đi bộ sầm uất và chỉ 5 phút xe buýt là đã ra đến quảng trường Thiên An Môn, tòa nhà quốc hội (Đại lễ đường Nhân dân) và nhà hát opera Bắc Kinh. Đặng Thị Khấu là một khu phố cổ, đối diện với khách sạn tôi ở là nhà tưởng niệm của nhà văn, nhà soạn kịch Lão Xá. Khách được vào tham quan miễn phí. Cùng với Lỗ Tấn, Lão Xá là một trong những nhà văn vĩ đại nhất thế kỷ 20 ở Trung Quốc. Trong 10 cuốn tiểu thuyết hay nhất bằng tiếng Trung thì “Tuồng Tử lạc đà” của Lão Xá đứng thứ ba. Hồi năm 2006, ngôi nhà số 31 phố Saint James, Luân Đôn mà tác giả của “Tứ đại đồng đường” sinh sống trong suốt thời gian dạy Hán ngữ ở ĐH Luân Đôn đã được Ủy ban Di sản văn hóa Anh treo tấm biển “Lão Xá: 1899-1966, nhà văn Trung Quốc đã sống ở đây từ 1925-1928”. Tôi vào nhà tưởng niệm của nhà văn Trung Quốc đầu tiên được vinh danh trên đất Anh, thấy trần ngập một khuôn viên trí thức, giản dị nhưng sang trọng với thiết kế truyền thống ba gian và sân giữa. Giường tử, bàn làm việc, ống đựng bút của ông vẫn còn được lưu giữ nguyên vẹn, cả những bức ảnh ông chụp cùng những người bạn ở Anh quốc nữa. Dường như thời gian đã dừng lại ở nơi này, với con ngõ lát gạch và các ngôi nhà cổ tường gạch xám san sát nhau, như không hay biết gì về một Bắc Kinh đang phát triển ngồn ngộn ngoài kia. Nhưng chỉ bước ra đầu ngõ, rồi đi bộ vài trăm mét ra ngã tư Đặng Thị Khấu, đã lại thấy một không gian náo nhiệt của các siêu thị khổng lồ.

Dường như cái điều mà du khách nhìn thấy rõ nhất ở kiến trúc của người Trung Quốc là sự khổng lồ. So với những công trình đồ sộ của người Nga thì người khổng lồ châu Á này cũng không hề khiêm tốn. Đi bất cứ chỗ nào ở Trung Hoa đại lục cũng thấy những đại lộ rộng hàng trăm mét, những tòa nhà mà chiều dài tới hàng cây số, công viên đi cả ngày mỗi chân không hết đường và đương nhiên thành phố Bắc Kinh có diện tích tới gần 17.000 km². Nhìn những siêu thị trên khu phố đi bộ ở Vương Phủ Tỉnh đã thấy không nên bước vào, vì phạm đã sa vào cái vương quốc mua sắm không có điểm kết thúc ấy sẽ mất hết sạch thời gian đi thăm thú những nơi khác. Ngoài việc mua sắm ở các ki ốt của Kappa, Lacoste, Polo...; ăn Mc Donald và KFC, còn có hẳn hai khu chợ đồ nướng dành cho khách đi bộ. Khu trong chợ đông đúc đến nỗi “miếng thịt nướng đánh rơi nửa tiếng sau không chạm được đến mặt đất”. Người ta bán lòng mề nướng, thịt cá tôm nướng, và cả dứa quýt nhỏ dầu tây tẩm đường nướng. Tất cả đều được xiên que cho khách vừa đi vừa thưởng thức. Khúc đầu chợ có cửa hàng còn tiếp thị bằng cách cho cả một nghệ sĩ đứng trên ban công ngoài trời biểu diễn Kinh kịch. Thú thực rằng nhìn nghệ sĩ mặc quần chùng áo dài, mặt bôi son phấn, nhể nhại mồ hôi giữa cái nóng 37 độ, cố gắng cất

giọng ca của bộ môn nghệ thuật cung đình để át đi tiếng rao hàng ồn ã và tiếng mặc cả đòi giảm giá thịt cá nướng, lòng tôi không toát lên được chút cảm xúc nào về nghệ thuật cũng như ham muốn ẩm thực, đành sang chợ đồ nướng ngoài trời ở phố bên cạnh. Khu chợ nướng này quy củ hơn với hàng trăm ki ốt giống hệt nhau và nhân viên đều phải mặc đồng phục.

Từ phố đi bộ đến khu vực quảng trường Thiên An Môn không xa. Một người bạn của tôi học tại Thiên Tân có nói rằng tòa nhà Quốc hội Bắc Kinh chỉ được xây dựng trong 10 tháng. Rồi sau thấy công trình nào cậu cũng nói được xây dựng chỉ trong chín tháng, trong đó có cả một khu học đường đồ sộ, hiện đại của trường ĐH Thiên Tân, và khu trung tâm kiến trúc theo phong cách Italia ở bờ sông Hải Hà, chưa kể cứ giới thiệu về thứ gì cũng khẳng định là một trong những... nhất thế giới. Chúng tôi cười bảo cậu nói xạo, mặc cho cậu cứ thề sống thề chết rằng năm ngoái sang chưa thấy nó, năm sau đã thấy nó xuất hiện, như vậy là chỉ xây trong chín tháng. Không ai bình luận thêm nữa về cái sự “chín tháng” và “nhất thế giới”, mặc nhiên trong lòng đoán rằng nếu cậu không đùa tếu thì cũng là mắc bệnh của dân du học sinh, học lâu, sống lâu ở nước nào là y rằng ca ngợi nước ấy đến tận mây xanh. Tuy nhiên sau khi về nhà tra cứu tư liệu thấy Đại lễ đường Nhân dân được xây dựng chỉ trong 10 tháng thật, và hoàn thành vào năm 1959 để kỷ niệm 10 năm thành lập nước CHND Trung Hoa. Đây được coi là một trong những kỳ công của lịch sử kiến trúc với 300 hội trường và sức chứa hơn 10.000 người. Ở phía Tây tay mặt của Đại lễ đường là Nhà hát Opera Bắc Kinh, rộng khoảng 150.000 mét vuông do kiến trúc sư người Pháp Paul Andreu thiết kế. Nhà hát còn có tên là “giọt nước mắt bạc” được tạp chí Business Week xếp vào danh sách 10 công trình kỳ diệu nhất. Nhà hát có hình tấm khiên màu bạc (làm bằng chất liệu titan và kính) hoặc như nửa vỏ trứng úp trên một mặt nước mênh mông rộng tới 35.000 mét vuông. Nhìn từ xa tưởng đấy là cái hồ, đến thật gần mới biết “hồ” chỉ được thiết kế sâu chừng vài phân. Mùa đông, “hồ” biến thành một sân băng khổng lồ. Tôi đi từ khu Đại lễ đường Nhân dân, đến nhà hát không thấy cửa vào, chỉ thấy một hình tròn xoe im lặng như thể mô hình đĩa bay, nghĩ rằng đi sang phía bên kia có thể tìm thấy cửa. Nhưng đi mỗi chân hết chu vi rộng 200.000 mét vuông vẫn thấy “giọt nước mắt bạc” kín bưng. Mãi sau mới tìm thấy cửa ra vào ở phần dưới đường hầm. Quả là một công trình kiến trúc kỳ lạ.

Kinh đô phương Bắc

Tôi đã một lần đi qua quảng trường Thiên An Môn vào lúc buổi sớm, thấy rằng đó là khung cảnh duy nhất, khoảnh khắc duy nhất giống như những gì mình hình dung trước khi đến thành phố này. Thiên An Môn khi ấy hầu như không một bóng người, khác hẳn những quãng thời gian khác trong ngày nườm nượp khách du lịch, và sương sớm giăng tràn trên quảng trường mênh mông, khiến bức ảnh Mao Trạch Đông cũng trở nên mờ ảo. Đây là một không khí rất Bắc Kinh. Nhưng chỉ cần đến giờ mở cổng thành, Cổ cung lại nhộn nhịp người vào ra. Trước cổng, những người đàn ông già nua bán kem, bán nước. Trong cổng, các phụ nữ đổ ra chào mời sản phẩm thủ công như quạt giấy, vương miện công nương triều đại Mãn Thanh. Sau một hồi chen chúc mua vé thì tôi cũng đã ở trong Tử Cấm Thành, là nơi mà hầu như tháng nào tôi cũng được nhìn thấy trong những bộ phim trên ti vi. Tôi đứng lặng im giữa khoảnh sân rộng lớn trước điện Thái Hòa, cố gắng hình dung ra cảnh những quan quân nhà Thanh, nhà Minh và sứ thần các nước chư hầu đang phủ phục trước vị hoàng đế Trung Hoa đầy quyền lực. Nhưng những hình ảnh huy hoàng xưa cũ rất khó xuất hiện khi mà giữa sân nắng chang chang ấy, khách du lịch cứ cầm ô đi lại lằng xằng chụp ảnh, hoặc ngồi phệt trên những bậc tam cấp mà ăn kem que. Thì cũng như bao cung điện khác thôi, mọi uy nghiêm, long lầy nay cũng chỉ còn vương vát trên những mái lâu đã từng son, gác đã từng tía. Mỗi lần tới một cung điện mà giờ đã trở thành khu du lịch, tôi thường quan tâm nhất đến khu vực hậu cung. Có lẽ đấy là nơi tập trung đầy đủ mọi hỉ nộ ái ố của thâm cung bí sử qua hàng bao thế kỷ. Những âm mưu, những cừu địch, những thù oán, những rì rào xúi bẩy sau màn ân ái, những vụ sát hại bằng độc dược đều xuất phát từ khu vực nhung lụa này. Khu vực hậu cung của Tử Cấm Thành vẫn còn được bảo tồn khá nguyên vẹn với các căn phòng còn nguyên giường tủ và đồ trang trí. Nhưng chẳng giống như những gì tôi hình dung. Các phi tần, công nương, quận chúa Mãn Thanh sống trong những căn phòng thế này đây ư? Khuê các của các nàng là một khuôn viên nhỏ tí xíu chừng chục mét vuông với chiếc giường cũng nhỏ xíu nốt. Buồng thông sang bên cạnh có lẽ dùng làm phòng khách, với một

chiếc bàn nước không tương xứng với kích thước khổng lồ của đất nước Trung Hoa. Đây là các khuê phòng dành cho công chúa, phòng nọ sát vách phòng kia, nội thất và cách bày biện giống hết nhau chạy dài ba mặt quanh sân giữa. Thì cũng phải, ngay đến thư phòng của hoàng đế cũng chỉ gấp vậy có vài lần thì trách sao không gian sống của nương, tần chỉ vển vển có thế. Tôi đã từng viết một bài về kiến trúc văn hóa thể hiện tính cách của từng dân tộc. Cũng khó giải thích tại sao người châu Á lại cứ thích không gian riêng tí hon như thế. Tôi đã từng đến cung điện Versailles ở Paris, phòng riêng của vua Louis XIV tuy cũng không hoành tráng như những gì tôi nghĩ song rộng rãi và rộng rãi với mái trần rất cao. Còn đặc biệt ở Cung điện mùa hè Saint Peterburg, chiếc giường ngủ của hoàng hậu thậm chí còn to bằng phòng ngủ của một cung phi ở Tử Cấm Thành. Và tôi không biết bà ta cần tới một chiếc giường khổng lồ dư cho bảy người như vậy để làm gì. Nhìn vẻ oai nghiêm lừng lững bề ngoài của Tử Cấm Thành, khó tưởng tượng hậu cung lại tẻ nhạt đến thế. Lần này thì tôi đã hình dung ra cuộc sống tù túng của các phi tần khi vĩnh viễn nhốt quãng đời còn lại của mình trong những căn phòng bé tí ấy, sau những cánh cổng thành kín đến nỗi chú ruồi cũng chẳng thể chui lọt. Có một tài liệu sử viết về Tử Cấm Thành Huế nói rằng mỗi lần vua ngự giá đến phòng của các phi đều có thái giám ghi lại ngày giờ để lỡ sau này phi có thai còn xác định xem có đúng đây là con của vua hay không. Chuyện ở Tử Cấm Thành Bắc Kinh có lẽ cũng vậy. Việc ân ái cũng phải có người ghi chép ngày giờ. Có lẽ chẳng hàng trăm phi tần cũng đồng thời là hàng trăm tù nhân được sống trong nhung lụa của hoàng đế ban phát.

Phía chính bắc của Tử Cấm Thành còn một di tích văn hóa được bán vé nữa là núi Cảnh Sơn. Có lẽ ít người trèo lên núi này nên giá vé của nó chỉ là 2 tệ, so với 60 tệ để vào được Tử Cấm Thành. Công viên Cảnh Sơn là một ngọn đồi nhân tạo cao 46 mét được xây dựng vào thời nhà Minh nhằm tạo ra thế phong thủy cho Tử Cấm Thành. Mặc dù đã mệt chết người nhưng tôi vẫn cố lòng trèo lên ngôi chùa trên đỉnh núi vì biết từ vị trí ấy có thể nhìn thấy toàn cảnh của Tử Cấm Thành. Quả nhiên, những mái nhà lớp lớp hiện ra, ngói lợp lưu ly ken vào nhau như cố tình che chắn cho nội cung 500 năm bí sử. Đó là hình ảnh đặc trưng mà những nhà quay phim dã sử Trung Quốc thường sử dụng, và máy quay sẽ zoom lại thật gần, cho đến khi cận cảnh là mái ngói của một khuê phòng hậu cung, nơi bên dưới những vương phi đang đau đầu tìm cách duy trì một vị trí vững chãi và hù ảo sau bốn bức tường thành.

Lúc vừa ra khỏi bảo tàng đồng hồ trong Tử Cấm Thành, có một cậu thanh niên sáp lại tiếp thị với chúng tôi về một tour du lịch đến Vạn lý trường thành. Tour chỉ có 75 tệ một người, bao gồm cả ăn trưa và vé thắng cảnh. Chúng tôi chẳng lý do gì để từ chối một gói tour rẻ như thế. Sáng sớm hôm sau, công ty du lịch cử hai chiếc xe con ọp ẹp đến đón chúng tôi từ 5h30 sáng, sau đó đưa đến một chiếc xe du lịch to đang chờ sẵn đầy ắp khách du lịch người Trung Quốc. Đây là một kiểu liên kết du lịch phổ biến ở nhiều nước. Các công ty du lịch nhỏ chào mời riêng lẻ, sau đó dồn khách cho một vài công ty lớn, họ sẽ ở giữa nhận hoa hồng. Chúng tôi đi tới một trong 7 kỳ quan thế giới vào một ngày mưa gió lạnh lẽo. Xe đi vòng vèo hai tiếng mới đến nơi. Vạn lý trường thành nay đã được lắp cáp treo nhưng nhiều người vẫn muốn tự leo bộ. Bậc thang đá leo lên trường thành dốc đứng. Cho dù người ta đã lắp thêm dây vịn để leo lên cho an toàn nhưng cả đoàn tôi đều mắc hội chứng sợ độ cao nên leo chục bước đã loay hoay trèo xuống. Bức tường dài hơn 6000 km để phòng vệ trước các cuộc xâm lăng của những bộ tộc thảo nguyên phía bắc giờ ngoài khu du lịch được bảo tồn, còn hầu hết phần còn lại của di tích được coi là một mỏ đá cho dân làng xây nhà hoặc trở thành sân chơi cho dân graffiti sơn vẽ. Tôi không có hứng thú gì nhiều với bức tường thành. Dù sao đứng tại chỗ, nó vẫn chỉ là một bức tường to. Đi xa bao nhiêu đường đất cũng chỉ để chụp vài kiểu ảnh với một bức tường nổi tiếng. Có lẽ cảm xúc cho Vạn lý trường thành sẽ nhiều hơn khi ta đứng từ trên mặt trăng mà chiêm ngưỡng nó chẳng? Nhưng rồi người ta đã chứng minh rằng từ khoảng cách quỹ đạo thấp đã không thể nhìn thấy Vạn lý trường thành, nữa là trên cung trăng. Rồi tiếp đó lại có ông viện sĩ Mỹ khẳng định rằng cái mà ngày nay ta gọi là Vạn Lý Trường Thành thực ra được xây dựng vào cuối thời nhà Minh chứ không phải di sản của nhà Tần. Bao nhiêu lý lẽ làm cho trường thành mất thiêng, nhưng dù sao vẫn cứ là “bất đáo trường thành phi hảo hán”. Đố ai chịu nổi nếu đã đến Bắc Kinh rồi mà lại không được đi trường thành, rồi trèo lên đấy mà chụp một tấm

ảnh.

Một nơi tôi không hề ấn tượng nữa là công viên Thiên Đàn. Thiên Đàn là một địa điểm tôn giáo rất nổi tiếng, được UNESCO công nhận di sản thế giới và cũng đồng thời là biểu tượng của Bắc Kinh. Tuy nhiên đi mỗi chân trong công viên nắng chang chang cũng chỉ để xem những đàn tế trời giống hệt nhau. Tôi cũng thất vọng nhiều với Di Hòa Viên, như tôi từng thất vọng với nhiều cung điện đền đài không thuộc về trường không gian và thời gian của mình ấy. Một trong những điểm đặc biệt nhất của Di Hòa Viên là dãy hành lang hun hút dài hơn 700 mét. Từ trung tâm Bắc Kinh ra Di Hòa Viên cũng vài chục cây số nên 3h30 tôi mới đến nơi. 5h họ đóng cổng. Tôi đi như chạy mà cũng chỉ kịp tham quan được Phật Hương Các là ngôi chùa nhiều tầng để Từ Hy niệm Phật. Còn khu nghỉ của thái hậu thì đứng 5h người ta đóng sập cửa ngay trước mũi tôi. Tôi cũng đã quen với việc đi đâu thường hay bị thiếu mất năm phút, nhưng trong những trường hợp thế này thì rất khó có thể sửa chữa sai lầm, đành đoạn ngồi trước hồ Côn Minh mà ngắm nhìn một trong những công viên đẹp nhất thế giới. Khu vực vui chơi giải trí của hoàng gia này có lịch sử 800 năm, đã từng tiêu tốn không biết bao nhiêu tiền của của các vị vương gia từ thời nhà Liêu, Kim, Nguyên, Minh, Thanh cho đến người kế thừa cuối cùng là Lão Phật gia Từ Hy thái hậu. Dù sao thì nơi xa hoa bậc nhất của người đàn bà huyền thoại cũng đã dành cho chúng sinh từ khắp mọi nơi đến thăm quan ngắm cảnh, đi du thuyền, ngồi ghế đá hay chạy bộ thể dục vào mỗi sáng. Tôi lang thang trong Di Hòa Viên cho đến tận lúc chỉ còn lác đác vài người căn giờ vào chạy bộ. Lúc này những mái nhà nhấp nhô xưa cũ của Vạn Thọ Sơn và Nhân Thọ Điện đã lùi xa, tiếng nhạc rộn rã từ bến du thuyền cũng trở nên im lặng và khách du lịch dường như không còn người nào nữa. Di Hòa Viên còn lại là một công viên rộng lớn và hoang vắng với những cây cầu gỗ bắc ngang dòng sông hai bờ rợp bóng cây. Tôi bị lạc đường mấy lần trong những lối đi lòng vòng xưa cũ, rồi cuối cùng cũng lần ra được đến cổng và loay hoay đi tìm bến xe điện ngầm để trở về khách sạn.

Trường đại học đẹp nhất Trung Quốc

Nơi mà tôi ấn tượng nhất ở thủ đô Bắc Kinh có lẽ lại là trường đại học Bắc Kinh. Trường ĐH Bắc Kinh có nhiều cổng vào và may mắn thay bữa ấy tôi lại mang theo hộ chiếu. Vì lẽ trước mỗi cổng đều có đội bảo vệ kiểm duyệt sự vào ra của khách không khác chi vào đại sứ quán. Sinh viên của trường khi vào phải trình thẻ sinh viên. Khách ngoài phải có giấy tờ tùy thân. Nhân viên an ninh của trường không cần phải loay hoay ghi chép thông tin người vào ra mà scanner luôn giấy tờ của khách để lưu lại trong máy tính. Tôi đến phát choáng vì cái sự vào trường mà lại phải căng thẳng như thế. Trước khi đưa hộ chiếu qua máy scanner để có thể vào tham quan khuôn viên trường, tôi đã biết đến danh tiếng của trường ĐH Bắc Kinh: Đa phần tỷ phú Trung Quốc đều ra lò từ đây, nổi khó khăn khùng khiếp mà các thí sinh phải đối mặt khi vượt vũ môn để trở thành một sinh viên danh giá của trường, và đông đảo những nhóm trí thức trẻ tham gia Phong trào Ngũ tứ năm 1919 và Cuộc biểu tình Thiên An Môn năm 1989. Song khi đến đây, tôi đã chứng kiến nhiều điều kinh ngạc hơn nữa. Trước hết, cũng như nhiều nơi khác ở Bắc Kinh, trường đại học được xếp hạng cao nhất châu Á này đi mỗi chân nửa ngày không hết diện tích. Có lẽ đây là một trong những trường đại học đẹp nhất tôi đã từng đến với một phần đất của trường trước đây từng là vườn thượng uyển thời nhà Thanh. Vì thế, nếu bạn có bước chân vào đại học Bắc Kinh thì sẽ cảm thấy như đang đi dạo trong khuôn viên vườn tược của hoàng gia vậy. Khu vực đằng sau của trường gần như vẫn giữ nguyên cảnh quan cũ, với những kiến trúc cổ kính và hồ nước, rừng cây, lầu ngũ giác tuyệt đẹp. Ví thử bạn là một trong số 2000 lưu học sinh ở đây, và may mắn (hay bất hạnh) lại có một ý trung nhân học cùng trường, tôi e rằng bạn khó lòng mà học tập được trong khung cảnh lãng mạn này. Đây là tôi còn đứng giữa vườn trường vào mùa hè, chứ khi thu về, hắt lá sẽ ngả đủ tông độ từ vàng, nâu, đỏ và tạo nên một cảnh sắc thiên nhiên lộng lẫy. Những dây leo bám kín tường nhà kia (theo phong cách châu Âu cổ kính) cũng sẽ biến thành bức tranh thực vật muôn màu sắc. Và người ta dạy, học, nghiên cứu, làm việc trong những ngôi nhà ấy. Có lẽ niềm vui của Từ Hy thái hậu giữa Di Hòa Viên của mình cũng chỉ đến thế này.

Khu vực ven hồ khá đông đúc vì nhiều khách du lịch đến tham quan và các sinh viên tốt

nghiệp mặc xống áo mũ mào chỉnh tề ra đây chụp ảnh, còn những con đường lát gạch len giữa các khu nhà ẩn trong rừng cây thì tịnh không bóng người. Tôi tìm thấy một bảo tàng khảo cổ học mang tên nhà tâm thần học, doanh nhân người Mỹ Arthur M.Sackler. Có tôi là người khách duy nhất. Bảo tàng vắng lặng, chỉ một cô nhân viên lễ tân trực ngoài và khách có thể ra vào thoải mái không phải mua vé. Đường như bảo tàng nằm ở khu vực rất lạnh lẽ này thường ngày cũng vắng vẻ như thế, nhưng vẫn được bật máy lạnh cả ngày. Mặc dù bảo tàng là để phục vụ giảng dạy nhưng quy mô cả về tiện nghi vật chất lẫn những đồ khảo cổ lưu giữ trong nó khiến người ta phải kinh ngạc và thán phục. Có lẽ một bảo tàng quốc gia cũng chỉ mong ước được thế này. Khách đi đến đâu đèn tự động bật sáng đến đấy, soi rõ từng chi tiết của bộ xương người 28.000 năm tuổi, từng chiếc cốc uống rượu thời nhà Thương, nồi nấu ăn thời nhà Chu. Lâu nay bảo tàng đối với tôi là một khái niệm tẻ nhạt, nhưng bảo tàng Khảo cổ học trường ĐH Bắc Kinh đã giữ chân tôi lâu đến độ tôi đã bỏ lỡ mất thời gian ở Di Hòa Viên.

Không chỉ sở hữu một viện bảo tàng tầm cỡ quốc gia, trường ĐH Bắc Kinh còn có một nhà hát dành cho những buổi biểu diễn mang tính quốc tế, ngày nào cũng nhận nhíp các chuyến lưu diễn và khách vào ra mua vé. Trong nhà hát có một rạp chiếu phim phục vụ hết công suất. Đến đây, tôi mất hẳn khái niệm căng tin chen chúc nóng nực của trường đại học vì trong khuôn viên trường có rất nhiều nhà hàng Italia và đồ ăn truyền thống sang trọng phục vụ sinh viên. Nhắc đến trường đại học ở Trung Quốc không thể không nói đến trường ĐH Thiên Tân và ĐH Nam Khai ở thành phố Thiên Tân, cách Bắc Kinh 120km. Hai trường đại học này nằm ven bờ kênh thơ mộng với những tòa nhà thiết kế theo phong cách châu Âu. ĐH Thiên Tân có hẳn một quảng trường với đài phun nước ở sân trước hoành tráng tương đương với quảng trường một quận, và chừng chục sân tennis phục vụ sinh viên, 34 sân bóng rổ, hai sân vận động hiện đại. ĐH Nam Khai có khách sạn bên trong, rất nhiều hồ sen tuyệt đẹp, quán bar-cà phê, 4 sân tennis, một bể bơi tối tân dành cho dân thể thao chuyên nghiệp, nghĩa là có vài trăm chỗ ngồi cho khán giả vào xem những dịp thi đấu. Tôi là khách ở ngoài thì mua vé bơi với giá 15 tệ, còn sinh viên của trường chỉ phải trả 6 tệ.

Giả được phép và giả trái phép

Nhắc đến ngành xuất bản của Trung Quốc, đương nhiên đều khiến các quốc gia khác phải thèm muốn. Hiện nay, Trung Quốc đang đứng số 1 thế giới về số lượng chủng loại và phát hành sách báo. Với 580 nhà xuất bản và tổng thu nhập hơn 1000 tỷ nhân dân tệ/năm, ngành phát hành sách đã tạo ra những nhà văn triệu phú như Quách Kính Minh, Lưu Chấn Văn... Chúng tôi có lịch hẹn làm việc với NXB Thế giới mới và NXB Khoa học và Xã hội. Trước đó dịch giả Điền Tiểu Hoa, người tôi đã gặp trong Hội nghị quốc tế giới thiệu văn học VN hồi đầu tháng một, có nói rằng vì đường đi rất khó tìm và xa xôi nên chị sẽ đến khách sạn đón chúng tôi. Ở Bắc Kinh, việc một người như tôi muốn tự do đi lại những nơi mình cần đến là điều không tưởng. Với diện tích gần hai chục ngàn cây số vuông, di chuyển từ đầu nọ đến đầu kia cũng ngót trăm cây số, chưa kể ngay cả người Bắc Kinh cũng hay bị lạc đường. Chị Điền xuất hiện ở khách sạn Đông Hoa với khuôn mặt đỏ lựng vì nắng nóng. Chị nói rằng đã mất tới ba mươi phút tới lui tìm đường ở phố Đặng Thị Khẩu.

NXB Thế giới mới là một trong những nhà xuất bản lớn và uy tín nhất Trung Quốc. Chỉ mới tiếp xúc vài phút đầu đã có thể cảm nhận được thái độ nghiêm túc và chuyên nghiệp của những người lãnh đạo. Các NXB ở đây đều có catalogue thường niên cho những cuốn sách sẽ phát hành trong năm, nghĩa là kế hoạch luôn có mặt từ đầu năm. NXB Khoa học & Xã hội có chừng 170 nhân viên và phát hành mỗi năm 800 đầu sách. Và họ đang chuẩn bị cho một kế hoạch rất vĩ đại là sẽ cho ra mắt trọn bộ 200 tập Bách khoa thư vào năm tới. Những cuốn sách bán chạy của nhà văn kinh dị Sái Tuấn như “Địa ngục tầng thứ 19”, “Mắt mèo”, “Thần đang nhìn người đấy”, “Nấc thang định mệnh” đều được in tại NXB Thế giới mới. Ông Frank Jiang, giám đốc bản quyền NXB và cũng đồng thời là người đại diện cho tác giả Thái Cần Cần ký hợp đồng với chị Thanh Hà, giám đốc Công ty sách Phương Đông (người đi trong đoàn chúng tôi) nói rằng thường thì số lượng in đợt đầu của các NXB Trung Quốc cho một cuốn sách bán chạy cũng chỉ chừng 5000-10.000 bản. Sau đó, tùy theo nhu cầu của thị trường mà sách sẽ được tái

bản. Tuy nhiên, sách lậu và sách giả ở Trung Quốc cũng là một vấn nạn kinh hoàng và khó chịu mà ngành xuất bản đang phải đối mặt.

Nhắc đến sự làm giả của người Trung Quốc âu cũng là điều thú vị. Có lẽ kỹ năng làm giả giống thật của họ cũng đứng đầu thế giới. Sản phẩm làm giả có hai loại là trái phép và được phép. Loại hàng giả vi phạm pháp luật rất đa dạng từ đồ tinh thần như sách báo, băng đĩa giả đến đồ thuần vật chất như hàng điện tử, quần áo, mỹ phẩm, nước hoa, bánh kẹo giả. Có một dạo thấy nói có cả trứng gà giả xuất sang Việt Nam nữa. Nghĩa là lòng đỏ trứng không phải từ bụng gà mà từ tinh bột, nhựa và phen. Vì chưa nhìn thấy trứng gà giả bao giờ hay nhìn rồi mà không biết nên tôi cứ băn khoăn mãi rằng sao có thương đế lại hồn nhiên đến mức không phân biệt nổi trứng gà cục tác và trứng gà bằng bột nhựa. Nhưng rồi sau khi tận mắt chứng kiến những đồ giả “được phép” ở Bắc Kinh thì tôi thực sự tin rằng nếu có trứng gà giả tôi cũng rán lên ăn hồn nhiên. Đầu tiên là khi vào ăn trưa tại một trung tâm thương mại ở Vương Phủ Tỉnh, chúng tôi nhìn thấy một nhà hàng bày biện các đĩa thức ăn theo suất bọc giấy kính thực phẩm đẹp mắt trên bàn để thực khách lựa chọn. Nhiều nơi làm theo cách này, siêu thị Big C nhà mình cũng vậy, đồ ăn được chuẩn bị sẵn, khách muốn ăn chỉ cần làm nóng là xong. Đang cơn đói bụng, chúng tôi hoá mắt lên vì vài chục đĩa thức ăn nóng sốt, ngon lành được trình bày rất thịnh soạn, nào thì cá kho, trứng ốp lếp, thịt rán, đậu sốt, mì xào, rau trộn. Sau khi so sánh và lựa chọn chán chê, chúng tôi mỗi người nhắc một đĩa lên định bê về bàn ăn. Lập tức người phục vụ xua tay rồi rít. Vì không biết tiếng nên ai nấy đều đứng ngẩn người. Sau câu bạn thổ dân Bắc Kinh của tôi chạy lại máng rằng sao lại bê đĩa của người ta đi, đấy là đồ giả bằng nhựa, bày thế cho khách tiện xem, muốn đĩa nào thì chỉ, người ta sẽ làm cho một đĩa giống hệt như thế. Tôi suýt ngất xỉu với đĩa phở xào trên tay, cả sợi phở, nấm hương, hành hoa, ớt xanh, cà chua và một miếng trứng rán... bằng nhựa. Vừa buồn cười vừa tức, vừa thấy mình lỗ bịch, tôi đâm ra oán người Trung Quốc.

Nghệ thuật làm giả giống thật của họ không chỉ thể hiện sống động ở những sản phẩm li ti như hành hoa thái nhỏ và hạt tiêu rắc trên đĩa thức ăn mà còn làm cả những thứ khổng lồ như kiến trúc giả. Công viên thế giới ở Bắc Kinh tuy không hoành tráng bằng Cửa sổ nhìn ra thế giới ở Thâm Quyến nhưng cũng mô phỏng thu nhỏ tất cả những kiến trúc nổi tiếng và kỳ quan thế giới như lăng mộ Taj Mahal, đấu trường La Mã, tượng Nữ thần tự do, tháp Eiffel, Kim tự tháp Ai Cập, thác Niagara, Angkor Wat, chùa Một Cột... Rất nhiều đôi vợ chồng vào đây chụp ảnh cưới để giả làm đi nghỉ tuần trăng mật vòng quanh thế giới, vì nhìn trên ảnh rất khó phân biệt được cảnh thật và cảnh giả. Người ta làm giả đồ ăn, giả nhà cửa rồi đến người cũng làm giả. Trên tuyến đường đến Vạn lý Trường thành có bảo tàng sáp mô phỏng lịch sử thời nhà Minh. Đây là một bảo tàng vô cùng thú vị, nằm dưới hầm. Khách tham quan đi dích dắc trong các đường hầm và chiêm ngưỡng từng cảnh quan lịch sử được kiến tạo vô cùng sinh động. Các nhân vật được làm bằng sáp với kích cỡ to bằng người thật. Đây là những toán quân lính đang đốt cháy cướp bóc làng mạc, những người ăn mày cùng khổ trong cơn hấp hối, vua quan ngự giá, gian thần đang bàn bạc âm mưu, nam nữ ái ân trong khuê phòng... Đây là những nét mặt không phải của người bằng sáp mà có thần thái của những chân dung lịch sử đang sống, dễ khiến người xem thỉnh thoảng giật mình không dám nhìn vào mặt sáp. Chừng 50 cảnh quan như thế dưới đường hầm và vài trăm nhân vật được làm bằng sáp với áo quần lông lầy hay rách nát, với gông cùm hay lụa là khuê các, với cung điện uy nghiêm hay cỏ hoang đồng cháy, với voi ngựa tung hoành hay chỉ là một gian bán thuốc bắc. Và nếu trong khoảnh khắc những tượng người bằng sáp kia có tức thời cất tiếng nói thì có lẽ tôi cũng chẳng lấy gì làm ngạc nhiên.

Ăn cơm Tàu...

Đã nhiều lần viết về ẩm thực của người Trung Quốc nhưng lần này tôi không thể không bổ sung thêm một điều nữa, ấy là người xứ họ rất “ăn thùng uống vại”. Tôi nói từ này theo nghĩa đen chứ không có ý gì làm tổn thương một dân tộc láng giềng. Vào một nhà hàng hạng sang trong trung tâm thương mại, tôi thấy họ ăn món gì đó khá hấp dẫn từ chiếc chảo to sâu lòng đặt trên bàn (bằng hình dáng, kích cỡ của một chiếc chảo xào mì ở hàng phố). Vào KFC, người ta bán một suất kép gồm gà rán, khoai tây chiên và hamburger trong một chiếc xô to bằng giấy

bồi. Đi trên xe điện ngầm thấy có ông lão xách theo chai vuông hai lít có quai xách đã hết lưng lưng, khiến tôi cứ phải đứng xa xa, chỉ sợ xe điện chen chúc sẽ đổ mất chai dầu của ông lão. Mãi sau liếc thấy chữ “ice tea” mới biết đây là chai trà xanh (Họ uống trà hai lít chứ không uống nửa lít hay 300ml như mình). Cốc mì gói của họ to gấp ba của mình vì ta ăn định lượng 60g còn họ ăn 200g. Trong quán kem, một cô gái thanh mảnh không nhón viên kem xiu xiu mà ăn tu lu một đĩa kem to bằng cái bát tô úp. Còn ông bảo vệ tòa nhà cạnh khách sạn của tôi ăn cơm canh trong một chiếc chậu nhôm con. Nên lần đầu sáu người chúng tôi vào nhà hàng, thấy cậu bạn thổ địa chỉ gọi ba suất, chúng tôi mắng cậu tăn tiện, chúng tôi có đủ tiền, sao lại bắt ăn khổ. Còn người phục vụ cũng nhìn cậu bằng một ánh mắt bắn khoăn không kém. Chúng tôi càng thêm xấu hổ, yêu cầu cậu gọi chỉ ít cũng phải năm suất. Cậu ta lúng búng bảo ăn thế thôi, không hết đâu. Và đó là lần cuối cùng chúng tôi không nghe lời cậu về chuyện ăn uống. Vì rằng thì là ở cái thành phố mà nhìn đâu cũng thấy sự khổng lồ này (trừ khuê phòng của vua chúa), những người ăn khỏe “made in Vietnam” như tôi thường phải hai người chia sẻ một suất, còn ăn in ít như những cô gái yếu đuối nếm kem que bên Bờ Hồ thì ba, bốn người chung nhau một suất. Tất cả các loại đĩa bát của họ đều thuộc loại ngoại cỡ và một điều chắc chắn rằng nếu người ta sang Bắc Kinh gọi một suất cho hai người thì người Tàu sang Hà Nội sẽ phải gọi ba suất cho một người. Tôi cũng đã đến nhiều vùng ở tỉnh Quảng Tây nhưng thấy khẩu thực của họ không có sự khác biệt. Có lẽ vùng phương Bắc lạnh giá hơn nên họ tiêu thụ năng lượng nhiều hơn chăng?

Ẩm thực Trung Quốc lâu nay vẫn được xếp hàng đầu trên thế giới, cùng với thương hiệu ẩm thực Italia, Thái Lan, Mexico. Tuy nhiên đồ ăn Trung Hoa bấy lâu nay không nằm trong danh sách ẩm thực của tôi. Một lần, chúng tôi ăn tối ở một nhà hàng rất âm ỉ sâu trong con ngõ nhỏ gần đại lộ Vương Phủ Tỉnh. Sau hồi lâu cố gắng với những món ăn chứa đầy dầu mỡ, tôi đành xin người phục vụ một quả ớt để đánh lừa cảm giác cho xong bữa cơm đầy chất béo này. Năm phút sau, người ta mang ra cho tôi lưng bát mỡ, trong đó có những mẩu ớt được rán giòn đến mỏng tang đang nổi lênh bênh trong mỡ.

Có lẽ món ăn Trung Quốc duy nhất mà tôi thán phục là vịt quay Bắc Kinh. Hôm đó chúng tôi ăn tại khách sạn và mới tình cờ phát hiện ra rằng nhà hàng của khách sạn có bếp ăn ngon hàng đầu ở Bắc Kinh. Khách khứa lúc nào cũng tấp nập. Món vịt quay rất cầu kỳ, theo đúng kiểu là phải được cắt thành 120 miếng với ba phần da, thịt nạc, và cả da lẫn nạc. Mỗi loại lại ăn kèm với một thứ nước chấm riêng: tỏi trộn đường, nước tương đậu nành. Thịt vịt được cuốn vào bánh tráng ăn cùng với các loại gia vị khác. Để nói về công đoạn cho ra món ăn tuyệt hảo này từ lúc nuôi con vịt cho đến khi chế biến con vịt và róc thịt con vịt cũng mất chừng vài trang giấy. Được chứng kiến đầu bếp của nhà hàng Đông Hoa phục vụ thượng đế món vịt quay Bắc Kinh thì khách hàng nếu không có cảm giác của thượng đế thì chỉ ít cũng có cảm giác của hoàng đế Trung Hoa. Có lẽ đây là một trong những món ăn kỳ công nhất mà tôi từng thấy, lại được thưởng thức ngay tại quê hương của “con vịt” này. Nhà hàng Đông Hoa không quá lớn nhưng đầu bếp có chừng bốn chục người, và họ nấu món nào cũng ngon. Thậm chí cả món cải muối hay cà tím sốt khi cho vào miệng cũng tưởng là cao lương mỹ vị. Tôi không nói ngoa vì đây cũng là bếp ăn vô cùng khác thường. Sáng nào vừa tỉnh giấc tôi cũng thấy âm ỉ như trong trại lính. Xuống sảnh xem sự gì ồn ào thế, hóa ra là toàn bộ nhóm đầu bếp của Đông Hoa đang đứng sắp hàng dọc Tam tự kinh, thỉnh thoảng giơ tay cao lên trời hô to như lời thề quyết thắng trước lúc lên đường, động tác nghiêm trang giắt cục theo tác phong quân đội. Bếp trưởng đồng thời cũng là “đại đội trưởng”, điều hành cả nhóm ngày ba lượt đọc Tam tự kinh như thế, mỗi lần 30 phút đồng hồ. Bếp ăn mà ngật như quân sự, hèn chi họ nấu ăn như thể đầu bếp của hoàng gia.

Tàu cao tốc ở Bắc Kinh

Ngày cuối cùng chúng tôi khởi hành đi Thiên Tân. Thiên Tân cách Bắc Kinh 120km, đi tàu cao tốc mất có nửa tiếng song từ khách sạn ra nhà ga cũng đến một tiếng. Riêng cái sự đi lại ở Bắc Kinh cũng lăm rắc rối. Phương tiện kỳ cục nhất ở đây là một loại xe giống như tuk tuk ở Bangkok, như Bajaj ở Jakarta nhưng thùng xe bằng tôn kín mít và bé tí như thùng bán kem, chỉ

vừa hai người ngồi. Xe chạy chậm, kêu phành phạch, giá lại đắt như taxi, chỉ được nổi rất tiện khi chạy vào các ngõ ngách. Phương tiện rẻ tiền nhất của họ là xe buýt (1 tệ/người) nhưng với chiến dịch tiết kiệm điên cuồng của chính phủ, hầu như chẳng xe buýt nào bật điều hòa. Mùa hè nóng 37 độ, khách cứ vã mồ hôi mà lên lên xuống xuống. Vì vậy, phương tiện phổ biến nhất của họ lại là xe điện ngầm, vừa nhanh, đỡ kẹt xe lại rẻ tiền (2 tệ/người). Vào giờ tan tầm, đi lại trên mặt đường dường như là bất khả thi cho những người cần nhiều thì giờ. Đi xe điện ngầm có thể nhanh hơn nhưng việc chuyển bến cũng rất mất thời gian. Hệ thống xe điện ngầm và cơ sở hạ tầng nói chung của Trung Quốc khá hoàn hảo, đặc biệt là ở Bắc Kinh, có thể nói rằng không thua kém gì Âu Mỹ. Tuy nhiên, sự phát triển kinh tế và cơ sở hạ tầng của họ không song hành cùng dân trí. Hành vi cộng đồng nói chung không văn minh bằng những gì mà ta nhìn thấy qua những kiến trúc bề ngoài. Đặc biệt là ở các khu vực chợ búa, sự lỗ mãng của người bán hàng có thể xem là còn vượt quá cả người Hàn.

Báo cáo GDP của Trung Quốc năm vừa qua cho ra một kết quả rất lạc quan rằng họ có thể sẽ vượt Mỹ và Nhật. Rồi còn rất nhiều dự đoán của các chuyên gia kinh tế, chính trị rằng Trung Quốc sẽ sớm trở thành một cường quốc cạnh tranh với Hoa Kỳ, nếu không có trở ngại lớn nhất là nạn tham nhũng và ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên nạn tham nhũng của họ dường như không cản trở mấy đến những công trình siêu việt cứ thi nhau xuất hiện rất nhanh. Tôi đặc biệt thán phục hệ thống đường sắt cao tốc của họ. Chúng tôi đi xe điện ngầm ra nhà ga Bắc Kinh để đón tàu cao tốc đi Thiên Tân, một sân ga quý mô và sầm uất ngang một sân bay quốc tế. Tàu cao tốc Bắc Kinh-Thiên Tân với vận tốc 350km/h (nhanh nhất thế giới) được xây dựng từ năm 2005 đến 2008 đưa vào hoạt động ngay trước thềm Thế vận hội Olympic. Khoang tàu được thiết kế giống khoang máy bay và thái độ phục vụ của chiêu đãi viên cũng khiến hành khách có cảm giác mình đang bay trên mặt đất. Tôi từng xem những hình ảnh các chiêu đãi viên được huấn luyện trước khi chính thức bắt đầu làm việc. Chỉ không rõ họ có phải đọc Tam tự kinh nữa hay không thôi chứ các khâu tập huấn cũng không khác nào trại lính.

Chúng ta chạy quãng đường hơn 120km thường mất hơn hai tiếng còn người Thiên Tân đi làm ở Bắc Kinh hàng ngày mất nửa tiếng đi nửa tiếng về cho chẳng đường tương tự, giá vé 58 tệ/lượt. Hiện nay Trung Quốc đã có chừng 7000 km đường sắt cao tốc đi vào hoạt động với tổng chi phí đầu tư là gần 90 tỷ USD và chính phủ họ đang dự kiến đến năm 2012 sẽ đưa vào khai thác 13.000km. Như vậy con số còn vượt quá tổng cộng chiều dài hệ thống đường sắt cao tốc của các nước trên thế giới. Hồi tháng 6 vừa qua quốc hội chúng ta cũng bàn bạc rất căng về chủ đề này với hai câu nói rất nổi tiếng của hai đại biểu khi một người khẳng định rằng "Các nước có chỉ số IQ cao đều xây đường sắt cao tốc" và người kia phản bác lại "Chỉ số IQ của tôi thấp nên tôi chắc chắn không tán thành". Và cuối cùng một đại biểu đề nghị lui dự án lại đến năm 2020 khi mà thế hệ con cháu thông minh hơn sẽ làm hiệu quả hơn. Trên chuyến tàu cao tốc từ Bắc Kinh đến Thiên Tân, nhiều hành khách người Trung Quốc cũng mang máy ảnh ra chụp giống chúng tôi. Tôi cũng không chắc những hành khách kia có chỉ số IQ cao hơn tôi hay không nhưng rõ ràng, tàu cao tốc đang là niềm tự hào của tất cả người Trung Quốc sống ở thế kỷ 21.

Thiên Tân, một góc châu Âu thi vị

Thiên Tân là thành phố lớn thứ tư ở Trung Hoa đại lục, chỉ sau Bắc Kinh, Thượng Hải và Trùng Khánh. Tuy nhiên, Thiên Tân chỉ có một tuyến xe điện ngầm duy nhất. Dẫu sao thành phố này cũng không cần quá nệ vào xe điện ngầm vì dân số ở đây chẳng đông đúc như Bắc Kinh. Giờ tan tầm không mấy khi tắc đường. Mà dẫu cho có xe điện ngầm thì tôi cũng không muốn chui xuống lòng đất chút nào. Làm sao tôi có thể bỏ qua những cảnh quan trên mặt đất ở nơi này. Sau khi rời khỏi thành phố của những ngôi nhà hình hộp màu xám ở thị thành Bắc Kinh, tôi cảm thấy dễ thở hơn khi nhìn thấy dòng Hải Hà chảy trong lòng thành phố, những cây cầu mang đậm kiến trúc châu Âu và chiếc đồng hồ chạy dây cốt khổng lồ ngay trước quảng trường gợi nhớ đến một quang cảnh trong bộ phim "Benjamin Button". Đường phố Thiên Tân nhỏ hẹp hơn Bắc Kinh, nhiều cây xanh hơn và cũng vì thế mang lại cảm giác vô cùng lãng mạn. Cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, Từ Hy Thái hậu trước sức ép của liên quân 8 nước đã phải cắt đất

tô giới cho Anh, Nga, Nhật, Pháp, Đức, Mỹ, Italia và Áo. Do vậy, nhiều khu phố cổ người Âu vẫn còn tồn tại ở Thiên Tân. Những con đường gạch lát, cột đá vữa hè, đèn đường cổ xưa và kiến trúc đa dạng của Anh, Pháp, Italia... vẫn vẹn nguyên, tạo nên nét độc đáo không đâu có ở thành phố này. Buổi chiều, tôi đi dạo trong khu phố cổ, thấy đâu như mình quay lại 10 năm trước khi lần đầu tiên đặt chân đến Paris. Ven bờ Hải Hà, nhiều tòa nhà chọc trời san sát, mà nếu đứng ngay dưới chân nhà ngược nhìn lên, người sợ độ cao ắt phải chóng mặt. Đây chính là nét pha trộn Âu, Á, Mỹ vô cùng thú vị ở nơi này. Những công trình xây dựng từ thập niên 60 trở lại đây cũng nhang nhác nét Âu. Nhà chung cư, học xá trường đại học, khách sạn, nhà hàng... thế nào cũng có tường gạch đỏ hoặc ban công. Đó là tư duy thẩm mỹ chỉ có thể tìm thấy ở vài nơi đã từng là thuộc địa như Hồng Kông và Macau chứ hiếm khi thấy ở Trung Hoa đại lục. Phong thái của người Thiên Tân cũng khác người Bắc Kinh nữa. Họ thân thiện, cởi mở và có phần lãng mạn. Buổi đêm ra bờ Hải Hà, đi dạo qua những bức tượng mô phỏng mọi tư thế tình tứ của nam nữ, bất ngờ đâu nghe thấy tiếng saxophone rảo theo một giai điệu xưa cũ gợi nhớ đến những bộ phim bối cảnh Thượng Hải hồi đầu thế kỷ 20. Lần theo tiếng nhạc thấy hai nghệ sĩ đứng dưới bãi cỏ tòa nhà Tài chính quốc tế say sưa thổi kèn trong đêm thanh vắng. Lúc đó đã gần nửa đêm, và ánh đèn tím ngắt rọi từ những ngọn đèn xung quanh bờ sông tạo nên một sân khấu ngoài trời đầy thi vị.

Nơi mà tôi yêu thích nhất ở thành phố này là khu phố cổ của người Italia. Giờ thì những ngôi nhà cổ trong phố không được trưng dụng vào mục đích hành chính mà trở thành khu ẩm thực “quốc tế” vô cùng sôi động. Khi chiều đã tà, người ta có thể thưởng thức các món ăn từ Italia, Đức, Pháp cho đến Thái Lan và Mexico. Trời mát thì có thể ngồi ngay trên vỉa hè trong không gian khoáng đạt hầu như không dấu vết gì của người Trung Quốc. Những thùng bia Đức, những giò hoa nhiều màu sắc, xích đu gỗ, phù điêu đồng đen dọc theo con phố và một đài phun nước “tương đầm” ở ngã tư trở thành điểm đến du lịch nhộn nhịp. Kiến trúc Italia khá phổ biến ở Thiên Tân, và để tận dụng điều đó, một nhà đầu tư bản địa đã xây dựng nên một trung tâm thương mại rộng lớn mô phỏng những tòa nhà thành Rome ngay sát bờ sông, chỗ gần cây cầu kiểu Pháp và chiếc đồng hồ khổng lồ.

Một nơi rất đặc biệt nữa không thể thiếu trong các hình ảnh giới thiệu về thành phố là ngôi nhà bằng gốm sứ của nhà sưu tầm Trương Liên Chí. Lúc đi từ ga tàu về khách sạn, qua cửa kính xe, tôi nhìn thấy ngôi nhà kỳ quặc đã được lưu vào Guinness và dành chóp vọi một bức ảnh để đi tham quan sau.

Nơi ngoại ngữ là... “vô dụng”

Về cái sự trông thấy gì cũng phải chụp ảnh không đơn thuần chỉ để lưu niệm mà còn có ý nghĩa khác. Chả là tôi chưa thấy đi đâu mất tự tin như ở đất nước láng giềng của mình. Người nào biết cả chục ngoại ngữ mà lại không thông tiếng Quan thoại thì cũng coi như vô dụng ở quốc gia rộng lớn này. Người Trung Quốc có lẽ là dân tộc bảo thủ về ngôn ngữ nhất chăng? Nếu như cô bán hột vịt lộn ở Luang Prabang, anh thợ chụp ảnh ở Siem Reap, bác tài ở biên giới Nongkhai cũng biết vờ vờ vài câu tiếng Anh đủ để hiểu rằng tôi là người Việt Nam, tôi muốn đến chỗ này chỗ kia, muốn ăn thứ nọ thứ kia thì ở Trung Quốc điều đó là bất khả thi. Như nhiều lần sang đây, biết rằng ngay cả lễ tân ở khách sạn ba sao cũng bẽ đôi chẳng được câu “Hello”, tôi không dám tự tiện đi đâu. Hôm cuối cùng ở Bắc Kinh, sau khi ăn tối xong cả đoàn muốn đi tham quan các nhà sách còn tôi muốn về trước nghỉ ngơi. Đi bộ thì xa, các phương tiện khác thì tôi thực không yên tâm khi bước lên xe một mình, mới thấy trên phố đi bộ Vương Phủ Tỉnh có chiếc xe chở khách du lịch giống xe điện nhiều toa chạy trong công viên mà tôi biết là sẽ chạy cho đến hết phố. Đến cuối phố tôi sẽ xuống đi bộ về khách sạn, chỉ chừng vài trăm mét là cùng.

Tôi bước lên xe và mua một chiếc vé. Hết đoạn phố đi bộ, xe chạy băng băng với tiếng loa lanh lảnh của người hướng dẫn. Nhìn giá vé 20 tệ, tôi chợt hiểu là xe sẽ chạy đi đâu đó rất xa chứ không chỉ loanh quanh trong khu phố để phục vụ khách mua sắm như tôi tưởng. Với tốc độ này, tôi không thể đánh liều “nhảy tàu” để về khách sạn được. Tôi hoảng hồn hỏi người bán vé rằng xe sẽ chạy đi đâu đây, nhưng cô ta chỉ lắc đầu quầy quậy. Tôi hỏi tất cả những hành khách

lich lãm xung quanh mình bằng tiếng Anh nhưng cả toa lắc đầu. Cái tình cảnh xe đưa mình đi đâu cũng không hay biết thực khôn khổ hết sức. Cuối cùng, xe rẽ vào con phố mà tôi đã quen thuộc suốt nhiều ngày qua. Tôi nhìn xe chạy sầm sập qua khách sạn của mình với sự tuyệt vọng. May mắn làm sao đi qua khách sạn chục mét xe bỗng dừng chạy chậm lại. Người hướng dẫn giảng giải gì đó qua loa phóng thanh và hành khách đồng loạt quay đầu sang bên phải. Nhân đó, tôi mở cửa và nhảy tót xuống đường rồi bước về khách sạn trước ánh mắt ngạc nhiên của tất cả hành khách. Và cũng nhân đó tôi đoán được rằng cái chỗ người ta chạy chậm lại để thuyết minh ấy tất có điều đặc biệt. Sáng sớm hôm sau đi bộ sang thấy ngay bức tượng bán thân của nhà văn Lão Xá ở giữa sân. Đó chính là nhà lưu niệm của Lão Xá. Chiếc xe chở khách du lịch chạy vòng quanh trung tâm thành phố và đến điểm tham quan nào lại chạy chậm dần để hướng dẫn viên thuyết minh. Nhiều người lạnh chân lạnh tay sử dụng ngôn ngữ cử chỉ, nhưng không lẽ tôi cũng học họ khoa chân múa tay giữa đường, đành nghĩ ra cách đi bất cứ đâu, nhìn thấy cái gì đều chụp ảnh lại, lên taxi sẽ mở máy ảnh ra cho bác tài xem. Lần này cũng vậy, tôi đưa bức ảnh ngôi nhà cho bác tài. Bác ta à lên một tiếng rất to rồi cho xe chạy bon bon thẳng đến nơi kỳ dị đó.

Ngôi nhà kỳ quái của Trương Liên Chí

Ngôi nhà gồm sứ của doanh nhân Trương Liên Chí, mà ông ta ký tên là “họa sỹ sắp đặt” ngay dưới lời giới thiệu ở tấm vé vào cửa, một thời gây ồn ào sang tận nước Việt. Báo chí nhiều nước cũng đưa tin về nhân vật chơi nông này và ngôi nhà “65 triệu đô” của ông ta ở Thiên Tân. Sau 5 năm trời xây dựng, ngôi nhà được khánh thành vào tháng 9/2007 với 400 triệu mảnh sứ, 5000 chiếc lọ cổ, 4000 bát và đĩa cổ, hơn 20 tấn đá pha lê và mã não, 400 viên đá cẩm thạch. Đồ đạc bằng gỗ trong ngôi nhà đều là đồ cổ có giá trị, đã được ông Trương sưu tầm trong suốt hai thập kỷ. Giờ thì ngôi nhà đã thành một viện bảo tàng tư nhân, bán vé cho du khách với giá 40 tệ/người. Nhìn từ ngoài, ngôi nhà là cả một sự kỳ quái và lộn nhồn với những chai những lọ, những bát những đĩa. Theo như những gì Trương kể trước công chúng thì hồi còn nhỏ xíu, có lần ông làm vỡ một chiếc bình quý. Nhìn vào đôi mắt rất buồn của mẹ mà không một lời trách móc, ông cũng thấy buồn không kém. Ông bèn nhặt nhanh tất cả những mảnh vỡ và gắn lại được thành một công trình nho nhỏ khiến mẹ ông không khỏi kinh ngạc. Ngôi nhà gồm sứ ngốn hết 65 triệu đô này là để ông theo đuổi giấc mơ hồi thơ bé và để ông thể hiện tình cảm đối với người mẹ của mình. Tất nhiên chủ nhân ngôi nhà là một tỷ phú. Khởi nghiệp với một nhà hàng vài chục mét vuông, ông Trương đã phát triển nó thành một tập đoàn với 8 công ty con và hiện tại công ty của ông nằm trong top 10 công ty lớn nhất Thiên Tân. Ông Trương sở hữu ba bảo tàng tư nhân tất cả và Ngôi nhà gồm sứ là một bảo tàng không thể không ghé thăm của bất kỳ du khách nào đặt chân đến Thiên Tân.

Đã có một cuộc thăm dò ý kiến dư luận về mức độ hài lòng đối với các thành phố ở Trung Hoa đại lục thì Thiên Tân được xếp số 1. Kinh tế phát triển, phong cảnh hài hòa, môi trường ổn định và con người thân thiện khiến nhiều người dân Thiên Tân có công việc ở Bắc Kinh vẫn ngày ngày bắt tàu cao tốc lên thủ đô đi làm chứ nhất định không chịu chuyển nhà. Và nếu tôi được quyền bỏ một phiếu cho một thành phố ở Trung Quốc thì chắc chắn tôi cũng sẽ lựa chọn Thiên Tân.

Vĩ thanh

Trong lúc nhiệt độ ngoài trời ở Hà Nội đang lên tới 43°C trong suốt tháng sáu thì tôi cảm thấy mình may mắn khi được hưởng không khí rất dễ chịu ở Bắc Kinh và Thiên Tân. Tuy nhiên trong hai ngày cuối cùng, thời tiết thay đổi đột ngột. Ngay hôm tôi về nước, thấy báo chí Việt Nam đưa tin có chiếc xe buýt tự dừng bốc cháy giữa đường phố Bắc Kinh vì trời nắng nóng quá. Đài phát thanh Trung Quốc cũng đưa tin người Bắc Kinh đang phải chịu đựng nhiệt độ lên cao nhất kể từ năm 1959 trở lại đây.

NẠN ĂN CẤP VẶT BÊN TRỜI ÂU

Có được xuất ngoại mới hay, câu “móc túi chợ Đồng Xuân” không hẳn là độc quyền của ta. Cũng chính vì chưa biết điều này nên nhiều khách Việt Nam sang công tác hay du lịch ngắn ngày ở các nước Châu Âu đã phải trả một cái giá đắt, để rồi, chuyến đi đã trở thành nỗi ám ảnh thực sự...

Đi đâu cũng phải dè chừng

Đầu tiên là kinh nghiệm xương máu mà chính tôi đã gặp phải nơi kinh đô ánh sáng của thế giới. Ngay khi xe bắt đầu đỗ ở khu vực đồi Montmartre, người hướng dẫn đã cảnh báo chúng tôi cất giữ tư trang tiền bạc cẩn thận vì đây là nơi tập trung các khu chợ bán đồ hạ giá nên rất đông đúc. Đặc biệt, quận này cũng là nơi cư trú của những người da đen và người Arập, hàng ngày luôn xảy ra các vụ mất cắp. Chẳng riêng đồi Montmartre mà ở tất cả các điểm du lịch khác như tháp Eiffel hay ngay trước cửa ra vào nhà thờ Đức Bà Paris đều có treo biển “*Đề phòng móc túi*” in to, đậm bằng ba thứ tiếng Anh, Pháp, Đức. Tuy vậy, chẳng mấy người trong đoàn để ý đến những lời cảnh báo đó, phần vì còn mải mê chụp ảnh, phần lại thấy xung quanh toàn các quý ông quý bà mắt xanh tóc vàng nên yên tâm quá rồi.

Nhưng có một lần, khi chúng tôi đứng ngay trên nóc đường hầm nơi công nương Diana tử nạn thì tận mắt nhìn thấy một cô bé trạc 16 tuổi xinh xắn, bím tóc vàng tết gọn hai bên đang thò hai ngón tay vào túi xách một phụ nữ đứng cạnh. Lúc đó hầu hết khách du lịch đang mải ngắm những bố hoa trên tượng đài tưởng niệm vị công nương bạc mệnh nên mấy ai để ý. Chúng tôi quá đổi bàng hoàng, chỉ kịp ú ớ vài câu thì cô bé “học sinh” kia đã lẩn vào đám đông biến mất. Sau vụ đó, khách Việt Nam ta mới hoảng hồn nhớ lại các tuyệt chiêu giữ tiền ở nơi công cộng mà hồi ở nhà vẫn vận dụng. Ấy vậy mà lúc xuống xe điện ngầm đi từ quận 13 về trung tâm, một cô gái Pháp có khuôn mặt đẹp tựa Catherine Deneuve vô tình bị vấp rồi ngã sấp mặt xuống chân một anh trong đoàn chúng tôi. Biết có chuyện chẳng lành, anh giữ chặt lấy túi xách, nhưng khi về khách sạn giờ ra kiểm tra, quả nhiên đã bị mất chiếc ví. Vậy là toàn bộ số tiền để sáng hôm sau mua chiếc máy tính xách tay hàng hiệu đã bốc hơi theo kiểu nữ xinh đẹp kia.

Những vỏ nhór đời

Một lần khác đến Milan cùng phái đoàn 15 người, vì đã có kinh nghiệm ở Paris nên tôi hết sức dè chừng. Cho đến khi một nhạc sĩ trong đoàn chúng tôi hốt hoảng kêu mất 1000 USD, mọi người mới giật mình rà soát lại toàn bộ chặng đường. Chúng tôi nhớ rằng xe chỉ đỗ nghỉ trưa ở một quán ăn nhanh trên xa lộ và lúc ra khỏi cầu thang máy có va phải một người đàn ông đang vẽ công chức đang giờ làm việc. Anh ta “sorry” rồi rít rồi bước vào cầu thang, chuyện chỉ có vậy song từ lúc đó về sau, cứ hễ nhắc đến Milan là mọi người lại rùng mình vì mafia nước Ý. Nhưng cao tay và nhiều thủ đoạn hơn cả, chí ít là theo kinh nghiệm của cá nhân tôi, thì phải kể đến mafia Nga. Khi lên chuyến tàu tốc hành từ Saint Peterburg về Matxcova, hầu như ai cũng khó ngủ vì tất cả mọi người đều nhớ như in cách đây hai tuần có một đoàn cán bộ ngành tài chính Việt Nam cũng đi chuyến tàu đêm này và đã bị mất sạch tiền. Mặc dù các toa tàu đều đóng kín cửa, nội bất xuất, ngoại bất nhập, mỗi toa lại có nhân viên đường sắt trực đêm nhưng không biết bằng cách nào kẻ gian đã đột nhập và chất ête cực mạnh khiến cả đoàn ngủ mê mết. Người bị mất ít nhất là 3000 USD và nhiều nhất là một ông mang theo 7000 USD đóng tiền học cho con. Hai bố con đã hẹn nhau tại một khách sạn ở Matxcova nhưng chưa kịp gặp thì đã bị mất trắng.

Rồi nhiều câu chuyện khác trên những chuyến tàu đêm ở đây khiến ai nấy đều cài chặt cửa dù thời tiết hôm ấy khá oi bức và tìm cách giấu tiền ở những nơi được coi là an toàn nhất. Tuy không mất mát trên tàu nhưng chúng tôi đã bị một vỏ nhór đời khi đang vẫn cảnh ở Quảng trường Đỏ. Lúc đó có hai chàng trai Nga khá đẹp trai đến xin chụp ảnh với một bác gái 60 tuổi

trong đoàn chúng tôi làm kỉ niệm. Ngạc nhiên về chuyện hy hữu này nên chúng tôi xúm quanh xem. Ấy vậy mà chỉ 5 phút sau khi mọi người đã tản mác, cả bác gái lẫn hai chàng trai kia biến đâu mất. Không thể tin có chuyện bị lạc ngay tại quảng trường đối với người luôn coi nước Nga là quê hương thứ hai, vì bác đã có thâm niên học tập và công tác gần chục năm trên đất Liên Xô cũ. Chúng tôi yên tâm ngồi chờ gần một tiếng rồi mới tá hỏa lên tìm bác ở khắp các cửa hàng, siêu thị, thậm chí chui cả vào toilet nhưng vẫn bật vô âm tín. Chúng tôi run như cầy sấy vì chuyện giữa ban ngày ban mặt lại bị mất người nên vội vàng gọi điện báo cho cảnh sát Nga.

Nhưng cũng đột ngột như lúc biến mất, bác kia lại xuất hiện với vẻ mặt ngạc nhiên và nhất quyết cho rằng mình đã đứng ở giữa quảng trường suốt cả tiếng mà không hề nhìn thấy ai. Sau những giây phút mừng rỡ, chúng tôi đề nghị bác mở túi ra kiểm tra thì quả nhiên, toàn bộ “của nả” đã “mất tích” bao gồm một máy camera cá nhân, một máy ảnh kĩ thuật số và toàn bộ số tiền dự phòng trong suốt chuyến đi lên tới hơn 2000 USD. Nhìn gương mặt còn đang ngơ ngác của bác, chúng tôi đã phần nào đoán biết được mảnh khoe quen thuộc của những tên đạo chích Nga và thầm thán phục chúng đã biết chọn mặt gửi vàng.

AMSTERDAM – ĐÈN ĐỎ TREO CAO

Đã từ lâu nghe danh hai thứ tự do đáng kinh ngạc ở Hà Lan là mại dâm và ma túy, nhưng quả thực những gì được chứng kiến ở Vùng đất thấp này vẫn khiến tôi sửng sốt, bởi lẽ bản thân hai khái niệm đó không lạ, nhưng chúng lại tồn tại công khai ở một thành phố có tiếng là hào hoa và xinh đẹp...

Lúc nào cần đi thì “chôm” một chiếc xe đạp

Lúc máy bay sắp hạ cánh, ngó qua cửa sổ thấy thành phố Amsterdam nổi “lênh bênh” trong nước biển đỏ quạch. Nhìn thấy rừng mình, tưởng chừng thần nước luôn sẵn sàng cuốn trôi cả một vùng đất bất cứ lúc nào. Hà Lan thấp hơn mực nước biển. Tên gốc “Niederland” xuất phát từ ý này, có nghĩa là “vùng đất thấp”. Vì thế trên đường vào thành phố, xe phải chui qua rất nhiều đường hầm xuyên đáy biển. Cái cảm giác nước luôn lơ lửng trên đầu thật lạ. Ngay cả khi đi cạnh một con đê chắn biển, đến lúc leo lên đã thấy nước biển vỗ dào dạt xâm xấp mặt đê, thấy dựng cả tóc gáy. Cối xay gió của Hà Lan sinh ra từ ngàn đời nay cũng chỉ nhằm một mục đích ấy, để ngăn không cho nước biển tràn vào làm ngập đất đai. Tuy nhiên ngày nay người ta đã sử dụng điện thay cho những cối xay gió thô sơ. Đất Hà Lan mưa quanh năm, trong một năm có khoảng ba tuần nắng đều, may mắn lại đúng vào thời điểm tôi đến thành phố nước.

Amsterdam được mệnh danh là một Venice thứ hai của thế giới. Người ta vẫn hằng sống trên các đảo nổi và trong nội thành, kênh rạch đan vào nhau chằng chịt, tàu bè qua lại tấp nập, như thể vẫn muốn giữ nguyên hình ảnh xưa cũ của một thủ đô nổi tiếng. Phương tiện đi lại của người Hà Lan chủ yếu là tàu điện, xe điện ngầm, ô tô, xe đạp, xe buýt có đường đi riêng. Có lẽ chính vì thế mà hệ thống giao thông ở đây vô cùng thông thoáng, không thường xuyên tắc nghẽn như một số nước Châu Âu khác.

Người Hà Lan rất sợ bị mất cắp xe đạp nên dựng xe ngoài phố luôn phải kèm theo một sợi dây xích to tướng. Các vụ trộm xe đạp xảy ra hàng ngày. Người ta trộm xe không phải vì giá trị của nó mà chỉ vì bất kì khi nào cần sử dụng, họ liền chôm luôn một chiếc xe dựng sơ hở, đi xong lại đem liệng xuống các kênh đào. Vì lẽ đó, cứ hàng năm chính phủ Hà Lan lại cho làm vệ sinh các con kênh và lần nào cũng vớt lên được hàng trăm chiếc xe đạp đủ loại.

Ngoài các phương tiện kể trên thì khu trung tâm còn có những cỗ xe ngựa tuyệt đẹp chở du khách đi tham quan thành phố. Sau đuôi mỗi con ngựa có một cái liễn sắt cho ngựa phóng uế vào đấy để không làm ô nhiễm môi trường. Cảnh sát giao thông Amsterdam cũng thường cưỡi ngựa, họ đi lại thông dong, thỉnh thoảng lại nghiêng ng Hayden trên lưng ngựa đến chỗ nọ chỗ kia nhắc nhở những người dân vi phạm luật lệ giao thông. Không như ở Paris, thủ đô Amsterdam không có ăn xin. Người ta có thể kiếm sống bằng nhiều cách. Ngay giữa quảng trường có những người làm xiếc, thổi kèn... để xin tiền khách hoặc chí ít cũng bày một hai tờ báo để người qua lại rủ lòng thương mà mua cho chứ tuyệt đối không có chuyện chìa tay ra năn nỉ. Một cách kiếm tiền độc đáo nữa của các anh chàng lang thang là phun nhũ xanh đỏ kín người và đứng bất động trên một bục gỗ nhỏ, trước mặt là chiếc xô con. Thỉnh thoảng anh ta lại làm những cử chỉ giật cục ngộ nghĩnh rồi nói léo nhéo bằng một giọng giả người máy để mời du khách chụp ảnh cùng. Tôi tiến lại gần định chụp ảnh thì đột nhiên “pho tượng nhũ” lắc đầu và liên tục chỉ tay vào chiếc xô. Hiểu ý, tôi bèn thả vào xô một nắm cả xu Đức lẫn xu Pháp. Ấy thế mà anh chàng phun nhũ mắt khá tinh, chẳng cần cúi xuống nhìn vẫn cất giọng đồng đặc bằng tiếng Anh “Tôi chỉ lấy tiền Hà Lan chứ không nhận tiền Đức”, nói đoạn lắc đầu ra vẻ không bằng lòng. Tôi đành giơ một Guilden lên (đơn vị tiền Hà Lan), anh ta lộ rõ vẻ hài lòng trên khuôn mặt đầy nhũ rồi vẫy tay mời đứng gần để chụp ảnh. Ở quảng trường trung tâm có rất nhiều anh chàng phun nhũ như vậy với nhiều kiểu dáng khác nhau cho du khách lựa chọn như người máy, hiệp sĩ, người hành tinh khác...

Sex - nhịp sống của Amsterdam

Người Hà Lan tự do mại dâm. Cả thế giới biết đến Hà Lan không chỉ qua những bông tulíp sắc sỡ, những đôi giày gỗ sơn xanh đỏ tinh xảo và những chiếc cối xay gió xinh đẹp mà còn ở địa danh “Red light” (Phố đèn đỏ). Khu Red-light rất rộng lớn và nằm ngay giữa thành phố. Chúng tôi đi bộ từ trung tâm, men theo con kênh một đoạn ngắn là tới khu vực nhạy cảm này. Đến Red-light ban ngày nên khá vắng vẻ, không phải vắng người “làm việc” mà là vắng khách. Khu này là một loạt dãy phố nhỏ, hẹp, đan vào nhau chằng chịt với các “ô nhà” chừng chục mét vuông. Đó là nơi làm việc của các cô gái hành nghề bán thân xác mà người Hà Lan gọi là “sex worker”. Các ô đều lắp cửa kính và có rèm đỏ, ô nào kéo rèm lại nghĩa là đã có khách. Các cô gái mặc bikini ngồi đằng sau ô kính với đủ kiểu tạo dáng hấp dẫn để mời chào khách. Bọn họ già có, trẻ có, béo gầy, xinh xấu đủ cả, nhiều cô có khuôn mặt rất dễ thương và ngây thơ. Thậm chí có cô còn đeo kính trắng như trí thức. Hễ thấy khách nam giới đi qua, họ lại nở nụ cười khêu gợi. Đáng thương là có cô gái thân hình nghèo ngo, xấu xí, mắt lác, hai mảnh bikini dím dỏ trên người như đồ thừa, vẫn kiên trì đứng tạo dáng. Giá tiền trung bình cho một “cuộc vui trong ô cửa kính” là 25 Euro/20 phút. Tất nhiên giá cả phụ thuộc vào nhan sắc của từng cô và khách có thể thoải mái mặc cả. Khi đi qua một con hẻm trong khu Đèn đỏ, thấy có hai người đàn ông ánh chừng chê dặt và cười cười bỏ đi. Cô gái trong ô cửa kính chồm ra đường gọi với theo để ra giá lần chót nhưng hai người đàn ông nọ vẫn không đồng ý và rẽ vào ô khác.

Là hoạt động được cấp giấy phép hành nghề, “ngành công nghiệp cổ xưa” nhất thế giới này được người Hà Lan coi là chuyện bình thường và hàng ngày họ vẫn đi qua khu Đèn đỏ để đến công sở, trường học như bao con phố khác. Ngoài khu Red-light thì những gì liên quan đến sex ngập tràn trong thành phố. Như mọi nơi khác, Amsterdam có vô vàn các quầy lưu niệm nhưng kinh hoàng ở chỗ, tôi chưa thấy bưu thiếp ở đâu quái dị như vậy. Các nhà sản xuất in bưu thiếp có chữ *Chúc mừng sinh nhật, Mừng đám cưới...* nhưng toàn ảnh khỏa thân, mà không phải của những cô gái xinh đẹp mà là những bà già tóc bạc trắng với thân hình khô quắt như bộ xương thần chết hay các bà béo có vóc dáng trên dưới một tạ. Nhiều tấm bưu thiếp chỉ chụp đặc tả chỗ kín của con người với những ý tưởng kì quái. Tất cả đều bày bán công khai. Nhìn vào những tấm bưu thiếp kiểu này, có thể thấy trí tưởng tượng kinh dị đã được đẩy đến tận cùng.

Các sexshop cũng nhiều vô kể, bày bán các dụng cụ tình dục, băng đĩa và tạp chí. Thậm chí, nhiều cửa hàng đặc biệt có biển hộp đèn nhấp nháy xanh đỏ đề chữ “Gay sexshop” (dành cho người đồng tính luyến ái nam) với những bức ảnh quảng cáo thô thiển treo lủng lẳng ngoài cửa. Trong các quán bar, cà phê và nhiều điểm khác trong thành phố, chủ quán dựng những người nộm to bằng người thật mô tả các hình ảnh sex chuyển động, tượng hay các vật dụng mô phỏng. Tình dục đồng giới được chấp nhận rộng rãi ở Hà Lan và có hẳn một tờ Gay-Krant, tạp chí tình dục đồng giới có đông độc giả nhất thế giới với số lượng phát hành 26.000 bản.

Trong các khách sạn, từ rẻ tiền tới sang trọng đều có một giá đựng tờ rơi chỉ dẫn cho khách du lịch nên đi ăn ở đâu, xem hát nơi nào.... Bên cạnh đó không thể thiếu những tờ rơi chỉ dẫn về các địa điểm trình diễn sexshow trong thành phố. Tuy nhiên nhiều Việt Kiều Hà Lan khuyến cáo rằng không nên đi xem, bởi sexshow quá trắng trợn, không chỉ bao gồm các màn thoát y vũ đơn thuần mà được trình diễn như những cảnh phim porno sống.

Ma túy mạnh và ma túy nhẹ, một ẩn số khó phân biệt

Trong suốt những ngày lưu lại Amsterdam, tôi ít dám dạo phố một mình vì liên tục bắt gặp những con nghiện nằm dài trên vỉa hè. Họ vắt vẻo chắn ngang đường khách đi, cứ vài chục mét lại thấy một con nghiện áo quần bẩn thỉu ngang nhiên tiêm chích trước hàng nghìn người qua lại. Bất cứ ở một góc nào của Thủ đô, giữa quảng trường, thềm siêu thị hay trước cửa quán ăn đều nhan nhản các thầy ma sống với cặp mắt trợn trừng vô hồn. Họ bao gồm đủ mọi lứa tuổi, từ già tới trẻ, từ đàn ông tới đàn bà sẫm trở đầy mình ngồi vật vờ khắp mọi nơi, bên cạnh lúc nào cũng kè kè chai rượu. Người Hà Lan rất thích sẫm mình. Trong khu phố trung tâm có nhiều tiệm sẫm nghệ thuật. Họ không chỉ sẫm một vài đường nét mà sẫm kín cơ thể.

Luật pháp Hà Lan phân biệt ma túy mạnh và ma túy nhẹ. Các loại ma túy mạnh bị cấm tuyệt đối còn cần sa (hashish) thì được phép mua bán thoải mái, miễn là mỗi người mang không quá 30 gram trong người. Các loại ma túy nhẹ được mua dễ dàng ở các quán cà phê với biểu tượng một tàu lá cải gai ngoài bao bì. Tuy nhiên, nhà văn Han Van Der Horst đã khẳng định trong cuốn *“Bầu trời thấp”* của mình rằng *“Sẽ không khó khăn gì đối với bọn buôn lậu ma túy trong việc che giấu một đợt hàng cần sa trong số lượng hàng khổng lồ đi qua nước này một cách hợp pháp”*. Sở dĩ các nhà chức trách nghiêm cấm buôn bán và sử dụng heroin và cocaine vì chúng rất đắt, nếu mắc nghiện thì mỗi tháng phải cần đến hàng ngàn guilder và đó là nguồn gốc gia tăng tỷ lệ buôn lậu, trộm cắp và mại dâm. Cảnh sát Hà Lan chỉ sẵn lòng những tên cầm đầu buôn bán ma túy với số lượng lớn còn người bán lẻ và người nghiện đầy rẫy trên đường phố thì họ lại cho là vô hại, thậm chí nhiều quan chức cảnh sát cao cấp còn đề xuất ý kiến rằng Chính phủ nên bán ma túy với giá phải chăng để người nghiện đỡ tốn kém. Các nơi cung cấp kim tiêm sạch do nhà nước bố trí dễ dàng được tìm thấy ở các đường phố trung tâm, điều này để phòng ngừa căn bệnh thế kỉ. Anh Roger Rodney, phụ trách công ty du lịch Tulip Tours cũng khẳng định *“Chúng tôi không tiêu thụ ma túy nhiều hơn các nước khác, cũng không quan hệ với gái mại dâm nhiều hơn các bạn láng giềng. Những gì bạn thấy chỉ là bề nổi của một hiện tượng văn hóa”*. Nhưng dẫu sao những gì xảy ra trên đường phố Hà Lan hàng ngày mà tôi phải chứng kiến, trộm cắp, gái mại dâm, nghiện ngập đã khiến không chỉ riêng tôi mà bất kì khách ngoại quốc nào rời khỏi sân bay Schiphol đều thảm tiếc, Hà Lan đâu chỉ nổi danh với Cơn lốc màu da cam, hoa Tulip, cối xay gió, Rembrandt, Van Gogh và bia Heineken mà còn...

THIÊN ĐƯỜNG CHÂU ÂU

Cứ nhắc đến Paris là người ta lại gán cho nó những cái tên mỹ miều như “thủ đô hoa lệ”, “kinh đô ánh sáng”, “trung tâm văn hóa thế giới” hoặc thậm chí “thiên đường của Châu Âu”. Theo thống kê của chính phủ Pháp thì bình quân hàng năm có tới 15 triệu lượt người tới Paris để tham quan, đem về tổng số doanh thu cho nhà nước là 80 triệu USD từ ngành du lịch.

Quận 13

Bước ra khỏi sân bay Charles de Gaulle, nhìn đồng hồ thấy đã 8h30 sáng. Giữa mùa hạ, song khí trời hơi se lạnh, vẫn phải mặc một chiếc áo len mỏng. Đứng vào giờ đi làm nên đường vào nội thành Paris kìn kìn ô tô. Ô tô con, ô tô tải, ô tô buýt, xe gắn máy nối đuôi từng hàng dài. Tắc đường ở Paris là lẽ thường tình, đặc biệt là cửa ngõ dẫn vào nội thành. Bản đồ Paris có hình dáng giống quả trứng, từ đường vành đai đi sâu vào trong theo kiểu xoắn tròn ốc. Tôi nghỉ tại khách sạn Ibis ở quận 13, quận của người Châu Á. Trước kia quận 13 chủ yếu là nơi cư ngụ của người ngoại tỉnh đến Paris. Sau thế chiến thứ nhất, một số người nhập cư từ các nước thuộc địa tới định cư ở đây. Nhưng phải đến thập niên 70, quận 13 mới thực sự chứng kiến làn sóng nhập cư của người Châu Á từ Việt Nam, Lào, Campuchia, Trung Quốc... Ở quận này có nhiều doanh nghiệp của người Việt Nam thành đạt. Chủ yếu họ kinh doanh các mặt hàng rau quả, thực phẩm và ăn uống. Chỉ cần ra khỏi khách sạn vài chục mét là có thể bắt gặp những biển hiệu như “Huế Ngự Bình”, “Sài Gòn Quán”, hay “Phở Hà Nội”... nằm ngay trên đại lộ D'Ivry, phố Tolbiac và phố Choisy. Tuy nhiên một bát phở cũng 8EUR. Nhìn chung giá cả của Pháp được xếp vào hàng đắt nhất thế giới. Một que kem nhãn hiệu Wall giống kem Wall 4000đ trẻ con vẫn ăn được bán dưới chân tháp Eiffel với giá 3EUR. Một cân rau muống cũng cỡ hơn 7EUR. Nhớ hồi bác tôi mới sang Đức định cư, về thăm nhà có kể rằng, lần đầu tiên ông sang Paris, biết giá cả đắt đỏ nên mang sẵn bánh mì nước suối, vừa đi tham quan vừa ngả ra ăn dọc đường. Cuối cùng nước suối cũng hết, mua một chai lại tiếc rẻ vài EUR, mới ra vòi nước công cộng hứng vào chai uống dần. “Khổ đến nỗi vậy thì đi du lịch làm gì chứ”, tôi đã thốt lên như vậy. Nhưng sau mới thấy người Việt sống ở nước ngoài cực kỳ tiết kiệm, ăn một que kem cũng phải tính toán.

Nhà thờ Đức Bà Paris

Nhà cửa trung tâm Paris không cái nào cao quá ba tầng, kiến trúc vẫn nguyên si như vài thế kỷ trước với một màu vàng vàng, xám xám. Đi dạo phố dễ bắt gặp nét gì đó vừa quen vừa lạ hao hao những kiến trúc thuộc địa Pháp còn lại trên khu phố Tràng Tiền, Lê Thánh Tông hay Trần Phú. Thành phố nào sở hữu một con sông cũng đều tận dụng dịch vụ du thuyền để phục vụ khách du lịch. Thường những tour sông nước như vậy cực kỳ tẻ nhạt. Theo kinh nghiệm thì tôi không bao giờ tham gia River-tour. Nhưng một chuyến du ngoạn sông Seine thật đáng để thưởng lãm. Những khu phố cổ dọc hai bờ sông đúng như những gì tôi vận hình dung qua các trang sách của Honoré de Balzac, Victor Hugo hay Guy de Maupassant. Ấn tượng nhất là những bức phù điêu trên các thành cầu bắc ngang qua sông. Tàu đi dưới gầm cầu, những gương mặt người khổng lồ vươn bóng xuống lòng nước, tạo một cảm giác kỳ dị xen lẫn thần phực.

Sông Seine chia Paris ra làm hai nửa. Nhìn trên bản đồ, nhà thờ Đức Bà (Notre Dame) nằm oai vệ ngay trên mũi đảo Île de la Cité. (Sông Seine có hai đảo tự nhiên là Île de la Cité, Île Saint-Louis và đảo nhân tạo Île des Cygnes). Nhà thờ được xây dựng từ năm 1163 dưới thời vua Louis VII. Năm 1845, đã có một cuộc sửa chữa lớn dưới sự hướng dẫn của kiến trúc sư Jean-Baptiste Lassus, sau khi ông chết thì người kế nhiệm việc xây dựng là công tước Eugene Viollet. Ông cho xây thêm tháp nhọn, đặt thêm những bức phù điêu, tượng điêu khắc, tranh kính màu... vào trong nhà thờ. Đây là một trong những kiến trúc Gothic đặc thù đầu tiên của người Pháp. Tuy nhiên những bức phù điêu và kính màu lại tạo một âm hưởng tiền Roman.

Hôm tôi đi du thuyền trên sông Seine, mưa đã lâm thâm. Lúc lên bờ tham quan nhà thờ Đức

Bà, trời u ám và ẩm đăm. Những bức phù điêu mặt quỷ trên Notre Dame in hình xám xịt dưới bầu trời. Nguồn cảm hứng của đại văn hào Victor Hugo là đây. Hễ cứ đứng trước nơi này, người ta hay nhắc đến thằng gù Quasimodo như một phản xạ có điều kiện. Sau này, Nhà thờ Đức Bà Paris còn xuất hiện trong cả các siêu phẩm điện ảnh Mỹ như *Val Helsing- Khắc tinh của Ma cà rồng*, *Mật mã De Vinci*... Trong đó các diễn viên hết đu người trên nóc Nhà thờ lại phi từ đỉnh tháp xuống giáo đường hết sức ngoạn mục. Phía sân trước Notre Dame có một vết lõm, nơi được tính là km số 0, như ta lấy Tháp Rùa làm km số 0 vậy. Du khách từ khắp nơi tranh nhau dậm chân vào vết lõm đó. Người ta cho rằng nếu ướm chân vào, sẽ có may mắn được quay trở lại Paris lần thứ hai. Người đông quá nên tôi không có cơ hội được thò một bàn chân vào đó. Lúc rời khỏi Nhà thờ thấy tiếc hùi hụi một cách rất mê tín.

Không gian sống - Ấy là người

Paris có Avenue des Champs Élysées, một trong những đại lộ đẹp nhất thế giới. Đi trên đại lộ, có cảm giác đúng là... đi trên đại lộ, như bản thân từ đó gọi tả. Tôi đã từng xem một bức tranh sơn dầu vẽ góc đại lộ nơi có Khải hoàn môn. Bức tranh hoàn thành vào đầu thế kỷ 19. Tuy nhiên khi đứng ở nơi mà người họa sỹ đã phác họa bức tranh, thấy vẫn nguyên vẹn từng góc phố, quán cà phê và vỉa hè qua lại. Tôi đến Paris đúng vào những ngày có đêm trắng, nên không được chứng kiến “Paris by night” trên đại lộ Champs Élysées đẹp đến thế nào.

Ngoài một số đại lộ rộng lớn thì đa phần phố xá ở Paris vô cùng nhỏ hẹp. Nhiều phố nhỏ đến nỗi tưởng là ngõ, thậm chí là sân. Ấy vậy mà phố nào cũng thấy hai dãy ô tô đỗ dọc bên đường, thành thử đường cho xe đi chỉ còn tí xíu ở giữa. Kết quả là ngày tắc đường mấy bận vào giờ cao điểm. Muốn đến một nơi nào đó trong thành phố bằng ô tô phải mất cả tiếng đồng hồ, vì thế người dân Paris thường hay dùng xe điện ngầm, vừa tiện lợi lại vừa rẻ tiền. Người Pháp đặc biệt tôn trọng luật lệ giao thông. Ngay cả lúc gần sáng không một bóng người, họ vẫn kiên nhẫn chờ cho đến khi có tín hiệu đèn xanh nổi lên. Thái độ lịch lãm của họ thể hiện ngay cả trên đường và ngay cả đối với những người không quen biết.

Lần ấy tôi đến một ngôi làng nhỏ nằm giữa biên giới Pháp – Đức. Tôi có việc cần phải sang đường song lại không thấy có vạch dành cho người đi bộ nên đành đứng trên vỉa hè đợi cho vãn rồi sang. Đột nhiên một chiếc xe đang phóng với tốc độ kinh hồn đồ xich ngay trước mặt tôi, rồi mấy chiếc tiếp theo nữa đều làm như vậy, vài chiếc ô tô ngược chiều cũng dừng ngay lại. Tôi còn đứng im chưa hiểu ra làm sao thì bỗng một tài xế từ trong ô tô thò tay qua cửa sổ ra hiệu. Thì ra họ đỗ lại để nhường đường cho tôi đi qua. Tôi đi giữa con đường tạo thành lối rẽ bởi hai làn ô tô, thấy má nóng dần lên vì một cử chỉ tử tế hiếm thấy.

Vào hai ngày nghỉ cuối tuần, đường phố Paris vắng tanh, mọi người đã tạm gác công việc của mình để nghỉ ngơi hoặc đi dã ngoại. Trên xa lộ, dễ bắt gặp nhiều xe con kéo theo cả một xe thùng đằng sau. Đó chính là ngôi nhà di động dành cho các gia đình đi nghỉ ngắn ngày, trong xe có đủ bếp ga, tủ lạnh, vô tuyến, radio, xe đạp... Mức độ tiện nghi tùy theo giá cả của chiếc rơ moóc đó. Người sử dụng loại xe kép này còn phải thi thêm một bằng lái xe đặc biệt nữa mới được lái. Tuy luật lệ giao thông khắt khe là vậy nhưng trên đường cao tốc vẫn xảy ra những tai nạn xe hơi kinh hoàng. Chỉ tính riêng đoạn đường từ Paris tới Lyon dài hơn 300km, tôi đã chứng kiến tới ba tai nạn xe hơi.

Tôi vẫn cho rằng không gian sống và kiến trúc bộc lộ rõ tính cách và văn hóa của chủ nhân. Những ngôi nhà của người Pháp mang một nét rất đặc trưng của những tâm hồn khoáng đạt và lịch lãm với cửa trắng hoặc xanh lá cây, còn ban công phủ đầy hoa hồng và đỗ quyên. Kích thước cửa sổ của họ rất lớn, to gần bằng cửa ra vào, có lắp thêm cánh cửa chớp bằng gỗ và phần mái dốc quay ra mặt tiền, trong khi nhà của người Đức, trái lại thường sử dụng gam màu trầm hơn như nâu, ghi xám, màu gạch đỏ nguyên bản, cửa sổ nhỏ, không cửa chớp, chớp mái quay ra mặt tiền và không có bao lơn.

Người Pháp rất thích chó. Đi qua nhiều tỉnh thành thấy các gia đình dắt chó đi dạo chơi vào

chiều muộn. Nhiều người còn cho chó treo lên bàn ăn chung. Có lần thấy ba ông cụ ngồi nói chuyện trên ghế đá, trên đầu gối mỗi cụ đều có một chú chó lông xù cho ngồi sắp hàng bằng nhau. Họ quý chó như quý người thành thử ở Paris có nhiều thẩm mỹ viện dành riêng cho chó mèo để những chú khuyến cưng hàng năm đến đó tân trang sắc đẹp với giá cắt cổ mà chủ của chúng rất vui lòng thanh toán. Người Pháp hiền hòa là vậy nhưng cũng hay biểu tình. Hôm đầu tiên đến Paris, tôi nhìn thấy các ga xe điện ngăm ngập ngựa rác: nilon, báo cũ, vỏ đồ hộp rải từ cầu thang xuống. Người ta cho biết công nhân vệ sinh xe điện ngăm biểu tình từ ba ngày nay. Hôm sau khi đi trên xa lộ, sóng riêng từ radio dành cho lái xe thông báo đoạn đường 10km trước mặt đang bị tắc nghẽn vì nhân viên ngành giao thông biểu tình đòi quyền lợi. Cuộc biểu tình kéo dài từ 9 giờ sáng, đến ba giờ chiều mới được cảnh sát dẹp yên.

Chợ quê vùng biên giới

Trong một chuyến đi dài ngược lên phía Bắc, tôi quay trở lại Nancy để chuẩn bị qua biên giới Pháp – Đức. Đến giữa trưa, xe nghỉ lại một quán ăn nhỏ trong thị trấn. Thời gian chờ phục vụ đồ ăn khá lâu nên tôi ra ngoài thư giãn và nhân thể ngắm nhìn phong cảnh yên bình nơi đây. Chợt tôi nghe có những âm thanh huyền ảo vọng ra từ một khu vực nào đó, tò mò, tôi rẽ qua vài con phố nhỏ (phố ở đây chỉ rộng hơn hai mét) và tiến về phía có tiếng ồn. Thì ra là một hội chợ nông thôn được chăng dù rục rờ đông chật người. Chao ơi là kẹo, là đồ chơi, là bò gà lợn. Dưới những chiếc dù xòe rộng là các khay kẹo to đủ màu sắc, hình thù ngộ nghĩnh. Ngoài bánh kẹo, rượu nho, đồ chơi, còn có cả đồ mỹ nghệ tinh xảo như những đôi giày gỗ sơn xanh đỏ mà người bán hàng đứng sơn tại chỗ cho khách xem, rồi các vật dụng chạm trổ khác mà tôi chẳng biết dùng để làm gì. Đặc biệt nhất là khu trưng bày gia súc. Tôi cho rằng chú bé Remy trong tác phẩm “Không gia đình” xưa kia cũng rẽ vào một hội chợ như thế này để mua bò sữa tặng mẹ.

Tiếng rao, tiếng hoạt náo viên, tiếng rống của bò, tiếng hí của ngựa, tiếng gà choang choác, tiếng hò hét cười đùa của trẻ con tạo nên một không gian vui vẻ, đầm ấm và thanh bình. Những chú bò sữa to mập mạp được quây rào giữa sân lúc nào cũng ngoe nguẩy đuôi. Những con ngựa khổng lồ lần đầu tiên tôi được nhìn thấy, bốn bắp chân chúng to tướng và loe ra chứ không thon gọn như ngựa nhà. Trẻ con trong vùng xúm lại gần cho chúng ăn cỏ khô. Lũ ngựa nhai cỏ nhoay nhoáy chẳng màng xem có khách nào đến mặc cả không. Đường như hội chợ này sinh ra là để vui vẻ, không nhằm mục đích bán buôn.

Những người cùng đoàn nghe thông tin có hội chợ cũng lập tức ủa tới xem. Họ chọn một ít cát màu, một chú hề đội mũ kẻ ca rô, vài con búp bê gỗ và ít kẹo dẻo bọc đường kính. Ngay sau đó người hoạt náo viên của hội chợ mang micro chạy ra hỏi xem chúng tôi là người nước nào. Khi biết đích xác là người Việt Nam, anh ta mời nếm thử rượu vang và hô to lên thu hút sự chú ý của tất cả người tham dự “*Những người bạn Việt Nam này cho rằng rượu vang rất ngon*”. Chúng tôi mỗi người mua một chai rượu vang lưu niệm nhỏ bằng chiếc cốc uống nước và nhanh chóng chiếm được cảm tình của mọi người xung quanh, để rồi đi đến quầy hàng nào cũng được đón tiếp niềm nở. Những người bán hàng luôn vui vẻ chiều theo ý khách ngay cả khi phục vụ một món hàng không nhiều giá trị. Thậm chí một cô gái Pháp tóc bạch kim còn tặng tôi một chiếc bánh mỳ rỗ to sau khi gói bọc cẩn thận. Hỡi dân bản địa mới biết đây là hội chợ trưng bày các sản vật truyền thống của vùng được tổ chức mỗi năm một lần và mỗi phiên chỉ kéo dài trong một buổi sáng. Như vậy là tôi gặp may, đến đúng thời điểm có một không hai. Ngay khi chúng tôi ăn cơm trưa xong, thấy hội chợ đã giải tán toàn bộ, để lại một bãi đất trống xơ xác.

QUA TRÁI TIM CỦA CHÂU ÂU

Để vào địa phận nước Đức, tôi phải đi qua một cây cầu không dài lắm được lấy làm ranh giới ngăn cách với lãnh thổ Pháp. Chỉ bước qua một tấm biển nhỏ nơi đầu cầu đề chữ “Deutschland”, vậy là ta đã đặt chân tới một quốc gia khác. Được coi là trái tim của Châu Âu (do có vị trí địa lý trung tâm trên bản đồ), nước Đức với diện tích 356.945 cây số vuông, bao gồm 16 bang với hơn 82 triệu dân, là một bức tranh phong phú và đa dạng về văn hóa.

Muốn rủ bạn đi chơi, hãy vượt qua chín quả đồi

Đi theo xa lộ từ Pháp sang Đức bắt buộc phải qua thành phố Saarbrücken, thủ phủ của bang Saarland. Nếu như Stuttgart, München và Berlin phát triển nhờ ngành du lịch, Leipzig là trung tâm của các hội chợ quốc tế, Frankfurt nổi tiếng với các ngành công nghiệp... thì Saarland được coi là bang nghèo nhất nước Đức.

Ở xứ sở của ngành công nghiệp ô tô này, trên xa lộ người ta phóng xe với tốc độ khủng khiếp. Người Đức lái xe tài tử hơn các nước láng giềng. Người Việt sang Đức sống lâu năm cũng nhiễm thói quen đó, ngồi trên xe họ tôi thường không dám hé miệng mà trò chuyện.

Thương hiệu Mercedes không phải là thứ xa xỉ đối với người Đức. Đa số các gia đình đều có vài chiếc ô tô riêng để vợ chồng con cái đi làm. Tôi có một số người quen ở vùng Neunkirchen (Chín nhà thờ), Saarland. Tối đầu tiên đến thăm một gia đình người Đức, anh chồng tên Paul Zimmerman làm nghề bán hàng. Cũng như hầu hết các gia đình ở đây, nhà anh rộng 300m² và có tới 5 cái gara nhưng tối đến anh cứ để mấy chiếc ô tô ở ngoài đường. Tôi ngạc nhiên nhắc vợ chồng anh cất xe vào vì đã quá nửa đêm rồi. Biết tôi sợ mất trộm, anh xoa tay cười “*Cứ để đấy cả đêm. Đã đóng bảo hiểm rồi, mất càng thích vì đi kiện sẽ được bồi thường, nhiều khi mong mất mà chẳng được.*”

Neunkirchen thừa thớt dân. Nhìn thấy buồn muốn chết. Chị họ tôi lấy chồng bản xứ, có hai đứa con gái rất dễ thương. Lúc ở Nancy, Pháp, tôi gọi điện cho chị nói rằng hai tiếng nữa em lên đường sang Frankfurt, chị đón em thế nào. Chị quay sang trao đổi với chồng vài câu bằng tiếng Đức, sau đó bảo tôi cứ ở lại Nancy, từ nhà chị sang Pháp còn gần hơn lên Frankfurt. Tôi giãy nảy lên vì không thể tưởng tượng được cảnh cả đoàn cứ sang Đức trước, để lại tôi một mình ở thành phố biên giới xa lạ. Cuối cùng chị đồng ý tôi cứ đi theo đoàn, chị sẽ đón tôi ở Frankfurt. Không ngờ tiến độ hành trình của chúng tôi bị chậm lại, thành thử cả gia đình gồm hai bác tôi, chị và hai đứa con lên khách sạn Frankfurt chờ mãi mà tôi vẫn chưa đến. Chờ lâu quá nên cả gia đình lại kéo nhau về. Đến chiều chị quay lại Frankfurt một mình. Thêm cả lần đưa tôi quay trở lại thành phố thì chị đi đi về về 6 lần. Tổng cộng gần 1500 cây số, suýt soát quãng đường từ Hà Nội vào Sài Gòn. Tôi vừa cảm động vừa khiếp hãi. Chị bảo ăn thua gì, thường cuối tuần chán cảnh Neunkirchen buồn tẻ, chị lại xách xe lên Frankfurt chơi một lúc rồi quay về. Quãng đường hơn 200 cây số đi trên xa lộ chỉ mất chừng hai tiếng. Lúc quay lên Frankfurt, chúng tôi chưa ráo câu chuyện đã nhìn thấy dòng sông Main vắt ngang qua thành phố.

Về đến Neunkirchen ngó đồng hồ thấy đã 9h30 tối. Hai bác tôi ra cổng đón. Bác gái đã chuẩn bị sẵn một bữa thịt nướng ngoài vườn. Hầu như nhà nào ở vùng này cũng có sân vườn, bên trong ngoài các loại cây cối và bồn hoa, còn được trang trí bằng những bức tượng nhân vật trong cổ tích như nàng Bạch tuyết và bảy chú lùn. Bầu trời đêm mùa hạ vẫn sáng nhàn nhạt. Chúng tôi ăn sườn nướng vui vẻ ngoài vườn và bữa tối kết thúc vào lúc nửa đêm. Rất may mắn khi hôm tôi tới Neunkirchen lại đúng vào ngày hội của thành phố. (Theo truyền thống Đức, mỗi bang được phép chọn một ngày để làm ngày hội riêng). Lúc này chị mới sửa soạn đưa tôi đi chơi. Trước khi vào trung tâm, chị còn muốn rủ thêm một người bạn nữa. Đường tới nhà anh bạn của chị phải đi vòng vèo qua mấy quả đồi, giờ đã tím sẫm lại.

Trong những ngày này, ở thủ phủ bang người ta bắn pháo hoa, nhảy múa tung bừng còn ở các tỉnh lân cận tuy có kém long trọng hơn song cũng có hội chợ, và rất nhiều sân khấu ngoài trời được dựng lên để dân chúng vui chơi giải trí trong suốt thời gian lễ hội.

Người đàn bà gõ búa ở Frankfurt

So với nhịp sống thầm lặng ở Saarbrucken thì thành phố Frankfurt ồn ào và trù phú hơn rất nhiều. Được coi là thành phố công nghiệp và là một trong những địa danh có nhiều nhà cao tầng nhất nước Đức (cũng như nhiều nước láng giềng khác, người Đức quen ở nhà thấp tầng), Frankfurt nổi tiếng với nhịp sống đô thị náo nhiệt và những hội chợ sầm uất. Tôi ở khách sạn Ibis (tập đoàn khách sạn có mặt ở khắp các nước Tây Âu), đối diện với dòng sông Main. Khi quay trở lại khách sạn thì những người trong đoàn đã lên đường đi thăm một lâu đài nào đó ở ngoại ô thành phố. Tôi đành ăn bữa trưa bằng một liễn anh đào và dâu tây, rồi đi dạo phố theo kiểu ba lô. Dòng sông Main yên bình trong nắng hạ, là nơi học sinh thường cắm trại hè, tiếng cười rộn ràng suốt một khúc sông vắng lặng.

Đến Frankfurt chắc chắn người ta phải ghé qua nhà Bút Chì (tên thường gọi vì toà nhà có hình dáng cây bút chì), chiêm ngưỡng hình người phụ nữ bằng sắt cao xấp xỉ toà nhà tám tầng, một biểu tượng của hội chợ Frankfurt. Đứng dưới chân hình nhân khổng lồ đen sì cứ đều đặn giờ búa lên, gõ búa xuống, không tránh khỏi cảm giác ngợp mắt trước một công trình hiện đại rất công nghiệp.

Một trong những phương tiện giao thông thông dụng và rẻ tiền nhất ở Đức là tàu điện. Đặc biệt trong thành phố Frankfurt, người ta rất hạn chế đi ô tô vào nội thành vì khác với Pháp, ở đây có rất ít điểm đỗ ô tô. Cách đi tàu điện đơn giản, chỉ cần thả xu vào hộp để chọn loại vé. Nếu bạn chỉ bỏ 3 Mark thì thời gian trên vé đi tàu của bạn là một giờ. Trong một tiếng đồng hồ đó bạn có thể đi liên tục, đi bất cứ đâu tùy thích. Quá giờ qui định, chiếc thẻ đi tàu sẽ không còn giá trị. Tuy nhiên thường thì thẻ đi tàu của người dân sống trong thành phố có giá trị trong vòng một tháng trở lên vì họ sử dụng thường xuyên. Cách chỉ dẫn về đường xá của người Đức vì thế cũng phụ thuộc vào các tuyến tàu điện. Nếu bạn hỏi một người Đức đường ra bờ sông thì họ sẽ trả lời ngay là bao nhiêu phút đi tàu điện và hướng dẫn bạn nên ra bến tàu nào. Song nếu hỏi cụ thể là bao nhiêu kilômét thì họ trả lời rất lảng nhảng, từ trung tâm ra bờ sông mất 15 phút đi bộ nhưng họ lại cho rằng tới 8 cây số. Tôi ngờ rằng chỉ duy nhất có người Việt chúng ta là quen ước lượng khoảng cách theo không gian, còn đến các nước châu Á láng giềng khác như Trung Quốc, Thái Lan... họ cũng ước lượng theo thời gian.

Người Đức thiếu tính hài hước và sống rất nguyên tắc chứ không cởi mở như nhiều dân tộc khác. Nếu như ở Pháp, tôi chỉ cần nói "Excuse moi" thì ngay lập tức người bộ hành dừng bước mỉm cười, tận tình chỉ dẫn sơ đồ cho khách ngoại quốc. Nhưng người Đức thì ngược lại, họ trả lời những câu hỏi đường của khách một cách lạnh lùng, miễn cưỡng rồi vội vã đi tiếp. Ngay cả người chồng của chị họ tôi cũng không niềm nở như tôi mong đợi. Lúc đón tôi ở cổng, anh ta chỉ xiết chặt tay mà nói "Gutten Tag" rồi cáo lui để... đi ngủ.

Một tụ điểm được coi là nơi giải trí "lý tưởng" cho các đảng mày râu là phố Munchen. Phố này có những toà nhà năm tầng được thiết kế bao gồm hàng trăm ô cửa kính kiểu Red-light ở Hà Lan. Những cô gái tự trưng bày cơ thể mình sau lồng kính cho các quý ông lựa chọn. Đây cũng là nơi có nhiều tụ điểm trình diễn sexshow nhất Frankfurt. Trong các khách sạn người ta vẫn để các tờ rơi với những hình ảnh quảng cáo, địa chỉ và số telephone của những sexshow này. Điều ấy góp phần tạo nên sự sôi động, tự do của thành phố khi về đêm.

Ngôi nhà của Bethoven

Khác với Frankfurt, thành phố Bonn, - thủ đô của Tây Đức cũ nằm phía nam của bang Nordshein-Westfalen- êm ả và hiền từ hơn. Bonn được phân cách với các địa danh khác bởi dòng sông Rhein lặng lẽ, thơ mộng. Các đường phố của Bonn vắng vẻ và ít người qua lại. Ngay

cả trong các khu trung tâm buôn bán, sự yên tĩnh cũng ghi một dấu ấn cho Bonn.

Bonn với diện tích nhỏ hẹp, dân cư thưa thớt và các toà nhà thấp tầng còn được mệnh danh là thành phố Bethoven. Đến Bonn có lẽ hiếm du khách nào không tìm đến ngôi nhà số 20, đường Bonngasse, nơi nhà soạn nhạc thiên tài đã ra đời, di tích duy nhất còn lưu dấu Bethoven. Giờ người ta lấy ngôi nhà này làm bảo tàng Bethoven và bán vé với mức giá 8 mark cho một lần vào cửa. Ở căn phòng bên ngoài, rất nhiều khách tham quan dừng chân để mua những đồ lưu niệm liên quan đến con người vĩ đại của nước Đức. Còn ngay phía bên kia đường là phòng triển lãm của Bethoven.

Trong ngôi nhà ba tầng xinh xắn ấy, người ta trưng bày những bản thảo chép tay của người dọn đường cho thời kỳ âm nhạc lãng mạn (một số ít còn lại, vì sau khi chết, các tác phẩm của Bethoven bị người cháu thừa kế đem ra bán đấu giá với mức giá rẻ mạt), rồi cả những cây đàn trứ danh và các bức chân dung Ludwig van Bethoven cùng gia đình do các họa sĩ nổi tiếng vẽ. Trong khu vườn từng in dấu chân nhỏ bé của chủ nhân, tiền đề cho nguồn cảm hứng bất tận trong những giai điệu còn mãi lưu lại hậu thế, bức tượng bán thân của Bethoven được dựng rất trang trọng phía sát tường. Những bụi dây leo khiến khu vườn mờ tối. Bóng hạ vàng không len được vào đây, nên tôi thấy cánh tay mình giá lạnh, cái lạnh bao phủ bởi bóng râm ở sâu sau. Thốt nhiên, tưởng chừng vắng nghe từ ô cửa sổ tầng hai những bản Eroica, The Pastoral hùng tráng, tiếng dương cầm da diết thối hồn trên *Sonata Pathétique*, *Für Elise* và đây đó, bóng người lướt cùng *Sonata Ánh trăng* bí ẩn.

Những năm cuối đời, Bethoven sáng tác trong tình trạng mất hoàn toàn thính giác, song chính những bản nhạc vào thời điểm đó như *Bản Giao hưởng Số 9*, *Lễ ca*, *Liên tấu cho đàn piano* và *Tứ tấu* lại được đánh giá cao hơn cả vì chúng đã vượt ra khỏi những nguyên tắc sáng tạo truyền thống và được viết không phải bằng âm thanh mà bằng tâm hồn của một thiên tài.

Tôi lại quay lên tầng hai, đứng yên lặng trong căn phòng lát gỗ, nhìn cây đàn không phủ bụi thời gian nơi góc nhà, hình dung ra con người chịu đựng đầy đủ nỗi thống khổ của nhân gian, đến lúc cận kề nơi ngưỡng cửa Thần chết còn mỉm cười "*Các bạn hãy vỗ tay đi, màn bi kịch đã đến lúc hạ rồi*". Nhưng màn bi hạ xuống chỉ là khởi đầu cho một sân khấu bất tử. Ngày nay, ở Bonn có rất nhiều công trình lớn trong thành phố như nhà hát opera, công viên... được vinh dự mang tên nhà soạn nhạc vĩ đại nhất thế kỷ 19.

STOCKHOLM -THÀNH PHỐ CỔ TÍCH

Bước chân lên máy bay mang thương hiệu Scandinavia khởi hành từ sân bay Charles de Gaulle, ấn tượng đầu tiên của tôi là những mái tóc bạch kim bừng sáng cả khoang hành khách. Cô chiêu đãi viên người Thụy Điển cũng mái tóc trắng lấp lánh thân thiện hỏi chúng tôi người nước nào, điều hiếm thấy ở các hãng hàng không khác. Khi biết chúng tôi là người Việt Nam, cô thốt lên “wonderful”.

Cung điện trên mặt nước

Cô Sonja Bertram đã đợi chúng tôi ở sân bay. Cô có mái tóc trắng cắt ngắn, nụ cười luôn nở trên môi. Cuối thập niên 80, khi mà ban nhạc ABBA đã tan rã thì những người bạn cùng thế hệ tôi vẫn còn điên đảo với Fernando, với Dancing Queen và Mamma Mia qua giọng ca cao vút của nữ ca sỹ tóc bạch kim Agnetha Faltskog. Từ lúc nào, 4 thành viên huyền thoại của ABBA đã gieo vào lòng các fan hâm mộ trẻ tuổi một tình yêu thầm kín với đất nước phủ đầy băng giá này. Khi ấy, đối với tôi, Stockholm là một địa danh xa xôi, chỉ xuất hiện thoáng qua trên video clip với những con đường ngoại ô ợp bóng, những căn hộ chung cư hiện đại và bữa tiệc mừng năm mới náo nhiệt. Nhưng giờ thành phố Stockholm đang hiện dần trước mắt, sạch sẽ và thơ mộng hơn bao giờ hết. Tòa thị chính và cung điện nhà vua oai vệ soi mình bên bờ biển. Stockholm được mệnh danh là Thành phố nước bởi nó nằm trên 14 hòn đảo hình thành giữa biển Baltic và hồ Mälaren. Thụy Điển nhiều hồ, trong đó có hồ Loch Ness với con quái vật khổng lồ bí ẩn. 24.000 hòn đảo lớn nhỏ vây quanh Stockholm tạo nên một vẻ đẹp độc đáo mà du khách không thể tìm thấy ở nơi nào khác. Những người khách lạ như tôi luôn bị lẫn lộn, không biết đâu là biển, đâu là hồ mỗi khi nhìn thấy nước. Cô Sonja giải thích, người dân Stockholm thường gọi chúng là hồ nước mặn và hồ nước ngọt.

Khu phố cổ, cung điện nhà vua và Tòa thị chính nằm bên “hồ nước mặn”, nơi tàu bè qua lại tấp nập. Tòa thị chính là một trong những công trình đẹp nhất Thụy Điển được kiến trúc sư lừng danh Regna Ostberg thiết kế và hoàn tất trong 12 năm. Nó chính thức đi vào hoạt động từ năm 1923. Kể từ đó, hàng năm cứ vào ngày 10-12 (ngày mất của Alfred Nobel) các giải Nobel danh dự đã được trao tặng ở đây, ngoại trừ giải Nobel Hòa bình được tổ chức ở Oslo, Na Uy. Lí do là vì khi Nobel viết di chúc, hai nước Thụy Điển và Na Uy vẫn là một liên hiệp. Mãi đến năm 1905, 5 năm sau khi giải Nobel được công nhận, hai nhà nước này mới được tách ra thành hai quốc gia độc lập. Khi bước vào bên trong, tôi rất ngạc nhiên thấy cô Sonja đề nghị mọi người giữ im lặng vì bây giờ các quan chức cao cấp của Hội đồng thành phố đang làm việc. Tuy nhiên không hề có biển báo cấm đường hay bóng dáng bảo vệ, du khách vẫn được tham quan hàng ngày ở tòa nhà nổi tiếng này, thậm chí ghé thăm phòng họp Quốc hội và mua đồ ở các quầy hàng lưu niệm ngay trong Tòa thị chính. Chính phủ họp cử họp, khách tham quan cứ tham quan, chỉ có điều là giữ ý đừng gây ồn ào mà thôi. Đứng từ ô cửa sổ trên các phòng đại sảnh, có thể bao quát được hầu hết khung cảnh Stockholm và vùng bến cảng. Trong tòa nhà xa hoa bậc nhất này, những bức tranh tường khảm vàng mô tả các hình ảnh của vua Gustav cùng quân lính.

Một địa điểm nổi tiếng không kém là Cung điện hoàng gia, Cung điện cũng cho phép du khách vào tham quan bên trong với điều kiện phải mua vé vào cửa với giá 10 đô la. Quang cảnh ngoạn mục nhất mà không người nước ngoài nào có thể bỏ qua là phiên đổi gác lúc 12h trưa. Quân lính hoàng gia vẫn mặc trang phục như nhiều thế kỷ trước, cũng bồng súng, diễu hành và đọc diễn văn (tôi không hiểu nội dung song đoán rằng diễn văn ca ngợi nhà vua và triều đình). Trên tầng áp mái của cung điện, chim hải âu kêu quang quác và bay qua lại sát đỉnh đầu những chú lính gác. Người ta tranh nhau chụp ảnh với một bác lính gác già nua trước cổng cung điện. Bác lính có khuôn mặt hiền lành và phúc hậu như đang canh gác một lâu đài cổ tích, khái niệm khủng bố hay tà ác dường như không có trong từ điển của người lính già này.

Đến Thụy Điển, hãy giải trí

Rời khỏi Cung điện hoàng gia, ta có thể xuống khu phố cổ nằm ngay bên cạnh. Khu phố dành cho người đi bộ với những con hẻm nhỏ xíu trải đá học nằm thoải thoải đan vào nhau, lúc lên dốc lúc xuống dốc. Những ngôi nhà cổ kính hai bên đường hầu hết được dùng làm cửa hàng. Đây cũng là một khu mua sắm nổi tiếng của Stockholm nhưng chủ yếu là bán đồ lưu niệm. Các cửa hàng nhỏ xíu, ô cửa kính và cửa ra vào cũng tí hon, bên trong bày bán đủ thứ đồ tinh xảo. Hễ bước chân vào bất kì cửa hàng nào là tôi lại bị thôi miên bởi hàng trăm đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ và vải lụa, những thứ đồ gỗ mà ta chưa từng nhìn thấy bao giờ: những con búp bê xinh đẹp, mũ phù thủy và quỉ lùn ngộ nghĩnh, các thổ dân Viking râu đen rậm dài..., nhưng nhiều nhất vẫn là bưu ảnh các loại. Họ bày bán nhiều bưu ảnh có hình vua Carl Gustav cùng hoàng hậu và hai cô công chúa. Những thành viên hoàng tộc này đều tươi cười và ăn vận sang trọng, thanh lịch. Mặt bằng giá của Thụy Điển cao hơn so với nhiều nước Châu Âu khác, nên với hầu bao mới được qui đổi ra ngoại tệ trước khi ra sân bay, tôi thở dài khi một con búp bê nhỏ xinh cũng giá gần triệu bạc tiền Việt.

Tôi vẫn còn nhớ một quán ăn đặc biệt tại khu phố cổ. Quán rất ấn tượng, nằm sâu dưới lòng đất với các gian phòng tường đá gồ ghề và lập lòe ánh nến như những quán rượu thế kỉ thứ 14, nơi dừng chân của các kị sĩ và lũ khách từ nơi xa tới còn dính đầy bụi đường. Những lò sưởi cũ kĩ, bộ giáp khiên treo trên tường và thùng rượu để góc nhà hoàn tất một bức tranh cổ xưa sống động. Trong khoảnh khắc, tôi đã quên mình đang bước chân vào cửa ngõ của thế kỷ 21, với những cao ốc khổng lồ, trung tâm thương mại trong nhà kính và internet không dây.

Thụy Điển là một đất nước giàu có, có lẽ chỉ cần nhìn cách làm việc và giải trí của dân họ là đủ biết. Toàn bộ hệ thống cửa hàng, cửa hiệu của Stockholm chỉ được mở cửa từ 10 giờ sáng đến 6 giờ tối, thứ bảy chỉ đến 4 giờ chiều còn chủ nhật họ nghỉ cả ngày. Trên những phố trung tâm, cứ vài chục mét lại có một quán bar, quán cà phê, hay quán rượu được thiết kế lạ mắt, sang trọng, mà quán nào cũng đông nghịt người. Các quán ăn nhanh và giải khát ngoài trời thì nhiều vô kể. Vào ngày nghỉ, hàng trăm người tụ tập ở các quán xá ngoài quảng trường, vườn hoa, bến cảng... Dưới ánh sáng nhàn nhạt lúc về đêm, cả một rừng tóc bạch kim sáng lấp lánh. Họ ăn uống và cười đùa vui vẻ đến tận sáng, để rồi đến trưa hôm sau, cả thành phố vẫn ngủ vùi trong chăn ấm, bỏ lại đám bàn ghế đồ lổng chổng trên vỉa hè.

Người Thụy Điển cũng rất chịu khó đi du lịch. Trong thảm họa sóng thần ở Đông Nam Á hồi cuối năm 2004, Thụy Điển là một trong những nước chịu mất mát nhiều nhất vì có tới hơn 20.000 cư dân nước này sang Thái Lan và Indonesia tận hưởng kỳ nghỉ lễ Giáng sinh và năm mới. Họ muốn đến thiên đường ngập nắng để trốn tránh cái lạnh lẽo và tối tăm của xứ sở Bắc Âu băng giá nhưng thật không may mắn, họ đã bị thiên nhiên nhấn chìm vào địa ngục. Hơn 3600 du khách quốc tịch Thụy Điển mất tích, so với số dân xấp xỉ 9 triệu người của Thụy Điển thì tỷ lệ tử vong của họ coi như cũng ngang bằng với nước bản xứ Indonesia. Ngày đầu năm mới 2005 được coi là ngày Quốc tang của Thụy Điển, với lệnh treo cờ rủ của chính phủ thay thế cho pháo hoa.

Dạo chơi trong nghĩa địa

Trên bến cảng có một quán ăn nhanh ngoài trời của người Thái Lan. Tôi ngồi ăn khoai tây rán và uống bia lạnh, ngắm cảnh hoàng hôn đang bao trùm mặt biển. Hoàng hôn trên đất Bắc Âu không có quang cảnh mặt trời đỏ ối như phương Nam ấm áp, trái lại, nó nhờ nhờ và ảm đạm. Những con tàu kiểu thổ dân Viking neo kín bến cảng. Phía bên kia đường là cung điện Hoàng gia và khu phố cổ, giờ đã vắng người qua lại. Một chiều thứ bảy thế này chỉ có vào quán xá là vui nhất. Một "guy" người Thái mặc bộ đồ nữ giới kêu gọi, phần trên chỉ còn mỗi mảnh bikini còn thân dưới phủ minijup phô cặp giò đàn ông gân guốc. Anh ta vừa hát vừa nhảy, thỉnh thoảng lại làm động tác uốn éo kêu gọi và ve vuốt thân thể. Thấy chúng tôi, anh ta sấn lại làm quen và chào "Ní hảo".

Hầu hết mọi người đều nhầm chúng tôi là người Trung Quốc vì ở đây có rất ít người Việt sinh sống. Khi biết chúng tôi là người Việt Nam, họ thích thú, ríu rít hỏi thăm. Những người có mái tóc màu bạch kim đến từ xứ sở Scandinavia (bao gồm Na Uy, Thụy Điển, Phần Lan, Đan Mạch) là một hình ảnh xa lạ đối với người Việt, và cũng như vậy, dân tộc ở dải đất hình chữ S cũng hoàn toàn xa lạ đối với họ. Ngoài khoảng cách địa lý xa xôi thì những giao lưu văn hóa hầu như không có giữa hai khu vực đã tạo nên một cách biệt lớn. Song tất cả những người tôi gặp đều rất thân thiện và hiền lành, hiền lành như phong cảnh nơi đây vậy. Thậm chí có lần đi dạo và bắt gặp một nghĩa địa, tôi còn ngỡ đó là vườn hoa với thảm cỏ xanh mướt và hàng chục loài hoa màu sắc sặc sỡ. Các ghế đá nghỉ chân được thiết kế công phu với tay vịn uốn lượn màu đen. Nếu không bắt gặp vài tấm bia mộ bằng đá hoa cương thì thực không thể nào phân biệt được đây là một nghĩa địa hay công viên giữa trung tâm thành phố. Các bia mộ ốp đá đen bóng loáng ghi tên người đã khuất đều được trồng hoa cạnh hàng rào bao quanh. Không có cây thánh giá cũng khó lòng biết đây là một bia mộ. Nhiều thanh niên, người già và trẻ con cũng dạo chơi trong đó. Sát nghĩa địa là một nhà thờ, một cặp cô dâu chú rể đang tổ chức lễ cưới. Đám cưới vắng vẻ nhưng đầm ấm. Các em bé phù dâu mặc váy lụa tím, lụa hồng với vành hoa trên mái tóc xinh đẹp như thiên thần.

Sáng ngày thứ hai đầu tuần, tôi bị đánh thức bởi tiếng chuông nhà thờ xế bên kia đường. Mới 7 giờ sáng, mở cửa sổ ngó ra đường, thấy thành phố cổ tích vẫn im lìm say ngủ. Phía ngoài Vịnh, hừng đông đã ửng hồng và trên gác chuông những ngôi nhà cổ, từng đôi chim câu đang gù gù rửa cánh, trong bình yên và trong lành của một sáng mùa hạ.

SILJA LINE – HUYỀN THOẠI PHƯƠNG BẮC

Ngày cuối cùng, chuyến viễn du vòng quanh Stockholm kết thúc tại cảng Silja vào lúc 4h chiều. Theo lịch trình, chúng tôi sang địa phận đất nước Phần Lan không phải bằng máy bay, tàu hỏa hay ô tô mà bằng con đường ngắn nhất nối từ Stockholm tới Helsinki: vượt qua eo biển Baltic bằng tàu thủy.

Một đêm trên Silja Symphony

Tất cả chúng tôi hối hả chuyển hành lí vào phòng chờ. Từng người một được chị Sonja Bertram, một phụ nữ Thụy Điển đã giúp đỡ đoàn Việt Nam trong suốt những ngày ở Stockholm, phát cho vé tàu, phiếu ăn và hướng dẫn. Tôi không tập trung lắng nghe lắm vì còn mãi ngắm một con tàu đang đỗ lừng lững trong cảng. Cái bóng khổng lồ của nó in lên khung trời nhàn nhạt đặc trưng của vùng Scandinavia. “Titanic”, một người nói đùa, “tàu của chúng ta đây rồi”. Người khác bĩu môi “Tàu của mình bé bằng cái xuống cứu hộ treo trên bụng nó ấy”. Rồi vài người chợt nhớ ra kinh nghiệm mỗi lần trải qua những chuyến đi khủng khiếp bằng tàu thủy, liền vội vàng móc vài viên thuốc chống nôn ra chiêu với nước. Có người chuẩn bị sẵn vài chai nước trắng để rửa mặt vì chắc chắn việc lấy nước trên tàu là rất khó. Và hầu hết đều không mang theo quần áo ngủ trong hành lí xách tay vì nghĩ rằng cùng lắm là như một đêm trên tàu hỏa, chỗ nằm chật chội ngủ cho qua giấc, thay quần áo làm gì cho phiền phức. Phải trải qua một đêm trên tàu thủy và lên đến giữa một đại dương xa lạ. Thật khủng khiếp. Tôi bày tỏ những lo lắng đó với chị Sonja nhưng chị cười không nói gì rồi hướng dẫn chúng tôi lối lên tàu. “Đã đến lúc tôi phải chia tay với các bạn và đây là con tàu mà các bạn sẽ ở lại đêm nay. Chúc một chuyến đi vui vẻ.” Vừa nói chị vừa chìa tay về phía con tàu khổng lồ màu trắng pha xanh mà ban nãy chúng tôi gọi đùa là “Titanic”. Vậy là lần đầu tiên trong đời, tôi đặt chân lên con tàu khổng lồ mới chỉ được chiêm ngưỡng qua màn bạc.

Ngay khi bước qua cửa tàu, trước mắt tôi là một “con phố” rất dài và rộng. Trên “phố”, người đi lại tấp nập ra vào các shop đồ hiệu và tiệm cà phê “ven đường”. Các cầu thang máy kính trong hoạt động hết công suất, lên xuống liên tục phục vụ hành khách. Lúc đó tôi không biết rằng mình đang đứng trên một trong những con tàu nổi tiếng nhất thế giới mang tên Silja Symphony, còn được mệnh danh là “Huyền thoại phương Bắc”. Hãng tàu biển Silja Line (Phần Lan) có sáu mẫu tàu trên tổng số 24 con tàu và con tàu dài nhất là Finnjet (214,96 m) song sức chứa lại kém tàu Silja Serenade và Silja Symphony với 2852 hành khách. Cả sáu mẫu tàu này đều đạt tiêu chuẩn 5 sao và có thể vận chuyển hành khách vòng quanh khu vực biển Baltic. Hàng năm hãng tàu biển Silja Line vận chuyển tới 5 triệu hành khách và 200.000 ô tô qua lại từ các bến cảng của Thụy Điển, Phần Lan và Estonia.

Con tàu có cái tên rất... âm nhạc, Silja Symphony, dài 203m với 986 cabin và 2700 giường ngủ. Tàu có 12 tầng. Tầng hầm được coi như một gara khổng lồ có sức chứa 360 chiếc ô tô. (Thường thì khách du lịch mang theo cả ô tô để khi lên đất liền vẫn có thể đi lại như ở nhà mình.) Tầng 6 có nhà ăn, siêu thị, tầng 7 là con phố như tôi đã nói ở trên, tầng 8 là khu vui chơi giải trí, từ tầng 9 đến 11 là khu cabin phòng ngủ và tầng 12 là khu bể bơi, thể thao. Tôi hơi ngượng vì thấy những lo lắng của mình là thừa. Khi ở trên Symphony, bạn sẽ có cảm giác như đang đứng giữa một trung tâm thương mại, giải trí náo nhiệt trên mặt đất như khu Manhattan hay Frankfurt chứ không có vẻ gì là ở trên mặt biển mênh mông sóng nước cả. Ngay cả phòng ngủ cũng không như tôi tưởng tượng lúc đầu, vì nó chẳng khác nào một phòng khách sạn ba sao với đầy đủ phòng tắm riêng, vòi hoa sen nước nóng, bàn phấn trang điểm, điện thoại, tủ đựng quần áo và chăn nệm sạch sẽ, sang trọng. Thậm chí các phòng VIP còn có thêm cả TV, tủ lạnh và diện tích rộng hơn nhiều. Điều duy nhất làm ta có cảm giác đang ở trên biển là cửa sổ phòng nhìn ra ngoài biển, có thể ngắm phong cảnh đang di chuyển trước mắt. Mỗi bên cạnh tàu có hai dãy phòng đối diện nhau, một dãy có cửa sổ trông xuống “phố” và dãy kia, đắt tiền hơn, quay mặt ra biển.

“Đạo phố” trên tàu

Tôi cũng như toàn bộ 3000 hành khách trên tàu chẳng đợi gì mà đóng cửa đi ngủ sớm. Ai cũng sẵn sàng trải qua một đêm trắng trên tàu. Hành khách mang đủ mọi quốc tịch, từ người Scandinavia tóc trắng, những cô gái Tây Ban Nha da ngăm mặc áo hở rốn, các quý ông Anglê sang trọng chỉ di chuyển từ phòng ngủ ra phòng họp, lũ trẻ Tây Âu tóc vàng mắt xanh chạy lăng xăng, cho đến các đoàn khách Châu Á Hàn Quốc, Nhật Bản... mà phần lớn là các ông bà đứng tuổi đi đâu cũng phải nắm tay nhau. Chúng tôi khẳng định rằng mình là những người Việt Nam duy nhất trên tàu.

Việc đầu tiên là tôi đáp cầu thang máy lên boong để bao quát cả con tàu và vùng biển đầy những con cá hồi béo nung núc. Đây là khu ngắm cảnh biển với các loại ghế ngắn dài bày sẵn cho du khách nhưng chẳng mấy ai chịu được cái lạnh thấu xương đến từ những cơn gió vùng cận Bắc. Các gia đình có trẻ con thường chui ngay vào khu bể bơi nước nóng ngoài trời có lồng kính mang tên Sunflower Oasis. Đây là một Water Park thu nhỏ trên tàu với các đường ống bằng đá, trò chơi trượt nước, trượt ống, vòi phun, sóng ngầm, cây cỏ nhân tạo... rất thú vị. Nhiều dịch vụ đã bao gồm trong giá vé nên hành khách có thể tận dụng thoải mái mà không phải thanh toán thêm, ngoài ra có thể thử tắm hơi theo kiểu truyền thống Phần Lan và Thổ Nhĩ Kỳ. Trong các salon thẩm mỹ kể bên, khách hàng đang tranh thủ cắt tóc và làm đẹp.

Trên tàu còn có một sông bạc lớn và một sàn nhảy rộng rãi với trang thiết bị hiện đại nhưng 10 giờ tối mới mở cửa. Các quán cà phê và quầy bar mới thực là nhiều vô kể. Chén giữa không khí giải trí ồn ào của shopping, ăn uống, dancing và không gian trang nghiêm, yên tĩnh trong các phòng họp của thương nhân thì đây chính là địa điểm lãng mạn lý tưởng dành cho các cặp tình nhân trải qua một đêm trắng trên biển. Dưới ánh đèn vàng và nền nhạc dịu dàng, các chàng trai cô gái đủ màu da ngồi im lặng ngắm cảnh vật chậm chậm trôi qua cửa sổ. Có lẽ với họ, 365 đêm trên biển như vậy cũng không phải là nhiều. Sau bữa tối buffet ở phòng ăn tầng sáu là giờ shopping cao điểm trên tàu. Siêu thị miễn thuế chật ních người và hàng, nhưng cũng như ở đất liền, tất cả đều rất đắt đỏ.

Điểm hấp dẫn nhất và cũng là “trái tim” của con tàu là tầng 7. Mái trần ốp kính trở thẳng lên boong tàu làm lộ khoảng trời xanh nhạt và những dòng người qua lại tấp nập mua sắm càng khẳng định thêm cảm giác ta đang đứng trên một trong những con phố sầm uất nhất Châu Âu. Các shop hàng hiệu bày bán đủ thứ mặt hàng đa dạng từ mỹ phẩm, quần áo, giày dép, đồ trang sức cho đến đồ lưu niệm và đồ chơi... Một dãy “phố” chỉ toàn shop thời trang, còn bên kia là các tiệm cà phê nhỏ và quán ăn nhanh. Bàn ghế cũng bày lấn ra “đường” y như trên vỉa hè Stockholm. Song chỉ với một đêm, hầu như chẳng mấy ai có đủ thời gian và sức khỏe để đi dạo hết “dãy phố” chứ đừng nói khám phá toàn bộ góc ngách trên tàu.

Tách khỏi cái ồn ào, náo nhiệt của “khu thương mại” chứa đựng đầy nỗi kinh ngạc, tôi đành nuối tiếc trở về phòng ngủ để lấy sức cho ngày mai. Căn phòng trái ngược hẳn không khí bên ngoài, yên tĩnh và đầy thi vị. Ở Bắc Âu, vào mùa hè mặt trời hầu như không bao giờ lặn. Cho dù có nửa đêm, cái màu xanh trắng nhàn nhạt của trời và nước vẫn cứ hiện hữu làm nổi rõ phong cảnh bên ngoài. Hàng trăm, hàng nghìn hòn đảo lớn nhỏ không rõ thuộc quyền sở hữu của nhà nước Phần Lan hay Thụy Điển chậm chậm trôi qua cửa sổ. Những chiếc xuồng neo cạnh bờ nước, lối mòn nhỏ xíu trở đầy hoa với ngôi nhà gỗ ngói đỏ thấp thoáng trên những hòn đảo nhỏ xanh um gợi nhớ một miền kí ức phiêu lưu thời thơ ấu.

Sáng sớm hôm sau, loa tàu thông báo đã chuẩn bị đến giờ ăn. Sau bữa sáng, tôi vẫn còn kịp dạo trên boong một lần nữa. Những mái ngói đỏ của người Phần Lan đã mờ mờ hiện ra trước mắt. Đất liền. Từng đàn hải âu trắng kêu lên những âm thanh lạ lùng hòa lẫn tiếng còi tàu đang hú dài báo hiệu chuẩn bị cập bến.

ĐỨA CON GÁI CỦA BIỂN BALTIC

Ngay cả lúc bước vào đại sứ quán Phần Lan nằm tít trên tòa cao ốc ngự tại đường Hai Bà Trưng, tôi cũng không thể hình dung về xứ sở lạnh lẽo này. Khi cô tham tán hỏi tôi biết gì về đất nước Phần Lan, tôi thú thực rằng cũng chưa có khái niệm nào ngoài sản phẩm điện thoại di động lừng danh Nokia và hệ thống nước Phần Lan mà chúng tôi sử dụng hàng ngày. Trong tòa đại sứ, các poster phong cảnh Phần Lan gợi lên một không gian đầy cây cối của những vùng ngoại ô êm đềm nhưng hơi cô quạnh, tuyệt nhiên không có một hình ảnh nào về đô thị và thành phố.

Tĩnh lặng trong lòng thành phố

Đón chúng tôi tại bến cảng là cô Kaija Heikkila, quãng chừng 45 tuổi, tóc bạch kim và khá thân thiện. Tôi được nghỉ lại một khách sạn bốn sao mang tên Grand Marina nằm ngay trung tâm thành phố và cũng sát bến cảng luôn. Như vậy tôi chỉ phải chuyển hành lý từ trên tàu xuống và đi bộ một quãng là tới khách sạn, rồi ra khỏi cổng khách sạn vài trăm mét đã tới khu mua sắm lớn nhất Helsinki. Cô Heikkila mỉm cười “Các bạn thật may mắn vì đã đến Helsinki đúng vào ngày ẩm áp nhất trong năm”. Tôi không hiểu định nghĩa “ẩm áp” của họ là gì khi tôi vừa bước xuống tàu đã phải áo đơn áo kép khoác lên người để tránh những cơn gió hun hút thổi từ Vịnh Baltic. Nhớ lại những câu chuyện của Andersen mới thấm thía cái lạnh của xứ sở Scandinavia. Tôi nhủ thầm “Thật may mắn vì không cập bến Helsinki vào đầu đông”. Tôi đã nhìn thấy những con tàu phá băng đậu ngoài Vịnh. Giờ này chúng đang nghỉ ngơi. Khi mùa đông đến, tàu phá băng có những lưỡi răng khổng lồ bắt đầu được huy động để phá những tảng băng trên mặt Vịnh. Đất nước gần kề Bắc Cực này thực vẫn lạnh lẽo ngay cả vào giữa hạ. Bây giờ người ta hay gọi Phần Lan bằng danh xưng mỹ miều là “Đứa con gái của biển Baltic”, nhưng lúc sinh thời, thi sĩ Puskin đã đến đây và nhanh chóng đặt cho vùng đất này cái tên “Đứa con ghẻ của Thượng đế”. Tôi cũng vô cùng khó hiểu khi một vùng đất quanh năm băng giá, tài nguyên thiên nhiên hầu như không có gì, dân số lác đác, lại trải qua hơn một thế kỷ bị đô hộ dưới ách của các Sa hoàng, vậy mà vẫn là quốc gia có chỉ số cạnh tranh kinh tế nằm trong top đầu thế giới.

Người ở đây hướng dẫn rằng muốn đi tham quan Helsinki có hai cách. Cách thứ nhất, ta có thể mua vé tàu thủy lộ thiên đi trên con sông bao quanh thành phố, còn nếu muốn đơn giản và rẻ tiền hơn thì đi tàu điện. Chúng tôi chọn cách đi tàu điện, giá vé cực rẻ và chỉ mất đúng 45 phút là được xem hết thành phố.

Helsinki rất bé nhỏ với số dân xấp xỉ 560.000 người trên tổng số 5 triệu dân cả nước, mật độ dân số là 16 người/km². Vì vậy đường phố lúc nào cũng vắng vẻ, dân cư thưa thớt, ngay trong thành phố mà luôn có cảm giác đang ở ngoại ô. Vào ngày làm việc, đi trên đường phố chính hãn hữu lắm mới gặp một bóng người. Thảng hoặc có chiếc ô tô nào đó phóng vụt qua với tiếng bánh xe êm ru lướt trên mặt đường nhựa để rồi ngay cả âm thanh độc nhất ấy cũng biến mất, trả lại sự tĩnh lặng cho thành phố ven bờ Vịnh. Helsinki có vô số công viên và vườn hoa, mà công viên thì diện tích bằng cả một khu rừng tí hon (2/3 diện tích Phần Lan là rừng), do đó không khí luôn trong lành.

Ngoài một số khu phố còn mang đậm kiến trúc Nga từ thời thuộc địa, còn thì thủ đô của đất nước Phần Lan không có kiến trúc đặc trưng, nên không ấn tượng bằng nhiều nước Châu Âu khác. Tuy nhiên thành phố này xinh đẹp chính là nhờ những không gian xanh xen kẽ với khu dân cư. Đặc biệt, nhìn vào bản đồ Helsinki, ta thấy các đường phố đan nhau thẳng tắp và vuông chẵn chẵn như lấy êke mà vạch vey. Thủ đô Helsinki không có nhiều điểm tham quan, phần nhiều tôi hay đến các công viên trong thành phố, đẹp và sạch sẽ nhưng không có gì đặc sắc ngoại trừ bức tượng Sibelius, nhạc sĩ nổi tiếng nhất Phần Lan vào đầu thế kỷ 20, người đã có công đánh dấu cái tên Phần Lan trên bản đồ âm nhạc thế giới. Ngoài ra còn có một nhà thờ

bằng đá, trần ốp sợi đồng được xây dựng từ nửa đầu thế kỉ trước. Nếu gõ những sợi đồng trên trần nhà có thể quán được một vòng quanh trái đất. Du khách vào nhà thờ đều được phát những lời cầu nguyện in sẵn, khách từ quốc gia nào nhận lời nguyện in bằng thứ tiếng của quốc gia đó, dĩ nhiên có cả tiếng Việt.

Pháo đài trên mặt biển

Ngày hôm sau ở Helsinki, tôi có một chương trình thú vị hơn là lên tàu thủy mất độ 20 phút để thăm pháo đài di tích lịch sử Suomenlinna và Seaborg được xây dựng từ thế kỉ 18 trên 5 ngọn núi đá trước vịnh Phần Lan. Đây là một công trình đồ sộ và tốn kém nhất Châu Âu thời bấy giờ. Sau khi được xem một cuốn phim tư liệu về lịch sử thành phố, du khách tự do khám phá hòn đảo. Thực ra pháo đài này đã trở thành một viện bảo tàng lưu giữ các trang phục qua từng thời đại, những dụng cụ gia đình và vũ khí chiến tranh. Các căn phòng trong pháo đài đã được trùng tu nhưng vẫn hầu như giữ nguyên hiện trạng, vì thế chúng âm u và bí ẩn. Khi bước vào một căn phòng trần thấp, treo lủng lẳng những hình nộm mặt quỷ, phù thủy, ma cà rồng... - những nhân vật ma quái huyền thoại xuất phát từ truyền thuyết của xứ sở Bắc Âu băng giá, tôi thấy hơi ớn lạnh nên vòng trở ra. Những pháo đài khác trên đảo cũng huyền bí không kém. Tôi định theo chân vài du khách nước ngoài vào các lô cốt được thiết kế nặng nề theo kiến trúc Roman nhưng tất cả bọn họ đều vội vã đi ra ngay vì sự tối tăm và u tịch của nó.

Nhiều nhóm học sinh đi lên đảo theo chương trình ngoại khóa, có thầy giáo dẫn đầu. Thầy và trò đều mặc quần áo thời Trung cổ, diễu hành vòng quanh đảo. Lúc này, tôi không còn cảm giác đang sống ở nền văn minh thế kỷ 21 nữa mà như lọt vào một không gian hồi thế kỷ 14 thực sự. Đến trưa thì trời bắt đầu đổ mưa. Mưa nhỏ thôi, vùng Bắc Âu đâu có nắng gắt để hóa thành mưa rào. Tôi trú tạm trong một quán ăn nhỏ để đợi đến giờ lên tàu về đất liền. Thu nhập của người Bắc Âu cao nhất so với mặt bằng chung thế giới nên một bữa ăn trên đảo thực đắt đỏ, gần 10EUR cho một chiếc bánh hamburger nhân thịt.

Biệt thự Gỗ thông đỏ

Một địa danh thú vị không kém là biệt thự gỗ thông đỏ Halosenniemi nằm ở khu vực ngoại ô cách Helsinki gần 30 cây số. Chủ nhân của nó là ông Pekka Halonen, một trong những họa sĩ nổi tiếng và được yêu thích nhất Phần Lan (1865-1933). Ông xuất thân từ một gia đình nông dân nhưng lên thành phố học mỹ thuật rồi sang Saint Peterburg du học. Sau đó ông trở về và thiết kế biệt thự này. Năm 1966, Halosenniemi chính thức được nhà nước công nhận là khu bảo tồn tự nhiên và trở thành viện bảo tàng lưu giữ những bức tranh của Halonen cùng nhiều họa sĩ danh tiếng khác.

Biệt thự Halosenniemi có tám phòng, phòng khách được dùng làm gallery còn nhà bếp, phòng ăn, phòng làm việc của Halonen, phòng trẻ con... được giữ nguyên như khi chủ nhân chúng còn sống. Các dụng cụ làm bếp cũ kĩ vẫn để nguyên trạng, những chiếc giường tầng bé tí xíu xưa kia các con Halonen từng ngủ mỗi tối vẫn còn vết ố mà thời gian không thể xóa mờ. Hòm đựng quần áo của ông kê nơi đầu giường như thể chờ chủ nhân của nó mở ra lúc sáng sớm. Bên chái nhà là buồng tắm của gia đình Halonen, rất đặc biệt với nhiều du khách nhưng quen mắt với người dân Phần Lan vì đó là một phòng tắm hơi bằng gỗ. Sauna (tắm hơi) trong những căn nhà gỗ sồi giữa rừng là truyền thống từ bao đời nay của người Phần Lan. Họ sử dụng các thùng gỗ và cành cây bulo để tắm theo phương pháp cổ truyền. Khi mùa đông đến, khi tuyết phủ trắng cánh rừng, và hơi lạnh ủa vào tận từng hơi thở thì được ngồi trong phòng sauna ấm áp là một sự tận hưởng viên mãn.

Sau khi xem hết các góc ngách trong biệt thự, cô Heikkila chỉ cho tôi những bụi dâu tây, dâu đất đỏ tía mọc chi chít ở những khu vực xung quanh. Vậy là việc tự do hái quả trong rừng rồi đưa ngay lên miệng được xem là cái thú không gì sánh bằng. Những bụi dâu rừng lan rộng ra nhiều biệt thự khác của các nghệ sĩ Phần Lan xung quanh Halosenniemi. Biệt thự nào cũng có mái ngói đỏ đặc trưng của những căn nhà nông thôn. Người Phần Lan thừa đất nên nơi ở

khá rộng rãi. Các ngôi nhà ở đây đều có vườn rộng xanh mướt bao quanh với những cành anh đào trĩu quả. Nhiều gia đình Phần Lan vừa có nhà trong thành phố vừa có biệt thự ngoại ô hay trên các hòn đảo ngoài vịnh. Cứ cuối tuần là họ về đó nghỉ. Thu nhập của người Phần Lan rất cao nhưng giờ giấc làm việc không quá căng thẳng. Nhiều công ty chỉ làm việc từ 10 giờ sáng đến 3 giờ chiều, ngoài ra còn một tiếng để nghỉ ăn trưa.

Khoai tây và cá hồi

Như tất cả các công dân Phần Lan khác, cô Heikkila ngoài tiếng mẹ đẻ còn thông thạo tiếng Nga và tiếng Anh. Đặc biệt, tiếng Anh phổ cập trong nhân dân và được coi là ngôn ngữ thứ hai của đất nước này. Khi mới gặp chúng tôi, cô Heikkila nói giản dị: *“Tôi chỉ biết người Việt Nam là những con người vĩ đại.”* Tôi cũng tỏ ra thông cảm vì đã qua nhiều nước và thấy người dân của họ chỉ biết tới Việt Nam qua những cuộc chiến vang động địa cầu. Chúng tôi được coi như những vị khách quý và được chiêu đãi món cá hồi hun khói, loại thực phẩm đặc trưng của vùng biển Baltic, bánh nướng nhân đại hoàng và... quả khế. Cô Heikkila hãnh diện khoe rằng quả khế ngon lắm, chúng tôi phải nhập từ Viễn đông đấy, ăn thử đi, và hướng dẫn mọi người... chấm đường. Tôi nín cười nói rằng phải chấm muối mới thấy hết vị chua mặn ngọt của quả khế và đây là thứ quả tượng trưng cho quê hương chúng tôi đấy. Có hẳn một bài hát về quả này. Cô Heikkila mở to mắt ngạc nhiên và bảo lần đầu nghe nói khế chấm muối.

Nhìn chung, món ăn của người Phần Lan rất khó ăn. Không phải do chúng tôi lạ miệng mà nhiều khách nước ngoài da trắng cũng phàn nàn rằng *“Thật chẳng dễ chịu gì”*. Người Phần Lan hay ăn đồ sống như rau sống các loại và cá hồi sống. Biển Baltic nhiều cá hồi. Ở nhà cá hồi là đặc sản, được bán ở siêu thị lớn với giá gần 300.000/kg, ra nhà hàng, đầu bếp chế biến cầu kỳ bày ra cho khách chỉ vài lát mỏng nên rất quý hóa. Sang đây, ngày nào tôi cũng phải thưởng thức cá hồi, nhưng không ai nuốt nổi món ấy. Có lần họ phục vụ một liễn cá hồi trộn nước sốt cà chua. Nhìn rất ngon mắt, nhưng cắn một miếng xong mới biết mình dại. Nước sốt được làm chín, còn cá hồi để sống nguyên, lại có cả vẩy. Lại có lần họ bày ra bàn một khoanh cá hồi to, cũng sống nguyên, trên rắc hạt tiêu, ăn với... bánh mì. Người Nhật cũng ăn cá hồi sống, nhưng họ lạng thành miếng mỏng rất thanh lịch, ăn kèm nhiều loại gia vị khác nhau nên cái vị sống sít bị át đi. Còn người Phần Lan ăn cá sống, cứ để nguyên cả khoanh to tướng. Thật khiếp hãi. Đến bữa, chúng tôi đồng loạt yêu cầu phục vụ bàn đổi cá hồi lấy... bơ. Tức thì 5 phút sau người quản lý xuất hiện với khuôn mặt lo lắng. Chúng tôi giải thích rằng chỉ vì người Việt không quen với món này, chứ thực đơn không có vấn đề gì hết, anh cứ yên tâm.

Khoai tây cũng là nguồn thực phẩm chính thay cho cơm và bánh mì. Khoai tây ở đây nhỏ xíu bằng quả ớt. Cứ đến giờ ăn, chúng tôi chỉ được cấp phát vài củ khoai tây luộc, cá hồi hun khói, hấp, sốt và đĩa rau trộn là xong, bữa nào cũng vậy, ấy là tiêu chuẩn dành cho khách quý ở khách sạn năm sao. Đến độ, sau này về nhà, phải mất cả năm trời tôi mới phục hồi được căn bệnh sợ... khoai tây và cá hồi.

Chợ trời bên Vịnh Baltic

Một cái thú của người Phần Lan là đi chợ trời. Có rất nhiều chợ trời trong thành phố, mở từ lúc 8h sáng cho đến 6h chiều. Tôi thường đến chợ trời lớn nhất Helsinki nằm ngay cạnh bến cảng và chỉ cách khách sạn mười bước. Chợ bán hàng trăm loại mặt hàng như đồ thủ công mỹ nghệ, đồ lưu niệm đặc sắc, đồ trang sức mỹ khí... và hoa quả tươi. Giá cả được coi là rẻ nhất so với các cửa hàng nhưng so với đơn vị tiền tệ của ta thì vẫn chênh lệch. Với 10 đô la Mỹ, bạn chỉ mua được món đồ rất vớ vẩn trong chợ. Điều đặc biệt là tất cả những người bán hàng ở đây đều rất trẻ. Các chàng trai, cô gái bán hàng có khuôn mặt tươi tắn, hiền lành, đẹp như những diễn viên điện ảnh. Họ ăn vận cũng rất diện và hợp thời trang. Cô gái bán đồ gỗ lưu niệm có mái tóc bạch kim óng mượt, đôi mắt to tròn màu xanh da trời mặc chiếc váy ngắn màu đen bó sát lấy thân hình đồng hồ cát. Anh chàng bán ngô rong (giá 3 đô la một chiếc) có mớ tóc đuôi ngựa kiểu ca sĩ nhạc rock, áo sơ mi trắng phẳng lì. Anh bán vòng nhẫn thì chít khăn như nhạc sĩ đồng quê, quần bò, áo gi lê kiểu cao bồi Texas. Chúng tôi chủ yếu ngắm người bán hàng hơn là

những thứ hàng hóa đắt đỏ của họ.

Trong vườn hoa cạnh chợ trời thường có ban nhạc jazz biểu diễn mỗi sáng, các bà các cô đi chợ hay ghé vào đó xem ca nhạc một lúc rồi mới về. Sân khấu dựng cố định, bên dưới có cả những dãy ghế băng cho khán giả. Không khí này gợi nhớ đến sân khấu cổ tích ven bờ Địa Trung Hải trong câu chuyện Buratino, khi các nghệ sĩ tí hon biểu diễn bên mặt nước biển xanh của eo biển vùng Nam Âu. Như nhiều nước châu Âu khác, người Phần Lan cũng thích đưa nghệ thuật ra không gian mở, thích tận hưởng nghệ thuật ngoài trời. Ngoài quảng trường có nhiều họa sỹ ngồi vẽ tranh, vừa tranh thủ bán tác phẩm vừa sáng tạo nghệ thuật. Người qua đường đã quen mắt vì ngày nào họ cũng ngồi đấy, nhưng xung quanh không lúc nào ngớt người xem. Nghệ sỹ chẳng hề để ý đến đám đông, vẫn điềm nhiên sáng tác dưới ánh nắng hạ vàng rười, bên những tiếng hải âu tao tác và giữa hương thơm vô hình của những đóa hồng xanh, diên vĩ, cúc đơn trong tiệm hoa rực rỡ liền kề.

Trước khi tạm biệt thủ đô Helsinki xinh đẹp, tôi không quên thói quen có từ lúc đặt chân lên thành phố này là đi bộ ra bến cảng và cho bầy hải âu ăn tảo. Những con hải âu trắng phau dạn người bay chúi chít trên mặt nước. Chúng ăn đủ thứ, từ bánh mì, anh đào, đến kẹo sô cô la. Những chú chim dễ thương với màu lông hòa lẫn sắc trắng của băng tuyết kêu quang quác hồn nhiên vang vọng cả một vùng vịnh Baltic.

HÀNH TRÌNH QUA NƯỚC NGA

Saint Peterburg - Thánh địa của các bậc vua chúa

Tôi vào nước Nga trên một chuyến tàu khởi hành từ nhà ga Helsinki. Cuộc hành trình chỉ kéo dài 5 tiếng. Khi những ngôi nhà mái đỏ xinh xắn, thơ mộng của nông thôn Phần Lan lùi dần trên đường ray thì cũng là lúc các nhân viên hải quan Nga bước vào kiểm tra visa và hộ chiếu của hành khách. Tôi biết rằng mình đang tiến sâu vào lãnh thổ nước Nga khi nhìn thấy những túp lều gỗ cũ nát ẩn mình trong rừng bạch dương với những nhà kính trồng củ cải, cà rốt đỏ bé tí xíu. Lúc tàu đỗ ở ga sát biên, một vài hành khách xuống tàu. Họ ôm hôn những người đến đón và rót sâm panh uống ngay tại sân ga. Nhìn thái độ mừng tủi của họ, tôi đoán đó là những người Phần Lan gốc Nga hồi hương. Qua một vài ga xếp buồn tẻ và xập xệ với vài đứa trẻ lang thang vạ vật trên bậc thềm, tàu đã vào đến nhà ga trung tâm.

Người đón chúng tôi là một cô gái có cái tên rất Nga: Maria. Maria 20 tuổi, sinh viên ngành kinh tế tại một trường đại học ở Saint Peterburg và đi guide để kiếm tiền phụ vào học phí. Cô có mái tóc vàng óng dài ngang lưng, dáng cao mảnh khảnh, đôi mắt lạnh nhạt, quần áo giản dị và đôi giày cũ đã sờn rách. Nhà ga ở Saint Peterburg cũng cũ kỹ và tồi tàn giống những ngôi nhà trong các con phố xung quanh: những khu chung cư kiểu cũ bẩn thỉu, ao tù nước đọng ở sân trong, những nhà máy ống khói đen sì vô cảm, những bức tường kéo dài vắng lặng. Tôi kéo va li ra khỏi sân ga và xếp lên ô tô. Đường sá ở Saint Peterburg không được tốt lắm, hơn nữa chiếc xe lại tồi nên tôi bị những trận xóc kinh hồn.

Nơi tôi nghỉ lại trong ba ngày ở Saint Peterburg là một khách sạn bốn sao mà thoạt nhìn sẽ tưởng đó là nhà chung cư nếu như không có hơn chục lá quốc kì treo trước cổng vào (không thấy có quốc kì Việt Nam). Người Nga thừa đất song lại vẫn cứ thích chồng tầng lên theo kiểu những thành phố đất chật người đông như Hồng Kông, Tokyo, New York... Thành thử tòa nhà nào trông cũng khổng lồ đến thô kệch, vừa cao vừa rộng, vuông chẵn chẵn một khối. Phòng ốc của khách sạn này so với loại ba sao của nhiều nước Châu Âu khác thì không được tiện nghi và thoải mái bằng (cả Saint Peterburg rộng lớn có tất cả bốn khách sạn năm sao). Tuy vậy, khi có vài người quen sinh sống ở Nga lâu năm đến thăm tôi, họ xuýt xoa *"Ồ, khách sạn này thì sang quá rồi, toàn là người nổi tiếng ở cả thôi."*

Năm 2003, thành phố kỉ niệm 300 năm ngày thành lập nên Chính phủ đã cho trùng tu nhiều tòa nhà cổ và di tích. Thành phố này từ năm 1914-1924 được đổi tên là Petrogrado và rồi Leningrad từ 1924-1991, nhưng gần 20 năm vừa qua, dân chúng đã quay trở lại với tên cũ: Saint Peterburg. Thành phố du lịch và công nghiệp này hàng năm cho ra đời các sản phẩm như chi tiết máy, đồ điện, giấy, vải, thuốc lá, các sản phẩm da và hóa học.

Nằm ở vùng châu thổ sông Neva, về phía đông nơi tận cùng của vịnh Phần Lan, phần lớn công trình được xây dựng bên sông và trên 42 hòn đảo. Từ một đầm lầy hoang dại phương Bắc, vùng đất này đã được Pie Đại đế biến thành một trong những đô thị tráng lệ bậc nhất. Đây là thành phố lớn thứ hai của nước Nga và là một trong những hải cảng quan trọng. Mặc dù cảng bị đóng băng từ tháng 11 đến tháng 4, song những con tàu phá băng vẫn giúp cho các chuyến vận chuyển hàng hải được liên tục. Hàng ngày vào lúc hai giờ sáng, mặt cầu trên sông Neva được tách đôi để tàu bè qua lại dễ dàng, tạo nên một hình ảnh ngoạn mục trong ánh bình minh của đêm trắng huyền ảo phương Bắc.

Saint Peterburg vẫn được mệnh danh là một trong những thành phố xinh đẹp nhất thế giới. Dọc hai bờ sông Neva và quanh các khu phố cổ, vẫn còn nguyên đó những tòa nhà với kiến trúc Nga lộng lẫy từ những đế chế hùng mạnh nhất Châu Âu thời bấy giờ, song phủ bụi và buồn bã. Được biết Nhà nước sẽ cho phục chế dần dần các tòa nhà cổ trong thành phố. Thành Peterburg trong trí tưởng tượng của tôi thật hoàn hảo và kiêu hãnh. Khi đi dạo trên bến sông, tôi vẫn cố gắng hình dung ra những khuôn mặt vô ảnh của các công nương xinh đẹp hồi thế kỷ 18 trên

những ô cửa sổ trắng tầng hai nhưng vô ích, sự xa hoa của những công trình kiến trúc lòng danh giờ chỉ còn là hoài niệm. Theo truyền thống Châu Âu, các tòa nhà chỉ lắp khung kính để cách nhiệt, nhưng giờ đây, tất cả các cửa sổ tầng một và tầng hai đều được lắp thêm chấn song để phòng kẻ gian. Những chấn song cong queo và rỉ ngót chứng tỏ chúng đã tồn tại từ lâu lắm rồi.

Cung điện Mùa đông nằm ngay bên bờ sông Neva, giờ đã biến thành viện bảo tàng Hermitage lưu giữ phần lớn những bức tranh của hoàng hậu Catherine II, người rất tôn thờ nghệ thuật. Trong bảo tàng Hermitage, những bức chân dung của Peter đệ nhất, Alexandre đại đế và hoàng hậu Ekaterina được trưng bày cùng họa phẩm của các nghệ sỹ hàng đầu thế giới với số lượng 600.000 bức (từ năm 1764 đã có 225 bức do Catherine II mua về và thuê vẽ). Cung điện Mùa đông hầu như còn nguyên vẹn. Đây là một tác phẩm kiến trúc theo trường phái Baroc của kiến trúc sư Rastrelli. Tôi vẫn cho rằng Cung điện Mùa hè và Cung điện Mùa đông ở Saint Peterburg thậm chí còn đẹp hơn Cung điện Versailles ở Pháp, mặc dù Versailles đã được coi là kiệt tác kiến trúc của chủ nghĩa cổ điển Pháp, là kết tinh của nghệ thuật và kỹ thuật của nước Pháp thế kỷ 17 và 18.

Cửa sổ trong các phòng Cung điện Mùa đông được lắp loại kính cực dày để tránh những cơn gió rét khủng khiếp trên xứ sở tuyết trắng. Từ đây trông thẳng ra Khải hoàn môn Nacva, kỷ niệm chiến thắng oanh liệt chống lại quân Napoleon. Nhìn từ đại sảnh tầng hai (mặt bên kia), sông Neva lóng lánh dưới nắng tươi mùa hạ. Để nối liền những hòn đảo, có tới 560 cây cầu. Tôi chỉ tiếc rằng vì đến chậm vài ngày nên đã không thể chứng kiến đêm trắng ở Saint Peterburg, đêm trắng trên những cây cầu sông Neva đã tạo cảm hứng cho biết bao thi nhân và văn hào nổi tiếng của nước Nga.

Người Nga

Ngày hôm sau, trời đổ mưa lâm thâm. Những tòa nhà và cả Cung điện Mùa đông ẩm đậm trong một màu xám xịt. Nhà thờ thánh Isaac, công trình nổi bật nhất ở trung tâm thành phố với vòm mái dát 100kg vàng, cao hơn 100 mét, kiệt tác của kiến trúc thế giới do kiến trúc sư người Pháp Montferrand thiết kế cũng vùi trong bầu trời màu xám. Bức tượng Sa hoàng Nicolas I trên mình ngựa trở nên kém phần thân thiện. Tôi vẫn cứ ví Saint Peterburg là một phụ nữ quý tộc sa sút, vẫn còn phảng phất nét kiêu diễm và phong cách đài các, trong khi đang cố gắng che giấu những gấu áo sờn rách và món đồ nội y rẻ tiền.

Đã gần đến giờ ăn trưa nhưng dọc bến cảng vẫn còn những thanh niên đứng phoir mình dưới mưa, tay cầm một bộ sưu tập tem lưu niệm (những con tem rất phổ biến ở nước Nga) hòng đổi lấy vài rúp từ khách du lịch. Khuôn mặt những người bán hàng rong vô cảm dưới mưa mù. Ngoài đường xe cộ cũng vô cảm qua lại. Không nhiều người muốn rước một món quà vô vị không thuộc sở thích của mình. Tôi mua cho một người bán tem một bộ bọc da màu ghi, không mặc cả. Anh ta im lặng trả lại tiền thừa cho tôi, không cảm ơn, không hồ hởi.

Một trong những nơi lý tưởng của thành Peterburg là đại lộ Nevski, đại lộ chính của Saint Peterburg dài 4km. Trên đại lộ, siêu thị Stockman, siêu thị của tập đoàn bán lẻ mà thương hiệu có mặt khắp Châu Âu, đứng lừng lững đón chào kẻ qua người lại. Các cửa hàng đắt tiền mang biển hiệu Kenzo, Armani, Versace... san sát nhau với các ô tô sang trọng đỗ ngay cửa. Khu trung tâm thương mại Nevski phản ánh những gì nhộn nhịp và xa hoa nhất của Saint Peterburg vào ban ngày. Tuy nhiên, đôi lúc không phù hợp với những chiếc xe qua lại vào giờ cao điểm. Phương tiện ở Saint Peterburg đã quá lạc hậu, hầu hết là những loại xe “kính điển” mà ta nghe đã xa lạ như Vonga, Látđa, Uóat.... Những tàu điện cách đây hơn nửa thế kỷ vẫn còn tồn tại và chẳng được tu sửa gì. Song chúng là cứu cánh cho biết bao người nghèo ở đây, đặc biệt là các nhân viên hưu trí.

Mức lương bình quân của người Nga rất thấp, lương giáo viên chỉ dao động từ 1000 rúp – 1400 rúp trong khi giá cả mọi thứ đều đắt đỏ. Đặc biệt người già với đồng lương hưu ít ỏi

thường xuyên phải co kéo mức chi tiêu. Mùa đông thực sự là nỗi ám ảnh và kinh hãi đối với những người già nghèo khó. Họ không đủ chi phí để trả cho chất đốt sưởi nhiệt, dành đoạn đối phó với mùa đông dài dằng dặc bằng đủ mọi phương cách sưởi ấm nghĩ ra được từ thế kỷ trước. Nước Nga có nhiều người nghèo, điều đó thể hiện rõ ràng không cần bàn cãi, nên họ tranh thủ kiếm tiền bằng mọi cách. Ở các nhà hàng, khách sạn sang trọng, nhân viên phục vụ thỉnh thoảng lén mang đồ lưu niệm ra các bàn ăn gạ gẫm du khách. Những thanh niên mặc sơ mi trắng, cà vạt đen với đôi mắt xanh ghi vết những sợi dây chuyền hổ phách đủ màu sắc trên tay rồi cất đi rất nhanh vào túi quần nếu như khách tỏ vẻ thờ ơ.

Thái độ của người Nga có phần hơi hàm hồ và thiếu trang nhã. Tôi thường hay bị những người bán đồ lưu niệm chèo kéo. Phần nhiều Maria khuyên tôi đừng mua đồ lung tung, dễ bị bắt chẹt. Thấy vậy, những người bán hàng tỏ vẻ bất bình và réo theo cô bằng những lời lẽ khó chịu. Phục vụ người Nga cũng hay đòi tiền pour boire. Thường tôi vẫn cho họ vài rúp vì những sự giúp đỡ nhiệt tình. Nhiều người cảm động cảm ơn. Song cũng có lần một nhân viên phục vụ khách sạn nhắc cho tôi chiếc vali từ vỉa hè vào xe. Chỉ có vậy thôi. Tôi cảm ơn. Anh ta đáp lại bằng một câu khó chịu. Tôi hỏi Maria. Cô nhún vai không dịch. Song một người trong đoàn tôi cũng bất bình không kém, đây là một người đã du học ở Nga nhiều năm. Anh dịch lại cho tôi *“Người phục vụ nói rằng: Chỉ cảm ơn không thôi à?”*

Người Nga còn vô số cách khác để kiếm tiền. Ngay khi xe vừa đỗ ở cổng vườn Cung điện Mùa hè, tôi vô cùng sửng sốt khi nghe thấy Quốc ca Việt Nam rộn ràng. Thì ra một đội kèn đồng mặc trang phục hồi thế kỷ 19, tóc giả trắng toát, đã đứng chờ sẵn ở cổng và hể cứ thấy du khách nước nào là thổi quốc ca nước đó. Giữa nước Nga xa xôi, được nghe chính Quốc ca nước mình, chẳng ai tiếc gì mà không tặng cho họ vài rúp. Ngay trong sân cung điện cũng có rất nhiều “hoàng tử”, “công chúa” mặc những xiêm y bắt mắt. Ai cũng muốn chụp ảnh với họ, nhưng hãy cẩn thận vì họ là những nghệ sĩ rất khéo léo. Họ cứ chèo kéo bạn chụp những kiểu ảnh tình tứ thú vị và kết quả là khách vẫn phải trả hai đô la cho một kiểu tạo dáng. Có nhiều người trả tới vài chục USD sau những phút bốc đồng.

Mafia Nga

Lúc chờ đợi ở sân ga, tôi nhẩn nha ngồi uống vài li cavát rót từ chiếc chai mang theo. Nước cavát là món đồ uống ưa thích của tôi trong suốt những ngày lưu lại trên đất Nga. Đây là một loại lúa mạch lên men, màu sắc giống Coca, uống ngon và có tác dụng giải khát. Người Nga còn tự hào về món trứng cá muối và súp vánh sữa trộn củ cải đỏ. Món ăn Nga dễ chịu hơn thực đơn của các nước Bắc Âu. Ở xứ sở băng giá này, một ly rượu Vodka và đĩa trứng cá muối được coi là cực kỳ thịnh soạn, sẽ làm cho cơ thể ấm lên và hưng phấn hơn lúc nào hết. Tôi đi tàu đêm, tờ mờ sáng hôm sau đã đến nơi.

Khách sạn ở Mátxcova cũng có hình dáng giống hệt khách sạn tôi ở ngày hôm trước: cao, rộng, khổng lồ. Mátxcova nắng chang chang. Nhiệt độ lên tới 36°C, cũng là chuyện hy hữu ở đất nước này. Như tất cả các khách sạn khác ở châu Âu, khách sạn Nga không có máy lạnh, quạt lại càng không, vì thời thời tiết đâu có nóng bao giờ. Để đảm bảo an toàn, cửa sổ phòng khách sạn chỉ có thể mở hé độ 30 phân. Khi đêm đến, tôi gần như phát điên trên cái giường đệm bông, đành ngồi trên bàn sát cửa sổ hứng chút gió trời, mồ hôi túa ra như tắm. Người Nga nói rằng họ chưa trải qua cái nóng thế này bao giờ, nên cũng rất khó chịu. Quả nhiên, ba hôm sau khi tôi đáp máy bay về Hà Nội, xem tin tức trên truyền hình thấy quay cảnh Mátxcova cháy rừng, khói tuôn mù mịt khắp thành phố. Bầu trời Mátxcova trở nên đen kịt.

Những người Việt đến Mátxcova thường hay cảnh giác trước tình hình an ninh xứ này. Theo như lời đồn đại của các Việt kiều ở đây, cảnh sát Nga hể thấy người Việt đi lại trên phố là sẽ bắt thần kiểm tra giấy tờ, hộ chiếu, rồi cứ tam đưa về trụ sở vài tiếng đã. Nhà văn Mai Thục trước có sang Nga trong tuần lễ Văn hóa Hà Nội ở Mátxcova tường thuật lại trong các bài ký sự rằng bà cùng vài cán bộ khác đã bị cảnh sát hạch sách kiểm tra giấy tờ không khác gì dân lưu vong. Thậm chí khi qua cửa khẩu hàng không của Nga, chúng tôi cũng phải khai đầy đủ số tiền

và đồ trang sức mang theo, từ chiếc đồng hồ rẻ tiền cho đến chiếc nhẫn cưới, điều khác biệt ở cửa khẩu những quốc gia khác (khi họ chỉ quy định giá trị tiền vàng mang theo đến ngưỡng nào mới phải khai báo), vì người có kinh nghiệm nói rằng, nếu khai không chính xác rất dễ bị hải quan tịch thu những món đồ không có trong danh sách.

Các mafia Nga cũng là nỗi khiếp sợ của nhiều người Việt. Tôi thường được người quen ở đây nhắc nhở rằng chớ có đi lại lung tung, đặc biệt ở những nơi công cộng như nhà ga, bến xe điện ngầm, siêu thị... Người Việt mình thường có thói quen mang theo tiền mặt chứ không dùng thẻ tín dụng, thường là món tiền ngon cho đạo tặc. Nhiều người bị mất oan cả hộ chiếu và vé máy bay, đành lên cầu cứu đại sứ quán. Các khách sạn Nga vì vậy thường cố gắng đảm bảo an toàn tối đa cho khách. Ngoài chìa khóa phòng riêng, khách còn có chìa khóa cầu thang riêng (Mỗi tầng có một cửa ngăn cách với cầu thang máy, luôn được khóa kín. Khách ở tầng nào có khóa từ của tầng ấy. Mỗi ngày mã số từ được thay một lần để đảm bảo an toàn). Thấy vậy tôi cũng hãi, phần lớn thời gian ngồi trong khách sạn, giải khuây với chiếc máy đánh bạc dưới sảnh để rồi thua mất vài trăm rúp.

Chiều Mátxcova

Canh khách sạn có khu chợ trời rất thú vị. Trước cổng chợ, người ta dựng túp lều chân gà, làm đúng theo truyền thuyết về ngôi nhà của phù thủy Babayaga. Trong chợ bán nhiều đồ lưu niệm, chủ yếu là búp bê bằng vải, khăn choàng, mũ lông kiểu Nga, tem, tiền cổ, những cô Marusca bằng gỗ, “cô” nào càng xinh đẹp và càng “đẽ” được nhiều con giá càng đắt. Nhưng nhiều nhất vẫn là những viên hổ phách đủ màu sắc vô cùng tinh xảo. Hổ phách là một sản vật truyền thống quý giá của người Nga. Đi đâu tôi cũng nhìn thấy hổ phách. Hổ phách có màu xanh lá cây, đỏ, cam, vàng, nâu... được khảm thành tranh hoặc nạm bạc làm đồ trang sức: dây chuyền, vòng, nhẫn. Những bức tranh hổ phách rất độc đáo nhưng đắt, đặc tả các cánh rừng bạch dương và gỗ thông vươn mình trên những dòng suối lững lờ. Giờ thì tôi đã biết một cô gái có đôi mắt màu hổ phách là như thế nào. Hổ phách là một thứ trang sức giản dị, bề mặt không óng ánh mà trong suốt như đôi mắt trong veo của người thiếu nữ. Chẳng ai đến nước Nga mà lại không có một món hổ phách trong vali. Tôi cũng mua một chiếc nhẫn hổ phách xanh nạm bạc với giá 20 đô la. Còn một sợi dây chuyền hổ phách có thể lên tới vài trăm USD.

Một trong những điểm đáng đến tham quan ở Mátxcova là các bến xe điện ngầm. Bến xe điện ngầm ở Nga đặc biệt đẹp, rộng rãi và sầm uất (vì có nhiều cửa hàng, quầy chơi điện tử). Những năm có chiến tranh, bến xe điện ngầm còn là nơi trú ẩn tốt nhất cho người Mát. Tôi cũng xuống một trung tâm thương mại ngầm dưới đất. Plaza này có nhiều tầng, khách muốn xuống tầng dưới phải đi sâu hơn xuống lòng đất bằng cầu thang máy. Đây là một plaza khổng lồ với các shop thời trang, mỹ phẩm, rồi những điểm ăn nhanh, tiệm cà phê và quán kem đông đúc. Lại một điều thú vị nữa về kiến trúc Nga, song vẫn là nỗi ngạc nhiên cũ: Người Nga thừa đất, vậy mà vẫn cứ thích xây cao ốc và hầm sâu dưới lòng đất.

Ngày cuối cùng, tôi đến thăm điện Kremlin. Kiến trúc Nga rất đặc trưng với những chóp mái tròn, màu sắc rực rỡ như được ốp vàng. Trong bảo tàng ở điện, người ta trưng bày rất nhiều hiện vật có từ các triều đại Nga hoàng. Đây là những vương miện của vua và hoàng hậu nạm ngọc lục bảo, sapphire, hồng ngọc, kim cương. Đây là những bộ váy áo dát chỉ vàng, chỉ bạc óng ánh. Đây là những cỗ xe ngựa của Sa hoàng và công chúa, trông hết những cỗ xe thần thánh. Đây là những sở hữu của vương triều mà tôi vẫn hình dung trong trí tưởng tượng qua từng trang sách cổ tích. Qua bao cuộc bể dâu, bao thăng trầm chính trị, những món đồ hoàng bảo vẫn được lưu giữ nguyên vẹn hàng vài thế kỷ. Thực đáng khâm phục. Một người đi cùng tôi thở dài “*Sao mà vua chúa của họ sướng thế*”.

Đồi Lenin là điểm đến cuối cùng trong ngày, trước khi ra sân bay. Tôi vẫn có hình dung về đồi Lenin rất lạ, trong những bài hát ru của mẹ tôi ngày thơ bé có câu “nhìn trên đỉnh cao của Lenin”, ắt nó là một ngọn đồi cao có đỉnh nhọn. Nhưng đường lên đồi thoải thoải, không có cảm giác là đồi. Trên đồi Lenin, đại học Lômônôxốp đứng kiêu hãnh trong ánh vàng chiều

muộn. Đây chắc hẳn là nơi gắn nhiều kỷ niệm với những lưu học sinh người Việt. Người Mỹ có Havard, người Anh có Oxford, người Pháp có Sorbon và người Nga thì có Lômônôxốp. Tôi đứng tựa lưng trên thành lan can trông xuống dòng Mátxcova uốn lượn quanh thành phố, nước sông xanh loáng như hổ phách. Nhìn về phía bên kia, những chấm bụi vàng li ti trong hoàng hôn bao lấy mắt tôi, khiến trường đại học lừng danh chỉ còn là hình khối. Trong đầu tôi vang lên bản nhạc mơ hồ của “*Chiều Mátxcova*”. Tôi buột miệng “*Này Maria, cô sẽ hát bài Chiều Mátxcova trước khi chúng tôi ra sân bay chứ*”. Maria nhún vai tỏ vẻ không hiểu, mãi lâu sau cô mới nói rằng, từ lúc sinh ra, cô chưa từng nghe thấy bài hát này bao giờ.

CUỘC SỐNG NƠI HẢI NGOẠI CÓ PHẢI LÀ THIÊN ĐƯỜNG?

Mức sống không hề là lí tưởng...

Người hướng dẫn cho đoàn chúng tôi là một Việt kiều sống tại Pháp từ hơn 30 năm nay, tên Tuấn. Ông có vợ cũng là người Việt, hai con, sống ở ngoại ô Paris. Theo như lời ông Tuấn thì gia đình ông thuộc vào hàng trung lưu, tuy nhiên cũng phải làm việc cật lực mới đảm bảo cuộc sống giữ ở mức ổn định. Ở Pháp, bậc lương thấp nhất khoảng 1000 phờ-răng/tháng, được liệt vào hàng cùng đinh, nghèo khó, bởi nếu một cặp vợ chồng đều có mức thu nhập như vậy thì chỉ đủ trả tiền ăn hàng tháng còn các khoản khác như thuê nhà, y tế, bảo hiểm xã hội... chưa được tính. Ấy vậy mà rất nhiều người Việt sống tại Pháp nhiều năm nay chỉ với khoản thu tương tự. Chính ông Tuấn cũng không hiểu nổi là họ xoay sở ra sao với nguồn thu nhập ấy. Tuy nhiên cũng có khá nhiều doanh nghiệp thành đạt do người Việt làm chủ. Cần phải nói thêm rằng, các Việt kiều làm giàu chủ yếu bằng con đường kinh doanh ăn uống, rau quả, thực phẩm do họ nhập khẩu từ các nước Châu Á rồi bán lại cho các kiều bào, còn các mặt hàng kinh doanh khác thường rơi vào tay các Hoa kiều. Đời sống của các ca sĩ hải ngoại hiện nay cũng khó khăn hơn so với thời hoàng kim của những thập niên trước. Ông Tuấn giải thích rằng *"Kiều bào bên này họ không thích nghe nữa, bản thân tôi cũng vậy. Riêng tôi, giờ chỉ mê mỗi... Thu Phương và Bằng Kiều, lần nào về nước cũng phải kiếm cho bằng được mấy đĩa CD của họ."* (Bài này tôi viết đã lâu, từ năm 2001, nên một số thông tin không còn cập nhật. Giờ thì Thu Phương và Bằng Kiều cũng đã thành ca sĩ hải ngoại mất rồi).

Qua Đức, tôi được đến thăm một gia đình người Việt ở bang Saarland, thành phố Saarbrücken. Chị Hạnh, chủ nhà, đã định cư được 14 năm nay sau một đợt xuất khẩu lao động. Chồng chị là người Đức, làm nghề lái xe tải, bản thân chị cũng có công ăn việc làm ổn định từ lâu, ngoài ra chị còn làm chủ vài cửa hàng nữa. Vài năm trước, khi gặp vận may, các cửa hàng của gia đình chị làm ăn cũng phát đạt nên tích cóp được chút vốn liếng để có thể mời bố mẹ đẻ và chị gái sang làm ăn cùng, đồng thời trông nom cho các cháu. Thế nhưng hai năm trở lại đây, sự rủi ro như nối đuôi nhau cùng kéo vào nhà chị: những công-ten-nơ hàng bị cháy, bị bạn hàng cùng là người Việt lừa mất trắng vài trăm ngàn đô-mác, bị công an tịch thu hàng. Hàng ế nên tồn kho nhiều, tiền nhà, tiền thuê thì cứ phải trả theo kì, lại thêm bà mẹ chồng mới mất, mẹ đẻ thì bị ốm nặng. Vậy là tiền của cứ lỗ hã ra lỗ hồng chui đi đâu không biết. Nhiều người bảo rằng nếu người khác ở vào địa vị của chị thì đã phát điên lên rồi. Giờ chị đang tính chuyện phải làm lại từ đầu.

Trường hợp của chị Lan thì lại khác. Gia đình chị cũng định cư ở Đức được hơn chục năm nay. Ở nhà chỉ có chồng chị đi làm còn chị nội trợ, gia đình sống chủ yếu bằng tiền trợ cấp xã hội. Chị Lan có bốn đứa con sần sần bằng nhau. Hỏi sinh nhiều thế thì nuôi sao nổi, chị trả lời đã có nhà nước lo. Chính phủ Đức có chính sách, khi người phụ nữ đẻ đứa con đầu tiên được hưởng một khoản trợ cấp cố định hàng tháng, đẻ đứa thứ hai số tiền đó tăng gấp đôi, đứa tiếp theo lại được tăng lên một mức nào đó và cứ thế tăng lên mãi, đẻ càng nhiều càng tốt, nước họ khuyến khích đẻ. "Nói vui vậy thôi chứ số tiền đó sao đủ nuôi lũ trẻ", chị tâm sự.

Quyền lợi không ngang bằng trên con đường mưu sinh

Chị Hạnh kể về trận ốm của bà mẹ. Bà bị cao huyết áp nên đã suýt chết một lần. May thay người nhà về kịp thời nên gọi xe cấp cứu chỉ trong vòng vài phút. Tôi vừa tỏ ý khâm phục về sự hiện đại, nhanh chóng trong ngành y tế nước họ thì chị cắt lời: "Chuyện, hơn 300 mác chứ có ít đâu, bệnh viện cách nhà có vài chục mét mà động đến cái xe cấp cứu cũng ngần ấy tiền. May mà mình còn là người của xã hội chứ những người không có bảo hiểm thì dừng hông, có chết ngay ra đấy cũng chẳng ai khám cho". Ấy là chị ngoa ngoắt nói quá lên vậy thôi chứ kỳ thực cũng không đến nỗi thế. Tuy nhiên sự thực là luật pháp của nước Đức rất khắt khe, nếu bạn

không có giấy tờ bảo đảm thì quyền được khám chữa bệnh rất khó khăn, mà nếu có cố gắng xin nhập viện trong trường hợp khẩn cấp thì cũng phải chịu giá đắt cắt cổ. “Bọn không có bảo hiểm” ở đây là những người sống lưu vong, chui lủi, không nằm trong vòng kiểm soát của nhà nước. Họ đi làm trốn thuế và tóm lại trốn tránh mọi hình thức kiểm tra giấy tờ, vì thế họ không được hưởng bất kì một hình thức trợ cấp nào của xã hội. Nếu không phải là những người khôn ngoan và có phần hơi liều lĩnh thì đời sống của họ có thể nói là cùng khổ và vô cùng chật vật. Họ kiếm sống chủ yếu bằng cách đi làm những công việc nặng nhọc mà người dân bản xứ thà nhận tiền trợ cấp còn hơn phải mót tay vào. Họ không thể xin được việc làm ở những nơi tử tế, bởi hầu hết cơ sở nào cũng đòi người xin việc phải chìa ra tấm giấy bảo lãnh. Nói chung những người chưa có đủ giấy tờ bảo đảm thì đụng đến vấn đề gì cũng gặp rắc rối. Tôi biết một anh bị bệnh phổi, mới sang Đức được ít ngày chưa làm đủ giấy tờ nên không mua được thuốc uống. Ở Đức, muốn mua bất cứ loại thuốc gì cũng phải đem theo giấy của bác sĩ, mà muốn có giấy của bác sĩ thì phải tới khám bệnh, muốn được khám bệnh thì phải có giấy tờ chứng nhận của nhà nước đồng ý cho ở lại và phải mất rất nhiều tiền. Không còn cách nào khác, anh đành viết thư về Việt Nam bảo người nhà mua thuốc gửi sang. Và thế là trong thời gian chờ đợi, anh cứ ho sù sụ hàng tràng. Nhìn mà thấy đau lòng.

Cũng như vậy, muốn kinh doanh bất kì loại mặt hàng gì dù nhỏ đến đâu cũng cần phải có giấy phép và để xin được tấm giấy màu nhiệm đó ta không thể hình dung mức độ khó khăn của cả quy trình. Người Đức tiến hành làm thủ tục rất nhanh, nhưng trước hết người đứng ra đăng ký phải có đầy đủ các điều kiện về mặt pháp lý. Nếu đã có đầy đủ điều kiện, đã là công dân hợp pháp, bạn còn phải lo đến các khoản thuê nhà và thuế má. Hai khoản chi bắt buộc vô cùng nặng nề đối với bất kì doanh nghiệp nào mà nếu quy mỗi khoản ra tiền Việt tất sẽ thấy rùng mình. Cũng có rất nhiều người buôn bán chui nhưng đến khi gặp rủi ro như bị bán hàng lừa, bị mất hàng sẽ không biết kêu ai, kiện ai bởi không được sự đảm bảo của nhà nước, cuối cùng dẫn đến tay trắng. Chị Hạnh tuy không nằm trong số người đó nhưng sự thất bại trong kinh doanh cũng để lại một bài học không kém phần cay đắng. Chị kể lại quá trình bươn chải trong suốt gần ấy năm gây dựng cơ đồ rồi lại bị sụp đổ trong tích tắc. “*Kinh doanh ấy mà, biết thế nào được*”, chị thở dài.

Sống bên này đâu có vui

Đó là lời bình luận của tất cả những kiều bào mà tôi được gặp khi họ thấy tôi than phiền về cuộc sống bên trời Tây. Ở nhiều nước Châu Âu, mọi cửa hàng cửa hiệu, trừ một số quán cà phê, đều mở cửa vào lúc 9 giờ sáng và đóng vào lúc 7 giờ tối. Thứ bảy, chủ nhật nghỉ. Cứ đến đúng giờ ghi trên cửa là chỗ nào chỗ nấy sập cửa đều tùm tụp. Quá một phút mà có nản nỉ họ bán cho thì cũng dứt khoát không nơi nào chịu mở cửa. Một lần tôi chọn được đôi giày trong một tiệm ở Nancy. Người bán hàng không nhận USD. Tôi đành phải đi bộ về khách sạn để đổi tiền. Lúc đó đã 6h30. Biết lẽ, tôi vừa đi vừa chạy. Khi quay lại thấy cánh cửa tự động đã từ từ hạ xuống. Tôi cuống quýt ra hiệu song người ở trong lạng lẽ lắc đầu. Rất may người bán hàng đã tiếp tôi lúc trước nhìn thấy năm tiền phờ rảng trong tay tôi, mới mở cửa ra, coi như tôi được ưu tiên mà bán cho đôi giày. Tôi mới sang nên chưa quen giờ giấc, mỗi lần mua hàng cứ chạy cuống lên sợ cửa hiệu đóng cửa.

Tôi băn khoăn rằng sau 6 giờ mới là lúc người ta được nghỉ ngơi đi mua hàng hóa, vậy chứ đi làm cả ngày thì mua vào lúc nào. Một anh người Việt ở Pháp giải thích “*Bên này, mỗi gia đình một tháng đi chợ hai lần, mỗi lần mua hết hàng chục cân thịt bò, vài thùng mì, trăm chai nước ngọt, chục con gà... chất đầy tủ lạnh, tốn chừng 2000 phờ rảng. Thành thử cũng có cái bất tiện là chẳng bao giờ được ăn đồ tươi, toàn là đồ đông lạnh cả.*” Tôi phản đối “*Đấy là nhu yếu phẩm, thế còn những thứ khác thì sao?*” – “*Thì sao chứ, cả năm tôi mới cần có vài cái quần hay lỗ có muốn mua cái điện thoại mới thì chẳng lẽ không thu xếp được vài ngày nghỉ phép trong năm để đi mua sao*”. Vài người đi cùng tôi từ Việt Nam rên rĩ “*Trời đất, thế thì chán chết, mua sắm là cả một thú vui của con người mà lại cắt hẳn đi là có làm sao. Đâu có phải cứ lúc nào thật cần thì mới đi mua*”. Anh kia cười xòa “*Ừ thì sống bên này đâu có vui, vì miếng cơm manh áo cả thôi.*” Lời nhận xét ấy càng thấm thía với những cuộc sống mà tôi được chứng kiến. Bà Hoa, mẹ của

chị Hạnh than phiền “*Nếu không có mấy đứa này*”, bà chỉ hai đứa cháu đang chơi ngoài vườn, “*thì chúng tôi đã về từ lâu rồi. Ở bên này chỉ biết nấu ăn và trông cháu, có gặp đứa nào bao giờ đâu. Đến vợ chồng chúng nó đi làm về còn lẫn ra ngủ chẳng nói với nhau được câu nào nữa là mình*”. Đôi mắt bà lộ một vẻ thần thờ thấy rõ.

Chị Trinh, làm nghề hướng dẫn viên du lịch, định cư Hà Lan từ 24 năm nay, kể về cuộc sống của mình là những chuỗi ngày với máy bay, khách sạn, ô tô, cầu thang máy và xe điện ngầm. Con cái, nội trợ, chị phó thác cả cho ông chồng người Trung Quốc. Chị nói “*Tôi chẳng còn lúc nào được hỏi con xem nó học hành ra sao. Tụi nó cũng gần như người Hà Lan mất rồi. Nó có cuộc sống độc lập của nó, bố mẹ không có quyền can thiệp vào.*” Ông Tuấn cũng chung một suy nghĩ như vậy “*Còn tôi nói tiếng Việt được ít lắm, mà hoàn toàn không biết viết. Chúng nó phải học tiếng Anh, tiếng Pháp ở trường, về nhà phải nói chuyện với bố mẹ bằng tiếng Việt, giờ lại bắt học viết thì đầu óc nó nổ tung lên mất.*”

Tình trạng chung của cộng đồng người Việt ở nước ngoài là như vậy. Con cái họ gần như đã trở thành người bản xứ. Bố mẹ lại bận rộn suốt ngày nên ít có thời gian trò chuyện với con, vì thế chúng hầu như quên hết tiếng mẹ đẻ. Đó là nỗi lo chung của họ, nhưng chẳng biết giải quyết như thế nào, chỉ còn cách cứ bao giờ dành dụm được ít tiền lại cho con về thăm quê hương nhưng rồi lại đầu vào đấy. Đó là chia sẻ của những người có tuổi, còn thế hệ trẻ thì sao? Anh Thắng sang Đức từ hơn chục năm nay, là một đầu bếp lành nghề, làm việc ở ngoại vi Frankfurt, thu nhập cũng khá. Anh cứ hỏi tôi về đời sống ở Việt Nam và được tôi cho biết mức sống trong nước ngày càng cao, rất nhiều người có xe hơi, trang trại riêng, tiện nghi vật chất đầy đủ cả, đời sống tinh thần cũng phong phú. “*Tôi cũng thấy thế, sau vài lần về thăm nhà thấy dân mình bây giờ khá lắm, tôi cũng đang dành dụm vốn để trở về, dù sao cũng còn có chỗ đứng chứ ở đây bắt quá cũng chỉ là thẳng làm thuê thôi*”, anh nói với giọng vừa như giải bày vừa như kể lể một mình. Chị bạn thân của anh cũng chen vào “*Ở bên này buồn lắm, làm lụng quần quật tối ngày, được ngày nghỉ cũng chẳng biết đi chơi đâu. Chơi những trò của “họ” thì mình không hợp, không thích, mà “họ” cũng chẳng thích mình. Chỉ có người Việt chơi với nhau thôi, thành thử cứ mong có người Việt sang, dù xa mấy trăm cây cũng lấy ô tô đi đón*”. Người Việt đương nhiên rất quý đồng hương. Khi chúng tôi vào quán ăn của một người Việt ở một làng hẻo lánh nằm giữa biên giới Pháp và Đức, bà chủ nói giọng Nam cùng cả gia đình ủa cả ra đón tiếp, hỏi han, rồi làm cho chúng tôi một món canh thập cẩm lạ kỳ tạm gọi là “canh chua rau muống”. Bà chủ giải thích “*Ở đây rau muống đắt lắm, hơn 50 phờ-răng một cân, thỉnh thoảng chúng tôi mới dám ăn nhưng vì hôm nay có khách quý nên đem hết ra bỏ vào canh*”.

THAY LỜI KẾT: CHO 1000 NĂM THĂNG LONG

Tôi là người ưa chuyển dịch. Tôi vẫn thường nói với bạn bè rằng, niềm đam mê chuyển dịch có lẽ còn lớn hơn cả văn chương. Những chuyến đi xa là nguồn cảm xúc vô tận và kỳ ảo. Khi đắm chìm trong nó, tôi mới được thấy mình thực sự là mình. Những chuyến đi, phần nào thỏa mãn tôi những khát khao phiêu lưu và khám phá thuở còn miên man trong thế giới cổ tích. Tuy nhiên, tôi cũng lại nói rằng, đi đâu thì đi, tôi không thể sống đâu khác ngoài Việt Nam, và ở Việt Nam, không thể sống đâu ngoài Hà Nội.

Hà Nội, ơi hồn phố!

Tôi có anh bạn tên Paul, quốc tịch Hà Lan, nhưng cha là người Pháp, mẹ người Ireland, từ đời ông cố nội đã sang Canada định cư, đương nhiên anh sinh ra ở Canada, lớn chừng mười tuổi gia đình chuyển sang Hà Lan nhập tịch. Sau đó anh sang Bỉ học đại học, làm việc tại Hoàng gia Bỉ vài năm rồi lưu lạc khắp các vùng châu Phi, châu Á. Anh từng sống nhiều năm ở Thái Lan, có vợ người Thái, có con với người vợ này, và vào thời điểm tôi gặp anh ta, anh đã kịp có một vợ người Việt (tất nhiên sau khi ly dị vợ cũ). Giờ đã 40 tuổi, anh ở luôn Việt Nam sau 5 năm garrison. Tôi hỏi rằng, như thế, rút cục anh tự coi mình là người nước nào và gắn bó với nơi nào nhất. Anh nhún vai, trả lời qua loa đại ý mỗi nơi thấy quen thuộc một chút nhưng nay thì rất ấn tượng với Việt Nam. Tôi cũng có cô bạn thân là nhà văn Cấn Vân Khánh. Nàng sinh ra và lớn lên ở Sơn Tây, chừng mười tuổi thì chuyển về Hải Phòng sinh sống. Hơn 10 năm sau nàng lại vào Sài Gòn làm việc rồi chuyển ra Hà Nội học tiếp. Giờ nàng sắp sang Mỹ định cư theo chồng. Nghĩa là trong 30 năm cuộc đời của mình, nàng cũng không khác gì anh Paul, và trong suốt quãng thời gian sau này, rất có thể nàng sẽ di chuyển khắp các tiểu bang Cali, Florida, Texas... theo nhu cầu công việc của chồng nàng. Tôi vốn rất tò mò với những con người đa quốc gia, đa thành phố như thế. Nhiều người, vì lý do công việc hay cuộc sống, cứ chu du hết thành phố nọ đến thành phố kia, mỗi nơi chỉ đậu lại chừng vài năm rồi lại bước tiếp. Đành rằng, trong thế kỷ 21, những người mang trong mình vài quê hương, thậm chí pha trộn nhiều dòng máu là rất nhiều, nhưng tôi nghĩ mãi, vẫn không hình dung được cảm giác của họ. Mới hay, có thể cho đến suốt cuộc đời này, tôi cũng sẽ không hiểu được cảm giác ấy, đơn giản vì một điều duy nhất: Tôi chưa bao giờ rời khỏi Hà Nội quá ba tháng trời.

Nhiều lúc, sau khi tính toán thiệt hơn, tôi cho rằng mình có thể từ bỏ rất nhiều thứ, song không bao giờ có thể từ bỏ được thành phố nơi mình đang sinh sống. Tôi yêu Hà Nội bằng một tình yêu kỳ lạ. Từ lúc nhận thức được lờ mờ những sự vật trên đời, tôi đã cảm thấy máu thịt mình tỏa lan và quyện hòa cùng những con đường lổc cóc tiếng chân ngựa kéo xe hàng qua lại mỗi sáng, tiếng rao trưa của gánh hàng đồng nát, bánh mì, tàu phở..., tiếng rao đêm của người tầm quất rong, của anh xe chở bánh khúc; quyện hòa cùng những con đường nhỏ xíu quanh co trong nội thành theo đường ray tàu điện dẫn lên tận chợ Đồng Xuân nức người mua bán, chật người ăn xin; quyện hòa cùng những chợ cóc, chợ tạm chất đầy thực phẩm mang vào từ ngoại ô; quyện hòa cùng những hồ nước xanh dờm bóng cây rũ ven vệ đường, nức mùi hoa sữa mỗi đêm đông về, rợp vàng lá rụng lúc độ thu và nức nhối tiếng ve ran giữa sáng hè. Tôi vẫn nhớ mơ hồ như thế về một Hà Nội hơn 20 năm trước. Ngày nay Hà Nội y như một cô gái mỗi ngày lại sắm thêm cho mình một phụ kiện xiêm y lộng lẫy. Tí một, tí một mỗi ngày, cuối cùng khi gặp lại cô ấy, người xưa cũ nghe chừng băng khuâng, ngơ ngác, tự hỏi lòng mình những nét quen thuộc xưa nay đâu. Người thì cứ mãi già cỗi đi, còn thành phố ngày một trẻ lại. Nét trẻ trung, năng động vương vấn trong từng hình khối, âm thanh và màu sắc. Nhưng vẫn còn đó Hà Nội.

Nhiều người nước ngoài nói với tôi rằng, điều mà họ ấn tượng nhất về Hà Nội là một không gian pha trộn đặc biệt không tồn tại ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới. Thoạt đầu tôi hơi ngạc nhiên, sau ngẫm lại thấy đúng thật. Có ở nơi đâu người ta nhìn thấy những tòa nhà cao tầng tựa hồ chung cư Singapore, Hồng Kông, Hàn Quốc... mà bên dưới lại thoáng thoai dạo bước vài

người bán hàng rong? Có ở nơi đâu ta đang đi trên con lộ lớn san sát những dãy đầu ô tô và quán cà phê, tiệm thời trang gắn kính shopfront, bất thần rẽ quặt vào một ngõ nhỏ đã lại thấy cổng đình làng ngao nghể cùng thời gian? Có ở nơi đâu mái ngói nâu trầm, cửa gỗ thâm niên mục ải, rề si già vắt vẻo trầm ngâm phủ lên mái hiên của những quán bar nhộn nhịp khách da trắng vào truy cập internet, uống bia Corona, đặt tour đi Tháp Chàm, Angkor và giặt cục đầu theo những nhịp thanh của Punk Rock? Có ở nơi đâu những con phố mang kiến trúc Đồng Dương với những ngôi biệt thự Pháp cổ tường vàng cửa sổ chớp xanh lá lại nằm bên cạnh những khu phố người Tàu ngõ nhỏ âm u dẫn vào sân giữa; những ngôi nhà cổ kiểu phố Phái trông lên những tòa cao ốc gắn kính đen im lặng? Có ở nơi đâu một đời sống đường phố (streetlife) nhộn nhịp như nơi này: Người ta ăn, uống, ngủ trưa, tắm giặt, cắt tóc, đá bóng, mua bán nhộn nhịp trên vỉa hè? Hà Nội là cả một sự lộn xộn. Lộn xộn từ trong kiến trúc, màu sắc, thanh âm và nhịp điệu, tạo nên một sức sống hết sức đáng yêu, đáng nhớ, hay nói là một sự "lộn xộn đáng yêu" thì cũng vậy.

Người ta vẫn nhắc đến những bất cập về kiến trúc Hà Nội, nhiều người gọi nó là một thứ hổ lốn. Tôi thì không hoàn toàn nghĩ như vậy. Có thể, tình yêu đôi khi thường mù quáng, tôi thực sự không muốn phân tích kỹ điểm yếu của những gì tôi đang yêu quý. Cho dù Hà Nội nay đã khác xưa nhiều, kiến trúc khác, nhà cửa ngày càng cao vợi lên, hàng rào thêm một âm u; âm thanh cũng khác, không còn những "tiếng rao vang đâu đây nghe động trời đêm", không còn tiếng chân ngựa, tiếng chuông tàu điện mà thay vào đó là tiếng tập thể dục sáng trong nhịp "Boom boom boom" của ban Vengaboys; tiếng "dzô trăm phần trăm" giữa trưa hè và tiếng còi xe loạn xạ của trăm nghìn loại động cơ ô tô, xe máy mỗi buổi tan tầm; nhưng nét quyến rũ của Hà Nội vẫn còn nguyên đó. Người ta không thể chặt hết cây để ngăn hoa sấu thôi không rụng; ngăn hoa sữa thôi không tỏa hương nữa; ngăn phượng vĩ, bằng lăng, hoàng điệp thôi không đua sắc đỏ, tím, vàng; ngăn liễu thôi không rủ làm xanh ngắt nước hồ; ngăn lá me thôi đừng đọng trên môi người thiếu nữ; ngăn cành bàng kia đừng đổ bóng xuống sân trường. Người ta cũng không thể đổ những ồn ào vào không gian tĩnh lặng muôn năm cũ của những con phố Hạ Hồi, Nguyễn Gia Thiều, Trần Quốc Toản... Người ta không thể vét hết nước từ bao lòng hồ phẳng lặng ngày đêm ôm bước dạo của những cặp tình nhân đang lặng lẽ trong một nụ hôn dài. Thành phố này có thể đang đổi thay từng giờ, đổi thay đến mức lâu ngày không đi đến góc phố ấy khi quay lại đã thấy cái nhà hàng quen thuộc biến mất để nhường chỗ cho một tiệm cắt tóc thời trang, lâu ngày thấy mọc lên một khu chung cư mới, một cầu vượt mới, một hầm đường bộ mới, nhưng hồn phố vẫn còn đó, đượm nồng trên từng ô cửa để mỗi sớm mai vươn mình thức dậy, đi trong ánh bình minh, thấy rằng, tôi vẫn đang ở đây, giữa đất trời Hà Nội.

Này nhé, mùa đông Hà Nội

Tôi rất ấn tượng một câu của đạo diễn Lê Hoàng khi nói về mùa đông Hà Nội, đại ý rằng ngày nay người ta có bất cứ thứ gì mình muốn mà chỉ cần ngồi một chỗ. Khi từ Sài Gòn ra Hà Nội thì ông hay ghé chợ Đồng Xuân mua chôm chôm, sầu riêng để làm quà cho người Hà Nội. Rồi khi từ Hà Nội vào Sài Gòn thì ông lại rẽ Bến Thành, Chợ Lớn mua ô mai, táo mận làm quà cho bạn Sài Gòn. Nhưng có một thứ mà ông chịu không mua nổi hay mang đi mang lại được là mùa đông Hà Nội. Người xứ Nam Bộ, lần đầu tiên ra Hà Nội mà gặp đúng tiết đại hàn thì thực sự chết khiếp. Nếu cần thấy mùa đông, người Nam Bộ hay tìm đến Đà Lạt, là tôi nghe người ta nói thế, để coi như được biết mùa đông. (Trong nhiều thập niên trước, không phải ai cũng có cơ hội được ra miền Bắc, vì thế có người đến hết đời cũng chưa được thấy mùa đông bao giờ). Nhưng mùa đông ở Đà Lạt cũng lắm chỉ xuống tới hơn 17oC. Còn mùa đông Hà Nội, xuống tận 7-8oC kia mà. Cái lạnh nơi này lạ lắm, nó luồn lách, nó len lỏi đến tận tim phổi, làm buốt giá hơi thở vừa rời môi, nó luồn vào tận đồ đạc trong nhà mà làm tê lạnh cả ghế giường bàn tủ. Người phương Tây đến Hà Nội đúng dịp Giáng sinh thường kêu trời vì lạnh, nói rằng sao mà lạnh thế, lạnh từ trong chân lạnh ra, ở châu Âu cũng lạnh nhưng không lạnh thế này. Điều này làm người Hà Nội ngạc nhiên lắm, sau mới té ra rằng cả châu Âu người ta xài lò sưởi. Nên cho dù có tuyết rơi, người ta vẫn thấy ấm áp suốt cả đông vì đường ống dẫn từ lò sưởi trung tâm sẽ tỏa đi khắp các căn hộ, cơ quan, nhà xưởng, siêu thị, rạp chiếu phim trong thành phố. Còn ở Hà Nội, nay rất sẵn điều hòa hai chiều, lò sưởi halogen, chăn điện... nhưng muốn ấm thì cứ chờ tí đã, cũng phải

bật điện một lúc thì mới ấm được. Trong thời gian chờ đợi hăng cứ nhấm nháp cái lạnh giá đã đi vào thi ca nhạc họa. Nhưng khác với cái lạnh tê ở vùng Sa Pa, Tây Bắc, nơi mà ngay cả khi chui vào trong chăn, nếu không hỗ trợ thêm chiếc lò sưởi thì bàn chân người vẫn cứ cóng buốt cả đêm, cái lạnh Hà Nội sẽ dần tan biến trong lớp nệm êm ấm áp.

Tôi còn nhớ những ngày mùa đông tháng 11 năm 1987, đưa em gái tôi vừa ra đời được vài ngày, tôi nằm co ro một mình trong chiếc chăn bông bọc vỏ con công. Đây là loại chăn bông chăn nặng chịch mà ngày nay hình như không ai còn dùng nữa. Cái chăn bông đó khi chui vào phải cả tiếng sau mới thực sự ấm lên được. Lúc ấy, tôi thực sự rất lạnh và cô đơn khi không có mẹ nằm bên cạnh. Mùa đông Hà Nội không phải lúc nào cũng lạnh như thế, suốt cả mùa đông chỉ có một vài đợt lạnh ngắn thôi, và không phải năm nào cũng có đợt cực lạnh. Tuy nhiên, cái giá lạnh của mùa đông Hà Nội luôn làm người ta dễ chạnh lòng cô quạnh nếu lúc ấy không có ai ở bên. Đôi khi, giữa đêm đông thức giấc thảng hoặc cũng thấy có tiếng gió hú, như thể đang nằm trong một quán trọ giữa thị xã Nho Quan hay Bắc Kạn. Cái lạnh Hà Nội làm người đi giữa đường phố thấy vô cảm với cảnh vật xung quanh, cảm xúc chai lì theo những cú gồng người để chống chọi với cơn buốt giá. Nhưng ngay khi về đến nhà, hít thở không khí ấm sức đang tỏa ra từ những món ăn trên bếp, nhồi bàn chân cứng đờ vào chăn bông ấm, neho mắt nhắm nhìn ngọn đèn vàng đang tỏa ánh dịu dịu trên tấp dờ luy, và nghe những cơn gió đông đập sần sập qua khung cửa, mới thấy một niềm hạnh phúc dâng lên không vì lý do gì cụ thể. Có ngấm cái lạnh giá mới thấy giá trị và hạnh phúc của sự ấm áp. Chỉ đơn giản thế thôi.

Tôi vẫn tuyệt đối cho rằng thời tiết tác động rất mạnh đến cảm xúc con người. Nhưng thời tiết Hà Nội thì khá thất thường, lẽ nào con người ở đây cũng thất thường như vậy? Không hẳn thế, nhưng có một điều biết đâu đúng, Hà Nội là cái nôi của nghệ thuật và sáng tạo, không chỉ vì nơi này là không gian ngàn năm văn hiến, mà còn nhờ... thời tiết nữa. Thời tiết Hà Nội thay đổi xoành xoạch theo mùa hoặc không theo mùa. Nhưng thay đổi theo cách nào thì cũng đến tận cùng, hoặc cực nóng, hoặc cực lạnh, hoặc cực khô hanh, hoặc cực ẩm thấp, hoặc mưa rào như trút nước, mưa trời nhà trời cửa hoặc nắng đến rang người. Cũng cùng một cơn phố thôi mà ta thấy nó thay đổi đủ nhân ảnh theo mùa. Nó sẽ ẩm đậm trong một trưa mùa đông giá lạnh, sẽ u tịch trong một chiều tàn nắng quái, sẽ ủ rũ trong cơn mưa dầm dề ngày xuân rét buốt, sẽ đầy sức sống viên mãn trong bình minh sáng hạ, sẽ dịu dàng mà quyến rũ trong ánh nắng thu vàng rượi, sẽ êm ái mát lành khi cơn mưa rào vừa trời tạnh, sẽ mơ hồ bí ẩn trong màn sương muối hiem hoi lúc đông về. Cảm xúc con người cứ thế mà thay đổi theo, vô tình thi ca, âm nhạc và hội họa cũng thấm đầy không gian như đã ủ sẵn trong hồn người. Chỉ riêng cơn mưa Hà Nội thôi đã rất lắm kiểu. Nó không phải chỉ mưa ào một cơn giống những gì người ta vẫn thấy trên đường phố Sài Gòn. Đôi khi mưa phún rỉ rả những ngày xuân, mưa rào ào ạt nước giữa ngày hạ, mưa Ngâu dai dẳng chen giữa những đợt thu về, mưa bóng mây lúc mưa lúc nắng, rồi có cả mưa giữa mùa đông - vừa ướt vừa lạnh đến tê người.

Mùa Hà Nội rất đặc trưng, nó kéo theo cả âm thanh, màu sắc, mùi vị vào thi ca. Nếu muốn có vài tác phẩm về mùa, ngay cả bác phó nháy hạng bét cũng không thấy khó khăn gì khi thể hiện. Xuân, hạ, thu, đông sẽ hiện lên rõ mồn một chỉ qua vài nét đặc tả về cảnh vật, cây lá. Ai thì cũng thích mùa thu. Nhưng thu Hà Nội ngắn ngủi lắm. Thường là thế. Thương để hiem khi nào thỏa mãn lòng người. Phàm là thứ gì đẹp mỹ miều, được nhiều người ưa thích, nó sẽ biến mất rất nhanh để người phải tiếc nuối, phải tôn thờ, phải nhắc mãi về nó và mong nó quay trở lại. Thu Hà Nội thực ra không rơi vào tháng 8, tháng 9 dương lịch mà quãng chừng âm lịch, nghĩa là sẽ vào tháng 10, 11 dương. Thực chất, thu là khúc giao mùa của đông và hạ, chỉ giao mùa thôi nên những cảm xúc quý giá cũng chỉ kéo dài đầu chừng vài tuần. Thu sẽ đến rất dịu dàng theo đúng cách mà từ "thu" gợi tả. Một sớm mai thức dậy, sau một đêm oi ả, ngọt ngọt đến điên người, bỗng đâu thu nhẹ nhàng lên về, mới đầu là những cơn gió hanh hao luồn qua cửa sổ, rồi đến những sợi nắng vàng trong óng trải đầy dãy phố. Mở cửa ban công thấy lá bắt đầu tàn úa, nhưng những khuôn mặt người xa lạ dường như nhẹ nhàng hơn. Người ta bỗng thấy yêu đời, yêu người hơn đêm trước. Người ta bỗng đâu thấy biếng làm việc hơn, chỉ ước ao được ngồi bên bạn tri kỷ trong một quán cà phê ven hồ mà ngắm nắng thu dát mặt lóng lánh lên mặt nước, mà nghe lá mùa xao xác heo may. Thế nhưng rồi cũng chỉ ngay sáng sau, rất có thể một

con bão càn qua bất ngờ đến không ai kịp trở tay. Mưa rơi ngay giữa tháng 11, bão lũ biến những con đường óng vàng của ngày hôm qua thành những dòng sông nhỏ nhỏ. Mưa rỉ giọt, mưa tí tách, mưa ào ạt, mưa rả rích, mưa âm ỉ, mưa sụt sùi, mưa sầm sập. Hà Nội bỗng biến thành một cô gái đông đảo đến đáng ghét. Nay thế này, mai thế khác không biết đâu mà lần. Nhưng tình yêu rất khó lý giải, đôi khi người ta yêu cô ta quá đỗi, nên yêu luôn cả tính khí thất thường không thể đoán trước của cô ta.

Hãy cho tôi, dù chỉ là một... bát phở

Hễ mỗi lần đi xa, hay đúng hơn là chỉ cần rời khỏi Hà Nội, bản năng ăn uống của tôi bỗng trở nên hèn hạ. Tôi bắt đầu thèm muốn những thứ mà lúc còn ở nhà vẫn nhìn thấy hàng ngày mà không thèm liếc mắt. Cái cảm giác đặc biệt này thường trỗi dậy ngay sau ngày thứ hai đến một thành phố lạ. Tôi sẽ thèm khủng khiếp (với cảm giác sẵn sàng đánh đổi bằng bất cứ giá nào) một bát bún ốc hay một đĩa bún chả chẳng hạn. Tôi cũng chẳng hiểu sao mình lại nên nông nổi như thế. Còn nhớ một lần, khi xe vừa đến thị trấn Seria, Brunei, tôi tình cờ nhìn thấy một chú gà đã luộc treo lủng lẳng trong tủ kính. Lúc đó đang là giữa trưa, tôi chẳng hề để ý gì đến cảnh vật mới lạ hay những tiếng gọi giục giã của trưởng đoàn, lập tức mắt tôi dán vào tủ kính và ứa nước miếng hết một chú bé nghèo đói khát lần đầu từ quê lên phố nhìn thấy những món ngon trong quầy hàng. Lý do là vì chú gà này giống hệt những chú gà ở nhà, lại đã luộc rồi, lớp da mỏng vàng ruộm hứa hẹn một bàn tiệc thịnh soạn sau bao ngày phải tra tấn những bữa trưa, bữa tối kỳ quặc. Về chuyện ẩm thực ở các xứ sở xa lạ, tôi đã viết nhiều ở các phần trước, nên có lẽ không cần phải nhắc lại nữa. Còn về “chú gà luộc trong tủ kính”, thì cũng phải nói thêm rằng tôi không chịu nổi món gà ở bất kỳ quốc gia nào ngoài Việt Nam. Phần lớn các nước sử dụng gà công nghiệp cho thực đơn, hơn nữa, lại là gà công nghiệp đông lạnh, bỏ da, bỏ chân, bỏ cánh, mà món lườn gà công nghiệp đông lạnh tôi không coi đó là thức ăn, mà là một sự đầy ải thì đúng hơn, nó làm xấu hổ các món ăn cao quý được chế biến từ gà. Vì thế, khi nhìn thấy món ăn thượng hảo hạng trong tủ kính quầy hàng ở thị trấn Seria, bằng con mắt của người “sành gà”, tôi nhận ngay ra rằng chú gà này rõ ràng là đồng hương với lũ gà giò mỡ thóc ở nhà. Tuy nhiên, lâu ngày tôi đã học cách làm quen với việc không phải cứ thứ gì ao ước là được trở thành sở hữu của riêng mình, nên đành đoạn để cho trưởng đoàn tống vào một nhà hàng Trung Quốc mà gặm nhấm món màn thầu, cháo muối và cải chao xì dầu.

Nhiều người Hà Nội cũng cầu kỳ về ẩm thực. Sự cầu kỳ không hàm nghĩa sơn hào hải vị mà món ăn đó phải đúng gu, đúng kiểu. Nói gì thì nói, cứ bước chân ra khỏi Hà Nội, không dễ dàng tìm ra món bún riêu, bún ốc, phở, bánh cuốn... theo đúng nghĩa mà những từ đó gợi lên. Lúc ấy mới thấy thấm thía cái câu “sảy nhà ra thất nghiệp”. Món ăn Hà Nội không chỉ là một nghệ thuật mà còn gắn liền với những kỷ niệm ấu thơ tôi. Còn nhớ 20 năm trước, lũ chúng tôi thường rủ nhau ăn sáng ở một hàng bún riêu gần góc phố Yết Kiêu – Nguyễn Du. Hồi ấy, đó là một trong những món ăn rẻ tiền nhất, quán này lại ngon, đương nhiên là địa chỉ quen thuộc cho bữa sáng. Gạch cua được chế biến chắc nịch, rau sống thái rối trộn rau chuối, ớt bột chưng lên thơm gắt và không thể thiếu vị đặc trưng của mắm tôm. Tôi ăn sáng bằng bún riêu hầu như quanh năm ngày tháng. Nay bà hàng tóc đã bạc trắng, thỉnh thoảng gặp lại khách hàng trung thành giờ hầu không còn nét gì của đứa trẻ 12 tuổi nữa, bà vẫn kêu lên rằng “Cô không thay đổi gì mấy”. Nói về sự trung thành với hàng quán có lẽ chẳng tôi vẫn thua cha tôi. Hồi còn nhỏ, thỉnh thoảng ông vẫn đưa tôi lên hàng nộm rong ở phố Hoàn Kiếm. Đây là con phố ngắn nhất Hà Nội, đã được đưa vào danh sách kỷ lục “phố ngắn”, nhưng chẳng cô gái Hà Nội nào mà lại không biết đến nó. Có khi họ đã quên tiết tên phố Hoàn Kiếm mà gọi nó bằng “phố nộm”. Cha tôi kể rằng ông ăn nộm ở đây từ hồi 10 tuổi. Thuở ấy có ông lão đẩy xe hàng đứng bán nộm bò khô. Tiếng lách cách của kéo cắt thịt bò là âm thanh đặc trưng cho biết hôm nay ông lão có đi làm hay không ngay khi người ta vừa mới rẽ qua phố Cầu Gỗ. Ông lão “cụ tổ” của “phố nộm” giờ chắc đã thành người thiên cổ. Và trong vô số các chủ hàng nộm váy ngắn áo demi tối đi đánh tennis không rõ cô nào là con cháu ông cụ. Nghề bán nộm ở phố Hoàn Kiếm là một nghề hái ra tiền. Người ta chen chúc nhau vì nộm, người ta giận dỗi nhau vì (đưa) nộm chậm, người ta phẫn khởi hoặc cáu kỉnh cũng vì nộm. Nộm ngày nay không giống thời xưa, ngoài thịt bò khô còn có đầy đủ cả xách bò, lá lách, chim quay, nem chua, bánh bột lọc nhân tôm... Bún riêu

cũng không còn nguyên vẹn như thuở tôi ăn sáng 20 năm về trước. Nó ngẫu nhiên cả ốc to, ốc nhỏ trong đó, rồi thì là thịt bò tái, giò tai, đậu phụ rán, quẩy... Nhắc đến quẩy, 15 năm trước, phố Phan Bội Châu (góc Cửa Nam) đã từng là một “phố quẩy” chứ không phải phố giày dép hàng thùng như bây giờ. Cứ tối đến, nhất là những đêm mùa đông giá trời, nam thanh nữ tú nườm nượp kéo đến những chiếc ghế nhựa ăn quẩy nóng. Người ta bán 100 đồng con một chiếc quẩy bé xíu, ăn kèm nước chấm pha ớt trộn dưa góp. Đây là món tuyệt ngon, đặc biệt dành cho lũ học trò ít tiền.

Không biết từ bao giờ, một dấu hiệu bất thành văn để quy định nhãn mác sành điệu trong giới tuổi teen Hà Nội là nắm trong tay tất cả các địa chỉ ăn uống sành điệu trong thành phố. Quần áo hàng hiệu, xe cộ thời trang cũng không là gì nếu như một cô nàng 18 tuổi lại không nghĩ ra nổi một địa chỉ nổi tiếng để... ăn phở buổi sáng. Ẩm thực là một trong những niềm đam mê vô tận của giới trẻ. Cho dù năm 2010 đã nhan nhản các thương hiệu KFC, Lotteria, Pizza Hut, Pepperonis, Phở Vương, Phở 24... trên đường phố Hà Nội thì người Hà Nội (không hiểu sao) dù sang trọng hay bần hàn vẫn khoái chí ngồi chen chúc trên vỉa hè trong khói bụi, trong tiếng ầm ĩ của còi xe, tiếng càu nhàu của người bán hàng đông khách và giữa ánh mặt trời khô rang của mùa hạ, những cơn gió thốc tháo lạnh tê của mùa đông. Nhóm teen thì càng thích hơn nữa. Này nhé, ốc luộc Liễu Giai, Lương Văn Can; phở bò Lò Đúc, Bát Đàn, Tôn Đức Thắng; phở gà Mai Hắc Đế, Đỗ Hành, Triệu Việt Vương; bún riêu Hòe Nhai, Phan Bội Châu, Thi Sách; bún chả Hàng Mành, Nguyễn Khuyến; bún ốc Mai Hắc Đế, Ô Quan Chưởng; bún ngan Hai Bà Trưng; bún gà ngô Hàng Chái; nem tai Cầu Gỗ; cháo lòng Lò Sũ, Hàng Thùng; cháo trai Lê Văn Hưu; bánh mì Yết Kiêu, phố Huế; bánh cuốn Tô Hiến Thành; bánh gối Lý Quốc Sư; bún thang Lương Văn Can, Hàng Lược, Cầu Gỗ; bún mọc Bảo Khánh; phở cuốn Trúc Bạch; mì vằn thắn Mai Hắc Đế, Đinh Liệt; bún bò chợ Hàng Da; miến lươn Mai Hắc Đế; xôi gà Cẩm Chái; gà tần Tống Duy Tân, chân gà nướng Nguyễn Thái Học ... Thực ra, tôi cho rằng chỉ một phần ba những thương hiệu trên là xứng tầm ẩm thực. Tuy nhiên, cho dù thế nào thì những thương hiệu của họ cũng đã gắn liền với tên phố, đến độ cứ nhắc đến Bát Đàn là người ta thấy thoang thoảng mùi thơm nức của phở bò, nhắc đến ngõ Phất Lộc đã như nhìn thấy những miếng đậu vàng ruộm muốn ứa nước miếng. Những năm vừa rồi, kinh tế thế giới suy thoái cứ việc suy thoái, còn người Hà Nội không thể kìm chế thú vui ẩm thực. Ăn uống trên vỉa hè cũng là một thú vui. Càng ngày càng nhiều món ăn du nhập vào Hà Nội làm tăng sự đa dạng của đất kinh kỳ vốn dĩ đã rất sành điệu về ẩm thực. Rồi người ta cũng sáng tác thêm rất nhiều món ăn lạ để kích thích thực khách.

Dù thế nào, người Hà Nội đi xa không thể không nhớ da diết cảm giác giữa đêm đông giá rét, thoảng đâu đây vị mật đang ứa ra từ những củ khoai lang nướng trên than củi ở một góc hè. Và ngay lúc đang viết bài này, cạnh máy tính của tác giả là một ly chè long nhãn ướp lạnh. Thứ chè chỉ có thể tìm thấy ở Hà Nội. Nó mang sự tinh tế và sang trọng trong thành phần tạo nên nó, cho dù chỉ là sen bọc trong nhãn. Nhãn đây phải là nhãn Hưng Yên, dày cùi, hạt nhỏ, vị ngọt sắc. Loại nhãn mỏng cùi của Sài Gòn, nhãn dày cùi nhưng không đủ độ ngọt của Thái Lan, nhãn tiêu nhỏ tí xíu... đều không thể tạo thành chè long nhãn. Làm chè long nhãn khá cầu kỳ. Muốn hạt sen sạch mắt và thẩm mỹ, người nấu phải chịu khó bóc lớp màng ngoài làm thâm hạt. Sau khi đun nhừ sen, phải chưng cất đường mới tạo ra vị thơm của đường nấu. Tách hạt ra khỏi cùi nhãn cần kiên nhẫn và tỉ mỉ, nếu không sẽ làm tả tơi vỏ bọc, khi nhồi sen vào sẽ vỡ một mảng nhãn một nẻo. Mỗi ly chè long nhãn chỉ chừng vài hạt, nhưng đọng đầy trong đó là sự cần mẫn của người làm, sự thanh tịnh của hạt quả thiên nhiên và sự trong ngọt, thơm bùi của vị giác. Mùa hè, mới có sen và nhãn. Và cũng chỉ mùa hè, người ta mới muốn thưởng thức một ly chè long nhãn mát lạnh. Ăn chè long nhãn, cho dù có đói khát cỡ nào cũng không nên theo cách của Trư Bát Giới nuốt chửng ba trái đào tiên. Cần phải nhắm nháp vị thơm của nhãn, vị bùi của hạt sen, vị thơm lừng của đường cất để tận hưởng, để khi rời xa Hà Nội, trong cái nắng nóng của Sài Gòn, Bangkok sẽ nhớ điên cuồng một ly chè long nhãn.

Tôi viết bài này, khi mà va li đã sắp sẵn nơi cửa, khi mà vé máy bay và hộ chiếu đã đặt trong túi xách, để chuẩn bị cho chuyến đi đến một miền đất hoàn toàn mới lạ.

Tôi viết bài này, khi mà Hà Nội giờ rộng lớn và khổng lồ hơn trước, đi mãi miết 40 cây số

trải dài hai bên là đồng lúa hiu quạnh vẫn thấy dòng chữ Hà Nội trên một mái hiên quán hàng “Cơm phở bình dân”.

Tôi viết bài này, dẫu sao, như để lưu giữ phần hồn của phố ngay cả khi tôi đã bay đến tận nơi chân trời góc bể. Và tôi sẽ gọi “Hà Nội, ơi hồn phố”.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>